

Người Từ Miền Đất Lạnh

Contents

Người Từ Miền Đất Lạnh	1
1. Nguyên Tác: The Spy Who Came In From The Cold	2
2. Bản Doanh	7
3. Suy Đoài	13
4. Liz	16
5. Mua Chịu	21
6. Tiếp Xúc	24
7. Kiever	30
8. Le Mirage	37
9. Le Mirage (2)	44
10. Le Mirage (3)	47
11. Ngày Thứ Ba	52
12. Ngày Thứ Ba (2)	55
13. Phía Đông Bức Màn Sắt	59
14. Kim Găm Hay Kẹp Giấy	70
15. Thư Gửi Cho Một Khách Hàng	75
16. Tham Dự Hội Nghị	80
17. Tham Dự Hội Nghị (2)	82
18. Mundt	85
19. Fiedler	88
20. Hội Nghị Hay Phân Bộ	91
21. Phiên Toà	93
22. Nhân Chứng	100
23. Chánh Thẩm	103
24. Thú Nhận	111
25. Ủy Viên	114
26. Bức Tường	120
27. Già Từ Miền Đất Lạnh	126

Người Từ Miền Đất Lạnh



Giới thiệu

Anh chàng người Mỹ đưa cho Leamas một tách cà phê và nói:- Sao ông không về ngủ đi? Chúng tôi

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nguoi-tu-mien-dat-lanh>

1. Nguyên Tác: The Spy Who Came In From The Cold

Giới tuyến

Anh chàng người Mỹ đưa cho Leamas một tách cà phê và nói:

- Sao ông không về ngủ đi? Chúng tôi có thể điện thoại cho ông biết nếu thấy hắn xuất hiện.

Leamas không nói gì cả, chỉ nhìn chăm chăm qua khung cửa sổ của trạm gác, dọc theo con đường vắng tanh.

- Ông không thể đợi mãi. Có thể hắn sẽ tới vào một lúc khác. Chúng tôi có thể cho Poliezei liên lạc với cơ quan và ông có thể trở lại đây trong vòng hai mươi phút.

Leamas trả lời

- Không, gần tối rồi

- Nhưng ông không thể đợi mãi, hắn đã trễ hẹn chín tiếng đồng hồ rồi.

- Nếu anh muốn đi, thì cứ đi. Anh đã làm việc chu tất.

Leamas nói thêm :

- Tôi sẽ cho Kramer biết là anh đã tỏ ra rất giỏi

- Nhưng ông sẽ đợi bao lâu?

- Đến khi hắn tới.

Leamas bước đến cửa sổ và đứng giữa hai viên cảnh sát bất động. Ống nhòm của họ đang hướng về phía nút chặn phía Đông

Leamas khẽ bảo :

- Anh ta đang đợi trời tối. Tôi biết thế.

- Sáng nay ông nói với anh ta sẽ tới với bọn thợ.

Leamas quay lại:

- Điệp viên không phải là máy bay. Họ không có thời biểu. Anh ta bị lộ, đang chạy trốn, đang sợ hãi. Mundt đang bám theo anh ta, ngay lúc này. Anh ta chỉ có một cơ hội. Hãy để anh ta chọn lựa giờ giắc.

Anh chàng trẻ tuổi ngập ngừng, muốn đi mà chưa thấy được lúc thuận tiện.

Có tiếng chuông reo trong vọng gác. Họ đợi, và bắt thần cảnh gác sẵn sàng. Một viên cảnh sát nói bằng tiếng Đức :

- Xe Opek Rekord đen, bảng số liên bang

Anh chàng người Mỹ thì thầm :

- Hắn không thể thấy xa như thế trong bóng tối, mà chỉ phỏng đoán

Rồi y nói thêm :

- Sao mà Mundt biết được?

Leamas nói từ cửa sổ

- Im đi

Một cảnh sát rời vọng gác và bước tới rào bao cát, chỉ cách lần ranh trắng nằm ngang con đường như lần gạch cuối sân quần vợt hơn nửa thước tây. Viên cảnh sát kia đợi đến bạn khom mình sau viễn vọng kính ở hàng rào bao cát, mới hạ ống nhòm xuống, lấy chiếc mũ sắt đen nơi giá đỡ cạnh cửa và đội cẩn thận trên đầu. Ở một chỗ cao trên vọng gác ngọn đèn chiếu chột bật cháy, quét những tia sáng như trong hí viện xuống mặt đường phía trước họ.

Viên cảnh sát bắt đầu phúc trình. Leamas thuộc lòng những lời đó.

- Xe ngừng tại trạm kiểm soát thứ nhất. Chỉ có một người đàn bà trên xe. Đang được dẫn vào vọng gác Vopo để xét giấy tờ.

Mọi người im lặng chờ đợi.

Anh chàng người Mỹ hỏi:

- Hắn nói gì vậy?

Leamas không trả lời. Cầm một cặp ống nhòm lên, chàng nhìn chăm chú về phía những trạm kiểm soát Đông Đức.

- Xét giấy xong rồi. Cho đi đến trạm thứ hai.

Anh chàng người Mỹ căn vặn:

- Ông Leamas, có phải đó là người của ông? Tôi phải gọi về cơ quan mới được.

- Khoan.

- Chiếc xe đâu rồi? Còn chuyện gì nữa?

Leamas gắt :

- Kiểm soát tiền tệ, thuế quan.

Leamas nhìn chiếc xe. Có hai viên Vopo tại cửa tài xế, một người nói chuyện, một người đứng lui lại đợi, một người thứ ba đi vòng quanh xe. Y ngừng nơi thùng xe, rồi tiến lại phía tài xế. Y đòi chìa khóa. Y mở thùng xe, nhìn vào bên trong, đóng lại, trả chìa khóa và đi bộ chừng 30 thước ngược con đường đến giữa hai trạm gác đối diện, nơi một lính canh Đông Đức đứng-một gã mập lùn đi ủng, ống quần phồng ra. Cả hai đứng nói chuyện, không được tự nhiên trong ánh đèn chiếu sáng rực.

Với một động tác uể oải, họ vẫy tay cho chiếc xe chạy. Tới hai người lính gác ở giữa đường, xe lại ngừng. Họ bước quanh xe, đứng lui ra và lại nói chuyện; sau cùng, gần như miễn cưỡng, họ để xe tiếp tục chạy qua lần ranh đến khu vực Tây Đức.

Anh chàng người Mỹ lại hỏi :

- Ông Leamas, có phải ông đang đợi một người đàn ông?

- Phải, một người đàn ông.

Kéo cao cổ áo. Leamas bước ra ngoài, trong gió lạnh như cắt cổ của tháng mười. Lúc bấy giờ, chàng mới trong vọng gác chàng đã quên. Người tuy thay đổi nhưng sắc diện thì không. Nó như một đám đông bất lực bu quanh một tai nạn lưu thông, không ai biết nó sẽ xảy ra như thế nào, có nên dời nạn nhân đi không.

Khói hoặc bụi bốc lên trong những ánh đèn như một tấm màn biến đổi không ngừng giữa các lần ranh ánh sáng.

Leamas bước đến cạnh xe và nói với người đàn bà:

- Anh ta đâu?

- Bọn chúng đến tìm và anh ấy đã bỏ chạy. Anh ấy đi xe đạp. Về phần tôi thì bọn chúng không hay biết gì.

- Anh ta đi đâu?

- Chúng tôi có một căn phòng gần Brandenburg, trên lầu một quán rượu. Anh ấy để một số vật dụng tại đó, tiền, giấy tờ. Tôi nghĩ có lẽ anh ấy đã tới đó. Rồi anh ấy sẽ đến đây.

- Đêm nay?

- Anh ấy nói sẽ đến đêm nay. Tất cả những người khác đã bị bắt- Paul, Viereck, Landser, Salomon. Chắc anh ấy cũng sắp sửa đến.

Leamas im lặng nhìn chăm chăm người đàn bà một lúc:

- Landser nữa à?

- Đêm qua.

Một viên cảnh sát đến đứng cạnh Leamas.

- Ông bà phải dời khỏi đây. Không được làm cản trở lưu thông tại địa điểm giao tiếp giữa 2 vùng.

Leamas hơi xoay người lại, sáng giọng:

- Ai thêm ở đây làm gì.

Viên cảnh sát người Đức cứng người lại, nhưng người đàn bà nói ngay:

- Anh hãy lên xe đi. Mình sẽ lại đằng kia.

Chàng leo lên ngồi cạnh người đàn bà và họ chạy chậm chậm tới một con đường nhỏ rẽ ngang..

- Tôi không biết cô có xe hơi.

Nàng thản nhiên đáp :

- Cửa chồng tôi đây. Karl chắc chưa hề cho anh biết là tôi đã có gia đình?

Leamas im lặng trong lúc người đàn bà nói tiếp:

- Chồng tôi và tôi làm việc cho một hãng mất kiếng. Họ để chúng tôi qua lại để làm việc. Karl chỉ cho anh biết tên riêng của tôi. Karl không muốn tôi dính líu với anh.

Leamas rút trong túi ra một chiếc chìa khóa và nói bằng một giọng dừng dưng:

- Cô sẽ cần một chỗ để nghỉ ngơi. Có một phòng tại Albrecht-Durer-Strasse cạnh Viện bảo tàng, số 28A. Cô sẽ có đủ thứ cần dùng. Tôi sẽ gọi điện thoại cho cô khi anh ấy đến.

- Tôi ở lại đây với anh.

- Tôi không ở lại đây. Cô hãy về căn phòng đó đi. Tôi sẽ điện thoại lại. Lúc này đợi ở đây cũng vô ích.

- Nhưng anh ấy sắp tới điểm gaio tiếp này.

Leamas kinh ngạc nhìn sững người đàn bà.

- Anh ấy nói với cô thế à?

- Phải. Anh ấy quen biết một người trong đám Vopo tại đây, con của người chủ nhà trọ. Chuyện đó rất hữu ích. Chính vì thế anh ấy đã chọn lộ trình này.

- Anh ấy đã nói thật với cô hay sao?

- Anh ấy rất tin tôi. Chuyện gì anh ấy cũng cho tôi hay.

- Chúa ơi!

Chàng đưa chìa khóa cho nàng và quay lại trạm gác cho khỏi lạnh. Mấy người cảnh sát đang nói chuyện nho nhỏ với nhau lúc chàng bước vào, người cảnh sát lớn con quay ngoắt người đi một cách vênh váo.

Leamas nói :

- Tôi xin lỗi đã không được dịu lời.

Chàng mở một chiếc cặp rách nát, lục lọi giấy lát cho tới lúc được vật muốn tìm là nửa chai whisky. Người cảnh sát lớn tuổi gật đầu nhận lấy, rót lưng cốc và đổ thêm cà phê đen lên trên.

Leamas hỏi :

- Anh người Mỹ đi đâu rồi?

- Ai?

- Anh chàng CIA. Người đã đến đây với tôi

- Đến giờ ngủ rồi.

Người cảnh sát già nói, và họ cùng cười to. Leamas đặc cốc xuống và hỏi:

- Luật lệ của các anh ra sao trong trường hợp bắn để bảo vệ cho một người chạy tới đây? Một người đang chạy trốn.

- Chúng tôi chỉ có thể bắn che nếu tụi Vopo bắn vào khu vực chúng tôi.

- Nghĩa là các anh không thể bắn trừ phi một người đã vượt qua giới tuyến.

Người cảnh sát già đáp:

- Chúng tôi không thể bắn che, thưa ông...

Leamas liền xưng danh :

- Thomas

Họ bắt tay nhau, hai người cảnh sát cũng xưng tên trong lúc bắt tay.

- Chúng tôi không thể bắn che. Đó là sự thực. Người ta bảo rằng chiến tranh sẽ tái phát nếu chúng tôi nổ súng.

Người cảnh sát trẻ đã trở nên bạo dạn nhờ hơi rượu, lên tiếng:

- Thật là vô lý. Nếu quân đội Đồng minh không có mặt ở đây thì bức tường này đã không còn.

Người cảnh sát già lẩm bẩm

- Berlin cũng thế.

Leamas bắt thần bảo:

- Tôi đang chờ một người đến đây đêm nay.

- Ở đây? Tại điểm giao tiếp này hay sao?

- Mong được anh ta về đây an toàn thì quý lắm. người của Mundt đang sẵn bắt anh ta.

- Có nhiều chỗ có thể leo qua được.

- Anh ta không phải thuộc loại đó. Anh ta sẽ dùng mảnh khố để đi qua. Anh ta có giấy tờ, nếu giấy tờ đó vẫn xài được. Anh ta còn có một chiếc xe đạp.

Chỉ có một ngọn đèn tại nút chặn, một ngọn đèn để bàn với chụp xanh lá cây, nhưng ánh sáng vẫn tỏa khắp căn lều như ánh trăng nhân tạo. Đêm đã xuống trong im lặng. Họ nói chuyện như sợ bị ai nghe lén. Leamas

tiến đến cạnh cửa sổ và chờ đợi. Trước mặt chàng là con đường và hai bên là Bức tường, một vật được soi sáng bằng một thứ ánh sáng vàng vọt rẻ tiền, như tấm màn che trong một trại tập trung. Phía đông và tây của bức tường là phần Berlin chưa kịp tái thiết, một nửa thế giới điêu tàn kéo về hai hướng, những đồng gạch vụn của chiến tranh.

Con mụ ấy, Leamas nghĩ, và thằng cha Karl điên khùng đã nói dối về con mụ. Nói dối bằng cách bỏ bớt, bọn điệp viên trên thế giới đều thế cả. Mình dạy chúng cách che giấu hành tung, và chúng bịp luôn mình. Anh ta chỉ đưa cô nàng đến một lần, sau bữa ăn tối tại Schurzstrasse năm ngoái. Karl lúc đó vừa làm được một vỏ lớn và Control muốn gặp anh ta. Control bao giờ cũng nhảy vào những lúc công chuyện đã thành. Họ đã ăn tối với nhau-Leamas, Control và Karl thích thế. Anh ta mang một bộ mặt như một đứa bé đến trường ngày chủ nhật, chải chuốt bóng láng, nhắc mũ xuống và đẩy về kính cận.

Control đã bắt tay anh ta đến năm phút và nói:

- Karl, tôi muốn anh biết chúng tôi hài lòng về anh đến mức nào, rất hài lòng.

Leamas nhìn cảnh đó và nghĩ chắc mình sẽ mất mỗi năm hai trăm rưỡi nữa.

Ăn xong, Control lại bắt tay họ lia lịa một hồi, gật gù đầy ý nghĩa, cho mọi người hiểu rằng ông tại lại phải liêu thân đi tới một khu khác, và ngồi vào trong xe có tài xế lái. Lúc bấy giờ Karl mới phá ra cười và Leamas cười theo. Họ uống cạn sâm banh, vẫn cười về Control. Sau đó họ đi Alter Fass; Karl nhất định thế và Elvira đang đợi họ ở đó, một người đàn bà bốn mươi tuổi có mái vàng cứng như đinh.

Karl đã hỏi:

- Đây là một điều bí mật nhất của tôi.

Và Leamas đã nổi nóng. Rồi họ đã cãi nhau một trận.

- Cô ta biết được những gì? Cô ta là ai? Anh gặp cô ta trong trường hợp nào?

Karl xịu mặt, không chịu nói. Sau đó tình hình tệ hơn. Leamas cố sửa đổi lịch trình công tác thường xuyên, thay địa điểm và mật khẩu, nhưng Karl không thích vậy. Anh ta biết lý do tại sao lại thế nên không thích.

- Nếu anh không tin tưởng ở cô ta thì cũng muộn rồi.

Leamas hiểu ý và lặng thinh, nhưng từ đó cẩn thận hơn, cho Karl biết ít hơn và sử dụng nhiều hơn những mảnh khoe đánh lạc hướng của kỹ thuật điệp báo.

Và bây giờ cô nàng đang ngồi trong xe ở ngoài kia, biết hết, cả mạng lưới địa điểm an toàn, mọi thứ và Leamas thế, không phải lần đầu, sẽ không bao giờ tin một tên điệp viên nào nữa.

Chàng lại điện thoại, quay số về nơi trọ của chàng. Cô Martha trả lời, Leamas bảo:

- Mình có khách đến Durer Strasse, một đàn ông và một đàn bà.

- Vợ chồng?

Leamas đáp:

- Gần như thế.

Chàng nghe tiếng cười đáng sợ của nàng. Khi chàng bỏ xuống một người cảnh sát quay về phía chàng cho hay:

- Ông Thomas! Nhanh lên.

Leamas bước lại cửa sổ. Người cảnh sát thì thào:

- Có một người đàn ông, ông Thomas à, một người đi xe đạp.

Leamas liền nhắc ống nhòm lên.

Đúng là Karl, với dáng người không lấm được, dù ở cách xa như thế này, khoác một chiếc áo mưa, đang đẩy chiếc xe đạp. Anh ta đã thoát nạn. Leamas nghĩ, chắc chắn phải thoát, anh ta đã qua trạm kiểm soát giấy tờ, chỉ còn trạm tiền tệ và quan thuế là xong. Leamas nhìn Karl dựa chiếc xe đạp và bờ rào, bước tự

nhien lại trạm quan thuế. Đừng làm quá, chàng nghĩ. Sau cùng Karl bước ra vui vẻ vẫy tay với người đàn ông trên hàng rào và cây sào trắng-đỏ từ từ đỡ cao. Anh ta qua khỏi rồi, đang tiế về phía bên này. Anh ta đã thành công. Chỉ còn tên Vopo giữa đường, qua khỏi lần ranh và thế là an toàn.

Ngay lúc đó dường như Karl nghe có tiếng động la. Cảm thấy một nguy cơ nào đó. Anh ta liếc nhìn qua vai ra đằng sau, bắt đầu đạp xe dữ dội, khom mình trên ghi đông. Bây giờ chỉ còn tên lính gác đơn độc trên cầu và y đang nhìn Karl. Rồi vô cùng bất thần, đèn chiếu bật sáng chói lòe, chụp lấy Karl và giữ y trong luồng ánh sáng như một con thoi trước ánh đèn pha của một chiếc xe hơi. Có tiếng còi lanh lảnh, tiếng quát tháo ra lệnh một cách hung hăng. Trước mặt Leamas, hai người cảnh sát quỳ xuống nhìn qua khe những bao cát, nhanh nhẹn nấp bằng đạn vào súng.

Tên lính đông đức nổ súng, hết sức cẩn thận, không bắn ra ngoài khu vực của y. Phát đạn đầu tiên như đẩy Karl chồm tới trước, phát thứ nhì kéo anh ta giật lùi. Dù thế, anh ta vẫn còn tiến tới trên chiếc xe đạp, qua khỏi tên lính gác, và tên lính vẫn bắn vào người anh ta. Rồi anh ta ngã quỵ, lăn xuống đất và họ nghe rõ tiếng loảng xoảng của chiếc xe đạp trên mặt đường. Leamas cầu trời cho anh ta chết hẳn.

2. Bản Doanh

. Chàng nhìn phi đạo Temphehol thấp dần xuống.

Leamas không phải là người hay suy tư và cũng không phải là người hay triết lý vụn. chàng biết chàng đã bị xóa tên khỏi danh sách-đó là sự kiện của đời sống mà chàng từ nay phải nhận lấy như một người phải sống với chứng ung thư hay trong vòng lao lý. Chàng biết không có sự sửa soạn nào có thể lấy được khoảng cách giữa lúc đó và lúc này. Chàng đã nhận chịu thất bại như một ngày nào đó có lẽ chàng sẽ nhận chịu cái chết, với sự cay đắng mĩa mai và lòng can đảm của một kẻ cô độc. Chàng đã sống lâu hơn nhiều kẻ khác và bây giờ chàng đã cùng đường. Người ta bảo con chó chỉ sống khi còn răng. Có thể nói rằng của chàng đã bị nhổ sạch và kẻ nhổ răng chàng chính là Mundt.

Mười năm trước đó đáng lẽ chàng có thể chọn con đường khác-có nhiều công việc tại bàn giấy trong các toà nhà vô danh của chính quyền tại Công trường Cambridge mà chàng có thể đảm được và bám vào đó đến khi già khom. Nhưng Leamas không phải là người sinh ra để làm thế. Ai có thể yêu cầu một anh nài ngựa trở thành một viên thư ký trường đua, họa chăng mới có thể mong Leamas bỏ cuộc đời hoạt động để xoay qua lối sống xu hướng và vị kỷ một cách mờ ám của Whitehall . Chàng đã ở lại Berlin, biết rằng Nha nhân viên đã xếp hồ sơ của mình vào loại sẽ xét mỗi cuối năm-tức loại bướng bỉnh, thích làm theo ý mình, coi thường chỉ thị. Và thế nào cũng có chuyện cần tới chàng. Nghề tình báo chỉ có một luật lệ được biện minh bằng các thành quả. Ngay cả lối lý luận của Whitehall cũng theo luật đó, mà Leamas thì đã gây được nhiều thành tích. Cho đến khi Mundt đến.

Thật kỳ lạ vì Leamas sớm nhận ra Mundt chính là dấu hiệu của định mệnh.

Haos Dieter Mundt ra đời cách đây 42 năm Leipzig. Leamas biết rõ hồ sơ của y, biết rõ tấm hình chụp của y trong hồ sơ, gương mặt cứng và trơ dưới mái tóc vàng hoe. Chàng thuộc lòng diễn tiến câu chuyện Mundt leo lên địa vị thứ hai trong Abteilung kiêm chức trưởng khối hoạt vụ. Ngay cả trong nội bộ cơ quan của y, Mundt cũng bị người ta ghét. Leamas biết điều này qua những chứng cứ cung cấp bởi những tên phản bội, và do Riemeck, một thành viên trong chủ tịch đoàn SED của những ủy ban an ninh cùng với Mundt và sợ Mundt như sợ bệnh dịch hạch. Riemeck đã không làm, vì cuối cùng Mundt cũng đã giết anh ta.

Mundt chỉ là một nhân viên quèn của Abteilung cho đến năm 1959, hoạt động ở London dưới lốt Phái Bộ Thép của Đông Đức. Y trở về Đức một cách vội vã và sau khi giết hai nhân viên của y để tự cứu và sau đó người ta không nghe nhắc nhở gì đến y trong hơn một năm. Bất thần y xuất hiện tại đại bản doanh của Abteilung ở Leipzig với chức vụ Trưởng Khối Phương Tiện, có trách nhiệm phân phối tiền bạc, dụng cụ và nhân viên cho các công tác đặc biệt. Cuối năm đó xảy ra cuộc tranh dành quyền hành trong nội bộ Abteilung. Số lượng và ảnh hưởng của các sĩ quan liên lạc Nga xô giảm xuống một cách thảm hại, nhiều tay kỳ cựu bị thải hồi với những lý do do có tính cách ý thức hệ và ba người nổi bật : Fiedler, trưởng khối phản giáo, Jahn thay Mundt làm trưởng khối phương tiện, và Mundt với được một chức ngon lành : Phó giám đốc hoạt vụ - vào lúc 41 tuổi. Thế rồi tình hình bắt đầu đổi khác. Nhân viên đầu tiên mà Leamas mất là một cô gái. Nàng chỉ là một mắt xích trong mạng lưới, làm công việc liên lạc. Chúng bắn nàng chết

ngoài phố khi nàng ra khỏi rạp chiếu bóng ở Tây Berlin. Cảnh sát không bao giờ tìm ra thủ phạm và thoát tiên Leamas định coi như biến cố, không liên hệ đến công tác của nàng. Một tháng sau một gã khuôn xác của sở hỏa xa tại Dresden, một cựu nhân viên của mạng lưới Peter Guiliam, bị giết chết và nát thây tại một khúc đường rầy. Leamas biết không phải là chuyện ngẫu nhiên nữa. Sau đó không lâu hai nhân viên khác của một mạng lưới dưới quyền Leamas bị bắt và kết án tử hình. Cứ thế tình hình tiếp diễn : một cách tàn nhẫn và đáng giận.

Và bây giờ chúng lại hại Karl. Leamas rời Berlin như khi chàng đã đến-không có được lấy một nhân viên nào đáng giá. Mundt đã thắng.

Leamas là một người đàn ông thấp với mái tóc xám tro hớt ngắn, và thân hình của một tay bơi lội. Chàng rất khỏe. Sức khỏe này hiện rõ nơi vai và lưng, nơi cổ và nơi hai bàn tay với mười ngón tay lớn.

Chàng có một quan niệm duy dụng về quần áo, cũng với hầu hết mọi thứ khác, ngay cả cặp kính đôi khi chàng đeo cũng có gọng bằng thép. Phần lớn quần áo chàng mặc đều bằng hàng nhân tạo, không bao giờ có áo nịt. Chàng thích mặc sơmi kiểu Mỹ có nút ở đầu 2 cánh cổ, và mang giày da hoẵng đế cao su.

Chàng có một gương mặt điển trai, quả quyết và một cái miệng bướng bỉnh. Đôi mắt nhỏ mày nâu, có vẻ Ái Nhĩ Lan. Có người nói vậy. Khó ai đoán được Leamas thuộc vào hạng người như thế nào. Nếu chàng phải bước vào một hội quán tại London, tên bồi sẽ không thể lầm lẫn chàng là một hội viên ; nếu chàng vào một hộp đêm ở Berlin người ta sẽ dọn cho chàng bàn tốt nhất. Chàng có vẻ như một người có thể gây chuyện, một người theo đuổi tiền, một người không hấn lịch thiệp.

Theo mắt cô chiêu đãi hàng không, chàng là một người đáng lưu ý. Nàng đoán chừng chàng sinh quán ở Miền Bắc Anh Quốc, điều đó có lẽ đúng, và giàu có, điều hoàn toàn sai. Nàng tưởng tượng chàng 50 tuổi, kể như gần đúng. Nàng đoán chàng độc thân, chỉ đúng một nửa. Cách đây đã lâu, đã có một vụ ly dị ; ở một nơi nào đó có một mấy đứa trẻ, giờ chúng đã mười mấy cả rồi, vẫn nhận tiền trợ cấp nơi một ngân hàng tư hơi lạ kỳ trong thành phố.

Nàng nói với Leamas:

- Nếu ông muốn uống một ly whisky nữa thì xin nhanh lên. Máy bay sẽ tới phi trường London trong 20 phút nữa.

- Thôi.

Chàng không nhìn nàng, chàng đang nhìn ra ngoài cửa sổ, về phía những cánh đồng xanh mướt của Kent.

Fawley đón chàng ở phi trường và lái xe đưa vào London. Y liếc về phía Leamas , cho hay :

- Control bức vì chuyện Karl lắm.

Leamas chỉ im lặng gật đầu

Fawley hỏi :

- Chuyện xảy ra thế nào?

- Bị bắn. Do Mundt hạ.

- Chết?

- Chắc vậy. Thế vẫn hơn. Anh ta suýt thoát được. Nếu anh ta không quá hấp tấp, chúng còn chưa thể biết chắc. Bọn Abteilung đến nút chặn ngay sau khi anh ta vừa được phép qua. Chúng thổi còi và một tên Vopo bắn anh ta ở cách lằn ranh chừng hai mươi thước. Anh ta chỉ cựa quậy trên mặt đất một chút, rồi nằm yên

- Tội nghiệp

- Đúng thế.

Fawley không có cảm tình với Leamas và nếu Leamas biết chàng cũng cóc cần. Fawley là loại người của các hội quán, luôn luôn mang cả vật một cách long trọng, nói năng có vẻ sành thể thao và giữ một chữ thư ký soạn thảo văn thư. Anh ta nghĩ là Leamas khả nghi, còn Leamas thì cho là anh ta ngu.

Leamas hỏi :

- Anh ở ban nào ?
- Nhân viên.
- Thích không?
- Tuyệt.
- Tôi ra sao bây giờ? Phế thải?
- Nên để chính Control cho bồ hay.
- Bồ biết không?
- Biết chứ.
- Mẹ kiếp, sao không cho tôi biết?

Fawley vẫn âm ớn:

- Rất tiếc không thể được

Leamas bỗng suýt nổi sùng. Nhưng rồi chàng nghĩ có lẽ Fawley chỉ là một tên khoác lác.

- Thế thì bồ hãy cho biết một điều này, được không ? Tôi có phải đi một căn phòng thổ tả nào ở London không?

Fawley gãi tai :

- Chắc không đâu, bồ ạ
- Không? Tạ ơn đức Chúa trời.

Họ đậu xe gần công trường Cambridge, ngay trước một máy thu tiền đậu xe và cùng bước vào cổng.

- Ê, chắc bồ không có thẻ ra vào? Bồ phải điền tên vào một tấm phiết.
- Ở đây có cái trò này thẻ ra vào từ hồi nào vậy? McCall biết tôi quá mà.
- Chỉ thị mới. Cơ sở mình đang bành trướng, chắc bồ đã biết.

Leamas không nói gì, gạt đầu chào McCall và bước thẳng vào thang máy không trình thẻ.

Control bắt tay chàng hơi cẩn thận, như bác sỹ khám xương. Ông nói với vẻ thông cảm, giọng vẫn rè rè, lạnh nhạt như thường lệ.

- Chắc anh mệt lắm, ngồi xuống đi

Leamas ngồi xuống một chiếc ghế đối diện một lò điện màu ôliu có một tô nước đặt phía trên.

Con trol hỏi :

- Anh có thấy lạnh không?

Ông ta khom mình trên lò sưởi, xoa 2 tay vào nhau. Ông ta mặc một áo len đan bện dưới chiếc vét đen, màu nâu đã xộc xệch. Leamas chợt nhớ đến bà vợ của Control, một mụ đàn bà nhỏ người và ngu dốt, có cái tên Mandy, lúc nào cũng tưởng chồng mình làm việc cho Ủy ban than đá, chàng đoán chính mụ đã đan chiếc áo len đó cho ông ta.

Con trol nói tiếp

- Trời khô quá, thế mới phiền. Càng sưởi cho ấm, mình lại càng làm cho bầu không khí thêm khô. Như vậy lại càng nguy hơn nữa

Ông ta tiến tới bàn giấy và nhấn một cái nút, nói :

- Mình gọi cà phê uống nghe. Ginnie đang nghỉ phép, thế mới phiền. Họ gửi đến cho tôi một cô mới. Thật quá tệ.

Ông ta còn lùn hơn cả mức Leamas nhớ trong trí, ngoài ra thì cũng như trước. Cũng cái vẻ giả bộ xa cách, cũng cái hóm hình hĩnh cổ lỗ, cũng vẫn sợ gió máy, lịch thiệp theo kiểu cách mà Leamas đã mất hẳn từ đời nào. Cũng nụ cười dài bơi, cũng cái lối làm ra vẻ nhút nhát, cũng cố bám theo một cung cách xử sự mà chính ông ta giả bộ coi là lối bạch. Tóm lại, cũng vẫn tầm thường.

Ông ta lấy một gói thuốc lá từ bàn giấy và đưa cho Leamas một điếu.

- Anh sẽ thấy thứ này sắp sửa lên giá.

Leamas gạt đầu lấy lệ. Control vừa bỏ bao thuốc vào túi vừa ngồi xuống.

Im lặng một lát. Cuối cùng Leamas lên tiếng:

- Riemeck chết rồi.

Control bảo, tựa hồ Leamas đã nói một ý gì hay :

- Phải, đúng thế. Thật quá xui xẻo. Hầu hết... Tôi đoán cô gái đó đã làm cho anh ta tiêu mạng - Elvira?

- Tôi cũng nghĩ thế.

Leamas không có ý định hỏi tại sao ông ta biết về Elvira.

Control nói thêm :

- Và Mundt đã cho lệnh bắn anh ta.

- Vâng.

Control đứng lên đi quanh phòng tìm cái gạt tàn thuốc. Ông ta tìm được một cái và đặt nó xuống một cách vụng về trên mặt bàn giữa 2 người.

- Anh cảm thấy thế nào? Khi Riemeck bị bắn. Anh trông thấy tận mắt cảnh đó chứ?

Leamas nhún vai:

- Tôi hết sức bất mãn.

Control nghiêng đầu, lim dim mắt.

- Chắc chắn anh phải cảm thấy hơn thế. Chắc anh phải bối rối lắm? Tự nhiên là như vậy.

- Tôi bối rối thật. Ai mà không thế?

- Anh có cảm tình với Riemeck không - tôi muốn nói về phương diện nhân tính?

Leamas đáp một cách khổ sở :

- Chắc có.

Rồi chàng tiếp ngay :

- Nhắc đến chuyện đó làm gì nữa.

- Đêm ấy anh làm gì, sau khi Riemeck bị bắn?

Leamas sáng giọng :

- Kìa, chuyện gì vậy? Ông muốn nói gì?

Control trầm ngâm :

- Riemeck là người cuối cùng, cuối cùng của một loạt người chế. Nếu tôi nhớ không lầm thì bắt đầu là cô gái. Cô gái bị bắn ở Wedding ngoài cửa rạp xinê. Rồi đến anh chàng ở Dresden, rồi những vụ bắt vớ ở Jens. Như trong truyện “Mười chú một con”. Bây giờ lại tới Paul, Viereck và Landser - tất cả đều đã chết. Và sau cùng là Riemeck.

Ông ta mỉm một nụ cười chua chát:

- Thật là những tổn thất quá nặng. Tôi không hiểu đối với anh như thế đã đủ chưa?
- Ông muốn nói gì? Đủ là thế nào?
- Tôi tự hỏi anh đã mệt mỏi chưa, chán chưa?

Im lặng thật lâu.

Cuối cùng Leamas nói :

- Cái đó tùy ở ông.
- Chúng ta phải sống không cảm tình, chứ gì. Dĩ nhiên là không thể như vậy được. Chúng ta xử sự thế đối với nhau, cứng rắn quá ; nhưng bản chất chúng ta không như thế. Ý tôi định nói là người ta không thể ở ngoài trời lạnh giá mãi được, người ta phải đi tránh cái lạnh chứ. Anh hiểu ý tôi không?

Leamas hiểu. Chàng còn nhớ con đường dài ở phía ngoài Rotterdam, con đường dài thẳng tắp cạnh những cồn cát, và dòng suối người tị nạn dọc theo đó. Thế rồi, chiếc phi cơ nhỏ xíu từ xa bay đến, dòng người ngừng lại và nhìn về nó đang tới gần, ngay trên những cồn cát. Liền đó là cảnh hỗn loạn, là địa ngục phi lý, khi những trái bom rơi trúng con đường.

Sau cùng Leamas bảo :

- Tôi không thể tiếp tục nói chuyện như thế này mãi được. Ông muốn tôi làm gì bây giờ?
- Tôi muốn anh ở ngoài trời lạnh thêm chút nữa.

Thấy Leamas vẫn im lặng, Control lại nói tiếp ”

- Theo tôi hiểu, luân lý của nghề chúng ta dựa trên một giả thuyết mà thôi. Đó là chúng ta sẽ không bao giờ gây hấn. Anh nghĩ thế có đúng không?

Leamas gật đầu. Làm bất cứ gì để khỏi phải nói chuyện.

- Tức là ta làm đủ chuyện một cách bất đắc dĩ, chỉ vì ta phải tự vệ. Như vậy cũng là hợp lý. Ta làm những chuyện bất đắc dĩ để các người dân thường ở đây và nơi khác được ngủ yên trên giường ban đêm. Nói thế có lãng mạn lắm không? Dĩ nhiên thỉnh thoảng chúng ta đã làm những điều rất đáng trách.

Ông ta nhe răng cười như một cậu bé học sinh:

- Riêng về vấn đề đạo đức thì chúng ta không ngại. Dù thế nào, ta không thể so sánh lý tưởng của bên này với những phương pháp của bên kia.

Leamas bối rối. Chàng đã từng nghe Control nói đủ thứ bá láp trước khi đi đến kết luận, nhưng chưa hề nghe một chuyện nào như thế này.

- Tôi muốn nói rằng anh phải so sánh phương pháp với phương và lý tưởng với lý tưởng. Tôi cho rằng từ khi có cuộc chiến đến giờ, những phương pháp của đôi bên - của ta và của đối phương - đã thành giống nhau nhiều quá. Ý tôi là bây giờ anh không thể kém tàn nhẫn so với địch chỉ vì chính sách của chính phủ ta nhân đạo, chắc anh phải nhìn nhận điều đó?

Ông ta tự mỉm cười với mình

- Như thế sẽ không bao giờ nên chuyện.

Trời ơi, Leamas nghĩ, lão như một anh thầy tu bất hảo. Lão đang định bày trò gì đây?

Control tiếp tục:

- Đó là lý do tại sao tôi cho rằng ta nên cố tìm cách loại trừ Mundt. Ồ thật vậy.

Nói đến đây, ông ta quay nhìn về phía cửa, lên tiếng gắt:

- Cà phê đâu không thấy thế này?

Control bước ra, mở cửa và nói với một cô gái khuất mặt nào đó ở phòng bên ngoài. Khi quay vào ông ta nói tiếp:

- Tôi thật tình nghĩ rằng chúng ta cần phải thanh toán hần nếu có thể.
- Tại sao? Chúng ta đâu còn gì ở Đông Đức nữa? Ông vừa nói thế - Riemeck là người cuối cùng. Ta chẳng còn gì để bảo vệ.

Control ngồi xuống và nhìn tai bàn tay một lúc, rồi sau cùng ông ta nói :

- Cũng không hẳn thế. Nhưng tôi nghĩ không cần phải làm phiền anh với những chi tiết.

Leamas nhún vai, Control lại tiếp lời:

- Anh cứ nói thật, có phải anh đã chán nghề điệp báo này? Tôi xin lỗi vì đã hỏi đi hỏi lại câu đó. Tôi muốn nói đây chỉ là 1 hiện tượng chúng ta đều hiểu. Nói theo ngôn ngữ của các nhà vẽ kiểu phi cơ - độ môi của kim khí - nếu anh đã nản, cứ nói thẳng ra.

Leamas nghĩ đến chuyến bay hồi hương sáng nay và sinh ra phân vân.

- Nếu anh đã nản, ta phải tìm một cách để khác để đối phó với Mundt. Những gì tôi đang nghĩ đều hơi khác thường.

Cô gái bùng cà phê vào. Nàng để khay trên bàn và rót vào hai tách. Control đợi cho nàng đi ra khỏi phòng mới nói, như nói với chính mình:

- Thật là một con bé ngu ngốc. thật là lạ vì họ không tìm được ai khác hơn. Ước gì Ginnie không nghỉ phép vào những lúc như thế này.

Ông khuấy cà phê với vẻ bực bội trong một lúc, rồi bảo:

- Nhất định ta phải hạ Mundt. Anh uống rượu nhiều không? Whisky chẳng hạn?

Thế mà Leamas vẫn tưởng đã hiểu rõ Control. Chàng trả lời:

- Chút đỉnh, có lẽ chỉ hơi quá mức trung bình.

Control gật gù một cách thông cảm”

- Anh biết gì về Mundt
- Y là một tên giết mướn. Trước đây một hai năm y đã trở về đây với Phái Bộ Thép Đông Đức. Hồi đó mình đã có một cố vấn trong phái bộ là Maston.
- Đúng vậy.
- Mundt đã chỉ huy một nữ nhân viên, vợ của một tên trong Bộ Ngoại Giao. Sau đó hần đã giết bà ta.
- Y đã cố giết Geogre Smiley, và dĩ nhiên y đã bắn chết luôn chồng của người đàn bà. Y là một kẻ đáng tởm. Xuất thân từ phong trào thanh niên thời xưa của Hitler. Hoàn toàn không phải là một tên cộng sản trí thức. Một tay chuyên nghiệp trong ngành chiến tranh lạnh.

Leamas vẫn tắt bảo

- Thì cũng như mình vậy.

Control không cười.

- Geogre Smiley biết rất rõ về vụ này. Hần không còn làm cho ta nữa, nhưng tôi tưởng anh nên tìm cho ra hần. Hần đang nghiên cứu gì đó về nước Đức thuộc thế kỷ 17. hần sống ở Chelsea, ngay sau công trường Sloane, đường Bywater, anh biết khu đó chứ?

- Vâng

- Và Guiliam cũng rành chuyện này. Hần ở Ban vệ tinh 4 lầu 1. Tôi e rằng mọi việc từ ngày anh đi đã thay đổi

- Vâng
- Anh hãy bỏ một hai ngày với họ. Họ biết tôi đang nghĩ gì trong đầu. rồi tôi xin mời anh đến nhà cuối tuần này. Có lẽ vợ tôi sẽ thăm bà cụ. Chỉ có anh và tôi thôi.
- Cám ơn ông. Tôi xin hoan hỉ nhận lời
- Mình có thể nói chuyện một cách thoải mái. Như thế cũng thú chứ. Tôi nghĩ sau vụ này anh có thể kiếm được khá nhiều tiền. Anh có quyền giữ tất cả những gì kiếm được.
- Cám ơn ông.
- Nghĩa là, dĩ nhiên nếu anh chắc chắn anh muốn ... không bị chán nản mệt mỏi gì nữa?
- Nếu đó là chuyện giết Mundt, tôi xin tình nguyện lãnh công tác của ông.

Control hỏi một cách lễ độ:

- Anh có thật cảm thấy thế không?

Rồi sau khi trầm ngâm nhìn Leamas một lúc, ông ta nhận xét:

- Phải, tôi quả thật tin rằng anh đang cảm thấy thế. Nhưng anh không được nghĩ là anh phải nói như thế. Tôi muốn nói... trong thế giới ta sống tình thương yêu và lòng thù hận thường mất hương vị quá nhanh-như nhiều âm thanh mà một con chó không nghe được. Mọi thứ còn lại rốt cuộc chỉ là một loại buồn nôn, mình không còn muốn gây đau khổ nữa. Anh hãy tha lỗi cho tôi, nhưng phải chăng đó là điều anh cảm thấy khi Karl Riemeck bị bắn? Không ghét Mundt, cũng không thương Karl, mà chỉ là xao động buồn nôn, như một cú đâm trên một thân hình vô tri giác... Tôi nghe nói anh đã đi bộ suốt đêm, lang thang qua các đường phố của Berlin. Đúng vậy không?
- Đúng là tôi đã đi dạo.
- Suốt đêm?
- Vâng.
- Còn Elvira thì sao?
- Trời mới biết được... tôi chỉ muốn nhảy ngay vào vụ Mundt.
- Tốt ... tốt. À, nếu anh gặp bạn bè cũ lúc này, nhớ đừng nói gì với họ về chuyện anh đang làm.

Control im lặng một lát, và nói thêm :

- Tôi nghĩ nên giấu họ thì hơn, cứ để họ nghĩ chúng tôi vẫn còn xử tệ với anh. Hay nhất là mình hãy khởi sự khi mình định tiếp tục, phải không anh?

3. Suy Đoài

Không ai ngạc nhiên nhiều khi thấy người ta cho Leamas về vườn. Đại khái họ với công việc ở Berlin trong nhiều năm qua chỉ toàn thất bại, và phải có một kẻ gánh chịu hậu quả. Hơn nữa, chàng già rồi không lo chuyện hành động được nữa, những công việc cần đến các phản ứng nhanh như một tay quân vợt nhà nghề. Leamas đã rất được việc trong thời chiến, ai cũng biết vậy. Ở Naui và Hà lan, chàng đã làm thế nào đó mà vẫn sống nhẵn và sau cùng người ta gấn huy chương và cho chàng giải ngũ. Sau đó, dĩ nhiên người ta lôi chàng trở lại. Thật tệ, số tiền cấp dưỡng của chàng hiển nhiên quá tồi. Phòng kế toán đã để lộ ra, qua miệng cô nàng Elsie. Elsie nói trong phòng ăn rằng anh chàng Alec Leamas đáng thương chỉ được 400 Anh kim mỗi năm để sống vì công vụ không liên tục. Elsie cho đó là một luật lệ phải thay đổi : dầu sao, ông Leamas cũng đã thi hành nhiệm vụ mà? Nhưng họ còn có cơ quan tài chánh sau lưng, không giống xưa tí nào, và thế thì họ biết làm sao được? Ngay cả vào thời tệ hại còn Maston, họ cũng đã xoay sở công việc khá hơn.

Những nhân viên mới nghe nói Leamas thuộc lớp già, là hạng người nhiệt tình, gan dạ, thích chơi côn cầu, học trường Pháp. Trong trường hợp Leamas, điều này không đúng, vì chàng nói được 2 thứ tiếng Anh và

Đức, và tiếng Đức thuộc loại giỏi, chàng lại ghét côn cầu. nhưng quả thật chàng chẳng có lấy mảnh bằng cấp nào.

Hợp đồng của Leamas còn vài tháng mới hết, và họ chuyển chàng qua làm ở ban ngân sách trong những ngày còn lại. Ban ngân sách khác ban kế toán, nó lo việc trả tiền tại ngoại quốc, chi tiền cho các công tác và các điệp viên. Phần lớn công việc ở Ban ngân sách lẽ ra có thể để một cậu bé con làm cũng được nếu không vì tính cách tối mật của nó, và do đó ban ngày trong cơ quan được xem như một chỗ nằm nghỉ ngơi cho các nhân vật sắp sửa bị cho về vườn.

Leamas trở nên tàn tạ.

Thường thường con đường tàn tạ vẫn được xem là khá dài và từ từ, nhưng trường hợp Leamas thì không thế. Trước mắt các đồng nghiệp, chàng biến đổi từ một người bị cho về một cách vinh dự thành một gã say sưa tồi tàn. Và tất cả chỉ trong vài tháng. Có một thứ ngu độn nơi các anh nghiện rượu, nhất là khi họ tỉnh táo, đó là thái độ tách biệt khỏi cuộc đời mà những người không tinh ý sẽ cho là thái độ mập mờ và Leamas đã có thái độ này mau một cách khác thường. Chàng bắt đầu lưu manh vặt, mượn các cô thư ký những món tiền nhỏ và quên trả, đi trễ về sớm với những duyên cớ không chính đáng. Thoạt tiên, các đồng nghiệp đối xử với chàng bằng sự khoan thứ. Có lẽ sự xuống dốc của chàng khiến họ sợ cũng như mình vẫn thường sợ những người què quặt, hành khát hay tê liệt bởi vì mình sợ rằng mình có thể như họ. Nhưng sau cùng, sự bê bối và tính vô liêm sỉ vô lý của chàng làm mọi người lánh xa chàng.

Đáng ngạc nhiên hơn nữa là Leamas lại không có vẻ quan tâm gì đến chuyện mình bị thất sủng. Ý chí của chàng hình như bất thần bị suy sụp. các viên thư ký mới, vẫn muốn tin rằng Cơ quan tình báo gồm toàn những con người bạt mạng, đều sững sốt khi thấy Leamas hư hỏng rõ rệt. Chàng ít săn sóc đến diện mạo và ít chú ý đến ngoại cảnh, chàng ăn trưa ngay trong phạm vi thường dành cho nhân viên cấp dưới, và rõ ràng là chàng uống rượu. Chàng trở nên cô độc, thuộc về giai cấp thảm thương của những người ham hoạt động mà lại bị đình chỉ công tác quá sớm, những tay bơi lội bị cấm xuống nước, hoặc diễn viên bị loại khỏi sân khấu.

Có người cho rằng chàng đã phạm phải lỗi lầm ở Berlin, và đó là lý do mạng lưới của chàng đã bị tiêu hủy, không ai thật sự biết chắc. hết thấy đều đồng ý chàng đang bị bạc đãi một cách khác thường dù bởi một nha nhân viên nổi tiếng chẳng nhân ái gì. Người ta thường chỉ vào chàng một cách kín đáo mỗi khi chàng đi ngang, như thường học chỉ trở một cự lực sỹ và nói với nhau “Đó là Leamas. Y đã phạm tội ở Berlin. Thật đáng thương cho y đã xuống dốc một cách thảm hại như vậy”

Thế rồi, một hôm chàng biến mất. Chàng không từ biệt một ai, hình như cả với Control. Sự việc tự nó không có gì đáng ngạc nhiên. Bản chất của nghề nghiệp gạt bỏ những lối chào hỏi rườm rà và trình diễn xôm tụ, nhưng dù thế nào đi nữa sự ra đi của Leamas vẫn có vẻ đột ngột. Theo người ta ước đoán, sự ra đi xảy đến trước thời gian chính thức mãn hạn giao kèo. Elsie thuộc ban kế toán tiết lộ một vài mẩu tin tức : Leamas đã lãnh hết tiền trong trương mục của chàng và theo chỗ Elsie biết, chàng đang gặp rắc rối với ban ngân sách. Tiền trợ cấp thôi việc sẽ được lãnh vào cuối tháng. Elsie không thể biết rõ bao nhiêu nhưng chắc không quá bốn con số, thật đáng tội nghiệp. Thẻ bảo hiểm quốc gia của chàng đã được gửi đi. Nha nhân viên có địa chỉ của chàng. Elsie nói với một cái bĩu môi, nhưng dĩ nhiên họ không chịu tiết lộ.

Rồi có chuyện tiền bạc. Không ai biết từ đâu, có nguồn tin tiết lộ rằng sự ra đi bất ngờ của Leamas có liên hệ với những sai biệt trong giấy tờ kế toán tại ban ngân sách. Một số tiền khá lớn đã bị thiếu (lên tới hàng ngàn Anh kim, theo lời 1 bà tóc xanh làm trong phòng điện thoại), họ đã thu lại được gần hết, và số còn thiếu sẽ được khấu trừ vào tiền cấp dưỡng. Những người khác tỏ ý không tin : họ cho rằng nếu Alec đã muốn thật kết, chàng thừa biết nhiều phương pháp khác hay hơn là đụng tới các trương mục của Tổng Hành Dinh. Không phải vì chàng không có khả năng làm thế-chàng có thể làm hay hơn nữa là đáng khác. Nhưng những người không tin bản chất tội lỗi tiềm tàng trong chàng nói đến số rượu lớn lao mà chàng uống, đến tổn phí của một căn nhà riêng, với sự cách biệt trầm trọng giữa lương ở nhà và phụ cấp ở ngoại quốc, và nhất là những cảm dỗ đối với một người hằng ngày vẫn nắm trong tay những món tiền lớn mờ ám mà lại biết mình sắp nghỉ việc đến nơi. Mọi người đồng ý rằng nếu Alec đã nhúng tay vào việc này thì kể như tàn đời đến chết. Cơ quan tìm việc sẽ không ngó ngang tới chàng và Nha nhân viên sẽ không cấp phát chứng chỉ - chỉ cho một mảnh giấy vô vị mà một ông chủ nhiệt tâm nhất cũng phải rùng mình khi trông thấy. Biển thủ là một tội mà Nha nhân viên sẽ không bao giờ quên. Nếu thật đúng Alec đã trộm tiền của cơ quan,

chàng sẽ phải gánh cơn thịnh nộ của Sở xuống mồ, và Nha nhân viên sẽ không trả tiền phúng điếu.

Sau khi chàng ra đi chừng một hai tuần, vài người tự hỏi chàng ra sao, nhưng các bạn cũ của chàng đã cố không dính líu gì đến chàng. Chàng đã trở thành một con người cay cú, ai cũng chán ngán, luôn miệng chỉ trích cơ quan và các cấp điều hành, cùng những người mà chàng gọi là bọn kỵ binh vì cho rằng họ làm việc như đây là một câu lạc bộ của quân đoàn. Chàng không bỏ lỡ cơ hội nào mạt sát người Mỹ và các cơ quan tình báo của họ. Chàng có vẻ ghét họ hơn cả họ. Abteilung, những kẻ mà chàng rất ít khi đề cập đến. Chàng thường nói xa xôi rằng chính họ đã làm hư mạng lưới của chàng, điều này hình như không ngừng ám ảnh chàng, và an ủi chàng đã chẳng có kết quả bao nhiêu mà còn làm chàng thành khó ưa hơn, vì vậy những ai biết chuyện và dù có ngầm thích chàng đi nữa, đều phải chừa giao du với chàng. Sự ra đi của Leamas chỉ gây một lần gợn trên mặt nước, rồi mọi người cùng quên lãng ngay sau đó.

Căn phòng chàng nhỏ và tồi tàn, quét sơn nâu và gắn các bức hình của Clovelly. Nó nằm ở ngay mặt sau của ba nhà kho bằng đá xám, với những khung cửa sổ, vì lý do mỹ thuật, được sơn dầu mộc dục. Phía trên nhà kho là một gia đình người Ý, tối thì cãi nhau và sáng thì đập thảm. Leamas ít có vật dụng để làm sáng sủa căn phòng. Chàng mua vải chụp đèn và cặp ra để thay những tấm vải ô vuông của chủ nhà. Còn thì Leamas mặc kệ, những bức màn bằng vải hoa, không viền không nẹp, những tấm thảm màu xơ xác và đồ đạc bằng gỗ đen sì, như ở một lữ quán của bọn thủy thủ. Mỗi lần lấy nước nóng từ một máy đun cũ chàng phải mất một shilling.

Chàng cần một việc làm, chàng không có tiền, sạch nhẵn. Nên có lẽ cái chuyện biến thủ là thật. Những đề nghị tìm việc của Sở đã khiến Leamas âm lòng và cũng cho thấy chàng “không xài được”. Thoạt tiên chàng cố xin một việc trong thương trường. Một hãng chế tạo keo kỹ nghệ có ý muốn thu dụng chàng làm phụ tá giám đốc đặc trách nhân viên. Bất cần sự giới thiệu khiếm khuyết của Sở, họ không đòi điều kiện và đề nghị số lương 600 Anh kim mỗi năm. Chàng làm được một tuần, trong thời gian đó mùi hôi của dầu cá đã thấm nhiễm vào quần áo và tóc chàng, còn vương mãi nơi khứu giác như mùi người chết. Rửa cách mấy cũng không hết, nên sau cùng Leamas phải cắt tóc ngắn đến da đầu và liệng đi 2 bộ đồ tốt nhất. Chàng mất thêm một tuần nữa cố đi bán tự điển bách khoa cho các bà nội trợ ở ngoại ô, nhưng chàng không phải là một người mà các bà nội trợ thích hoặc thông hiểu; họ không muốn thấy Leamas, chứ đừng nói gì đến tự điển của chàng. Mỗi tối chàng uể oải trở về phòng, cuốn tự điển làm mẫu trông thật lố bịch dưới cánh tay. Cuối tuần chàng điện thoại đến công ty và cho họ hay chàng không bán gì được hết. không tỏ vẻ ngạc nhiên, họ nhắc nhở chàng có bốn phần trả lại cuốn tự điển mẫu nếu không làm việc cho họ nữa và cúp máy. Leamas bước vội khỏi phòng điện thoại trong cơn phẫn nộ, bỏ quên cả cuốn tự điển mẫu trong đó, đến quán rượu và uống say mềm mất 25 shilling, số tiền đáng lẽ chàng không nên xài phí. Họ liệng chàng ra khỏi quán vì chàng đã la lối một người đàn bà cố lay tỉnh chàng. Họ bảo chàng đừng bao giờ trở lại, nhưng rồi tuần sau họ quên hết mọi chuyện. Dân ở đây bắt đầu biết đến Leamas.

Người ta bắt đầu biết chàng ở chỗ khác nữa, cái hình dáng màu xám thất thế đi ra từ khu chung cư. Chàng nói thừa một tiếng, không có một người bạn dù là đàn ông hay đàn bà hay là một con vật nào. Họ đoán chàng đang gặp chuyện rắc rối, có thể là trốn vợ. Chàng không biết giá cả bất cứ vật gì, người ta có cho hay cũng không nhớ, chàng phải vỗ khắp các túi mỗi khi tìm tiền lẻ, không bao giờ nhớ mang một cái giỏ, luôn luôn mua hàng đực trong bao. Người trong vùng không ưa gì chàng, mà chỉ gần như thương hại chàng. Họ lại còn cho rằng chàng dơ dáy, vì chàng không cạo râu mỗi cuối tuần và sơ mi thì nhàu nát. Một bà tên McCaird ở đại lộ Sudbury dọn phòng cho chàng được một tuần, nhưng vì không nhận được một lời lịch thiệp nào của chàng, nên bà ta nghĩ lầm. Bà ta là một nguồn tin tức cho cả khu phố, nơi mà các tay buôn bán bảo nhau những điều họ cần biết phòng khi chàng xin mua chịu. Bà McCaird khuyên đừng cho chàng mua chịu. Leamas không hề có một bức thư, bà ta nói vậy, và họ đồng ý rằng đó là chuyện nghiêm trọng. Chàng không có hình ảnh và chỉ có vài quyển sách; bà ta cho rằng có cuốn thuộc loại dâm ô nhưng không thể chắc được vì nó được viết bằng ngoại ngữ. Theo ý bà ta chàng chỉ có một chút ít tiền để sống, và chút ít đó đã đã sắp cạn. Bà biết chàng lãnh tiền vào mỗi thứ năm. Cả con đường Bayswater đều được khuyến cáo và không cần sự cảnh cáo nào thêm nữa. Họ nghe bà McCaird kể lại rằng chàng uống như hũ chìm, anh đứng bán ở quầy rượu xác nhận điều này. Nhân viên bán rượu và người làm mướn đều không quen để khách hàng thiếu chịu tiền, nhưng những ai có nghề thường cho khách mua chịu đều nhớ nằm lòng những tin tức trên.

4. Liz

Cuối cùng chàng đi làm việc tại một thư viện. Nha nhân công đề nghị chàng hãy đến đó mỗi sáng thứ năm khi chàng lãnh trợ cấp thất nghiệp, nhưng chàng đã luôn luôn gạt đi. Ông Pitt nói :

- Thật ra thì không phải loại việc xứng đáng với ông nhưng lương trả khá và công việc dễ dàng đối với một người có học.

Leamas hỏi :

- Thư viện thuộc loại nào?

- Thư viện nghiên cứu tâm linh Bayswater. Đó là một tổ chức được trợ cấp. Họ có cả ngàn cuốn sách đủ loại và vừa được tặng thêm nhiều cuốn khá. Họ cần một người phụ giúp nữa.

Chàng cầm sổ tiền và mảnh giấy. Ông Pitt nói thêm :

- Những người ở đó rất kỳ quái, nhưng không lẽ ông cứ ở không mãi hay sao? Tôi nghĩ đã đến lúc ông nên thử với một chuyến.

Pitt thật kỳ. Leamas chắc chắn chàng đã nhìn thấy anh ta ở một nơi nào đó trước kia. Tại sở, trong thời kỳ chiến tranh.

Thư viện như một đại sảnh trong nhà thờ, và rất lạnh. Các lò sưởi đen sì ở hai đầu phòng khiến nó phảng phất mùi dầu hôi. Giữa phòng là một cái bục như bục dành cho nhân chứng tại toà và cô Crail, quản thủ thư viện ngồi trong đó.

Leamas chưa hề có ý tưởng chàng sẽ ngồi trong đó làm việc cho một người đàn bà. Không ai tại nha nhân công đã nói gì về điều này.

Chàng lên tiếng :

- Tôi là người giúp việc. Tên tôi là Leamas

Cô Crail ngẩng đầu khỏi đồng phiếu chỉ thư mục, nhìn chàng bằng một ánh mắt thật sắc như vừa nghe một lời thô lỗ.

- Giúp? Ông muốn nói giúp là thế nào?

- Phụ tá. Do nha nhân công giới thiệu lại. Ông Pitt.

Chàng đẩy qua mặt quầy tám phiếu lý lịch của chàng điền bằng một tuồng chữ nghiêng. Cô ta nhặt tám phiếu lên đọc kỹ.

- Ông là ông Leamas.

Đây không phải là câu hỏi mà bước đầu của một cuộc điều tra tỉ mỉ về các sự kiện.

- Và ông từ nha nhân công đổi đến

- Không. Tôi được nơi đó giới thiệu lại đây. Họ nói cô cần 1 phụ tá.

Cô ta đáp lại bằng một nụ cười khô khan.

- Tôi hiểu.

Đúng lúc đó điện thoại reo, cô ta nhấc máy và bắt đầu bàn cãi với một người nào đó một cách mãnh liệt, Leamas đoán họ cãi nhau liên miên, khỏi cần giáo đầu gì cả. cô ta chỉ việc lên giọng và bắt đầu cãi cộ về mấy tấm vé đi dự hòa nhạc. Chàng nghe một vài phút và lảng ra chỗ các kệ sách. Chàng nhận thấy một cô gái ở trong một căn phòng, đang đứng trên một cái thang, phân loại những quyển sách dày cộm.

Chàng tự giới thiệu trước :

- Tôi là nhân viên mới. Tên tôi là Leamas

Nàng bước xuống thang và bắt tay chàng hơi trịnh trọng.

- Chào ông. Tôi là Liz Gold. Ông đã gặp cô Crail rồi chứ?

- Rồi, nhưng cô ấy đang bận điện thoại.

- Chắc là đang cãi nhau với mẹ cô ấy. Ông định làm gì?

- Tôi không rõ. Làm việc gì chẳng được?

- Hiện giờ chúng tôi đang ghi dấu sách. Cô Crail sửa soạn làm lại một thư mục mới.

Nàng là một cô gái đáng người cao, hơi vụng về, với một thân hình dài và đôi chân thon. Nàng mang giày vải, đế bằng, để giảm chiều cao. Mặt nàng cũng như thân hình, có những nét hơi thô, dường như lưỡng lự giữa sự tầm thường và vẻ đẹp. Leamas đoán nàng 22 hoặc 23 tuổi, và là người Do thái.

- Chỉ là vấn đề kiểm soát lại xem tất cả sách có đủ trên kệ không. Đây là sổ tham khảo. Khi kiểm soát xong ông viết số mới bằng bút chì và ghi vào thư mục

- Rồi sao nữa?

- Chỉ cô Crail được quyền ghi bằng bút mực. Luật lệ là thế.

- Luật lệ của ai?

- Của Cô Crail. Ông thử bắt đầu bằng các sách về khảo cổ xem sao?

Leamas gật đầu và họ cùng bước sang căn phòng nhỏ kế bên nơi có một cái hộp chứa đầy đủ thẻ nằm trên sàn nhà. Nàng chợt hỏi:

- Ông đã từng làm công việc loại này chưa?

- Chưa

Chàng ngừng lại, nhặt một tấm thẻ, vừa xóc lại vừa nói tiếp:

- Ông Pitt gửi tôi lại. Từ nha nhân công

Chàng cất thẻ và chỗ cũ và hỏi:

- Cô Crail là người duy nhất có quyền viết mực lên thẻ sao?

- Phải.

Nàng bỏ chàng ở đây, và sau một lúc lưỡng lự, chàng lấy ra một quyển sách và nhìn vào danh phiếu. Nó có tên Những khám phá về khảo cổ tại Tiểu Á-Quyển bốn. Hình như họ có bốn quyển.

Đã một giờ trưa và Leamas đói meo, nên chàng bước lại chỗ Liz Gold đang soạn sách và nói :

- Ăn trưa thì sao?

- Ồ, tôi mang theo bánh sandwich

Nàng có vẻ bối rối tiếp

- Ông có thể dùng đỡ một chút với tôi. Xung quanh đây không có một tiệm cà phê nào ở gần.

Leamas lắc đầu:

- Cám ơn cô nhiều, tôi sẽ ra ngoài ăn. Tôi cũng cần mua một vài món đồ

Nàng im lặng nhìn chàng đi qua những khung cửa bật.

Mãi tới hai giờ rưỡi chàng mới trở về, đầy mùi rượu. Chàng mang theo hai bao đựng đầy thực phẩm, đặt vào một góc phòng và uể oải bắt tay lại vào việc với những sách về khảo cổ. Chàng làm việc được chừng mười phút thì nhận thấy cô Crail đang nhìn mình

- Ông Leamas

Chàng đang đứng ở lưng chừng thang, nên phải ngoái đầu nhìn xuống và nói :

- Vâng ?
- Ông có biết những bao đồ này ở đâu ra không?
- Của tôi.
- Tôi biết. Của ông.

Leamas im lặng đợi. Cuối cùng, cô ta tiếp tục:

- Tôi rất tiếc là luật lệ không cho phép mang đồ vào thư viện
- Thế tôi để đâu được. Tôi không thể tìm ra một nơi nào khác hơn.
- Không để trong thư viện

Leamas làm ngơ và trở về với công việc trong khu khảo cổ. Cô Crail vẫn nói :

- Nếu ông chỉ ăn trưa theo đúng thời gian thường lệ, ông sẽ không có thì giờ để đi mua đồ. Không một ai trong chúng tôi làm thế, cô Gold hay tôi cũng vậy, chúng tôi không có thì giờ đi mua đồ.
- Sao cô không dành thêm ra nửa tiếng cho rộng thì giờ? Nếu công việc cần làm gấp, mình có thể làm thêm nửa tiếng vào buổi chiều. Nếu quả thật gấp.

Cô Crail đứng im một lúc, chỉ nhìn chàng và rõ ràng đang cố nghĩ ra một điều gì để nói. Sau cùng, trước khi bỏ đi, cô tuyên bố:

- Tôi sẽ bàn chuyện này với ông Ironside

Đúng năm giờ rưỡi cô Crail khoác áo choàng và chỉ nói một câu :

- Chào cô Gold

Rồi cô ta ra về. Leamas đoán cô ta đã suy nghĩ nhiều về những bao đồ suốt buổi chiều. Chàng vào căn phòng nhỏ kế cận, nơi Liz đang ngồi trên bậc thang cuối cùng đọc một mảnh giấy giống như một tờ truyền đơn. Khi thấy Leamas nàng liền lúng túng bỏ vào trong ví tay và đứng lên, Leamas hỏi :

- Ông Ironside là ai ?
- Tôi nghĩ là không có ông ấy. Đó chắc là lão ngáo mà cô Crail thường mang ra mỗi khi bí câu trả lời. Có lần tôi hỏi ông ấy là ai, cô ta đã trả lời một cách quanh co bí hiểm và bảo “bỏ qua chuyện đó đi”. Tôi cho là không có ông ta.

Leamas nói :

- Tôi không tin cô Crail “bỏ qua” được như lời cô ta bảo.

Và Liz mỉm cười

Đến sáu giờ chiều nàng khóa cửa và đưa chìa khóa cho người gác dan, một ông già bị ám ảnh về Đệ nhất thế chiến - Liz nói vậy - sẽ thức suốt đêm để phòng trường hợp bọn Đức phản công. Trời bên ngoài lạnh cóng.

Leamas hỏi :

- Cô về có xa không?
- Đi bộ khoảng hai mươi phút. Tôi luôn luôn đi bộ. Còn ông?

Leamas đáp :

- Không xa lắm. Chào cô.

Chàng đi từ từ về nơi trọ. Chàng vào phòng và bật công tắc đèn. Không thấy gì. Chàng thử lại ngọn đèn trong bếp và cuối cùng là lò sưởi điện cắm ở bên cạnh giường. Trên tấm thảm chùi chân có một bức thư. Chàng nhặt lên và đem ra đọc dưới ánh điện màu vàng lơ mờ ngoài cầu thang. Đó là thư của công ty điện, lấy làm tiếc rằng không thể làm gì khác hơn là đành phải cúp điện cho đến khi nào số 9 anh kim 4 shilling và 8 xu được thanh toán.

Chàng đã trở thành một kẻ thù của cô Crail và có nhiều kẻ thù là điều cô Crail thích thú. Cô ta hoặc là cau có với chàng hoặc coi chàng như không có. Và khi chàng lại gần, cô ta phát run lên, nhìn trái nhìn phải, hoặc là để tìm cái gì tự vệ, hoặc tìm đường thoát thân. Đôi khi cô ta bày tỏ một thái độ hết sức bất bình, chẳng hạn khi chàng móc áo tựa trên cái giá của cô ta. Cô ta cứ đứng trước chỗ đó giữ mạnh có đến năm phút, cho tới lúc Liz để ý trông thấy và lớn tiếng gọi Leamas.

Chàng liền đi lại gần cô ta và hỏi

- Có chuyện gì làm phiền cô thế, cô Crail?

Cô ta hỏn hển trả lời, giọng líu lại:

- Không, không có gì cả.
- Áo tôi bị cái gì chẳng
- Không có gì cả
- Tốt lắm

Nói đoạn, chàng trở về phòng sách của mình. Cô ta run lên vì giận suốt cả ngày hôm ấy và thì thầm nói điện thoại suốt nửa buổi sáng. Liz bảo :

- Cô ấy đang kể chuyện với bà mẹ. Cô ấy luôn luôn kể lể đủ thứ với mẹ. cả chuyện về tôi nữa.

Cô Crail mỗi ngày một thêm có ác cảm với Leamas đến nỗi cô ta không thể nói chuyện với chàng được. Và những ngày phát lương, khi đi ăn trưa về chàng lại thấy một phong bì trên bậc thang thứ ba của chàng ở ngoài có viết tên chàng, mà lại viết sai. Lần đầu tiên chàng mang tiền và phong bì lại cô ta và nói “Cô Crail, tên tôi viết là LEA, và chỉ có một chữ S”. Tức thì cô ta như bị cơn tê bại thật sự, mắt lảo liêng và máy mó cây viết chì cho đến khi chàng bỏ đi. Sau đó cô ta thủ thủ trong điện thoại hàng giờ.

Sau khi chàng làm ở thư viện được ba tuần. Liz mời chàng đi ăn tối. nàng làm vẻ như đây là một ý kiến bất ngờ trong đầu nàng, vào lúc 5 giờ chiều, hình như nàng biết rằng nếu mời chàng ngày mai ngày mốt chàng sẽ có thể quên hoặc không đến. Leamas có vẻ không muốn nhận lời nhưng sau cùng chàng nhận.

Họ đi bộ về phòng nàng dưới trời mưa, xuyên qua một vùng không có gì đặc biệt. Có thể là Bálinh, Luân đôn hay bất cứ đô thị nào mà những lề đường lát đá biến thành những cái áo sáng loáng trong mưa đêm và xe cộ chạy một cách buồn nản qua các con đường ướt át.

Đó là bữa cơm đầu tiên Leamas ăn tại phòng nàng trong các bữa ăn nàng mời. Nàng thường mời và chàng không từ chối. Chàng ít nói. Khi nàng tin tưởng chàng sẽ đến, nàng chuẩn bị bàn vào buổi sáng trước khi đến thư viện. Nàng còn soạn món rau sẵn và để nển trên bàn, vì nàng yêu ánh nển. Nàng luôn luôn biết rằng có cái gì đó thật không ổn với Leamas, và một ngày kia, vì một lý do nào không rõ, chàng sẽ cắt đứt và đi biệt.

Nàng cố cho chàng hay rằng nàng biết, nàng nói vào một buổi tối:

- Anh cứ đi khi anh muốn. Em sẽ không bao giờ theo anh đâu. Alec à

Cặp mắt nâu của chàng nhìn nàng một lúc và chàng trả lời

- Anh sẽ cho em biết khi đến lúc

Chỗ nàng ở gồm một phòng khách kiêm phòng ngủ và một gian bếp. Trong phòng khách có hai ghế tựa, một trường kỷ làm giường ngủ và một kệ chứa toàn sách loại bìa dày, phần lớn là những tác phẩm nổi tiếng mà nàng chưa hề đọc.

Sau bữa ăn tối nàng thường nói chuyện với chàng, và chàng thường hút thuốc trên chiếc trường kỷ. Nàng không bao giờ biết rõ chàng nghe được những gì, nhưng nàng không cần. nàng thường quỳ xuống bên cạnh trường kỷ ôm đầu chàng sát vào má mình trong lúc nói chuyện

Rồi một buổi tối nàng bảo chàng :

- Alec, anh tin tưởng ở cái gì? Anh đừng cười, hãy cho em biết.

Nàng đợi và sau cùng chàng nói :

- Anh tin chuyến xe buýt 11 giờ sẽ đưa anh tới Hammeramith. Anh không tin là ông già Noel đã lái nó.

Nàng có vẻ suy nghĩ và sau cùng nàng lại hỏi

- Nhưng anh tin tưởng ở cái gì?

Leamas nhún vai, nàng vẫn tiếp :

- Anh phải tin một cái gì chứ. Thượng đế chẳng hạn - em biết là anh có tin ; đôi khi trông anh có vẻ thế, tựa hồ anh có việc gì đặc biệt phải làm, như một tu sĩ vậy. Alec, đừng cười, em nói thật mà.

Chàng lắc đầu :

- Rất tiếc, Liz à, em hiểu lầm rồi. anh không thích bọn Mỹ và các trường công. Anh không thích diễn binh và những người đóng trò binh sĩ.

và không mỉm cười, chàng nói thêm

- Và anh không thích nói chuyện về cuộc đời

- Nhưng Alec, anh đáng lẽ có thể nói

Leamas chặn lời

- Đáng lẽ anh phải nói thêm là anh không thích người nào bảo anh nên nghĩ thế này thế nọ.

Nàng biết chàng sắp sửa nổi giận, nhưng không thể ngừng được nữa.

- Đó là vì anh không muốn nghĩ, anh không dám. Có nọc độc trong đầu anh, có sự thù ghét nào đó. Anh là một con người cuồng tín, em biết thế, nhưng không biết về chuyện gì. Anh là một con người cuồng tín không muốn cải hóa người khác, và như vậy là một điều nguy hiểm. anh như là một người đã ... thề trả thù hay một chuyện gì tương tự.

Đôi mắt nâu vẫn không rời nàng. Khi chàng nói chàng phát sợ bởi sự hăm dọa trong giọng nói. Chàng gằn :

- Nếu anh là em. Anh sẽ lo chuyện riêng của mình.

Và chàng mỉm cười, một nụ cười kiểu Ái Nhĩ Lan hơi đều. chàng chưa hề cười như vậy

Rồi chàng chợt hỏi :

- Thế còn Liz tin ở gì?

Nàng đáp ngay :

- Em không dễ bị xỏ mũi thế đâu, Alec à.

Đêm đó họ lại nói chuyện về điều này. Leamas khơi ra, chàng hỏi nàng có tin ngưỡng không. Nàng nói:

- Anh đã lầm về em, hoàn toàn lầm. Em không tin ở thượng đế

- Thế em tin cái gì?

- Lịch sử.

Chàng nhìn nàng ngạc nhiên trong một lúc và cười

- Ồ, Liz , ồ không! Em không phải là một tên cộng sản chứ?

Nàng gật đầu, đỏ bừng mặt như một cô bé trước tiếng cười của chàng, vừa giận nhưng cũng vừa nhẹ người vì chàng không có vẻ quan tâm.

Nàng bằng lòng cho chàng ở lại đêm đó và họ trở thành tình nhân. Chàng ra về lúc năm giờ sáng. Nàng không hiểu tại sao như vậy ; nàng rất hạnh diện mà chàng thì lại có vẻ xấu hổ.

Chàng rời phòng nàng và quẹo xuống con đường vắng về phía công viên. Sương mù giăng đầy khắp nơi. Phía dưới con đường một quãng không xa, chỉ chừng hai chục thước hoặc hơn một chút - có bóng dáng một

người đàn ông mặc áo mưa, thân hình thấp và hơi mập. y dựa vào hàng rào công viên, nổi bật trong màn sương. Khi Leamas tiến lại, màn sương như dày hơn, bao quanh bóng người nơi hàng rào và khi nó tan bớt, người đó biến mất.

5. Mua Chiu

Rồi một hôm, chừng một tuần sau chàng không tới thư viện, cô Crail mừng như mở cờ. Chưa đến mười một rưỡi, cô ta đã điện cho bà mẹ biết, và khi đi ăn trưa về, cô ta lại đứng trước các kệ sách về khảo cổ, nơi chàng đã làm việc. Cô ta nhìn chòng chọc vào các hàng sách và Liz biết cô ta đang làm bộ tìm xem Leamas có lấy cái gì không.

Liz hoàn toàn không để ý cô ta ngày hôm đó, quên cả trả lời khi cô ta gọi nàng và chăm chú vào công việc. Lúc chiều, nàng đi bộ về nhà và khóc cho đến khi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau nàng đến thư viện sớm. Nàng cảm thấy một cách mơ hồ là nàng càng đến sớm, Leamas càng có thể đến sớm. Buổi sáng hôm đó trôi qua, hy vọng của nàng trôi dạt và nàng biết chàng sẽ không bao giờ đến. Nàng đã quên làm sandwich cho mình ngày hôm đó nên nàng quyết định đi xe buýt đến đường Barswater và đến quán ABC. Nàng cảm thấy trống rỗng và muốn bệnh nhưng không đói. Nàng có nên đi tìm chàng không? Nàng đã hứa là không bao giờ theo chàng nhưng chàng đã hứa là sẽ cho nàng biết, nàng có nên đi tìm chàng không?

Nàng vậy một chiếc tắc xi và chỉ địa chỉ của chàng.

Nàng leo lên chiếc cầu thang u tối và nhấn chuông. Chuông hình như hư vì nàng không nghe thấy gì cả. Có ba chai sữa trên tấm thảm chùi chân và một hoá đơn từ cơ quan điện. Nàng ngáp ngừng một lúc rồi gõ cửa, nàng nghe thấy tiếng rên của một người đàn ông. Nàng chạy ủa xuống cầu thang, đập cửa rầm rầm và nhấn chuông khẩn cấp ở tầng dưới. Không nghe ai trả lời nên nàng lại chạy xuống tầng nữa và thấy mình ở phòng sau cửa một tiệm tạp hoá. Một bà già ngồi trong góc và đung đưa chiếc ghế. Liz nói như la lên:

- Ở phòng lầu trên cùng có một người ốm nặng. Có ai có chìa khoá không?

Bà già nhìn nàng một lúc và gọi vọng về căn buồng phía trước, nơi bán tạp hoá:

- Arthur, vào đây Arthur, có một cô gái đây nè.

Một người đàn ông mặc áo khoác nâu và đội mũ nỉ xám nhìn qua cửa và nói:

- Cô gái à?

Liz nói:

- Có người ốm nặng ở phòng trên cùng. Ông ấy không bước ra mở cửa được. Ông có chìa khoá không?

Ông ta trả lời:

- Không. Nhưng tôi có búa

Họ vội vàng lên thang lầu. Viên chủ tiệm tạp hoá vẫn đội cái mũ nỉ, mang theo một cây vụn ốc lớn và một cái búa. Ông ta gõ mạnh cửa và họ nín thở chờ tiếng trả lời. Không có động tĩnh.

Liz thì thào:

- Hồi này tôi có nghe một tiếng rên. Tôi cam đoan như vậy

- Cô có trả tiền cho cái cửa không, nếu tôi phá nó?

- Vâng!

Cái búa gây một âm thanh khủng khiếp. Với ba nhát, ông ta phá nguyên một miếng khung và ổ khoá rời ra theo. Liz bước vào trước và ông ta theo sau. Trong phòng lạnh cóng và tối om, nhưng trên chiếc giường trong góc họ nhìn thấy bóng dáng một người đàn ông.

Trời ơi, Liz nghĩ, nếu chàng chết chắc mình không dám chạm vào người chàng. Nhưng nàng vẫn tiến lại và chàng còn sống. Kéo màn cửa, nàng tiến lại gần giường:

Nàng nói, không quay đầu lại:

- Tôi sẽ gọi ông nếu cần. Cám ơn ông

Viên chủ tiệm tạp hoá gật đầu và xuống lầu

- Alec, chuyện gì vậy? Chuyện gì làm anh ốm thế này? Chuyện gì vậy, Alec?

Leamas cựa quậy đầu trên mặt gối. Đôi mắt sâu hoắm của chàng nhắm lại. Bộ râu xám đen nổi bật trên gương mặt xanh xao

- Alec, anh phải cho em biết. Em van anh.

Nàng nắm lấy bàn tay của chàng, nước mắt nàng chảy dài trên má. Nàng lúnh quýnh không biết phải làm gì, rồi nàng đứng dậy chạy vào căn bếp nhỏ xíu và đặt một cái ấm lên bếp. Nàng không biết rõ phải làm gì nhưng làm an tâm vì đã làm một cái gì đó. Để ấm trên bếp, nàng nhặt chiếc ví tay, lấy chìa khoá phòng của Leamas để ở chiếc bàn đầu giường và chạy xuống lầu, qua bốn tầng cho tới dưới cùng và băng ngang đường tới tiệm thuốc tây của Sleaman. Nàng mua một ít giò bê nấu đông, một ít thịt gà, một ít nước cốt thịt bò và một ống aspirine. Nàng đi ra cửa rồi quay lại, mua thêm một gói bánh mì khô. Tất cả tốn 16 đồng silling. Còn 4 đồng silling và 11 Anh kim trong trương mục tiết kiệm của nàng tại bưu cục nhưng số tiền này phải đến hôm sau nàng mới lĩnh được. Khi nàng về phòng ấm nước đang sôi.

Nàng làm món súp thịt bò như mẹ nàng thường làm, trong một cái ly có để sẵn một cái muỗng cà phê trong đó để tránh rạn ly, và trong suốt thời gian này nàng vẫn liếc nhìn chàng như sợ chàng chết mất.

Nàng phải đỡ chàng dậy cho chàng uống súp. Chàng chỉ có một cái gối và không có gối tựa nên nàng phải lấy chiếc áo khoác của chàng mang nơi cửa cuốn lại để dưới cái gối. Nàng phát sợ khi sờ vào người chàng: người chàng đầm mồ hôi nên mái tóc ngắn màu xám ướt mềm và mềm nhũn. Để cái tách bên cạnh giường, nàng nâng đầu chàng bằng một tay còn tay kia cho chàng uống súp. Sau khi cho chàng uống được vài muỗng, nàng nghiền nát hai viên aspirine và để vào muỗng cho chàng uống. Nàng nói chuyện với chàng như thể chàng là một đứa bé trong lúc ngồi trên mép giường nhìn chàng, thì thầm tên chàng nhiều lần: "Alec, Alec"

Dần dần hơi thở chàng trở nên điều hoà, người chàng thoải mái hơn trong lúc chàng từ trạng thái đau đớn ê ẩm vì sốt bước vào một giấc ngủ yên tĩnh. Liz nhìn chàng, cảm thấy không có gì nguy ngập nữa. Bỗng nhiên, nàng nhận thấy trời đã gần tối.

Rồi nàng cảm thấy xấu hổ vì đáng lẽ mình cần phải lau dọn phòng. Nhổm ngay dậy, nàng tìm một cái chổi quét thảm và một cái khăn ẩm dưới nhà bếp rồi bắt đầu làm việc một cách hăng hái. Nàng tìm một cái khăn bàn sạch và trải ngay ngắn trên chiếc bàn cạnh giường, rửa ly tách chén đĩa trong bếp. Khi mọi việc xong xuôi, nàng nhìn đồng hồ, thấy đã quá tám giờ rưỡi. Nàng để cái ấm lên bếp và quay lại giường. Leamas đang nhìn nàng. Nàng nói:

- Alec, anh đừng giận em, em xin anh. Em sẽ đi, em xin hứa nhưng hãy để em làm cho anh một bữa cơm. Anh đang ốm, anh không thể tiếp tục thế này, anh thật là,... ồ, Alec

Rồi nàng bật khóc, hai tay ôm lấy mặt, nước mắt chảy qua kẽ ngón tay, như nước mắt của một đứa bé. Chàng để mặc nàng khóc, nhìn nàng với cặp mắt nâu, tay nắm chặt lấy nệm giường.

Nàng giúp chàng rửa mặt, cạo râu, rồi nàng tìm thấy một ra giường sạch. Nàng cho chàng ăn một chút súp thịt bê, và một chút thịt gà từ cái hũ đã mua ở cửa hàng ông Sleaman. Ngồi trên giường, nàng nhìn chàng ăn và chợt có ý nghĩ mình chưa bao giờ hạnh phúc như thế.

Chẳng mấy chốc, chàng ngủ thiếp đi. Nàng lấy chăn đắp đến tận vai chàng rồi bước đến bên cửa sổ, rẽ những tấm màn vải thưa, nàng nâng khung cửa và nhìn ra ngoài.. Hai cửa sổ nơi sân, phía trên nhà kho đều thấp sáng đèn. Trong một khung cửa, nàng thấy bóng xanh nhấp nháy của một màn ảnh truyền hình, những bóng người im phăng phắc say mê theo dõi. Ở khung cửa sổ kia, một người đàn bà rất trẻ đang cuộn lại tóc. Liz muốn khóc trước những ảo tưởng khó hiểu của những giấc mơ của họ.

Nàng thiếp ngủ trong ghế bành và mãi tới gần sáng mới thức giấc, cảm thấy tê cóng vì lạnh. Nàng lại giường: Leamas tựa mình khi nàng lại gần giường và đưa đầu ngón tay sờ lên môi chàng. Chàng không mở mắt nhưng nhẹ nhàng cầm lấy tay nàng và kéo nàng xuống giường. Bỗng nhiên nàng muốn chàng mãnh liệt, không kể gì nữa, nàng hôn chàng liên tiếp không ngừng. Khi nàng nhìn chàng, hình như chàng đang mỉm cười.

Nàng đến hàng ngày, suốt sáu hôm liền. Chàng không bao giờ nói nhiều với nàng, và có lần khi nàng hỏi chàng có yêu nàng không, chàng bảo chàng không tin ở những câu chuyện thần tiên. Nàng thường nằm lên giường, kê đầu vào ngực chàng, và đôi khi chàng lùa những ngón tay to, thô ráp vào tóc nàng, giữ chặt mái tóc và Liz cười bảo đau. Vào tối thứ sáu, nàng thấy chàng mặc quần áo nhưng không cạo râu, và tự hỏi vì sao chàng không cạo? Vì một lý do mơ hồ, nàng cảm thấy sợ. Có những thứ lật vật biến mất khỏi phòng - đồng hồ và cái máy thu thanh xách tay rẻ tiền thường để trên bàn. Nàng muốn hỏi nhưng không dám. Nàng đã mua vài quả trứng và thịt heo và nàng nấu bữa tối trong khi Leamas ngồi trên giường hút thuốc liên miên. Khi bữa ăn sẵn sàng, chàng vào bếp và trở lại với một chai vang đỏ.

Chàng hầu như không nói gì suốt bữa ăn và nàng nhìn chàng, nỗi sợ hãi của nàng tăng dần cho đến khi nàng không chịu nổi nữa và nàng bật khóc.

- Alec, ồ Alec,... chuyện gì vậy? Mình sắp xa nhau rồi phải không anh?

Chàng đứng dậy, rời khỏi bàn, cầm tay nàng và hôn theo cách mà chàng chưa hề làm và nói với nàng một cách dịu dàng một lúc lâu, kể cho nàng nghe những điều nàng chỉ hiểu một cách mơ hồ. Nàng chỉ nghe được một nửa vì suốt câu chuyện nàng biết đã đến lúc chấm dứt và không còn gì quan trọng nữa. Chàng nói:

- Mình phải chia tay, Liz à. Đừng theo anh. Đừng nữa.

Liz gạt đầu và khẽ nói:

- Như mình đã hứa với nhau.

Nàng cảm ơn cái lạnh cắt da ngoài đường và bóng tối đã che giấu những dòng lệ cho nàng.

Mãi sáng hôm sau, một ngày thứ bảy, Leamas mới hỏi mua chịu ở quán bán tạp hoá. Chàng hỏi với vẻ vụng về, theo một cách không tính sẵn trước để có thể thành công. Chàng gọi mua đến năm sáu món đồ - tất cả không quá 1 Anh Kim và khi người ta gói lại bỏ vào bao chàng mới nói:

- Ông hãy gửi hoá đơn đến nhà tôi.

Gã chủ tiệm tạp hoá gượng mỉm cười và bảo:

- Tôi e không thể được.

Không có chữ “thưa ông” đi kèm theo đó.

- Sao lại không?

Leamas hỏi và những người khách xếp hàng dọc sau chàng xôn xao một cách khó chịu. Gã chủ tiệm trả lời:

- Tôi đâu có quen biết ông?

Leamas nói:

- Đừng có điên. Tôi đã đến đây bốn tháng rồi.

Gã chủ tiệm đỏ mặt

- Chúng tôi phải có giấy xác nhận của ngân hàng mới cho mua chịu.

Leamas nổi giận hét vang:

- Đừng có lớn lối. Nửa số khách hàng của anh chưa hề bước chân vào bên trong ngân hàng và chắc chắn đến chết họ cũng chẳng vào trong đó.

Đây là sự kiện không sao chối cãi vì nó đúng sự thật. Gã chủ tiệm tạp hoá bảo lại một cách thô lỗ:

- Tôi không quen biết ông, và tôi không thích ông. Bây giờ mời ông ra khỏi cửa hàng của tôi ngay.

Và y định lấy lại túi đồ chẳng may đang ở trong tay của Leamas.

Sau này người ta kể lại khác nhau về những gì xảy ra kế tiếp. Có người nói, gã chủ tiệm tạp hoá trong khi cố lấy lại gói đồ đã xô Leamas; những người khác lại bảo không phải vậy. Nhưng dù có thế hay không, hầu hết mọi người đều nhớ rằng Leamas đã đánh gã chủ tiệm trong lúc bàn tay phải vẫn đang cầm chặt gói đồ. Hình như chàng đã đánh không bằng nắm tay mà bằng cạnh bàn tay trái, rồi tiếp theo động tác nhanh lạ thường này, bằng cùi chỏ trái; và gã chủ tiệm ngã lăn kềnh ra bất động như một cục đá. Người ta kể rằng, sau đó khi ra toà, gã chủ tiệm còn bị thêm hai thương tích - một xương má bị bể vì cú đánh thứ nhất và một quai hàm bị trẹo vì cú thứ hai. Các bài tường thuật trên nhật báo đều khá đầy đủ nhưng không được tỉ mỉ cho lắm.

6. Tiếp Xúc

Ban đêm chàng nằm trên giường nghe các âm thanh do các tù nhân khác gây ra. Có một cậu bé khóc thút thít và một ông già hát bản “On likely Moor bar t at” đánh nhịp trên chiếc hộp đồ ăn bằng thiếc. Có một anh gác ngục la lớn: “Câm đi, thằng ngu hèn hạ” sau mỗi câu hát nhưng không ai thèm để ý. Có một gã Ái Nhĩ Lan chuyên hát những bài ca về IRA dù các người khác nói gã vào tù vì tội hiếp dâm.

Leamas vận động cơ thể rất nhiều vào ban ngày với hi vọng về đêm chàng sẽ ngủ được; nhưng vô hiệu. Về đêm mình biết mình ở trong tù; về đêm không có gì, không có một sự đánh lừa nào của thị giác hoặc với chính mình có thể kéo mình ra khỏi tù túng muốn buồn nôn của xà lim. Mình không thể loại bỏ được cái mùi vị tù, mùi quần áo tù, mùi nhà vệ sinh được tẩy uế kỹ lưỡng, tiếng ồn ào của tù nhân. Chính lúc đêm về, sự mất nhân cách của đời sống lao tù trở thành không chịu nổi, chính lúc đó Leamas ước mình đi bộ trong ánh mặt trời đầm ấm của công viên ở Luân Đôn. Chính lúc đó, chàng ghét cay ghét đắng cái chuồng sắt to lớn đang nhốt mình, phải cố dần lòng lắm mới không đập nắm tay vào chấn song hoặc đập vỡ mồm những tên gác và phóng vào khoảng trời tự do của Luân Đôn. Đôi khi chàng nghĩ đến Liz. Chàng thường hướng đầu óc mình về Liz một cách chớp nhoáng như màn che tiếp - vận - kính của một máy chụp hình, nhớ lại cảm giác khi mềm mại, khi rắn chắc trên thân hình thon dài của nàng rồi gạt ngay nàng ra khỏi ký ức. Leamas không phải là một người quen sống trong mộng tưởng.

Chàng khinh những bạn tù xà lim và họ ghét chàng. Họ ghét chàng vì chàng đạt được trạng thái mà ai nấy trong thâm tâm đều mong mỗi trở thành: một bí mật đối với những kẻ khác. Chàng cố gắng không hoà vào đám đông một phần rõ rệt của cá tính chàng, chàng không để bị lôi kéo vào chuyện tâm sự vụn vặt về người yêu của mình, gia đình của mình hoặc con cái của mình. Họ không biết gì về Leamas, họ đợi, nhưng chàng không thổ lộ. Tù nhân mới hầu hết gồm hai loại - có kẻ vì xấu hổ, sợ hãi hay xúc động mạnh thì chờ đợi trong sự ghê rợn lẫn mê hoặc để được người khác gợi cho biết những kiến thức về đời sống ngục tù, có kẻ thì mang chuyện của mình làm quà để cố hoà mình với mọi người. Leamas không thiên về loại nào. Chàng có vẻ hài lòng vì đã khinh được mọi người và họ ghét chàng vì, cũng như trong đời sống ngoài nhà tù, chàng không cần họ.

Sau chừng mười ngày họ không chịu nổi nữa. Tên đầu sỏ không được chàng kính nể, bọn đàn em không được chàng khích lệ một hai lời nên bọn họ ép Leamas khi đang xếp hàng đợi lấy cơm. “Ép” là một lễ nghi trong tù, tương tự với xô lẫn hồi thế kỷ 18. Bề ngoài không khác gì một tai nạn bất ngờ khiến cho gamen của tù nhân bị lật úp và thức ăn rơi đầy quần áo. Leamas bị xô mạnh về một bên trong khi bên kia có một bàn tay chờ sẵn chặt vào cánh tay chàng, và thế là chuyện xảy ra. Leamas không nói gì, nhìn một cách trầm ngâm vào hai gã đàn ông ở hai bên và lặng lẽ nhận chịu câu chửi tục tui của một tên giám thị vốn thừa biết chuyện gì xảy ra.

Bốn ngày sau, trong khi làm việc với một cái cuốc ở luống hoa của nhà tù, hình như chàng vấp ngã. Chàng đang cầm cái cuốc với hai tay ngang người mình, cái cán cuốc ló ra khỏi cánh tay phải độ chừng mười phân. Trong khi chàng vận người cố giữ căng thẳng thì tên tù ở bên phải chàng gặp đôi người với một tiếng rên đau đớn, tay ôm ngang bụng. Từ đó về sau, không có vụ “ép” nữa.

Có điều lạ nhất về chuyện tù là cái bao giấy màu nâu khi chàng ra khỏi tù. Một cách châm biếm, nó nhắc nhở chàng nhớ tới vụ cử hành hôn lễ - với chiếc nhẫn này ta kết hợp người, với bao giấy này ta trả người về xã hội. . Họ đưa chàng cái bao, yêu cầu chàng ký tên và cái bao chứa đựng tất cả tài sản của chàng. Không

có cái gì khác nữa. Leamas cảm thấy đó là lúc mất nhân vị nhất trong ba tháng tù và chàng quyết định liệng cái bao đi ngay khi ra đường.

Chàng đã tỏ ra là một tù nhân ít nói, không ai phân nản gì chàng cả. Viên quản đốc Khám đường, người đã khá lưu tâm tới trường hợp của chàng nghĩ rằng đó là dòng máu Ái Nhĩ lan mà ông ta khẳng định đã khám phá ra nơi chàng.

Ông ta hỏi:

- Anh định làm gì khi ra khỏi đây?

Leamas trả lời, không hề mỉm cười, rằng chàng sẽ làm lại cuộc đời và viên quản đốc nói rằng đó là một điều rất tốt. Và ông ta nói tiếp:

- Còn gia đình anh thì sao? Có dàn xếp yên được mọi chuyện với vợ anh không?

Leamas trả lời dừng đứng:

- Tôi sẽ cố. Nhưng cô ta đã tái giá rồi

Viên sĩ quan hướng dẫn muốn Leamas trở thành một nam trợ tá cho bệnh viện tâm trí ở Burkingham-chire và Leamas đồng ý nộp đơn xin. Chàng còn ghi cả địa chỉ và giờ xe lửa chạy từ Marylebone.

Viên sĩ quan nói thêm:

- Đường xe điện bây giờ chạy đến tận Great Messenden

Leamas bảo như vậy thì hay quá. Thế rồi họ đưa cái gói cho chàng và chàng ra đi. Chàng đi xe buýt đến Marble Arch và xuống đi bộ. Chàng có một ít tiền trong túi và muốn đãi mình một bữa tươi mát. Chàng nghĩ chàng sẽ đi bộ ngang qua công viên Hyde để tới Picassilly, và rồi ngang công viên Green và công viên St.James để tới quảng trường quốc hội, và thả bộ xuống Whitehall xuống Strand, nơi chàng có thể đến quán cà phê lớn gần ga Charring Cross và ăn một đĩa thịt bò kha khá với giá 6 silling.

Hôm đó công viên thật đẹp, mùa xuân đã gần tàn và công viên đầy những hoa kỳ phủ lam và thủy tiên. Một luồng gió trong sạch và mát mẻ từ phía Nam thổi tới, chàng có thể đi bộ suốt cả ngày. Nhưng chàng vẫn còn gói đồ và chàng phải tổng khứ nó đi. . Cái giỏ rác lại quá nhỏ và cổ nhét cái túi vào là một hành vi lỗ bịch. Chàng nghĩ có một hai thứ nên lấy ra - toàn là giấy cũ nát, thẻ bảo hiểm, bằng lái xe và tấm giấy ba mang máy chữ E93 vốn vẹn đựng trong chiếc phong bì OHMS - màu vàng nhạt, nhưng bỗng nhiên chàng không muốn phiền phức với nó nữa. Chàng ngồi xuống trên một băng đá và để gói giấy bên cạnh mình, không gần lắm, và xích xa khỏi nó một chút. Sau vài phút, chàng bỏ đi để lại gói đồ. Chàng vừa tới lối đi thì nghe thấy một tiếng kêu, chàng quay lại, có lẽ hơi đột ngột, chàng nhìn thấy một người mặc áo mưa nhà binh gọi chàng, cầm cái gói giấy màu nâu.

Leamas thọc hai tay vào trong túi, quay nhìn qua vai về phía người đàn ông mặc áo mưa. Người đàn ông ngập ngừng, rõ ràng chờ Leamas quay trở lại hoặc tỏ dấu hiệu quan thiết, nhưng Leamas chẳng làm gì cả. Trái lại, chàng nhún vai và tiếp tục đi. Chàng nghe một tiếng kêu khác nhưng vẫn lơ đi và chàng biết người đàn ông đang chạy theo sau. Chàng nghe thấy có tiếng chân trên sỏi, gần như chạy nhanh lại gần và một giọng nói gần như đứt quãng với một chút bực bội:

- Này ông, nghe tôi nói đây!

Rồi ông ta chạy lên ngang hàng với chàng khiến Leamas đành phải dừng lại, quay nhìn ông ta:

- Vâng?

- Đây là cái gói của ông phải không? Ông bỏ quên trên băng đá. Tại sao ông không dừng lại khi tôi gọi?

Cao, tóc xoăn màu nâu, cà vạt da cam và sơ mi xanh nhạt, hơi nóng tính, hơi diêm dúa. Leamas thầm nghĩ. Có thể là một giáo sư tốt nghiệp trường Kinh tế Luân đôn và điều hành một hội quán kịch nghệ ở ngoại ô. Mắt yếu. Chàng nói:

- Ông cứ việc để lại đó. Tôi không muốn mang theo.

Người đàn ông đổi sắc mặt:

- Ông không được để đồ ở đó, mất vệ sinh

Leamas đáp lại:

- Có thể lắm chứ. Có thể có người sẽ thấy nó hữu dụng.

Chàng định đi tiếp nhưng người lạ vẫn tiếp tục đứng trước mặt chàng, hai tay ôm cái gói như ôm một đứa trẻ con. Leamas nói:

- Xin cảm phiền tránh đường cho tôi.

Người đàn ông nói bằng một giọng cao hơn:

- Ô kìa, tôi cố ra ơn cho ông. Sao ông phải tỏ ra thô lỗ như thế?

Leamas nói:

- Nếu ông muốn ra ơn cho tôi, sao ông phải theo dõi tôi suốt nửa tiếng vừa qua?

Anh ta cũng khá đấy, chàng nghĩ, anh ta không có vẻ xao xuyến nhưng chắc cũng cứng người.

- Tôi ngỡ ông là một người tôi đã có dịp biết tại Bá Linh

- Vì vậy ông đã theo dõi tôi suốt nửa giờ qua?

Giọng Leamas đầy mỉa mai, trong lúc cặp mắt nâu của chàng vẫn không rời gương mặt ông ta.

- Đâu có tới nửa giờ. Tôi chợt trông thấy ông ở Marble Arch và ngỡ ông là Alec Leamas, người mà tôi đã mượn một số tiền. Tôi thường ở BBC tại Bá Linh và một người ở đó thường cho tôi mượn tiền. Từ đó tôi cứ bận tâm vì món nợ này và chính vì thế tôi đã đi theo ông. Tôi muốn chắc chắn.

Leamas tiếp tục nhìn anh ta không nói, và nghĩ anh ta không khá lắm nhưng cũng không tệ. Câu chuyện của anh ta nghe khó xuôi nhưng cũng không sao. Điều đáng kể là anh ta đã tạo ra một chuyện mới và bám theo nó sau khi Leamas đã phá cái lối làm quen cổ điển. Cuối cùng chàng bảo:

- Tôi là Leamas, còn ông là ai?

Anh ta cho biết tên là Ashe, với một chữ e" anh ta nói thêm. Và Leamas hiểu anh ta đang nói dối. Anh ta làm bộ không chắc Leamas quả là Leamas nên trong bữa ăn trưa, cả hai mở cái gói và xem thẻ bảo hiểm quốc gia, như hai anh chàng nhu nhược đang rửa mắt với một tấm hình tục tĩu. Ashe gọi thức ăn như một kẻ bất cần phí tổn và họ uống Frankenwein để hồi tưởng thời xưa. Leamas bắt đầu bằng cách chàng không nhớ nổi Ashe và Ashe bảo anh ta rất lấy làm lạ. Anh ta nói với cái giọng ra vẻ mất lòng. Anh ta kể lại hai người đã gặp nhau tại nhà Derek Williame phía trên khu Ku-damn (quả đúng như vậy), và cả bọn nhà báo cũng ở đó, chắc Alec phải nhớ chứ? Không, chàng không nhớ. Vậy chắc chàng nhớ Derek Williams viết cho tờ Observer, gã thanh niên chịu chơi vẫn thường tổ chức những bữa tiệc đầy thú vị?. Leamas có một trí nhớ rất tồi về tên người và chẳng họ đang nói chuyện về năm 1954, biết bao nhiêu nước đã chảy qua dưới cầu kể từ năm đó... Ashe vẫn nhớ (tên thánh của anh ta là William, tuy vậy hầu hết mọi người vẫn gọi ông ta là Bill), Ashe nhớ một cách rõ ràng. Họ đã uống như một hũ chìm, rượu mạnh cùng rượu bạc hà, và cả hai đều ngà ngà say, rồi Derek gọi các em thật thơm, phân nửa là vũ nữ hộp đêm Malkesten, chắc Alec còn nhớ? Leamas bảo có lẽ chàng sẽ nhớ lại được nếu Bill cứ tiếp tục nói thêm chút nữa.

Bill tiếp tục, có lẽ dụng đầu nói đó nhưng khá hấp dẫn, hơi thiên về chuyện trai gái. Anh ta bảo rằng họ đã kết thúc đêm vui tại một hộp đêm với ba cô gái trong bọn kể trên như thế nào. Alec, một anh chàng làm việc tại phòng cổ vấn chính trị và Bill; và Bill đã quá bối rối vì quên mang tiền theo nên Alec phải trả, và Bill đã muốn đem một em về phòng và Alec đã cho anh ta mượn một món tiền nữa...

Leamas kêu lên:

- Trời ơi, bây giờ tôi đã nhớ. Dĩ nhiên là phải nhớ.

Ashe sung sướng nói, gật đầu với Alec qua mép ly

- Tôi biết anh sẽ nhớ ra. Nào, mình hãy uống cạn ly. Vui quá!

Ashe tiêu biểu cho loại người sống với người khác theo một nguyên tắc: thử thách và đáp ứng. Mềm nắn rắn buông. Tự mình không có một ý kiến hoặc sở thích nào đặc biệt, anh ta dựa theo bất cứ điều gì phù hợp với kẻ đối thoại. Anh ta sẵn sàng uống trà tại tiệm Fortum và uống bia tại Prospect of Whitby; anh ta có thể nghe quân nhạc tại công viên St.James cũng như có thể nghe nhạc jazz trong một hầm nhạc tại đường Compton; giọng anh ta có thể rất run rẩy đầy thiện cảm khi nói về Shaperville, hoặc có vẻ hằn học khi nói về sự gia tăng của những người da màu tại Anh Quốc. Với Leamas, cái vai trò thụ động rõ rệt này thật là đáng lánh; nó bộc lộ cái huênh hoang nơi anh ta nên chàng thường nhẹ nhàng đưa hấn vào một vị trí đã định và tự mình rút về khiến Ashe luôn luôn phải luống cuống thối lui khỏi thế kẹt mà Leamas đã nhử hấn vào. Trưa hôm đó có những lúc Leamas ương ngạnh một cách khá trâng tráo đến nỗi Ashe cảm thấy có đủ lý do để chấm dứt câu chuyện - nhất là vì hấn là người trả tiền - nhưng hấn không dứt chuyện. Người đàn ông nhỏ thó với nét mặt buồn bã đeo kính ngồi ở bàn bên cạnh, đang mải mê với cuốn sách nói về sự chế tạo các vỏ bao đạn, có lẽ đã suy đoán rằng, nếu anh ta đang lắng nghe, Leamas đang say sưa với trò hành hạ người bạn ngồi chung bàn, hoặc (nếu anh ta là một người rất tinh tế) Leamas đang chứng tỏ rằng chỉ người nào có một lý do kín đáo thúc đẩy mới chịu đựng được lối đối xử như vậy.

Khi họ gọi tính tiền thì đã gần bốn giờ, Leamas cố nài trả phần mình nhưng Ashe không chịu. Anh ta trả tiền và rút tập ngân phiếu ra để trang trải món nợ của anh ta cho Leamas. Anh ta vừa nói vừa điền ngày tháng vào ngân phiếu:

- Hai chục Anh kim

Rồi anh ta ngược nhìn Leamas, mở to mắt và mỉm cười:

- Anh lấy chi phiếu tiện cho anh chứ?

Hơi đỏ mặt, Leamas trả lời:

- Lúc này tôi không có ngân hàng nào cả vì mới ở ngoại quốc về. Chắc tôi phải thu xếp lại. Tốt hơn anh đưa tôi một chi phiếu và tôi sẽ lĩnh tiền tại ngân hàng của anh.

- Bỏ ơi, tôi không hề ngờ như vậy. Anh phải đi tới Rotherhithe để đổi chi phiếu này lấy tiền mặt.

Leamas nhún vai và Ashe cười. Họ đồng ý gặp lại nhau vào chỗ cũ ngày hôm sau, vào lúc một giờ. Ashe sẽ mang tiền mặt đến.

Ashe kêu tắc xi tại đường Compton và Leamas vẫy tay chào cho đến khi cái xe khuất dạng. Lúc xe đi rồi, Leamas nhìn đồng hồ. Bốn giờ. Chàng đoán là vẫn còn bị theo dõi nên đi bộ xuống đường Fleet và uống cà phê tại quán Black and White. Chàng nhìn các tiệm sách, đọc qua các bài báo buổi chiều bày tại các sạp báo. Rồi hết sức bất ngờ, làm như ý tưởng đó mới hiện đến trong đầu, chàng nhảy lên một chiếc xe buýt. Xe buýt chạy đến đồi Ledgate, thì bị kẹt đường tại một chỗ gần ga tàu điện ngầm. Chàng liền xuống xe và đi tàu điện. Chàng mua vé giá 6 xu, đứng trên ga cuối và xuống ga kế. Chàng đáp một chuyến tàu khác tới Euston, đi ngược lại Charing Cross. Khi chàng tới ga thì đã 9 giờ và trời trở lạnh. Một chiếc xe chở hàng đậu trong sân phía trước và gã tài xế xe đang ngủ.

Leamas liếc nhìn số xe, đi lại và gọi chủ xe:

- Ông từ Clement tới phải không?

Người tài xế giật mình thức dậy, hỏi:

- Ông là Thomas?

Leamas trả lời:

- Không, Thomas bạn không đến được. Tôi là Amies từ Houslow đến.

Người tài xế mở cửa:

- Nhảy vào đi, ông Amies

Họ cho xe chạy về phía Tây, tới đường King. Người tài xế có vẻ biết rõ con đường.

Contro mở cửa cho chàng và bảo:

- George Smiley đi vắng. Tôi đã mượn nhà anh ta. Anh hãy vào đây.

Khi Leamas đã đi vào và cửa được đóng lại, Control mới bật đèn trong tiền đình. Leamas nói:

- Tôi bị theo dõi đến tận giờ ăn trưa.

Họ bước vào một phòng khách nhỏ, sách để đầy rẫy. Đó là một căn phòng xinh xắn, trần cao, trang trí kiểu thế kỷ 18, cửa sổ dài và một lò sưởi tốt.

Leamas đốt một điếu thuốc lá và nói tiếp:

- Chúng vừa tiếp xúc với tôi sáng nay. Một người tên Ashe. Một anh diêm dúa. Chúng tôi hẹn mai gặp lại.

Control chăm chú nghe chuyện của Leamas, từng đoạn một, từ ngày chàng đánh gã chủ tiệm tạp hoá Ford cho đến cuộc chạm trán với Ashe sáng hôm nay. Control hỏi, tựa hồ Leamas vừa nghỉ phép về:

- Anh thấy ở tù ra sao? Rất tiếc chúng tôi không làm gì hơn được cho anh. Chẳng hạn thêm một chút tiện nghi đặc biệt, chúng tôi không thể làm thế.

- Dĩ nhiên là không.

- Phải trước sǎnh một. Đối với mỗi giai đoạn mình phải theo đúng rǎng rǎc. Nếu phá mặt lá bùa thì hỏng bét. Tôi nghe nói anh đã bị ốm. Tôi xin chia buồn. Sao vậy?

- Chỉ là bị sốt chút đỉnh.

- Anh phải nằm bao lâu?

- Khoảng mười ngày.

Im lặng rất lâu rồi Control tự hỏi một cách bình thản:

- Anh biết cô ta ở trong Đảng Cộng Sản chứ?

Leamas đáp:

- Vâng

Im lặng một lúc nữa, Leamas mới tiếp lời:

- Tôi không muốn cô ta bị liên quan vào chuyện này

- Sao lại để cô ta liên quan?

Control hỏi bằng giọng gay gắt, trong chốc lát, chỉ trong chốc lát Leamas nghĩ chàng đã chọc thủng được chiếc mặt nạ lãnh đạm giả tạo của ông ta. Control tiếp:

- Ai nói là nên đưa cô ta vào vụ này?

Leamas trả lời:

- Không ai nói cả. Tôi chỉ muốn trình bày việc này cho rõ. Tôi biết sự việc sẽ ra sao - toàn những hành động gây hấn. Sẽ có những vụ phản động, những diễn biến bất ngờ. Trong lúc mình yên trí sẽ bắt được một con cá thì lại bắt được con cá khác. Tôi muốn cô ta được tách ra khỏi vụ này.

- Hẳn rồi, hẳn rồi.

- Người đàn ông tên Pitt ở Nha Nhân công là ai vậy? Có phải anh ta đã làm cho cơ quan trong thời chiến tranh?

- Tôi không biết ai có tên đó. Anh nói y tên Pitt?

- Vâng

- Không, tôi không hề biết y. Anh nói y làm ở Nha Nhân công à?

Leamas khẽ kêu lên:

- Trời ơi!

Control đứng dậy:

- Tôi xin lỗi đã lơ là nhiệm vụ của một phó gia chủ. Anh uống một ly nhé?
- Không, tôi muốn đi ngay đêm nay. Về thôn quê để tập luyện lại. Nhà còn mở cửa chứ?
- Tôi sẽ thu xếp một chiếc xe. Anh sẽ gặp lại Ashe mấy giờ ngày mai - một giờ chứ?
- Tôi sẽ điện thoại cho Haldane hay anh muốn theo luyện. Anh nên đi khám bác sĩ, về cái bệnh sốt hôm trước của anh.
- Tôi không cần bác sĩ.
- Tùy anh.

Control tự rót cho mình một ly whisky và lơ đãng nhìn giá sách của Smiley xếp trên kệ. Leamas hỏi:

- Sao không có Smiley ở đây?

Control trả lời một cách thần nhiên:

- Anh ta không thích công tác này. Anh ta nghĩ đây là một vụ không thú vị. Tuy vẫn cho là cần thiết nhưng anh ta vẫn không muốn dính vào.

Control vừa mỉm một nụ cười lạ vừa nói thêm:

- Cơn sốt của anh ta hầu như vẫn tái diễn thường xuyên.
- Anh ta không ưa tôi.
- Đúng thế, anh ta không muốn dính vào nhưng anh ta đã nói cho anh nghe về Mundt và anh cho biết tình hình hiện tại?
- Vâng

Control trầm ngâm

- Mundt là một tên khó chơi, chúng ta đừng bao giờ quên điều đó. Y lại còn là một sĩ quan tình báo lỗi lạc.
- Smiley có biết lý do công tác không? Các lợi ích đặc biệt.

Control gạt đầu và hớp một miếng whisky:

- Thế mà anh ta vẫn không thích?
- Đây không phải là vấn đề luân lý. Anh ta cũng như một viên bác sĩ giải phẫu chán thấy máu. Anh ta thích có người khác đảm đương vụ này.
- Xin ông hãy cho tôi biết, tại sao ông chắc việc này sẽ đưa chúng ta đến nơi chúng ta muốn? Sao ông bọn Đông Đức sẽ nhảy vô mà không phải bọn Tiệp hay Nga?

Control nói giọng hơi phách lối:

- Anh cứ yên tâm. Mọi việc đã được lo liệu kỹ càng.

Khi hai người ra đến cửa, Control nhẹ đặt tay lên vai Leamas và bảo:

- Đây là một công tác cuối cùng của anh. Rồi anh sẽ được về, khỏi phải ở ngoài nơi giá lạnh. Còn cô gái đó - anh có muốn chúng tôi giúp cô ta cái gì không? tiền bạc hay bất cứ gì?
- Khi công việc xong, tôi sẽ tự lo cho cô ta.
- Hẳn rồi. Làm cái gì bây giờ cũng không an toàn.

Leamas nhấn mạnh lần nữa:

- Tôi muốn cô ta được yên. Tôi không muốn cô ta bị quấy rầy. Tôi không muốn cô ta có tên trong hồ sơ hoặc bất cứ thứ gì. Tôi muốn mọi người quên cô ta đi.

Chàng gật đầu chào Control và nhẹ nhàng bước ra ngoài không khí ban đêm. Vào nơi giá lạnh.

7. Kiever

Ngày hôm sau, Leamas đến muộn hai mươi phút so với giờ hẹn ăn trưa với Ashe và người nồng mùi whisky. Về khoản khoái của Ashe khi thấy chàng, tuy vậy vẫn không giảm sút. Anh ta cho hay cũng vừa mới tới, hơi trễ một chút vì phải đi nhà băng. Anh ta đưa cho chàng một phong bì:

- Giấy một anh kim, được chứ?

Leamas nói:

- Cám ơn. Mình hãy uống một ly.

Chàng không cạo râu và cổ áo dơ dáy. Chàng gọi bồi kêu rượu, một ly whisky lớn cho chàng và một ly gin cho Ashe. Khi rượu được mang tới, tay của Leamas run rẩy trong khi rót soda vào ly, suýt đổ ra ngoài.

Họ ăn ngon, uống nhiều và Ashe nói hầu hết câu chuyện. Như Leamas đã đoán trước, thoát tiên anh ta nói những chuyện về mình, một mảnh khoé từ xưa nhưng không đến nỗi tệ. Ashe bảo:

- Thành thực mà nói, tôi dạo này khác. Viết bài anh ngữ cho báo ngoại quốc, làm việc không bó buộc. Sau thời gian ở Bá Linh, đầu tiên mọi việc đều rối beng lên cả - Công ty không chịu tái tục khế ước và tôi phải làm cho một tờ tuần báo lá cải về sở thích của những ông già trên 60. Anh có tưởng tượng được cái gì đáng sợ hơn không? Đó là vào lúc xảy ra cuộc đình công thứ nhất của ngành ấn loát. Thật dở cho tôi quá. Rồi tôi về sống với bà cụ ở Cheltenham một thời gian - bà cụ có một tiệm bán đồ cổ thuộc vào loại khá. Rồi tôi nhận được thư của một người bạn cũ, tên thật của anh ta là Sam Kiever, lúc đó đang khởi sự xây dựng một cơ sở mới chuyên viết những loạt bài ngắn về nước Anh, đặc biệt dành cho báo ngoại quốc. Anh biết loại bài này mà - 600 chữ. Về môn khiêu vũ Morris Sam tuy vậy mà lại có một mảnh khoé: anh ta bán loại bài đã được dịch sẵn và anh biết không, nó khiến mọi người khác hẳn. Thiên hạ cứ nghĩ rằng ai cũng có thể mượn một người dịch hoặc tự mình dịch lấy, nhưng nếu anh đang tìm bài để nhét vào nửa cột báo, nói về đời sống dân ngoại quốc, anh sẽ không muốn phí thời giờ và tiền bạc vào chuyện dịch thuật. Mẹo của Sam là tiếp xúc thẳng với các chủ bút - ông ta đi khắp châu âu như một tên du mục, kể cũng tội nghiệp, nhưng có việc luôn.

Ashe dừng lại, đợi Leamas nói chuyện về chàng nhưng Leamas lờ đi. Chàng chỉ gật gù và bảo "Hay quá!". Ashe định gọi rượu vang nhưng chàng bảo chỉ uống whisky và khi bồi bưng cà phê ra chàng đã uống bốn ly lớn. Chàng có vẻ rạc người đi: Chàng có thói quen của bọm rượu, chỗ môi ra về phía ly trước khi uống, làm như mình có thể lờ tay và làm đổ rượu.

Ashe im lặng một lúc rồi hỏi:

- Anh không biết Sam à?

- Sam?

Giọng Ashe có vẻ bức bối:

- Sam Kiever, sếp của tôi. Cái anh chàng tôi vừa nói chuyện ấy mà.

- Anh ta cũng ở Bá linh sao?

- Không. Anh ta biết rõ nước Đức nhưng chưa hề tới Bá Linh. Anh ta có quấy phá ở Bonn một chút, viết báo kiểu tài tử ấy mà. Anh có thể đã gặp anh ta, anh ta dễ thương lắm.

- Tôi không nghĩ là đã gặp anh ta.

Im lặng một lát, Ashe chợt hỏi:

- Dạo này bồ làm gì?

Leamas nhún vai và nhăn răng cười có vẻ ngây ngô.

- Ngồi chơi, bị cho về vườn và đang ngồi chơi.

- Tôi quên không nhớ anh đã làm gì ở Bá Linh? Anh không phải là một trong những chiến sĩ bí mật của cuộc chiến tranh lạnh sao?

Mẹ kiếp, Leamas nghĩ, bạn hơi vội đấy nhé. Chàng nghập ngừng và đỏ mặt, tỏ vẻ hung hãn nói:

- Làm công cho bọn Mèo cũng giống như phần lớn các bạn của tôi.

Ashe nói, làm như đã đắn đo ý từ lâu:

- Anh nên gặp Sam, anh sẽ thích anh ta.

Và anh nói thêm về lo âu:

- Nay Alec, tôi không biết làm cách nào để có thể gặp anh?

Leamas trả lời một cách hồ hững:

- Không được đâu

- Tôi không hiểu nổi ý anh. Hiện giờ anh ở đâu?

- Thì loanh quanh đây. Hơi bê bối một chút, tôi vẫn chưa có việc làm. Bọn khốn không chịu cấp dưỡng cho tôi khá hơn một chút.

Ashe có vẻ kinh ngạc:

- Alec này, thế thì tệ quá. Sao anh không bảo tôi? Sao anh không đến ở đằng tôi? Nhỏ thôi nhưng đủ chỗ cho một người nữa nếu anh không ngại nằm trên cái đi vắng. Anh không thể sống lang bang như vậy được.

Leamas vừa trả lời vừa vỗ tay vào cái túi đựng tiền:

- Hơi đỡ rồi. Tôi sẽ tìm được việc làm.

Rồi chàng gật đầu với vẻ quả quyết

- Độ một hai tuần là có. Rồi đâu sẽ lại vào đây.

- Việc loại nào?

- Ồ, không biết nữa. Bất cứ gì.

- Nhưng anh không thể sống tiêu cực như thế được. Alec, anh nói tiếng Đức cừ như dân bản xứ, tôi vẫn nhớ thế mà. Anh có thể làm được khối việc.

- Tôi đã làm khối việc. Bán Bách khoa toàn thư cho một hãng buôn Mỹ, xếp sách ở một thư viện tâm linh, bấm lỗ thẻ trong một xưởng làm kẹo hôi thối. Tôi còn có thể làm cái mẹ gì bây giờ?

Chàng nói trong lúc mắt không ngược lên nhìn Ashe mà nhìn cái bàn trước mắt, đôi môi run lên vì sự kích động. Ashe đáp lại sự kích động này bằng cách, cúi người qua mặt bàn, nói nhấn mạnh một cách đặc thủng:

- Alec, bạn cần chỗ quen biết, bạn hiểu không? Tôi đã hiểu rõ vì chính tôi đã gặp phải cảnh này. Đó là lúc anh cần biết người này người nọ. Tôi không biết anh đã làm gì ở Bá Linh, tôi không muốn biết, nhưng chắc chắn đó không phải việc mà anh có thể gặp những người đáng nói, phải không? Nếu tôi đã không gặp Sam ở Poznan năm năm trước thì tôi vẫn còn đói dài dài. Alec anh hãy đến ở với tôi vài tuần đi. Bọn mình sẽ dò hỏi Sam hoặc một vài tên bạn ký giả cũ ở Bá Linh, nếu còn có tên nào.

Leamas lắc đầu:

- Nhưng tôi không viết lách gì được. Tôi có viết được cái mẹ gì đâu?

Ashe đặt tay lên cánh tay của Alec và xoa dịu:

- Anh đừng nóng. Mình cứ từ từ lo mọi việc. Đồ phụ tùng của anh hiện giờ để ở đâu?

- Cái gì của tôi?

- Thì vật dụng của anh đó: quần áo, hành lý và các món khác

- Tôi chẳng có gì cả. Tôi bán hết rồi, trừ cái gói đồ.

- Cái gói nào?

- Cái gói màu nâu mà anh đã nhặt được ở công viên hôm qua. Cái gói mà tôi đã quăng đi.

Ashe có một căn phòng ở công trường Dolphin. Thật đúng như Leamas phỏng đoán - căn phòng nhỏ và không có gì đặc sắc, ngoại trừ vài món đồ chơi mang từ Đức về đến vội vàng: ly uống bia, một ống điều khiển què mùa, vài cái tượng mỹ nhân hạng thường. Ashe nói:

- Cuối tuần tôi về với bà cụ ở Cheltenham. Tôi chỉ ở đây vào những ngày giữa tuần thôi. Như thế này cho tiện.

Họ kê cái đi văng vào trong phòng khách nhỏ xíu. Lúc đó khoảng bốn giờ rưỡi, Leamas hỏi:

- Anh ở đây được khoảng bao lâu rồi?

- Ồ, khoảng trên dưới một năm

- Tìm ra có dễ không?

- Kể này đi thì người khác đến. Anh biết đấy, những căn này vẫn thế. Mình ghi tên và có ngày có người gọi điện thoại đến cho mình biết là có phòng trống.

Ashe pha trà và cả hai cùng uống. Leamas lăm lăm như một kẻ không quen với tiện nghi. Ngay cả Ashe cũng có phần lảng lự. Sau khi uống xong, Ashe nói:

- Tôi chạy ra ngoài mua chút đồ trước giờ các bảng tiệm đóng cửa rồi sau đó mình sẽ tính phải làm gì. Có lẽ là tôi sẽ điện thoại cho Sam tối nay - tôi nghĩ là hai anh gặp nhau càng sớm càng tốt. Sao anh không ngủ đi - trông anh phờ phạc lắm.

Leamas gạt đầu và phát một cử chỉ vụng về:

- Anh tốt quá. Anh đã hết lòng với tôi.

Ashe vỗ vai Leamas, nhặt cái áo mưa nhà binh và đi ra.

Ngay lúc Leamas biết Ashe đã đi khỏi, chàng để cánh cửa trước hơi hé mở và xuống lầu ra căn phòng chính nơi có hai buồng điện thoại. Chàng quay một số MadenVale và hỏi gấp thư ký của Thomas. Tức thì một giọng con gái cất lên:

- Thư ký của ông Thomas đây.

- Tôi gọi giùm cho ông Sam Kiever. Ông ấy đã nhận lời mời và mong được tiếp xúc với ông Thomas tối nay.

- Tôi sẽ chuyển lời lại cho ông Thomas. Ông ấy có biết chỗ liên lạc với ông không?

Leamas liền cho địa chỉ:

- Công trường Dolphin

Sau khi hỏi thăm vài chuyện ở quầy lễ tân, chàng quay về phòng của Ashe và ngồi xuống chiếc đi văng nhìn hai tay đang nắm vào nhau. Một lúc sau chàng nằm xuống. Chàng quyết định theo lời khuyên của Ashe là nghỉ ngơi một chút. Trong lúc nhắm mắt, chàng tưởng tượng Liz đang nằm bên cạnh mình ở Bayswater và tự hỏi bây giờ nàng ra sao.

Chàng bị đánh thức bởi Ashe, đi với một người có thân hình hơi mập, thấp, với mái tóc hoa râm dài chải lật ra sau và mặc bộ quần áo có cổ rất lớn. Y nói với một giọng hơi giống miền Trung Âu, có lẽ là giọng Đức, thật khó đoán. Y nói tên y là Kiever - Sam Kiever.

Họ uống gin-tonic và Ashe nói nhiều nhất trong bọn. Hẳn bảo cũng như hồi xưa ở Bá Linh, cả bọn tụ họp lại chơi suốt đêm. Kiever cho hay y không muốn về trễ quá, sáng mai y còn chuyện phải làm. Họ đồng ý ăn ở một nhà hàng Trung Hoa mà Ashe biết - đối diện với bốt cảnh sát Limehouse và mình có thể mang rượu theo. Hơi lạ là Ashe có mấy chai Burgundy trong bếp và họ mang theo trên tắc xi.

Bữa ăn tối thật ngon và họ uống hết cả hai chai rượu. Kiever hé lộ một chút khi bắt đầu uống chai thứ hai: y vừa đi một vòng Tây Đức và Pháp về. Ở Pháp tình hình đang rối beng, De Gaulle đang trên đà đi xuống và chỉ có trời mới biết chuyện gì sắp xảy ra. Với một trăm ngàn anh thực dân bại hoại phong hoá từ Algérie trở về, y tin chắc chế độ phát xít sắp sửa vùng lên. Ashe hỏi y để gợi chuyện:

- Còn Đức thì sao?

Kiever nhìn Leamas một cách mời mọc:

- Đó chỉ là vấn đề bọn Mèo có giữ được họ không?

Leamas hỏi:

- Thế nghĩa là sao?

- Thế nghĩa là Dulles cho họ chính sách đối ngoại bằng một tay, Kenedy lấy lại bằng tay khác. Họ bắt đầu bực rồi.

Leamas gật đầu:

- Đúng là bọn Mèo chính cống

Ashe xen lời một cách độc địa:

- Alec có vẻ không ưa các anh bạn Mỹ của mình

Và Kiever khẽ bảo với vẻ thản nhiên:

- Thế à?

Leamas nhận thấy Kiever chơi cái trò này rất lâu. Như một người quen dùng ngựa, y để người ta phải đến với y. Y tuyệt giỏi trong việc gây cho một kẻ đa nghi có cảm tưởng rằng y sắp được hỏi xin một đặc ân, và không dễ gì y chịu nhượng bộ.

Sau bữa ăn, Ashe nói:

- Tôi biết một chỗ ở sau đường Wardour - anh đã từng đến đó rồi mà, anh Sam. Họ tiếp đãi khá lắm, mình gọi tắc xi lại đó đi?

Leamas hỏi với một vẻ khác lạ trong giọng khiến Ashe nhìn chàng thật nhanh

- Khoan. Xin các anh cho tôi biết một điều. Ai trả tiền cho cuộc du hí này?

Ashe đáp ngay:

- Tôi. Sam và tôi.

- Các anh đã bàn chuyện này chưa?

- Ồ.. chưa.

- Bởi vì tôi không có tiền. Chắc các anh đều biết điều đó. Không có tiền để lệnh đi như thế.

- Tất nhiên, Alec. Tôi lo cho anh chu đáo đến tận giờ phút này mà.

- Đúng. Anh nói đúng.

Chàng như định nói điều gì nữa nhưng đổi ý. Ashe có vẻ băn khoăn nhưng không giận còn Kiever thì vẫn khó hiểu như từ trước.

Leamas tránh nói trên tắc xi và Ashe cố gắng gợi chuyện bằng vài nhận xét hoà giải nhưng chàng chỉ nhún vai. Họ đến đường Wardour và xuống xe. Cả Kiever và Leamas đều không sẵn sàng trả tiền xe. Ashe dẫn họ qua cửa hàng bày bán các tạp chí dành cho thiếu nữ, đi vào một ngõ hẻm, cuối hẻm là một bảng hiệu bằng đèn ống rỏ tiền đang chói sáng: **HỘI QUÁN PUSSYWILLOW - DÀNH RIÊNG CHO HỘI VIÊN**. Hai bên cửa vào là hình chụp các cô gái, và trên mỗi hình đều có ghim một tờ giấy mỏng viết tay bằng chữ in: nghiên cứu thiên nhiên - dành riêng cho hội viên.

Ashe bấm chuông. Cửa được mở ngay bởi người đàn ông cao lớn mặc áo sơ mi trắng và quần đen. Ashe bảo:

- Tôi là hội viên. Hai vị này đi với tôi.

- Ông cho xem thẻ.

Ashe rút ra một chiếc thẻ màu vàng trong ví và đưa cho ông ta.

- Khách của ông phải trả mỗi người một anh kim và được xem như hội viên tạm thời. Ông giới thiệu phải không?

Hắn đưa trả thẻ và trong lúc đó Leamas với tay qua người Ashe đón lấy cái thẻ. Chàng nhìn tấm thẻ một lúc và trả cho Ashe.

Lấy ra hai Anh kim trong túi quần, Leamas đặt vào tay người đàn ông và nói:

- Hai Anh kim cho khách

Và mặc những lời phản đối đầy sừng sốt của Ashe, chàng đưa cả bọn qua lối vào có màn che, vào trong hành lang mờ tối của hội quán. Chàng quay lại nói với gã gác cửa:

- Tìm cho chúng tôi một cái bàn và một chai whisky. Và đừng để ai đến quấy rầy chúng tôi.

Gã gác cửa ngập ngừng một lát rồi quyết định không cãi lại làm gì, đưa cả bọn xuống thang. Trong lúc xuống thang, họ nghe thấy một tiếng rên rỉ rất nhỏ của âm nhạc. Họ lấy một cái bàn riêng ở cuối phòng. Một ban nhạc hai người đang trình diễn và các cô gái đang ngồi túm năm tụm ba ở quanh phòng. Có hai cô đứng dậy khi họ tới gần nhưng gã gác cửa cao lớn lắc đầu.

Ashe liếc nhìn Leamas một cách bất yên trong khi cả ba đang đợi whisky, Kiever có vẻ hơi khó chịu. Anh bồi mang đến một chai rượu và ba cái ly. Họ ngồi im lặng nhìn trong lúc anh bồi rót vào mỗi ly một ít rượu. Leamas liền lấy chai rượu từ tay anh bồi và rót thêm vào ly số rượu bằng số ban này. Rót xong, chàng nghiêng mình qua bàn nói với Ashe:

- Bây giờ có lẽ anh sẽ cho tôi biết tất cả câu chuyện này là cái quái gì?

Ashe có vẻ phân vân:

- Anh định nói gì? Anh định nói gì thế, hả Alec?

Chàng trầm tĩnh bắt đầu:

- Anh theo dõi tôi từ cửa khám, ngày tôi được phóng thích, bịa ra một câu chuyện xuẩn ngốc là đã gặp tôi ở Bá Linh. Anh trả tôi số tiền mà anh không hề nợ tôi. Anh đãi tôi ăn uống tốn kém và lại chấp nhận chứa chấp tôi ở nhà anh...

Ashe đỏ mặt:

- Nếu đó là...

Leamas nói hùng hổ:

- Anh đừng ngắt lời. Cứ đợi đến khi tôi nói xong đã, anh nghe chưa? Thẻ hội viên của anh để vào đây được cấp cho một người tên Murphy. Tên anh đó chứ gì?

- Không phải

- Vậy chắc là một anh bạn nào tên Murphy cho anh mượn thẻ?

- Không. Quả không phải thế. Nếu anh cần biết, tôi đến đây thỉnh thoảng để kiếm một cô gái. Tôi dùng một tên giả để vào hội.

Leamas vẫn tiếp không nường tay:

- Vậy tại sao người ta lại ghi Murphy là người thuê căn phòng của anh

Cuối cùng Kiever phải lên tiếng:

- Anh về đi. Tôi sẽ lo chuyện này.

Một cô gái đang biểu diễn màn thoát y vũ, một cô gái trẻ ngăm ngăm có vết bầm đen trên đùi. Cô ta có một thân hình thảm hại khiến người xem thêm khó chịu, bởi vì nó chẳng gợi tình tí nào, nó vụng về và không gây hứng thú. Cô tay quay mình một cách chậm chạp, thỉnh thoảng tay chân mới giật một cái, tựa hồ cô ta chỉ nghe từng hồi âm nhạc và mắt cô ta nhìn không rời họ với một vẻ thích thú của một đứa bé đứng trước đám người lớn. Nhịp nhạc tăng nhanh một cách bất thần và người con gái đáp ứng như một con chó nghe hiệu còi, trườn tới thụt lui với vẻ đút đởn. Cởi bỏ cái nịt vú ở nốt nhạc cuối, nàng dơ cao nó lên khỏi đầu, trình diễn thân hình eo uột của nàng với ba cái dải kim tuyến rủ tiền treo lủng lẳng như đồ trang hoàng một cây Noel cũ.

Leamas và Kiever cùng ngồi im lặng xem

Cuối cùng Leamas lên tiếng:

- Chắc anh lại định bảo tôi rằng mình đã xem những màn khá hơn nhiều, hồi ở Bá Linh?

Kiever thấy rõ chàng vẫn còn giận. Y nói một cách vui vẻ:

- Tôi mong anh đã được như thế. Tôi thường ở Bá Linh, nhưng tôi e rằng tôi không thích các hộp đêm.

Leamas không nói gì. Kiever tiếp:

- Anh nên biết, tôi không phải khiêm cần gì, tôi chỉ duy lý thôi. Nếu tôi muốn một người đàn bà, tôi biết các cách khác kiếm ra rẻ hơn, nếu tôi muốn nhảy, tôi biết tìm chỗ khá hơn để đi nhảy.

Leamas như không chú ý nghe và chàng bảo:

- Có lẽ anh sắp cho tôi biết, tại sao anh chàng nhu nhược đó lại chạy theo làm quen tôi?

Kiever gật đầu:

- Vâng, chính tôi bảo hắn làm

- Tại sao?

- Tôi thích anh. Tôi muốn đề nghị với anh một chuyện, một chuyện về báo chí

Im lặng một lát, Leamas nhắc lại:

- Báo chí à? Tôi hiểu

- Tôi điều hành một cơ sở cung cấp các bài viết về quốc tế. Nhuận bút trả cao - rất cao - cho những tài liệu nào hay.

- Ai xuất bản tài liệu?

- Tiền trả cao đến nỗi, quả thật một người như anh... với kinh nghiệm về tình hình quốc tế, một người có cả quá trình như anh, anh hiểu chứ, tức là người có thể cung cấp những tài liệu chính xác và đáng tin, sẽ khỏi phải lo âu về vấn đề tài chính trong một thời gian

Leamas lại hỏi:

- Ai xuất bản tài liệu?

Có một vẻ đe dọa trong giọng của Leamas, và trong một thoáng, gương mặt nhẵn nhụi của Kiever chợt phác ra một thoáng lo sợ

- Các khách hàng quốc tế. Tôi có một đặc phái viên ở Bá-Lê lo liệu phần lớn công việc. Chính tôi cũng không biết ai xuất bản thế. Tôi thú thật thế.

Y mỉm cười cầu tài nói tiếp:

- Điều đó tôi cũng chẳng cần biết. Họ trả tiền và họ yêu cầu thêm tài liệu. Chắc anh biết họ là hạng người không quan tâm đến tiểu tiết. Họ trả tiền chóng vánh và họ sẵn sàng trả qua các ngân hàng ngoại quốc là nơi không ai phải lo chuyện thuế má gì cả.

Leamas không nói gì. Chàng đang cầm cái ly với hai bàn tay và chăm chăm nhìn vào bên trong

Trời ơi, chúng đang đốt giai đoạn, chàng nghĩ, thế là không đứng đắn. Chàng nghĩ đến một câu nói đùa tại một nhạc đường ngu xuẩn nào đó - “Đây là một đề nghị mà không cô gái tử tế nào chấp nhận được - và lại tôi đâu biết đề nghị này giá trị bao nhiêu”. Về mặt chiến thuật, chàng nghĩ, chúng có lý khi vào vấn đề gấp. Mình đang xuống dốc và tả tơi, mới ra tù, còn căm thù xã hội. Mình là một con ngựa già, mình không cần tập luyện, mình không cần phải làm bộ như chúng đã đụng chạm đến danh dự của một nhà quý tộc Anh.

Mặt khác, chúng sẽ mong đợi những phản đối có tính chất thực tiễn. Chúng tin tưởng chàng tỏ vẻ sợ: vì cơ quan của chàng sẽ săn đuổi những tên bội phản như mắt Thượng Đế theo Gain qua suốt sa mạc. Và cuối cùng, chúng sẽ biết đây là một ván bài. Chúng sẽ biết rằng sự mâu thuẫn trong quyết định của con người có thể khiến một phương cách điệp báo hoạch định kỹ biến thành vô nghĩa; sẽ biết rằng những tên bịp bợm, láo khoét, hay phạm nhân có thể cưỡng lại mọi lời phỉ nhổ trong khi có nhiều nhà quý phái đáng kính trọng lại bị đưa tới những sự phản bội kinh khiếp về những lợi lộc hèn mọn.

Cuối cùng, Leamas thốt lên:

- Họ sẽ phải trả giá đắt

Kiever rót thêm whisky cho chàng:

- Họ đề nghị trả dứt khoát 15.000 Anh kim. Tiền đã được để tại ngân hàng Contonale ở Bern. Chỉ cần xuất trình một lý lịch phù hợp, lý lịch đó khách hàng của tôi sẽ cho anh là anh rút tiền ra được. Khách hàng của tôi xin được quyền đặt những câu hỏi riêng với anh trong thời gian một năm và sẽ trả thêm năm ngàn Anh kim sau này nếu họ cần sẽ giúp anh định cư ở lại bất cứ nơi nào.

- Anh muốn tôi trả lời trong bao lâu?

- Ngay bây giờ. Anh không cần phải viết tất cả các ký ức của anh lên giấy. Anh sẽ gặp khách hàng của tôi và ông ta sẽ thu xếp để những tài liệu đó được một người khác viết thay cho anh.

- Tôi sẽ gặp ông ta ở đâu?

- Chúng tôi nghĩ vì lợi ích của mọi người. Đơn giản nhất là chúng ta nên gặp nhau ở ngoài Vương quốc Anh. Khách hàng tôi đề nghị Hoà Lan.

Leamas nói một cách buồn thảm:

- Tôi không có thông hành

- Tôi đã mạo phép lo cho anh một cái rồi

Kiever trả lời một cách mềm mỏng, không có gì trong giọng y hoặc trong cung cách của y cho thấy y đã làm một việc gì đó khác hơn là thương lượng một chuyện làm ăn bình thường, trong lúc y nói tiếp:

- Mình sẽ bay qua Le Harve sáng mai lúc 9h45. Mình có nên về nhà và bàn chi tiết thêm không?

Kiever trả tiền và họ bắt tắc xi đi đến một địa chỉ khá sang không xa công viên St. James

Phòng của Kiever khá sang trọng nhưng đồ đạc có vẻ được xếp đặt một cách vội vàng. Người ta nói rằng ở Luân Đôn có những tiệm bán sách bọc bìa da, bán theo thước chữ không theo cuốn, và có những tay trang trí địa ốc sẽ hoà hợp màu tường với màu tranh. Leamas, vốn không nhiều thụ cảm với những điểm tinh tế như vậy, thấy khó mà nhớ được rằng mình đang ở trong một văn phòng tư nhân chứ không phải một khách sạn. Trong khi Kiever chỉ cho chàng căn phòng riêng trông ra một sân trong dơ dáy chứ không trông ra đường, Leamas hỏi:

- Anh ở đây bao lâu rồi?

Kiever trả lời một chút lơ đãng:

- Ồ, không lâu lắm. Chỉ độ dưới vài tháng thôi

- Chắc phải tốn kém lắm. Tuy nhiên tôi nghĩ anh phải ở những chỗ như thế này mới xứng

- Cảm ơn anh quá khen.

Có một chai whisky trong phòng và một bầu rượu trên một cái khay bằng bạc. Một khung cửa có màn ở cuối phòng dẫn qua một phòng tắm và vệ sinh.

- Thật không khác một tổ uyên ương xinh xắn. Tất cả được trang trải bởi Nhà nước Lao động phải không?

- Cảm đi

Kiever nói một cách hung hãn và thêm:

- Nếu anh cần gì tôi, tôi có điện thoại bộ đàm liên lạc với phòng tôi. Tôi sẽ thức.

Leamas trả đũa:

- Tôi nghĩ tôi sẽ tự cởi nút được

Kiever vẫn tắt:

- Thế thì chúc anh ngủ ngon.

Rồi hắn ta ra khỏi phòng

Leamas trầm nghĩ y cũng đang tức giận

Leamas bị đánh thức bởi cái điện thoại ở cạnh giường. Kiever cho hay:

- Sáu giờ rồi. Nửa tiếng nữa chúng ta ăn sáng.

- Được rồi.

Leamas cúp máy. Chàng cảm thấy như cầu

Nhất định Kiever đã điện thoại gọi một chiếc tắc xi vì lúc bảy giờ chuông cửa reo và Kiever hỏi:

- Sẵn sàng chưa?

- Tôi không có hành lý, trừ một cái bàn chải đánh răng và một dao cạo râu

- Các món đó đã lo liệu rồi. Tôi muốn hỏi anh đã sẵn sàng chưa?

Leamas nhún vai:

- Chắc là rồi. Anh có thuốc lá?

- Không, nhưng anh có thể mua trên máy bay. Anh nên xem qua cái này.

Vừa nói y vừa đưa cho Leamas một sổ thông hành Anh quốc. Cuốn sổ có tên và hình của chàng, có khuôn dấu nổi của Sở hải ngoại chạy qua góc sổ. Nó chẳng mới mà cũng chẳng cũ. Nó ghi Leamas làm nghề thư ký và độc thân. Cầm cuốn sổ lần đầu, Leamas hơi nôn nao, cũng như lấy vợ vậy: từ nay trở đi mọi việc sẽ không còn như xưa nữa. Chàng hỏi:

- Tiền bạc thì sao?

- Anh không cần gì cả. Tất cả do hãng đài thọ.

8. Le Mirage

Sáng hôm đó trời lạnh, sương nhẹ, xám và ẩm ướt châm vào da thịt. Phi trường nhắc Leamas nhớ tới chiến tranh: các máy móc ẩn trong sương mù, kiên nhẫn đợi chủ của chúng, các giọng nói âm vang, các tiếng la bắt ngờ và tiếng gót giày lạc điệu của một cô gái trên mặt sàn lót đá; tiếng gầm của một động cơ nghe như sát bên cạnh. Khắp mọi nơi là bầu không khí đồng lõa, gần như phi phạm, tạo ra giữa những người dậy từ sáng tinh mơ, do thói quen muốn chứng kiến cảnh đêm tàn và ngày đến. Các nhân viên có cái vẻ hiểu biết về bí mật bình minh đến và lảng vảng vì lạnh, họ đối đãi với các khách hàng và hành lý bằng vẻ xa vắng của những người trở về từ tiền phương; trong những buổi sáng như thế này, người trần mắt thịt không có nghĩa lý gì với họ.

Kiever đã sắp hành lý cho Leamas. Đó là một chi tiết hay, Leamas phải phục thăm. Các hành khách không có hành lý thường lôi kéo sự chú ý và Kiever không muốn như vậy. Họ làm thủ tục tại quầy giấy của hãng hàng không và theo các dấu hiệu tiến về trạm kiểm soát sổ thông hành. Chỉ có một lúc buồn cười là lúc họ lạc đường và Kiever gắt một anh phụ xách hành lý. Leamas đoán Kiever đang lo lắng về cuốn thông hành - không cần phải thế, Leamas nghĩ, tất cả đều hợp lệ mà.

Viên chức kiểm soát sổ thông hành là một gã đàn ông trẻ, nhỏ người, mang một chiếc cà vạt của Sở tình báo và một dấu hiệu bí mật trên ve áo. Anh ta có bộ ria mép đỏ hoe và một giọng nói miền Bắc mà suốt đời anh ta thù ghét. Anh ta hỏi Leamas:

- Thưa, ông đi xa độ bao lâu?

Leamas đáp:

- Vài tuần

- Xin ông lưu ý. Thông hành của ông phải tái kiểm ngày 31.

- Tôi biết.

Họ bước vào phòng đợi hành khách. Trên đường đi Leamas nói:

- Anh là một con người đa nghi, phải không Kiever?

Y cười lặng lẽ trả lời:

- Không thể thả lỏng anh được. Không có trong hợp đồng.

Họ còn phải đợi thêm hai mươi phút nữa. Họ ngồi xuống một cái bàn và gọi cà phê. Kiever vừa nói với anh bồi vừa chỉ các chén đĩa và gạt tàn thuốc trên bàn:

- Dọn mấy thứ này đi.

Anh bồi đáp:

- Có xe đẩy lại dọn bây giờ

Kiever nổi giận nhắc lại:

- Mang tất cả đi. Tầm quá, ai lại để chén đĩa dơ như thế này.

Anh bồi quay lưng đi thẳng. Anh ta không lại quầy hàng và cũng không gọi cà phê cho họ. Kiever mặt trắng bệch, giận điên lên. Leamas bảo:

- Thôi bỏ qua đi, đời sống ngắn lắm.

Kiever hậm hực bảo:

- Thằng khốn hỗn láo, nó như thế ai mà chịu nổi

- Được rồi, được rồi. Anh cứ gây chuyện làm người ta chú ý đi; anh chọn đúng lúc lắm rồi bọn họ không bao giờ quên bọn mình ở đây đâu.

Các thủ tục tại phi trường La Hayde không có gì rắc rối. Kiever có vẻ an lòng. Y trở nên hoạt bát và nói năng luôn miệng khi họ đi khoảng đường ngắn từ máy bay đến lầu quan thuế. Viên thanh tra trẻ người Hoà Lan nhìn lấy lệ giấy thông hành và hành lý của họ và nói tiếng Anh với một giọng vụng về:

- Tôi mong hai ông đến Hoà Lan gặp nhiều vui vẻ.

Kiever nói với vẻ gần như biết ơn hơi quá đáng:

- Cảm ơn, cảm ơn rất nhiều

Họ đi bộ từ lầu quan thuế, dọc theo hành lang, đến phòng tiếp tân bên kia dãy nhà phi cảng. Kiever rẽ đường đến lối ra chính giữa các nhóm nhỏ hành khách đang lơ đãng nhìn vào những nhóm trưng bày nước hoa, máy ảnh và trái cây. Trong khi họ đẩy cánh cửa xoay bằng kiếng để ra ngoài, Leamas quay lại nhìn.

Đứng ở một quầy báo đang coi tờ Cotendinal Daily. Mail là một người nhỏ thó như con nhái, mắt đeo kính, vẻ mặt trang nghiêm đầy lo âu. Trông y như một công chức hoặc đại khái như thế.

Một chiếc xe đang đợi họ ở bãi đậu. Một chiếc Volkswagen, số đăng bộ Hoà Lan. Tài xế là một người đàn bà, không để ý gì tới họ. Nàng lái chậm, luôn luôn ngừng khi đèn vàng. Leamas đoán nàng đã được chỉ thị lái như vậy và có lẽ họ đang bị một chiếc xe theo dõi đằng sau. Chàng nhìn vào kính chiếu hậu, cố nhìn ra chiếc xe đằng sau nhưng vô hiệu. Có lần chàng thấy một chiếc Peugeot đen với biển CD, nhưng khi họ quẹo ở góc đường thì chỉ thấy một chiếc cam nhông chở đồ chạy theo. Chàng biết thành phố La Haye rất rõ từ thời chiến tranh và chàng cố để ý xem xe đang chạy về đâu. Chàng đoán cả bọn đang đi về hướng tây bắc đến Scheviningen. Chẳng bao lâu, xe rời ngoại ô và tiến về một ngôi biệt thự dọc theo các cồn cát ven biển.

Đến đây họ ngừng lại. Người nữ tài xế bước ra, họ ngồi trong xe và bấm chuông cửa một biệt thự nhỏ màu kem ở cuối dãy. Một bảng sắt treo trên cửa với chữ “LE MIRAGE” kiểu Gothique màu xanh nhạt. Trên cửa sổ có một yết thị cho hay đã hết phòng.

Cửa mở do một người đàn bà mập lùn có vẻ chất phác. Bà ta nhìn về phía chiếc xe, mắt vẫn không rời xe, bà ta tiến xuống con đường dẫn về phía đá với nụ cười niềm nở. Bà ta làm Leamas nhớ lại bà cô già đã từng đánh chàng vì tội phí phạm đây. Người đàn bà nói:

- Thật quý hoá quá, chúng tôi rất vui mừng vì các ông đến.

Họ theo bà ta vào nhà. Kiever dẫn đường còn tài xế thì trở lại xe. Leamas ngoảnh lại nhìn về phía con đường đã chạy qua, ở cách xa chừng 300 thước, một chiếc xe sơn đen, có lẽ là một chiếc Fiat hoặc Peugeot vừa dừng lại. Một người đàn ông mặc áo mưa bước ra khỏi xe.

Khi đã vào trong nhà, người đàn bà bắt tay Leamas thật nồng nhiệt, nói:

- Xin chào mừng các ông đã đến Le Mirage. Các ông khoẻ cả chứ?

Leamas trả lời:

- Vâng, khoẻ lắm.

- Phi cơ bay đường biển?

Kiever cũng đáp:

- Chúng tôi đã đáp một chuyến phi cơ vô cùng êm ái

Đáng lẽ Kiever phải làm chủ hãng máy bay mới đúng. Người đàn bà nói:

- Tôi sẽ làm cơm trưa, một bữa thật đặc biệt. Tôi sẽ nấu một món hết sức ngon. Các ông muốn ăn món gì?

Ôi trời, Leamas kêu thầm.

Chuông cửa chọt reo vang, người đàn bà đi nhanh vào bếp và Kiever đi ra mở cửa:

Người đàn ông mặc chiếc áo mưa có hàng nút bằng da. Dáng người y cùng cỡ với Leamas nhưng già hơn, Leamas đoán y chừng 55 tuổi. Mặt cứng rắn, sắc xám, có những nét nhăn sâu. Có lẽ trước kia y là một quân nhân. Y chìa một bàn tay có những ngón thon và trau chuốt, tự giới thiệu:

- Tôi tên Peter, các ông vui vẻ chứ?

Kiever đáp nhanh:

- Vâng, hoàn toàn bình an

- Ông Leamas và tôi còn phải thảo luận nhiều. Tôi nghĩ không cần anh ở đây, Sam à. Anh có thể lấy chiếc Volkswagen đi về phố.

Kiever mỉm cười. Leamas có thể thấy rõ vẻ khoan khoái trong nụ cười của ông. Kiever quay sang chàng và nói bằng giọng vui vẻ;

- Chào Leamas, chúc anh bạn may mắn.

Leamas gật đầu, lơ đãng như không trông thấy bàn tay của Kiever đang chìa ra.

Kiever cất tiếng chào lại một lần nữa rồi đi ra phía cửa trước.

Leamas theo Peters vào một phòng phía sau. Cửa sổ treo những bức màn dày viền reo, uốn và gấp kỹ lưỡng. Thành cửa có nhiều cây trồng trong các chậu nhỏ - cây xương rồng, cây thuốc là và một loại cây kỳ lạ có lá rộng bản như bằng cao su. Đồ đạc nặng nề, giả làm đồ cổ. Bàn được phủ bởi một tấm vải màu đỏ gạch trông như một tấm thảm; trên đó, trước mỗi cái ghế có một cái bút và một tập giấy. Trên một cái kệ và whisky và soda. Peters tiến lại và rót rượu cho hai người uống. Leamas bắt thần lên tiếng:

- Kể từ giờ phút này, tôi không cần giữ phép lịch sự nữa, anh hiểu không? Mình đã quá biết nhau, cả hai đều là dân chuyên nghiệp. Anh vừa vớ được một điểm chỉ viên vì tiền và tôi xin chúc anh may mắn. Vậy anh đừng giả vờ si mê tôi làm gì cho mất công.

Giọng chàng nghe có vẻ bức tức, không được tự tin. Peter gật đầu, nhận xét một cách thần nhiên:

- Kiever cho tôi hay anh là một người kiêu hãnh

Đoạn y vẫn không mỉm cười, nói tiếp:

- Vả lại, còn có lý do nào khác khiến người ta công kích bọn thương gia?

Leamas đoán y là người Nga, nhưng không chắc.. Y nói tiếng Anh gần như hoàn hảo. Y có vẻ thung dung và những thói quen của một người quen sống trong những tiện nghi của đời sống văn minh.

Họ ngồi vào bàn, Peters hỏi ngay vào đề:

- Kiever đã nói với anh về những gì tôi sẽ trả cho anh chứ?

- Rồi. Mười lăm ngàn Anh kim rút từ một ngân hàng tại Bern

- Phải.

- Anh ta nói, anh có thể hỏi thêm trong vòng một năm sau. Anh sẽ trả thêm năm ngàn nữa nếu còn cần đến tôi.

Peters gật đầu. Leamas tiếp lời:

- Tôi không nhận điều kiện đó. Anh biết và tôi cũng biết như thế không ổn. Tôi muốn lấy mười lăm ngàn và dứt khoát hẳn không còn dính líu gì nữa. Các anh có những biện pháp khắt khe với những nhân viên bội phản thì bên tôi cũng thế. Tôi không định ngồi chết dí tại St.Morizt trong khi các anh phá tan các màng lưới mà tôi đã cho các anh biết. Họ không phải là một lũ ngu, họ sẽ biết phải tìm ai. Nói tóm lại, anh và tôi đều biết họ đang theo dõi chúng ta.

Peters gật đầu:

- Dĩ nhiên anh có thể đến một nơi nào đó an toàn hơn, được không?

- Bên kia Bức Màn Sắt?

- Phải

Leamas chỉ lắc đầu và trở lại vấn đề chính:

- Tôi đoán anh sẽ cần khoảng 3 ngày để phỏng vấn sơ khởi. Rồi anh sẽ trở lại đây với đủ chi tiết

Peters đáp :

- Không cần phải như vậy

Leamas nhìn y nói về thích thú:

- À, tôi hiểu. Họ đã cử đến đây một chuyên viên hay là Mạc tư khoa đang nhúng tay vào vụ này?

Peters im lặng, chỉ nhìn Leamas, cố tìm hiểu ý chàng. Cuối cùng y cầm bút chì trước mặt lên và bảo:

- Chúng ta sẽ bắt đầu với các công tác của anh thời kỳ chiến tranh?

Leamas nhún vai:

- Tuy anh

- Được rồi. Ta sẽ bắt đầu với các công tác thời kỳ chiến tranh của anh. Anh bắt đầu đi.

- Tôi gia nhập Công Binh năm 1939. Tôi vừa mãn khoá huấn luyện thì có thông báo mời những người giỏi sinh ngữ ghi tên phục vụ công tác chuyên môn ở ngoại quốc. Tôi biết tiếng Hoà Lan, tiếng Đức, khá giỏi tiếng Pháp và đã chán ngấy đời lính nên tôi liền ghi tên. Tôi biết rõ nước Hoà Lan, cha tôi đã có một đại lý dụng cụ cơ khí ở Leiden; tôi đã ở đó chín năm. Tôi được phỏng vấn theo đúng thủ tục và học tại một trường gần Oxford, nơi họ dạy nghề này cho tôi.

- Ai điều hành trường huấn luyện đó?

- Về sau tôi mới biết. Rồi tôi gặp Steed Asprey và một cựu giáo sư Oxford tên Fielding. Họ cùng điều khiển trường huấn luyện. Năm 1941, họ thả dù tôi xuống Hoà Lan và tôi ở đó 2 năm. Hồi ấy chúng tôi bị mất nhân viên nhiều hơn con số chúng tôi có thể kiểm được - đầy những vụ ám sát đẫm máu, Hoà Lan là một địa ngục đặc biệt cho những chuyện thuộc loại này - nó không phải là một xứ có địa thế hiểm trở, không một nơi nào có thể dùng đặt bản doanh hay một đài truyền tin. Luôn luôn di động. Luôn luôn chạy trốn. Khiến cho tình hình trở thành một trò chơi đờ bần. Tôi rời Hoà Lan năm 1943 và sống vài tháng ở Anh. Rồi tôi đi Na uy - so với chuyến đi trước đây thì đây chỉ là một cuộc du ngoạn. Năm 1945, họ cho tôi về vườn và tôi quay lại Hoà Lan, cố kế nghiệp cha tôi. Công việc không xong nên tôi theo một người bạn cũ lúc đó đang làm cho hãng du lịch ở Bristol. Ở đây được 18 tháng, chúng tôi bị phá sản. Rồi trong lúc ngồi buồn, tôi được Cơ Sở hỏi thăm tôi có muốn làm không. Nhưng tôi đã chán làm lắm rồi, tôi nghĩ vậy, nên tôi đã trả lời tôi sẽ suy nghĩ lại và mượn một ngôi nhà trên đảo Lundy. Tôi sống ở đấy một năm, chỉ biết nhìn cái bụng của mình ngày một phình ra, rồi lại chán ngấy nên tôi viết thư cho bọn họ. Cuối năm 1949, tôi lại có tên trong sổ lương. Dĩ nhiên, công vụ gián đoạn thì tiền thù lao cũng giảm và lại còn bị chê bai đủ điều. Tôi nói có mau lắm không?

Peters vừa rót thêm whisky cho chàng vừa nói:

- Bây giờ thì không. Dĩ nhiên mình sẽ bàn lại những chuyện đó với ngày tháng và danh tính.

Có tiếng gõ cửa và người đàn bà mang bữa ăn trưa vào, một bữa ăn khá thịnh soạn với thịt nguội, bánh mì và súp. Peters gạt tập giấy ghi chú của y sang một bên và họ ngồi trong im lặng. Cuộc thẩm vấn thế là đã bắt đầu.

Bữa ăn được dọn đi, Peters lại hỏi:

- Thế rồi anh quay lại với Cơ Sở?

- Phải. Trong một thời gian, họ cho tôi làm bàn giấy, duyệt các phúc trình, ước tính các lực lượng quân sự của quốc gia bên kia Bức Màn Sắt, theo dõi các đơn vị và các công tác, đại khái như thế.

- Ban nào?

- Vệ tinh Bốn. Tôi làm ở đấy từ tháng 2 năm 1950 đến tháng 5 năm 1951.

- Ai là đồng nghiệp của anh trong thời gian đấy?

- Peter Guiliam, Brian De Grey, George Smiley. Smiley li khai khỏi nhóm năm 1951 và gia nhập ngành Phản Gián. Tháng 5 năm 1951, tôi được cử tới Bá Linh với chức vụ C.D.A - tức Phó Kiểm soát viên khu vực, tức là tất cả các công tác hoạt vụ.

- Anh có những ai dưới quyền?

Peters viết thật nhanh. Leamas đoán y có lối tốc ký riêng.

- Hackett, Sarrow và De Jong. De Jong đã bị chết trong một tai nạn lưu thông năm 1951. Chúng tôi đoán anh ta bị ám sát nhưng không chứng minh được điều này. Tất cả bọn cùng điều hành tổ của họ một cách trôi chảy, và tôi vẫn thường kiểm soát họ. Anh còn muốn biết chi tiết gì không?

- Dĩ nhiên, nhưng sau này đã. Anh cứ nói tiếp tục.

- Cuối năm 1954, chúng tôi bắt được miếng mồi ngon tại Bá Linh. Fritz Feder, nhân vật quan trọng đứng hàng thứ hai trong Bộ Quốc phòng Đông Đức. Cho tới lúc đó tình hình vẫn gay go, nhưng đến tháng 9 năm 1954, chúng tôi vẫn vớ được Fritz. Anh ta chịu đựng được gần hai năm rồi một hôm chúng tôi mất liên lạc hẳn với anh ta. Tôi nghe nói anh ta đã chết trong khám. Rồi năm 1959, Karl Riemicke bị lộ tẩy. Karl có chân trong Chủ tịch Đoàn của Đảng Cộng sản Đông Đức. Anh ta là nhân viên giỏi nhất trong số những người tôi đã từng biết.

Peters nhắc:

- Bây giờ y đã chết.

Một cảm giác xấu hổ thoáng qua gương mặt của Leamas. Chàng nói:

- Tôi có mặt tại đó khi anh ta bị bắn. Anh ta có một cô bạn gái đã qua khỏi giới tuyến trước khi anh ta chết. Anh ta đã cho cô bạn này biết hết mọi chuyện - cô ta biết rõ toàn thể màn lưới. Kể ra anh ta bị táng mạng cũng không đáng ngạc nhiên.

- Mình sẽ trở lại chuyện Bá Linh sau. Bây giờ anh hãy cho tôi biết điều này. Khi Karl chết, anh liền bay về Luân Đôn. Anh có Luân Đôn suốt thời gian còn lại trong công vụ hay không?

- Vâng, trong suốt thời gian còn lại.

- Anh giữ việc gì ở Luân Đôn?

- Ban Ngân sách. Coi sóc lương bổng cho các nhân viên, trả tiền tại ngoại quốc cho những mục tiêu mật. Một đứa bé cũng làm được việc đó. Chúng tôi nhận chỉ thị và ký vào giấy tờ. Thỉnh thoảng mới bị nhức đầu về vấn đề an ninh.

- Anh liên lạc thẳng với các điệp viên chứ?

- Làm sao có thể được? Thường trú viên ở mỗi xứ sẽ làm một phiếu thỉnh cầu. Người có trách nhiệm sẽ đóng dấu trên đó và đưa qua cho chúng tôi lo việc trả tiền. Trong đa số các trường hợp chúng tôi chuyển tiền qua ngân hàng ngoại quốc nơi thường trú viên có thể tự ý rút tiền ra trao cho điệp viên.

- Các điệp viên được ghi danh như thế nào? Bằng bí danh?

- Bằng Bí số. Cơ Sở gọi đó là các tổ hợp. Mỗi màn lưới được cấp một số tổ hợp, mỗi điệp viên sẽ mang thêm số tổ hợp trước số hiệu của anh ta. Số tổ hợp của Karl là 8, kế đó là A.1

Leamas toán mồ hôi. Peters ngắm chàng một cách bình thần, đánh giá chàng như một con bạc chuyên nghiệp từ bàn bên kia. Leamas đáng giá bao nhiêu? Cái gì sẽ đánh ngã chàng? Chàng ghét cái gì? Và nhất là chàng biết những gì? Chàng có sẽ dành lá bài tẩy đến phút cuối để bán với một giá thật đắt không? Peters không nghĩ thế. Leamas đã mất bình tĩnh quá rồi, không thể nói loanh quanh được nữa. Chàng là một người đang bối rối với lương tri, một người chỉ có một cuộc đời, một niềm tin và đã phản bội cả hai thứ đó. Peters từng thấy những kẻ tương tự, ngay cả những người đã thay đổi hoàn toàn về ý thức hệ, những người trong bóng đêm âm thầm đã tìm thấy được một niềm tin mới và một mình, bị thúc đẩy bởi niềm tin mãnh liệt tận trong lòng, đã phản bội gia đình, tổ quốc của họ. Ngay cả họ, tâm hồn tràn đầy hăng hái và hy vọng mới cũng phải tranh đấu chống lại vết nhơ của sự phản bội, ngay cả họ cũng đã phải vật lộn với sự đớn đau gần như của thể chất khi nói ra những điều mà họ đã được huấn luyện để không bao giờ tiết lộ. Cũng như những kẻ Hội giáo sợ không dám đốt Thập tự giá, họ lưỡng lự giữa bản năng và vật chất và Peters, giữa hai thái cực này, phải vừa làm cho họ nản ý vừa diệt lòng kiêu hãnh của họ. Đó là tình trạng mà cả hai bên đều biết, do đó Leamas đã kiên quyết cắt bỏ mối liên hệ nhân tính với Peters, vì lòng kiêu hãnh của chàng không cho phép Peters biết rằng vì những lý do đó Leamas sẽ nói dối; có lẽ chỉ nói dối bằng cách bỏ bớt, nhưng cũng là nói dối, vì kiêu hãnh, vì thách đố, hoặc chỉ vì tính chất tà dị của nghề nghiệp chàng, và y, Peters sẽ phải khám phá cho bằng được mọi điều dối trá. Y cũng biết rằng chính vì Leamas là một tay chuyên nghiệp, chàng có thể làm cho y bất lợi vì Leamas sẽ lựa chọn kỹ trong lúc Peters không muốn lựa chọn. Leamas sẽ tiên liệu loại tin tức tình báo mà Peters cần - và khi làm thế sẽ có thể bỏ qua một vài mẩu tin tình cờ nhiều khi lại là tin trọng yếu đối với ban lọc tin. Ngoài những điều này, Peters còn phải chịu đựng tính kênh kiệu, bốc đồng của một tên nghiện rượu hư hỏng. Y bảo:

- Bây giờ tôi sẽ đi vào chi tiết và công tác của anh ở Bá Linh. Đó là khoảng thời gian từ tháng 5 năm 1951 đến tháng 3 năm 1961. Anh hãy uống một ly nữa đi.

Leamas nhìn y lấy một điều thuốc từ trên bàn và châm lửa. Chàng nhận được hai điều: Peters thuận tay trái, và một lần nữa y lại để điều thuốc lên miệng với cái đầu có chữ chìa ra ngoài, để nó cháy trước. Đó là tác phong mà Leamas thích: nó chứng tỏ Peters cũng như chàng, từng trải trong nghề.

Peters có khuôn mặt rất lạ, vô cảm giác và nước da xám. Chắc y đã có nước da này từ lâu lắm - có lẽ trong một nhà tù nào đó vào những ngày đầu Cách Mạng - và lúc này nét mặt y đã biến thành cố hữu mà Peters sẽ giữ mãi cho đến chết. Chỉ có mái tóc cứng hoa râm sẽ bạc đi, nhưng mặt y sẽ không thay đổi. Leamas mơ hồ tự hỏi tên thật của y là gì? Y lập gia đình chưa? Có một cái gì rất chân thực nơi hân mà Leamas thích. Đó là sự chân thực của sức mạnh, của lòng tin. Nếu Peters nói dối thì nhất định phải có một lý do. Điều dối trá sẽ được tính toán, một điều dối trá cần thiết, khác hẳn với sự xảo trá vụng về của Ashe.

Ashe, Peters, Kiever đó là một sự thăng tiến về phẩm chất, về thẩm quyền và đối với Leamas là thứ bậc phải có một màn lưới điệp báo. Ngoài ra, theo ý chàng, đó cũng là một sự thăng tiến về ý thức hệ. Ashe là một tên đánh mướn, Kiever là kẻ phiêu lưu và bây giờ Kiever là con người mà cứu cánh với phương tiện chỉ là một.

Leamas bắt đầu nói với Bá Linh, Peters ít khi ngắt lời, ít khi hỏi hoặc bình phẩm, nhưng nếu có, y cho thấy một sự hiểu kỳ về nghề nghiệp và sự giám định hoàn toàn hợp với khí chất của Leamas. Leamas còn có vẻ đáp ứng cho sự đòi hỏi chuyên môn của kẻ thẩm vấn chàng. Đó là một điểm tương đồng của hai người.

Họ phải mất một thời gian mới thiết lập lại được một màn lưới đoàn hoàng tại khu vực Đông Bá Linh, Leamas giải thích. Trong những ngày đầu, thành phố đầy những nhân viên hạng thứ; tình báo bị xuống giá và thành một phần đời sống hàng ngày tại Bá Linh đến nỗi mình có thể tuyển một người trong buổi dạ tiệc, giải thích sự tình cho y nghe trong lúc ăn và y sẽ bị thải hồi trong buổi điểm tâm ngày hôm sau. Đối với một tay chuyên nghiệp, đó là một cơn ác mộng. Hàng chục cơ quan, một nửa hàng nhập bởi người của đối phương, hàng ngàn kẻ hồ, quá nhiều mối dây, quá ít nguồn gốc, quá ít phạm vi để hoạt động. Họ đã hoạt động mạnh với Ferger năm 1954. Nhưng đến năm 1956, khi mỗi cơ quan tình báo đều kêu gào đòi hỏi tin tức hạng khá, họ lại xẹp xuống. Ferger đã làm họ hư sự với những tin tức và tài liệu hạng xoàng, chỉ hơn tin tức lượm ngoài đường một chút. Họ cần thứ thiệt - và họ phải đợi thời gian hơn ba năm sau mới đạt được.

Rồi một hôm De Jong đi picnic trong rừng ven Đông Bá Linh. Anh ta có bằng sổ quân đội Anh, anh ta đậu xe, khoá lại trên con đường đá cạnh bờ kênh. Sau buổi picnic, lũ con của anh ta xách giỏ chạy trước. Khi chúng đến gần xe, chúng ngừng lại, ngấp ngừng, buông rơi chiếc giỏ và chạy trở lại. Có người đã nạy cửa xe - tay cầm bị bể và cửa mở hé. De Jong chửi thề, chợt nhớ đã để cái máy ảnh trong hộp xe. Anh ta liền xem xét chiếc xe. Tay cầm đã bị gãy. De Jong đoán nó đã bị nạy với một ống thép, thứ đồ mình có thể mang trong tay áo Nhưng máy ảnh vẫn còn, chiếc áo choàng cũng vậy, cho đến mấy cái bao đồ của vợ anh ta cũng còn đủ. Trên ghế của người lái là hộp thuốc lá bằng thiếc và trong hộp thiếc có một ống niken, De Jong biết rõ nó chứa đựng cái gì, đó là một cuốn phim của một máy ảnh tí hon, có lẽ hiệu Minox.

De Jong lái xe về nhà và rửa cuốn phim. Nó chứa các biên bản của buổi họp cuối của Chủ tịch Đoàn Đảng Cộng sản Đông Đức, tức SED. Do một sự tình cờ kỳ lạ, anh ta có thể kiểm chứng lại nguồn tin này; các bức hình đều là thật.

Leamas liền bắt tay lo việc. Chàng rất cần một thứ thành công. Chàng gần như chẳng làm được trò trống gì từ khi đến Bá Linh và chàng đang vượt qua mức tuổi thông thường để giành trọn thời giờ vào công việc hoạt vụ. Đúng một tuần sau, chàng mang chiếc xe của De Jong lại chỗ cũ và đi dạo bộ.

Chỗ mà De Jong đã chọn cho buổi picnic là một khu rừng hiu quạnh, nơi một con kênh đào và vài hầm trú ẩn bị đạn cào xé, những bãi đất đầy cát khô và về phía đông là một rừng thông lưa thưa nằm cách con đường đá chạy dọc bờ kênh chừng hai ba trăm thước. Nhưng chỗ này có cái tốt là yên tĩnh - một điều khó kiếm được ở Bá Linh - và sự kiểm soát không thể thực hiện được, Leamas tản bộ trong rừng. Chàng không tìm cách coi chừng chiếc xe vì không biết người kia có thể tiến lại bằng hướng nào. Nếu y bắt gặp chàng từ trong rừng nhìn ra canh chừng chiếc xe, có thể y mất tin tưởng nơi chàng Chàng không cần phải lo lắng.

Khi chàng quay lại, không có gì trong xe nên chàng tự lái xe quay về Tây Bá Linh và tự trách mình ngu xuẩn. Chủ tịch đoàn phải nửa tháng sau mới họp lại. Ba tuần sau, chàng mượn xe của De Jong và mang

theo 1.000 đô la giấy hai mươi trong một cái bao đi picnic. Chàng để xe không khoá trong hai giờ đồng hồ và khi quay lại, có một hộp thuốc lá bằng thiếc trong xe, và cái bao picnic đã không còn.

Phim đầy những tài liệu quý giá. Và trong sáu tuần sau đó, chàng làm thêm hai lần nữa, và chuyện xảy ra y hệt như tuần trước.

Leamas biết mình đã trúng mả vàng. Chàng đặt cho nguồn tin may mắn này cái bí danh “Mayfair” và gửi một lá thư bí quan về Luân Đôn. Chàng biết, nên hé cho Luân Đôn nửa câu chuyện là đủ để họ tự nhảy vào điều khiển câu chuyện, điều này chàng làm mọi cách để tránh. Đây có lẽ là hoạt động duy nhất cứu chàng khỏi bị cho về vườn, và cũng chính là loại đủ quan trọng để Luân Đôn muốn nhảy vào tự lo liệu lấy. Dù chàng có giữ họ ở xa ra thì cũng có cái nguy là Cơ sở sẽ đặt giả thiết, đưa đề nghị, khuyên can trọng, hối thúc hành động. Họ sẽ muốn chàng cho toàn giấy bạc mới để mong theo dấu được, sẽ muốn các cuốn phim được gửi về để điều tra thêm, sẽ soạn những kế hoạch theo dõi mật vụ vụng về và cho các Bộ biết. Nhất là họ muốn các Bộ biết, và như thế, theo ý Leamas sẽ hỏng hết việc. Chàng đã làm việc như một tên điên trong ba tuần. Chàng lục lạo các hồ sơ cá nhân của các thành viên trong Chủ tịch đoàn. Chàng lập danh sách những nhân viên văn phòng có thể lấy được biên bản, trừ danh sách phân phối trên trang cuối của bản mô tả, chàng kê tới 31 nhân viên có thể là người cung cấp tin, kể cả thư ký.

Đứng trước công việc gần như không thể thực hiện được là xác nhận một người đưa tin trong số hồ sơ không đầy đủ của 31 ứng viên, Leamas quay lại với tài liệu nguyên thủy mà theo chàng là việc đáng lẽ phải làm sớm hơn. Có điều khó nghĩ là trong các phóng ảnh biên bản đã nhận được, không có cái nào được đánh số trang, không có cái nào được đóng dấu mật, và trong bản thứ hai và thứ tư có chữ bị gạch đỏ bằng bút chì hoặc bút màu. Cuối cùng chàng đi tới một quyết định quan trọng: các phóng ảnh không phải được sao lại từ chính các biên bản cuộc họp mà từ các bản thảo của biên bản. Điều này cho thấy giả thuyết tin tức xuất phát từ các thư ký, thành một giả thuyết không vững. Các bản thảo biên bản đã được chụp lại một cách cẩn thận, khéo léo. Điều này cho thấy người chụp rất có thể đã có thì giờ và một phòng riêng.

Leamas xem lại bản danh sách các nhân viên. Có một người tên Karl Riemeck trong Bí thư đoàn, trước là một trung sĩ quân y, ba năm làm tù binh chiến tranh của Anh. Em gái của y đang sống ở Poremania khi quân Nga tràn tới, và y từ đó không nghe tin tức gì về cô ta nữa. Y đã kết hôn và có một đứa con gái lên là Carla.

Leamas quyết định liều một phen. Chàng nhờ Luân Đôn tìm được số tù của Riemeck là 29012, và ngày phóng thích là 10-12-1945. Chàng mua một cuốn sách khoa học giả tưởng loại dành cho trẻ em ở Đông Đức và viết lên mặt trong của tờ bìa mấy câu bằng tiếng Đức có tuồng chữ của một thiếu niên: “Quyển sách này là của Carla Riemeck, sinh ngày 10-12-1945 ở Bideford, Bắc Devon. Ký tên: Moonspacewoman 29012. Và dưới đó chàng ghi thêm: Các ứng viên muốn dự chuyến bay không gian phải đích thân đến trình diện với C.Riemeck để nhận chỉ thị. Mẫu đơn đính kèm. Cộng hoà nhân dân không gian dân chủ muôn năm”.

9. Le Mirage (2)

Chàng vạch mấy lần dọc trên một tờ giấy, thành các cột tên tuổi và địa chỉ, rồi viết ở cuối trang:

Mỗi ứng viên sẽ được tiếp kiến riêng. Viết đến địa chỉ thường lệ cho biết ngày giờ và địa điểm muốn gặp. Đơn sẽ được cứu xét trong bảy ngày.

Leamas gấp tờ giấy trong quyển sách, chàng lái xe đến địa điểm thường ngày, văn bằng xe của De Jong, và để cuốn sách trên ghế người lái với năm tờ giấy 100 Mỹ kim cũ dưới bìa sách. Khi Leamas quay lại, quyển sách không còn và có một hộp thuốc lá bằng thiếc để lại. Hộp đựng ba cuốn phim, Leamas rửa tất cả trong đêm đó: một cuốn chụp các biên bản họp thông thường về cuộc họp vừa qua Chủ tịch Đoàn, cuốn thứ nhì cho thấy một bản thảo duyệt lại mối liên hệ giữa Đông Đức và COMECON, cuốn thứ ba là một bản phân bầy cơ quan tình báo của Đông Đức, đầy đủ nhiệm vụ các bộ phận và chi tiết của từng nhân vật

Peters ngắt lời:

- Khoan. Anh muốn nói là tất cả tin tình báo này đều đến từ Reimeck?
- Sao không? Anh biết là y đã thấy được nhiều thứ chứ?

Peters nhận xét, gần như với chính ý:

- Khó có thể được. Hẳn phải có người giúp.
- Sau này hẳn có. Tôi sắp nói đến chỗ đó.
- Tôi biết anh sắp nói với tôi những gì. Nhưng anh không hề có cảm tưởng rằng y được sự giúp đỡ từ phía trên, cũng như từ các nhân vật sau này hẳn thu được?
- Không, không hề. Tôi không hề nghĩ như thế.
- Bây giờ nghiệm lại, anh thấy có thể như thế không?
- Không hẳn.
- Khi anh gửi các tài liệu này về cơ sở, họ không nghĩ rằng dù với một người có địa vị như Riemeck, tin tức tình báo đó quá đặc biệt sao?
- Không.
- Họ không bao giờ hỏi Riemeck lấy máy ảnh ở đâu, ai chỉ hẳn cách chụp hình tài liệu sao?

Leamas ngập ngừng:

- Không, tôi chắc chắn là họ không hề hỏi.

Peters lạnh lùng:

- Hay lắm. Xin anh cứ tiếp tục. Tôi không muốn đoán trước ý anh.

Leamas tiếp tục câu chuyện.

Đúng một tuần sau chàng lái xe tới con kinh và lần này chàng cảm thấy lo ngại. Khi chàng rẽ vào con đường trải sỏi, chàng thấy ba chiếc xe đạp nằm trên cỏ và cách đó chừng hai trăm thước, trên bờ kinh có ba người đàn ông đang ngồi câu cá. Chàng ra khỏi xe như thường lệ và bắt đầu đi bộ về phía rừng cây bên kia cánh rừng. Chàng đi được chừng hai mươi thước thì nghe có tiếng gọi. Chàng quay lại và thấy một người trong bọn đang vẫy mình. Hai người kia cũng quay lại nhìn chàng. Leamas mặc chiếc áo mưa cũ, chàng đang để tay trong túi và không kịp rút tay ra. Chàng biết hai người đàn ông đứng hai bên đang che cho người ở giữa và nếu chàng rút tay ra khỏi túi, họ sẽ có thể bắt chàng; họ sẽ nghĩ chàng đang thủ một khẩu súng trong túi. Leamas dừng lại, cách người đàn ông đứng giữa chừng mười thước, chàng hỏi:

- Ông cần việc gì?
- Ông là Leamas?

Y là một người thấp, đầy đà, rất vững chắc. Y nói tiếng Anh, Leamas đáp:

- Phải.
- Số căn cước Anh Quốc của ông là gì?
- PRT gạch L 58003 gạch I
- Đêm VJ anh ngủ ở đâu?
- Ở Leiden bên Hoà Lan, tiệm của cha tôi, với vài người bạn Hoà Lan.
- Ông Leamas, mình hãy đi dạo một vòng, ông không cần mặc áo mưa. Ông hãy cởi ra và để trên mặt đất, chỗ ông đang đứng. Các bạn tôi sẽ canh chừng nó.

Leamas ngập ngừng, nhún vai và cởi áo mưa. Rồi họ bước mau về phía cánh rừng.

Leamas mết mỏi nói:

- Anh biết rõ cũng như tôi anh ta là ai, người thứ ba trong Bộ Nội Vụ, Bí thư chủ tịch Đoàn SED, Trưởng Ban phối trí bảo vệ nhân dân. Tôi cho là vì thế mà anh ta biết về De Jong và tôi. Anh ta đã thấy hồ sơ

phản gián của chúng tôi ở Abteilung. Anh ta có ba ưu thế trong tay: Chủ tịch Đoàn, quyền được báo cáo thẳng về kinh tế và chính trị nội bộ, quyền được xem xét các hồ sơ của cơ quan An ninh Đông Đức.

Peters nhấn mạnh:

- Nhưng chỉ có giới hạn. Họ không bao giờ để một người ngoài cơ quan được duyệt qua các hồ sơ.

Leamas nhún vai:

- Họ đã để

- Anh ta làm gì với số tiền kiếm được?

- Sau buổi chiều đó tôi không cho anh ta tiền nữa. Cơ sở đã nhảy vào và tự lo mọi việc. Tiền trả tại ngân hàng Đông Đức. Anh ta còn trả lại tôi số tiền tôi đã đưa cho anh ta. Luân Đôn đã gửi tiền vào tài khoản của anh ta.

- Anh nói với Luân Đôn tới mức độ nào?

- Tất cả mọi việc sau đó. Tôi đành phải làm vậy. Cơ sở đã cho Bộ biết.

Leamas nói thêm một cách căm hận:

- Sau đó sự suy sụp chỉ là một vấn đề thời gian. Có các Bộ đứng sau lưng, Luân Đôn quá tham lam. Họ bắt đầu hối thúc chúng tôi lấy thêm nữa. Họ muốn cho anh ta thêm tiền. Sau cùng chúng tôi phải đề nghị với Karl rằng anh ta nên tuyển thêm một vài người nữa, và chúng tôi hướng dẫn họ lập thành màn lưới. Thật vô cùng ngu xuẩn, như thế khiến Karl thêm nhọc, khiến cho anh ta lâm nguy, phải huỷ lòng tin cậy của anh ta với chúng tôi. Đó là khởi thủy của một đoạn kết.

- Anh khai thác anh ta được bao nhiêu?

- Bao nhiêu à? Trời ơi tôi cũng không biết nói sao nữa. Thời gian chịu đựng của anh ta kéo dài một cách khác thường. Tôi tưởng anh ta bị lộ từ lâu trước khi anh ta bị bắt. Trong mấy tháng sau cùng, mức hữu dụng giảm hẳn, chắc là họ đã bắt đầu nghi ngờ anh ta và không cho anh ta tham dự các buổi họp quan trọng nữa.

Peters vẫn hỏi tới:

- Dẫu sao thì anh ta đã cung cấp cho anh những gì?

Theo đúng thứ tự, Leamas kể lại toàn bộ công việc của Karl Riemack theo đúng thứ tự. Trí nhớ của chàng

- theo Peters - thật chính xác nếu đem so với lô rượu mà chàng uống. Chàng có thể nhớ được tên người và ngày tháng, nhớ rõ những phản ứng của Luân Đôn, bản chất của sự phối kiểm những lúc cần. Chàng có thể nhớ được các số tiền đòi và trả ngày các nhân viên khác vào làm trong màn lưới.

Leamas vẫn giữ vững lập trường và bất thần nổi giận:

- Anh ta có thể lắm chứ. Anh ta đã tỏ ra rất được việc nhờ xoay trở giỏi.

- Và Cơ sở không hề bảo anh làm sáng tỏ vụ đó hay sao? Về cách anh ta tìm được tài liệu và tìm vào lúc nào?

Leamas cau có:

- Không, Riemack rất nhạy cảm về chuyện này và Luân Đôn bằng lòng cứ để nguyên như vậy.

Peters trầm ngâm:

- Được, được...

Một lúc sau, Peters chợt hỏi:

- À, anh nghe nói về người đàn bà đó chứ?

Leamas sáng giọng hỏi lại:

- Người đàn bà nào?

- Nhân tình của Karl Riemeck, người đã qua Tây Bá Linh vào đêm Riemeck bị bắn.
- Rồi sao nữa?
- Cô ta chết tuần trước. Bị ám sát. Bị bắn trên một chiếc xe hơi khi cô ta rời khỏi phòng.

Leamas nói một cách máy móc:

- Trước là phòng tôi đó.

Peters phỏng đoán:

- Không chừng cô ta biết rõ màn lưới của Riemeck hơn anh.

Leamas gặng hỏi:

- Anh muốn nói cái mẹ gì vậy?

Peters nhún vai:

- Thật kỳ lạ. Tôi bản khoăn không hiểu nổi ai muốn giết cô ta.

Khi họ đã nói hết về trường hợp của Riemeck, Leamas bắt đầu nói về các nhân viên khác nhưng chuyện kém li kì hơn, rồi nói về quy củ hoạt động ở văn phòng của chàng tại Bá Linh, với các phương tiện truyền tin, với toàn thể nhân viên, với các chi nhánh mật, nhà ở, cách chuyển vận, dụng cụ chụp hình và ghi âm. Họ nói chuyện đến khuya và suốt ngày hôm sau. Rồi sau cùng, khi Leamas nhảy vào phòng ngủ đêm kế tiếp, chàng biết mình đã bội phản về tất cả những gì chàng biết được về tình báo Đồng Minh tại Bá Linh và đã uống hai chai whisky trong hai ngày.

Có điều làm chàng khó nghĩ: là Peter chắc chắn rằng Karl có người hỗ trợ - chắc y phải có một cộng tác viên vào hàng cao cấp. Control cũng hỏi chàng câu đó - bây giờ chàng mới chợt nhớ ra - Control đã hỏi về sự trợ giúp mà Karl đã nhận được. Tại sao cả hai cùng chắc chắn rằng Karl không xoay trở một mình. Dĩ nhiên anh ta có người giúp, chẳng hạn hai người lính gác hôm Leamas gặp cạnh bờ kinh. Nhưng đó chỉ là hạng các ké - Karl đã cho biết như vậy. Nhưng Peters, dẫu sao Peters cũng biết tầm tin tức chính xác mà Karl đã đoạt được - Peters lại không chịu tin rằng Karl đã hoạt động một mình. Về điều này, hiển nhiên Peters và Control cùng chung ý nghĩ.

Có lẽ thế thực. Có lẽ còn một người khác. Có lẽ đó chính là nguồn lợi đặc biệt mà Control đang bảo vệ cho khỏi lọt vào tay Mundt. Điều này có nghĩa là Karl Riemeck đã cộng tác với con người đặc biệt đó và cung cấp những gì cả hai đã chung sức lấy được. Có lẽ đó là điều Control nói riêng với một mình Karl tối hôm nọ trong phòng Leamas tại Bá Linh.

Dù sao ngày mai sẽ biết rõ. Ngày mai chàng sẽ ra tay.

Chàng bản khoăn ai đã giết Elvira Và chàng bản khoăn tại sao người ta giết nàng. Dĩ nhiên - đây là một điểm, đây là một lối giải thích khả chấp. Elvira, vì biết lý lịch cộng tác viên đặc biệt của Karl, nên đã bị chính cộng tác đó giết...Không, suy luận đó xa quá. Nó bỏ qua không xét đến sự khó khăn của việc di chuyển từ Đông sang Tây, dẫu sao thì Elvira cũng đã bị giết tại Tây Bá Linh.

Chàng tự hỏi vì sao Control không hề cho biết Elvira đã bị ám sát. Như thế chàng có thể đối phó thích ứng khi Peters hỏi chuyện. Suy nghĩ nhiều chỉ vô ích, Peters có những ý riêng của ông ta, thông thường những lý do này rất quanh co, mà phải mất cả tuần mới nghĩ ra được.

Khi thiếp ngủ, chàng lẩm bẩm:

- Karl là một thằng ngu. Con mẹ đàn bà đó đã giết hấn, chắc chắn con mẹ đó đưa hấn đến chỗ chết.

Elvira giờ đã chết cũng đáng đời. Chàng chợt nhớ tới Liz.

10. Le Mirage (3)

Peters đến lúc tám giờ sáng hôm sau và không cần chào hỏi họ ngồi xuống bàn, bắt đầu ngay:

- Thế là anh trở lại Luân đôn, anh làm gì ở đó?

- Họ cho tôi ngồi chơi xơi nước. Tôi đã biết mình hết thời khi cái thằng ngu ở Phòng Nhân Viên ra đón tôi tại phi trường ...khi tôi đã phải đến thẳng Cotrol và trường trình về Karl. Anh ta chết rồi - Còn có gì để nói?

- Họ làm gì với anh?

- Thoạt đầu họ nói tôi có thể loanh quanh ở Luân Đôn đợi đến khi đủ thâm niên lãnh trợ cấp cho khá hơn. Họ tử tế đến độ tôi phát giận - Tôi bảo họ rằng nếu họ muốn ném tiền cho tôi thì sao không làm công việc mình bạch là tính gộp tất cả thời gian phục vụ của tôi lại, mà cứ lại kêu ré lên về vụ gián đoạn công tác? Rồi họ bực mình vì tôi nói thế. Họ liền tổng tôi vào Phòng Ngân Sách làm việc với một lũ đàn bà. Tôi không nhớ gì nhiều về giai đoạn đó - lúc bấy giờ tôi bắt đầu uống nhiều. Đúng là một giai đoạn tồi tệ.

Chàng châm một điếu thuốc. Peters gật gù :

- Đó là lý do họ tổng tôi đi. Họ không thích tôi uống rượu.

Peter đề nghị :

- Anh hãy cho tôi biết những gì anh còn nhớ rõ về Ban Ngân Sách.

- Thật là một chỗ buồn tẻ. Tôi không phải loại người làm bàn giấy., tôi tự biết thế. Đó là lý do tại sao tôi bám vào Bá Linh. Tôi biết khi họ nhớ đến tôi là họ cho ngồi một chỗ chơi, nhưng mẹ kiếp!

- Anh đã làm những gì?

Leamas nhún vai.

- Ngồi dán móng xuống ghế trong cùng một phòng với hai mụ đàn bà Thuraby và Laurent. Tôi gọi họ là Thursday và Friday (1).

Chàng nhe răng cười một cách ngây ngô. Peters có vẻ không hiểu lối chơi chữ này.

- Chúng tôi chỉ làm trò cạo giấy. Một điệp văn từ Ban tài Chánh được đưa xuống: Trả 700 đô cho người tên là như vậy, có hiệu lực từ ngày đó đến ngày đó. Xin vui lòng xúc tiến. - Đại khái chỉ có thế. Thursday và Friday loay xoay một chút, xếp vào hồ sơ, đóng dấu, và tôi sẽ ký một chi phiếu hoặc nhờ ngân hàng chuyển trướng.

- Ngân hàng nào?

- Blatt và Rodney, một ngân hàng nhỏ khá thanh lịch trong thị xã. Cơ sở văn tin tưởng dân Eton có tính kín đáo.

- Thế thì chắc anh biết tên tất cả điệp viên trên thế giới chứ?

- Không cần thiết. Khôn khéo là ở chỗ này. Tôi ký chi phiếu, hoặc phát lệnh cho ngân hàng , nhưng để trống khoảng tên người nhận. Rồi bức thư bí mật đó cũng như mọi giấy tờ đã được ký và cả hồ sơ sẽ đi trở về Ban Điều Hành.

- Họ là ai vậy?

- Họ là những người nắm giữ tổng quản lý lịch các các điệp viên. Họ điền tên vào chi phiếu và gửi đi. Phải nói là vô cùng khôn khéo.

Peters có vẻ thất vọng:

- Anh muốn nói rằng anh không có cách nào để biết tên những người được trả tiền?

- Thường thường thì không biết được.

- Nhưng đôi khi?

- Thỉnh thoảng chúng tôi cũng mon men đến chỗ bật mí được. Dĩ nhiên tất cả những mâu thuẫn giữa Ban Ngân Sách Tài Chánh và Ban Điều Hành thường đưa tới ngõ bí. Rắc rối thật, nhưng lắm lúc nhờ thế mà cuộc đời bớt buồn nản.

Leamas đứng dậy và nói tiếp:

- Tôi đã viết sẵn một danh sách tất cả những vụ chi tiền mà tôi có thể nhớ được. Nó ở trong phòng tôi. Để tôi đi lấy.

Chàng đi ra khỏi phòng, với dáng đi kéo lê mà chàng có từ khi đến Hòa Lan. Khi trở lại chàng cầm trong tay một vài tờ giấy có hàng kẻ xé từ quyển sổ ghi rõ số tiền. Chàng nói:

- Tôi viết danh sách này đêm qua. Tôi nghĩ như vậy sẽ đỡ mất thì giờ.

Peters lấy những tờ ghi chú, đọc chậm và cẩn thận. Y có vẻ chịu lắng và bảo:

- Tốt, rất tốt - Vụ tôi nhớ rõ hơn hết là vụ được gọi là " Rolling Stone "(2) nhờ đó tôi đã được xuất ngoại nhiều lần. Một chuyến đến Copenhagen, một chuyến đến Helsinki, chỉ để bỏ tiền vào các ngân hàng.

- Bao nhiêu?

- Mười ngàn Mỹ kim ở Copenhagen, bốn mươi ngàn Đức kim ở Helsinki.

Peters đặt cây viết chì xuống, hỏi:

- Cho ai vậy?

- Có trời biết " Rolling Stone " điều hành theo hệ thống trưng mục ký thác. Cơ quan cho tôi một sổ thông hành Anh Quốc giả, tôi đến Ngân Hàng Hoàng Gia Bắc Âu ở Copenhagen và Ngân Hàng Quốc Gia Phần Lan ở Helseiki, gửi tiền và rút lui sổ của một trưng mục hỗn hợp dành cho tôi với một biệt danh và cho một người khác chắc là một điệp viên cũng mang một tên giả. Tôi cho ngân hàng một mẫu chữ ký của người cộng hữu trưng mục, mà tôi đã lấy ở văn phòng chính. Sau đó điệp viên sẽ được trao cuốn sổ và một thông hành giả để y xuất trình tại nhà băng khi lấy tiền. Tất cả những gì tôi biết được chỉ là biệt danh của y.

Chàng nghe mình nói và tất cả có vẻ vô lý một cách tức cười:

- Đây có phải là thủ tục thông thường?

- Không . Đó là một lối trả tiền cho những vụ đặc biệt ghi bằng một danh sách riêng.

- Nghĩa là?

- Nó có một ám danh ít người biết.

- Ám danh đó là gì?

- Tôi đã nói rồi. " Rolling Stone " Điệp vụ này bao gồm các việc trả tiền bất thường khoảng mười ngàn Mỹ kim bằng đủ loại tiền tệ khác nhau tại các thủ đô khác nhau.

- Luôn luôn tại các thủ đô?

- Theo tôi biết thì thế. Tôi nhớ đã đọc trong một hồ sơ có nhiều lần trả tiền cho " Rolling Stone " trước khi tôi đến làm tại Ban Ngân Sách, nhưng trong những trường hợp đó Ban Ngân Sách yêu cầu Thường Trú Viên lo liệu.

- Những vụ trả tiền khác, trước khi anh đến, được thực hiện ở đâu?

- Một ở Orlo. Còn vụ kia tôi không nhớ chỗ.

- Biệt danh của điệp viên có được giữ nguyên không?

- Không. Đó lại là một biện pháp an ninh nữa. Sau này tôi nghe nói rằng họ học được kỹ thuật này của người Nga. Thật là một kế hoạch trả tiền tinh vi nhất tôi chưa từng thấy. Cũng trong chiều hướng đó tôi đã dùng các biệt danh và thông hành khác nhau cho các chuyến công du.

Như thế mới làm y vui lòng, khiến y có thể tự điền vào những chỗ trống, Lesmas trầm nghĩ:

- Những thông hành giả được cấp cho điệp viên để y có thể rút tiền; anh có biết gì về những thông hành đó không? chúng được làm ra và gửi đi như thế nào?

- Không. Ngoại trừ một điều là tất cả đều phải có chiếu khán để vào quốc gia nơi tiền được ký thác. Và còn có dấu chiếu khán nhập nội.

- Chiếu khán nhập nội?

- Phải . Theo ý tôi loại thông hành này không hề được dùng tại các biên giới - mà chỉ được xuất trình tại ngân hàng để xác nhập lý lịch. Điệp viên chắc phải xử dụng thông hành của chính y để di chuyển, nhập cảnh rất hợp pháp nơi quốc gia mà ngân hàng đặt trụ sở, rồi mới dùng thông hành giả tại ngân hàng. Tôi đoán như thế.

- Anh có biết vì những lý do nào mà những vụ trả tiền trước lại để cho Thường Trú Viên phụ trách, còn những vụ sau thì lại để cho một người rời khỏi Luân Đôn để phụ trách?

- Tôi biết lý do. Tôi đã hỏi hai mục đàn bà làm ở Ban Ngân Sách là Thursday và Friday. Control lo ngại về chuyện....

- Control ? Anh muốn nói chính ông ta điều hành vụ đó sao?

- Phải, chính ông ta điều hành. Ông ta sợ Thường Trú Viên dễ bị nhận diện tại ngân hàng. Vì vậy, ông ta dùng một tên phát thư là tôi.

- Anh đi những chuyến ấy hồi nào?

- Đi Copenhagen ngày 15 tháng 6. Tôi bay về ngay trong đêm đó. Đi Helsinki hồi cuối tháng 9. Tôi đã ở lại hai đêm, bay về vào khoảng 28. Có vài mục khá vui ở Helsinki.

Chàng nhăn răng cười nhưng Peters không để ý.

- Còn những vụ trả tiền khác - vào hồi nào.

- Rất tiếc, tôi không nhớ được.

- Nhưng chắc chắn là có một vụ ở Oslo chứ?

- Phải, ở Oslo.

- Hai vụ trả tiền đầu tiên cách nhau bao lâu? Hai vụ do các Thường Trú Viên thực hiện?

- Tôi không rõ. Chắc cũng không lâu lắm. Có thể một tháng . Hoặc lâu hơn một chút.

- Anh có nghĩ rằng điệp viên đã hoạt động một thời gian trước khi được trả tiền lần đầu tiên? Hồ sơ có cho biết điểm này không?

- Tôi không rõ. Hồ sơ chỉ ghi những việc trả tiền thực sự. Vụ thứ nhất vào đầu năm 1959, không có ngày tháng nào khác. Đó là nguyên tắc hành động đối với một danh sách được phổ biến giới hạn. Nhiều hồ sơ khác nhau nói về các mẫu chuyện khác nhau của cùng một trường hợp. Chỉ có người nào giữ các hồ sơ tổng quát mới có thể ghép các sự kiện nhỏ lại với nhau.

Lúc này Peters viết không ngừng, Lesmas đoán có một máy ghi âm giấu đâu đó trong phòng , nhưng nếu để sau mới ghi lại thì sẽ mất nhiều thì giờ. Những gì Peters ghi bây giờ sẽ là nội dung của bức điện tín gửi về Mạc Tư Khoa tối nay, trong khi đó ở Tòa Đại sứ Nga tại La Haye các nữ nhân viên sẽ thức suốt đêm để đánh điện toàn thể những lời do cuốn băng ghi lại, theo một thời biểu đã ước định.

Peters chộp bảo:

- Anh hãy cho tôi biết điều này. Đây là những món tiền lớn. Những xếp đặt để trả tiền rất cầu kỳ và tốn kém. Anh đã nghĩ sao về chuyện đó.

Leamas nhún vai :

- Tôi đã nghĩ sao à? Tôi đã nghĩ là Control chắc phải có một nguồn cung cấp tin thật quý giá, nhưng vì tôi chưa hề được thấy các tài liệu nên tôi không biết. Tôi không thích cách làm việc như thế, nó quá cao siêu, quá phức tạp, quá tinh vi. Sao họ không thể chỉ cần gấp y và đưa ngay tiền mặt cho y? Có thật y dùng số thông hành của chính y để qua biên giới và mang thêm trong mình một thông hành giả? Tôi nghi lắm.

Leamas nghĩ đã đến lúc phải tung hỏa mù và để cho Peters săn một con thỏ.

- Anh nói thế là sao?

- Nghĩa là theo chỗ tôi biết tiền không hề được rút khỏi ngân hàng. Giả thử là một nhân viên cao cấp bên kia Bức Màn Sắt- tiền sẽ sẵn sàng gửi sẵn cho y lúc nào lấy được thì lấy. Dù sao đây chỉ là điều tôi phỏng đoán. Hồi ấy tôi không suy nghĩ nhiều về việc này như thế. tại sao lại phải suy nghĩ? Công việc của mình chỉ là biết từng phần nhỏ của toan kế hoạch. Anh dư hiểu điều đó mà. Nếu anh quá tò mò , chỉ có Trời giúp anh được.

- Nếu theo như anh nghĩ, tiền không được lãnh ra, thì việc gì phải vẽ vời nhiều chuyện về mấy cuốn sổ thông hành?

- Khi tôi ở Bá Linh. Chúng tôi đã xếp đặt cho Karl Riemeck phòng khi anh ta cần trốn mà không liên lạc được với chúng tôi. Chúng tôi giữ cho anh ta một thông hành Tây Đức giả tại một địa chỉ ở Dussldorf. Anh ta có thể đến lấy bất cứ lúc nào bằng cách theo một thủ tục định trước. Thông hành không bao giờ quá hạn - Ban Chuyển Đặc Biệt sẽ xin tái gia hạn thông hành và chiếu khán khi cần. Có lẽ Control đã theo cùng một kỹ thuật như vậy với điệp viên này. Tôi không biết rõ - chỉ đoán thế thôi.

- Tại sao anh biết chắc là có những Ban Ngân Sách và Ban Di Chuyển Đặc Biệt. Ban Di Chuyển Đặc Biệt là ban làm giả những giấy tờ cá nhân và chiếu khán giả.

- Tôi hiểu rồi.

- Peters suy nghĩ một lát rồi hỏi tiếp:

- Anh đã dùng những tên gì ở Copenhagen và Helsinki.

- Robert Lang, kỹ sư điện ở Derby, đó là tại Copenhagen.

- Anh ở Copenhagen vào đúng ngày nào?

- Tôi đã nói rồi, ngày 15 tháng 6. Tôi đến đó vào buổi sáng khoảng mười một giờ rưỡi.

- Anh dùng ngân hàng nào?

Leamas bỗng nhiên nổi giận:

- Trời ơi, Peters, Ngân hàng Hoàng Gia Bắc Âu. Anh đã viết vào giấy rồi mà.

Peters trả lời thản nhiên, tay vẫn viết:

- Tôi muốn thử cho chắc. Và lúc đi Helsinki, anh mang tên gì?

- Stéphen Bennett, kỹ sư hải dương học ở Plymouth. Chàng tiếp một cách mỉa mai:

- Tôi đã ở đó vào cuối tháng 9.

- Anh lại ngân hàng ngay vào ngày anh đến?

- Phải. Đó là ngày 24 hoặc 25 gì đó, tôi không chắc, như tôi đã nói với anh.

- Anh mang tiền theo từ Anh Quốc?

- Dĩ nhiên là không. Chúng tôi chỉ chuyển tiền đến trương mục của Thường Trú Viên trong mọi trường hợp. Người này sẽ rút tiền ra, gặp tôi ở phi trường với số tiền trong một cái cặp và tôi sẽ mang nó đến ngân hàng.

- Ai là Thường Trú Viên ở Copenhagen?

- Peter Jensen, một gã bán sách tại nhà sách Đại Học.

- Điệp viên mang tên gì?

- Horst Karadorf ở Copenhagen Hình như thế, đúng vậy, tôi nhớ ra rồi. Karlsdorf. Tôi vẫn muốn gọi là Karlshorf.

- Nghề nghiệp?

- Giám đốc, gốc Klagenfurt ở Áo.
 - Còn người kia, tên ở Helsinki?
 - Fechtmann. Adof Fechimann ở St. Gallen, Thụy sĩ. Y có một tước vị- Phải, đúng thế: Tiến sĩ Fechtmann, tại Sở Văn Khố.
 - Tôi hiểu rồi; cả hai đều nói tiếng Đức.
 - Tại sao không?
 - Tôi đã chỉ huy hệ thống Bá Linh mà? Tôi đã dính vào chuyện đó. Bất cứ một nhân viên cao cấp nào ở Đông Đức cũng phải điều động từ Bá Linh. Tôi phải biết chuyện đó.
- Leamas đứng dậy, tiến lại kệ rót whisky uống. Chàng không để ý gì đến Peters.
- Chính anh nói rằng có những biện pháp đề phòng, những thủ tục đặc biệt trong vụ này. Có lẽ họ không nghĩ rằng anh cần biết.

Leamas cãi một cách cộc lốc:

- Anh đừng có đoán bậy. Dĩ nhiên tôi phải biết.

Đây chính là điểm y phải bám vào thật chặt. Nó sẽ khiến bọn chúng tưởng rằng chúng biết rõ hơn, và tin nhiều chuyện ngoài những gì chàng đã nói. Control đã bảo rằng: " Chúng sẽ muốn tự suy luận lấy bất cần anh . Ta phải cho chúng chất liệu và cứ tiếp tục hoài nghi những kết luận của chúng. Hãy dựa trên óc thông minh và lòng kiêu hãnh của chúng, dựa trên sự nghi kỵ giữa chúng với nhau - đó là những gì ta phải làm "

Peters gật gù như đang xác nhận một sự thực u buồn. Và một lần nữa y nhận xét:

- Leamas, anh quả thật là một người rất kiêu hãnh.

Ngay sau đó Peters bỏ đi. Y chúc Leamas vui và bước xuống con đường dọc bãi biển. Lúc đó vừa tới giờ ăn chưa.

Chú thích:

- 1- Trò chơi chữ : Thứ Năm và Thứ Sáu
- 2- Đà Lăn

11. Ngày Thứ Ba

Chiều hôm ấy Peters không đến, sáng hôm sau cũng vậy. Leamas ở trong nhà, bút rút đợi một tờ giấy báo tin nhưng không có gì xảy ra. Chàng hỏi bà chủ nhà nhưng bà chỉ mỉm cười và nhún đôi vai nặng nề. Vào khoảng mười một giờ sáng hôm sau chàng quyết định ra bên ngoài đi dạo chơi một vòng dọc theo bờ bước, mua thuốc lá và nhìn ra biển cho đỡ buồn.

Có một cô gái đang đứng trên bãi cát ném bánh mì cho lũ chim hải âu. Lưng nàng quay về phía Leamas. Gió biển đùa nghịch với làn tóc đen của nàng và kéo áo nàng, tạo thành một vòng cung nơi người nàng, như một chiếc cung giương ra khỏi. Lúc bấy giờ chàng mới biết Liz đã cho chàng những gì; những gì mà chàng sẽ phải quay về và tìm lại nếu chàng còn có ngày trở về Anh quốc; đó là niềm ưu tư với những gì vụn vặt - lòng tin nơi đời sống bình thường; tính hồn nhiên khiến mình tự bỏ những mẫu bánh nhỏ cho vào một bao giấy, bước xuống biển và ném cho lũ hải âu. Từ trước đến giờ chàng chưa hề có lòng tôn trọng những mảnh đời vụn vặt như thế này; dù đó là bánh mì cho hải âu hay tình yêu; dù là gì đi nữa chàng cũng sẽ quay về và tìm lại; chàng sẽ khiến Liz tìm nó cho chàng. Một tuần hoặc có lẽ hai tuần, chàng sẽ về nhà. Control nói, chàng có thể giữ làm của riêng bất kỳ thứ gì bọn chúng trả - và thế là đủ. Với mười lăm ngàn Anh kim, một món tiền thưởng và món trợ cấp của Cơ sở, một người - như Control từng nói - có thể rời khỏi vùng giá lạnh.

Chàng đổi hướng và quay về nhà lúc mười hai giờ kém mười lăm. Người đàn bà để chàng vào không nói một tiếng, nhưng khi chàng đã đi vào phòng trong, chàng nghe thấy bà ta nhắc điện thoại quay số. Bà ta

chỉ nói trong vài giây đồng hồ. Lúc mười hai giờ rưỡi, bà ta mang bữa ăn trưa vào và thật thú vị, còn có mấy tờ báo Anh mà chàng đã đọc khoan khoái cho đến ba giờ. Leamas vốn chẳng thích đọc gì hết, đã đọc các tờ báo một cách chậm rãi và chăm chú. Chàng nhớ các chi tiết, chẳng hạn tên và địa chỉ của các nhân vật trong mẫu tin ngắn. Chàng làm việc đó một cách vô tình, tương tự một anh chàng lo trau dồi các khả năng cá nhân, và việc đó lôi cuốn chàng hoàn toàn.

Đúng ba giờ thì Peters đến và ngay khi Leamas trông thấy y, chàng biết có một chuyện gì đó. Họ không ngồi vào bàn, Peters không cởi áo khoác. Y nói:

- Tôi có tin buồn cho anh. Họ đang lùng kiếm anh ở Anh quốc. Tôi nghe tin này sáng nay. Họ đang canh chừng các phi cảng.

Leamas thần nhiên hỏi:

- Vì tội gì?

- Họ nại có anh không khai báo tại cảnh sát trong thời gian pháp định ngay sau khi mãn hạn tù.

- Và thực ra thì?

- Họ đồn anh bị truy nã vì anh đã vi phạm những điều khoản về Bí mật chính quyền. Hình anh có đăng trên mọi báo buổi tối ở Luân Đôn, nhưng các bài tường thuật rất mơ hồ.

Leamas vẫn đứng im.

Control đã gây ra chuyện này. Control đã bắt đầu hô hoán. Không còn cách giải thích nào khác. Nếu Ashe và Kiever đã bị lôi kéo vào, nếu cả hai khai ra, ngay cả trong trường hợp đó, trách nhiệm của Control vẫn là hô hoán. Ông ta đã bảo: độ vài tuần lễ, tôi đoán bọn chúng sẽ mang anh đi đâu đó để thẩm vấn - có thể ở ngoại quốc. Tuy vậy chỉ vài tuần là đủ cho anh. Sau đó, nội vụ sẽ tự diễn biến. Anh sẽ phải im hơi lặng tiếng tại đây trong khi guồng máy tự chạy, nhưng anh khỏi lo nghĩ gì hết, tôi tin chắc như vậy. Tôi đã thu xếp để anh có thể hưởng đầy đủ quyền lợi như đi công tác cho đến khi Mundt bị thanh toán xong, tôi thấy như vậy là hợp lý nhất.

Rồi bây giờ bỗng xảy ra chuyện này.

Chuyện này đã không được dự trù, chuyện này khác hẳn chương trình đã định. Chàng phải làm cái quái gì bây giờ? Chàng phải rút lui, bằng cách khước từ đi với Peters, chàng sẽ làm hỏng kế hoạch. Cũng có thể Peters chỉ nói dối để thử chàng - lại càng là lý do để chàng đồng ý đi. Nhưng nếu chàng đi, nếu chàng đồng ý đi về phía Đông, qua Ba Lan, Tiệp Khắc hoặc bất cứ nơi nào, bọn chúng sẽ không bao giờ để chàng rời khỏi nơi đó - hơn nữa, bởi chàng đang bị xem là một kẻ bị truy nã ở phía Tây, chàng sẽ không có lý do chính đáng để giải thích tại sao chàng lại muốn trở về miền này.

Control đã gây ra chuyện này - chàng tin chắc như thế. Các điều kiện đã quá hậu hĩ, chàng đã biết điều đó từ trước. Họ không thể liệng tiền như vậy mà không được cái gì - trừ phi họ lo sợ có thể mất chàng. Tiền như thế là một thứ mật ngọt sẽ đưa đến những khó khăn và nguy hiểm, mà Control không chịu nhìn nhận công khai. Tiền như thế là một sự cảnh báo nhưng Leamas đã không thêm để ý những cảnh cáo này. CHàng hỏi một cách trầm tĩnh:

- Họ làm quái gì biết được?

Một ý tưởng dường như thoáng qua đầu, chàng nói tiếp:

- Dĩ nhiên anh bạn Ashe của anh có thể cho họ biết, hoặc Kiever...

Peters nói:

- Có thể lắm. Anh cũng như tôi đều biết là những chuyện như thế luôn luôn có thể xảy ra. Trong nghề mình không có gì chắc chắn cả. Sự thật là...

Y nói tiếp với một vẻ sốt ruột:

- Bây giờ mọi quốc gia Tây âu đều lùng anh.

Leamas có thể đã không nghe những gì Peters nói, chàng hỏi:

- Tôi mắc câu anh rồi, phải không Peters? Bọn anh chắc là cười lăn ra đến phát ốm mất. Hay là chính họ đã tung tin này ra?

Peters nói cay chua:

- Anh tự cho mình quan trọng quá mức.

- Thế tại sao anh lại cho người theo dõi tôi? Sáng nay tôi đi dạo, có hai người đàn ông nhỏ người mặc áo nâu, cách xa nhau hai chục thước, đã đi theo tôi dọc bãi biển. Khi tôi vừa về, bà giữa nhà liền điện thoại cho anh.

Peters đề nghị:

- Hãy nói về cái mình biết. Việc thượng cấp của anh do đâu mà biết chuyện của anh là điều hiện giờ chúng tôi không quan tâm lắm. Sự thật là họ đã biết và đang lừa anh.

- Anh có mang mấy tờ báo buổi tối ở Luân Đôn theo không?

- Dĩ nhiên là không. Ở đây không có thứ báo đó. Chúng tôi đã nhận được điện tín từ Luân Đôn.

- Không đúng! Anh thừa biết là hệ thống liên lạc của anh chỉ được phép liên lạc thẳng tới trung tâm thôi.

Peters trả đũa một cách giận dữ:

- Trong trường hợp này, hai trạm tiếp liệu được phép liên lạc thẳng với nhau.

Leamas nói với một nụ cười chế giễu:

- Được rồi, được rồi. Anh chắc phải quan trọng lắm. Hay là - dường như một ý tưởng vụt đến với chàng - Trung ương nhảy vào việc này?

Peters lờ đi không đáp câu hỏi mà chỉ nói:

- Anh biết con đường nên lựa chọn. Cứ để chúng tôi lo cho anh, cứ để chúng tôi xếp đặt lộ trình an toàn cho anh hay là anh tự bảo vệ - với sự chắc chắn là cuối cùng bị tóm. Anh không có giấy tờ giả, không có tiền, không có gì hết. Sổ thông hành công tác của anh sẽ hết hạn trong mười ngày nữa.

- Còn một giải pháp thứ ba nữa. Cho tôi một thông hành Thụy Sĩ và một số tiền rồi để tôi chuồn. Tôi có thể tự lo lấy thân được.

- Tôi e rằng giải pháp này không thoả đáng.

- Anh muốn nói là anh chưa thấm vấn xong và khi anh thấm vấn xong thì tôi hết xài?

- Đại khái là như vậy.

- Khi thấm vấn xong, anh sẽ làm gì với tôi?

- Một lý lịch mới... Có lẽ là một thông hành Bắc Âu. Tiền.

- Rất đúng nguyên tắc. Nhưng tôi sẽ đề nghị lên thượng cấp. Anh có đi với tôi không?

Leamas lưỡng lự rồi chàng mỉm cười với vẻ không chắc dạ và hỏi:

- Nếu tôi không đi, anh sẽ làm gì? Dầu sao thì tôi cũng có nhiều chuyện để kể lại, phải không?

- Những chuyện loại đó khó mà mình chứng. Tôi sẽ đi tối nay. Ashe và Kiever...

Peters nhún vai tiếp:

- Họ đâu có gì đáng kể?

Leamas đi lại gần cửa sổ. Một cơn giông đang tụ lại trên mặt Bắc Hải ảm đạm. Chàng nhìn những con hải âu bay lượn trên nền trời đầy những đám mây đen. Cô gái ban nãy đã đi mất. Cuối cùng chàng nói:

- Được rồi. Anh cứ việc thu xếp đi

- Phải tới mai mới có chuyến bay về phía Đông. Nhưng một giờ nữa có chuyến bay đi Bá Linh. Ta sẽ đi chuyến đó. Sắp đến giờ rồi.

Vai trò thụ động của Leamas tối hôm đó khiến chàng một lần nữa có thể thán phục sự hiện hữu không điểm trang của Peters khi sắp xếp mọi chuyện. Thông hành đã được chuẩn bị từ lâu - trung tâm chắc đã nghĩ đến việc đó rồi. Thông hành có tên Alexandre Tbwaite, đại diện hãng lữ hành và đầy những chiếc khăn cùng khuôn dấu tại biên giới - đúng là thông hành đã xài nhiều của một tay du lịch chuyên nghiệp. Người lính gác Hoà Lan tại phi cảng chỉ gạt đầu và đóng dấu lấy lệ - Peters ở đằng sau, cách chừng ba bốn người và không để ý gì đến các thủ tục.

Khi họ bước vào chỗ dành riêng cho hành khách. Leamas chợt thấy một quầy sách. Một số nhật báo chọn lọc được trưng bày: Figaro, Monde, Neue Zürcher, Zeitung, Die Welt và chừng năm sáu tờ báo, nhật báo Anh. Trong khi chàng đang ngắm nghía, cô gái bán hàng vòng ra phía trước quầy, đặt một tờ Evening Standard lên kệ báo. Leamas vội vã tới quầy sách, lấy tờ báo ra khỏi kệ. Chàng hỏi:

- Bao nhiêu?

Thọc tay vào túi quần, chàng bất thần nhận ra mình không có tiền Hòa Lan.

Cô gái trả lời:

- Ba mươi xu

Nàng có mái tóc nâu, trông khá xinh và gương mặt vui vẻ.

- Tôi chỉ có hai đồng siling Anh, tức là 1 guilder. Cô có nhận không?

Nàng trả lời:

- Vâng. Xin ông.

Leamas đưa tiền cho nàng. Chàng nhìn lại, Peters vẫn đang ở bàn làm giấy thông hành, xoay lưng lại phía chàng. Không ngần ngại, Leamas đi thẳng vào phòng vệ sinh đàn ông. Nơi đây chàng liếc nhanh nhưng kỹ lưỡng mọi trang báo và liệng tờ báo vào giỏ rác rồi đi ra. Đúng vậy: có hình chàng với một đoạn tin mơ hồ và ngắn ở dưới. Chàng tự hỏi không biết Liz có thấy không? Chàng trầm ngâm đi tới phòng đợi của hành khách. Mười phút sau họ lên máy bay đi tới Hamburg và Bá Linh. Lần đầu tiên từ lúc nội vụ bắt đầu, Leamas

12. Ngày Thứ Ba (2)

Hai người đàn ông cùng đến gặp Liz buổi tối hôm ấy.

Phòng của Liz ở đầu phía đường Bayswater. Trong phòng có một chiếc tròng kỷ có thể dùng làm phòng ngủ, một lò sưởi đốt bằng gas - một chiếc lò khá xinh xắn màu xám tro, phát ra một tiếng lì xì tối tân thay vì tiếng lùng bùng cổ lỗ. Nàng vẫn thường ngấm vào nó khi có Leamas ở đây, khi cái lò phát ra ánh sáng duy nhất trong phòng. Chàng thường nằm trên trường kỷ còn nàng thường ngồi cạnh chàng, nhìn ngọn lửa. Giờ thì nàng sợ phải nghĩ đến chàng nhiều quá vì những lúc đó nàng quên mất nét mặt chàng, vì vậy nàng để đầu óc mình nghĩ đến chàng trong thoáng chốc, như liếc mắt ngang một chân trời mờ nhạt, rồi nàng thường nhớ lại một điều nhỏ nhặt nào đó mà chàng đã nói hoặc làm, một vẻ nào đó mà chàng đã nhìn nàng, hoặc thường hơn, đã lơ nàng đi. Đây là điều đáng sợ, khi đầu óc nàng nghĩ đến, chàng không có gì để nhớ về chàng - chỉ có cô Clair ở thư viện mà lòng thù ghét chàng đã được thoả mãn do sự ra đi ngoạn mục của chàng. Liz đã tìm đến phòng chàng một lần và đã gặp ông chủ nhà. Nàng không hiểu tại sao mình lại làm như vậy nhưng nàng phải thu hết can đảm mới bước chân đến đó được. Ông chủ nhà rất tử tế với Leamas. Ông Leamas đã trả tiền thuê đoàn hoàng cho đến ngày cuối cùng. Chỉ thiếu lại độ một hai tuần thì một ông bạn của ông Leamas đã ghé trả sòng phẳng, không hỏi han thắc mắc gì. Ông chủ đã luôn luôn nói tử tế với Leamas, sẽ luôn luôn quả quyết rằng ông Leamas là con người rất lịch sự. Có lẽ không phải xuất thân từ một trường đại học, không có gì cao sang nhưng thật là một người lịch sự. Ông Leamas có đôi khi gắt gỏng và quả thực uống rượu hơi nhiều nhưng không hề làm gì quấy khi về nhà. Rồi có một ông nhỏ thó đã ghé lại, một con người nhút nhát, đeo kiếng trông thật buồn cười. Ông này bảo, ông Leamas đã đặc biệt

yêu cầu phải thanh toán số tiền thuê còn thiếu. Và nếu thế không phải là một hành vi quý phái thì còn gì nữa? Ông ta lấy tiền ở đâu không biết nhưng cái ông Leamas đó thật là một con người sâu sắc và không có gì lầm lỗi. Ông ta chỉ có tội đâm vỡ mặt một gã chủ tiệm tên Ford, một điều đã rất nhiều người khác muốn làm từ hồi hết chiến tranh đến giờ. Căn phòng à? Phải, căn phòng đã được người khác mượn - một ông từ Đại Hàn tới - hai ngày sau khi ông Leamas bị dẫn đi.

Có lẽ đó là lý do nàng tiếp tục làm tại thư viện - bởi vì ở đây ít nhất chàng còn hiện hữu; những nấc thang, những hàng kệ, những cuốn sách, bảng chỉ danh mục, là những vật chàng đã quen thuộc và đặt tay tới, và một ngày kia chàng có thể quay về với chúng. Chàng đã nói chàng sẽ không bao giờ quay trở lại nhưng nàng không tin. Tin một điều như thế cũng như nói rằng người ta sẽ không bao giờ cải thiện được. Cô Crail bảo rằng chàng sẽ trở lại, cô ta khám phá ra rằng cô còn thiếu chàng một món tiền - số lương chưa trả - và cô ta tức điên lên khi nghĩ rằng tên quỷ sứ của mình lại không quỷ sứ đến nỗi không đến lĩnh tiền lương. Sau khi Leamas đi, Liz vẫn thắc mắc mãi một điều: tại sao chàng lại đánh ông Ford? Nàng đã biết chàng rất nóng tính, nhưng đó là chuyện khác. Chàng đã định làm thế ngay từ đầu, từ khi mới lành bệnh. Nếu không thì tại sao đêm trước đó chàng lại tỏ lời từ giả nàng? Chàng biết rằng chàng sẽ đánh ông Ford ngày hôm sau. Nàng từ chối không chấp nhận lời giải thích hữu lý duy nhất: chàng đã chán nàng nên mới nói đến chuyện xa nàng, và ngày hôm sau, vẫn còn tinh thần căng thẳng sau cuộc chia ly, nên đã mất bình tĩnh với ông Ford và đánh ông ta. Nàng hiểu, nàng vẫn luôn luôn hiểu, Leamas đang định làm một việc gì đó. Ngay cả chàng cũng đã bảo nàng thế. Việc đó là gì, nàng chỉ có thể phỏng đoán.

Trước hết, nàng nghĩ chàng đã cãi nhau với ông Ford vì một ác cảm nặng nề đã mọc rễ từ nhiều năm trước. Một vấn đề nào đó liên quan đến một cô gái, hoặc có lẽ với gia đình Alec. Nhưng người ta chỉ nhìn vào ông Ford là thấy ngay giả thuyết này vô lý. Ông ta là một mẫu người Petit-boorgeois cẩn trọng, tự mãn, bần tiện. Vả lại, nếu Alec có một mối thù nào đó với ông Ford, tại sao chàng lại đi đến gặp ông ta ngay trong tiệm vào một ngày chủ nhật, giữa đám đông đang chen chúc mua sắm vào kỳ cuối tuần, khi ai nấy đều có thể trông thấy?

Họ đã nói về chuyện này trong buổi họp phân bộ Đảng của nàng. George Hanby, thủ quỹ phân bộ, đã đi ngang qua đó lúc câu chuyện xảy ra, y không thấy được nhiều vì bị đám đông che khuất nhưng y có nói chuyện với một anh chàng đã chứng kiến từ đầu đến cuối. Hanby đã thích thú đến độ điện thoại cho một tờ Công nhân và họ đã cử một người đến dự phiên toà - đó là lý do tờ Công nhân đã tường thuật cả một tờ trang trong. Theo tờ nhật báo này thì đây chỉ là một trường hợp phản kháng tự nhiên - của một ý thức xã hội bất cần và lòng thù ghét giai cấp chủ nhân ông. Anh chàng mà Hanby bắt chuyện (hắn chỉ là một gã tầm thường đeo kiếng, loại làm bàn giấy) cho rằng sự hành hung đã rất bất ngờ - có thể nói là ngẫu sinh - và điều đó càng chứng tỏ với Hanby một lần nữa rằng chất liệu của hệ thống tư bản dễ cháy đến mức độ nào. Liz đã rất bình tĩnh trong khi Hanby nói: dĩ nhiên không ai trong bọn họ biết chuyện nàng và Leamas. Lúc đó nàng nhận thấy mình thù ghét George Hanby: hắn là một tên hợm hĩnh, xấu tính, không ngừng nháy mắt với nàng và cố tình đụng chạm vào người nàng.

Rồi bọn họ đến.

Nàng nghĩ bọn họ hơi quá bảnh, không thể làm cảnh sát được: họ đến bằng một chiếc xe nhỏ màu đen, có ăng ten. Một người thấp, hơi mập. Ông ta đeo kiếng và mặt đồ loè loẹt đắt tiền; ông ta là một người nhỏ bé, lịch thiệp, nét mặt bần khoản, và Liz không hiểu vì sao cảm thấy tin cậy ông ta. Người kia có vẻ dịu dàng hơn nhưng không quá ngọt ngào - vẻ mặt như còn trẻ dù nàng đoán ông ta không dưới bốn mươi tuổi. Họ bảo họ từ Ngành đặc biệt đến và họ có thể in với hình trong bao giấy kiếng. Gần như chỉ có người mập nói trong suốt câu chuyện, ông ta bắt đầu:

- Tôi tin là cô rất thân với Alec Leamas.

Nàng sắp nổi giận, nhưng ông ta có vẻ thành khẩn quá khiến nàng sinh ra ngần ngại, nàng trả lời:

- Phải. Sao ông biết?

- Chúng tôi tình cờ khám phá ra hôm nọ... Khi vào tù, người ta phải khai tên người thân thuộc gần nhất. Leamas bảo là anh ta không có ai. Thật ra như thế là nói dối. Họ bảo với anh ta họ sẽ phải thông báo với ai biết nếu có gì xảy ra với anh trong nhà tù. Anh ấy nói cô.

- À, tôi hiểu.

- Có ai khác biết là cô thân với anh ấy không?

- Không.

- Cô có đi dự phiên xử không?

- Không.

- Không có nhà báo, chủ nợ nào, không có ai đến tìm cô hết.

- Không, như tôi đã nói với các ông. Không ai khác biết hết. Ngay cả cha mẹ tôi, không một ai cả. Chúng tôi làm chung một thư viện - Thư viện Nghiên cứu tâm linh - nhưng chỉ có cô Crail, quản thủ thư viện, biết thôi. Tôi không tin cô ta nghĩ rằng có gì giữa chúng tôi. Cô ta kỳ dị lắm.

Người đàn ông thấp nhìn nàng rất nghiêm trọng một hồi lâu, rồi hỏi:

- Cô có ngạc nhiên là Leamas đánh ông Ford không?

- Dĩ nhiên là có.

- Theo cô thì tại sao anh ta làm thế?

- Tôi không biết. Có lẽ bởi vì Ford không cho anh ấy mua chịu. Nhưng tôi nghĩ anh ấy đã định thế từ trước.

Nàng tự hỏi nói như vậy có nhiều không nhưng nàng đang mong mỏi được nói với một người nào đó về chuyện này. Nàng đang cô đơn và hình như nói ra cũng chẳng có hại gì.

- Nhưng đêm đó, đêm trước khi chuyện xảy ra, chúng tôi nói chuyện với nhau. Chúng tôi cùng ăn tối, một bữa có thể gọi là đặc biệt. Alec bảo cả hai chúng tôi đều hiểu rằng đây là đêm cuối cùng của chúng tôi. Anh ấy có sẵn một chai rượu vang đỏ, tôi không thích uống rượu nên Alec đã uống gần hết chai. Rồi tôi hỏi anh ấy: "Có phải đây là buổi chia tay - tất cả đều đã hết?"

- Anh ấy nói sao?

- Anh ấy nói có một việc phải làm. Có một người phải trả món nợ mà y đã gây ra cho người bạn của tôi. Tôi thật tình chẳng hiểu gì, chẳng hiểu gì hết.

Mọi người cùng im lặng một lúc rất lâu và người đàn ông thấp có vẻ ưu tư hơn bao giờ hết. Cuối cùng ông ta hỏi nàng:

- Cô có tin thế không?

- Tôi không biết.

Nàng đột nhiên lo sợ cho Leamas và nàng không hiểu tại sao.

Người đàn ông lại hỏi:

- Leamas có hai đứa con với người vợ trước, anh ta có nói cho cô biết không?

Liz không nói gì trong lúc ông ta vẫn tiếp:

- Mặc dù thế anh ta vẫn đưa tên cô ra như cô là người thân cận nhất. Cô có nghĩ tại sao anh ấy lại làm thế không?

Người đàn ông thấp có vẻ bối rối về chính câu hỏi của mình. Ông ta cúi nhìn hai bàn tay đầy thịt đan nhau đặt trên đùi. Liz đỏ mặt, bối rối:

- Tôi yêu anh ấy

- Anh ta có yêu cô không?

- Có lẽ. Tôi không rõ.

- Cô còn yêu anh ấy không?

- Còn

Người đàn ông trẻ hơn liền hỏi:

- Anh ấy có bao giờ nói sẽ lại trở về không?
- Không.

Người kia hỏi nhanh:

- Nhưng anh ta đã tỏ lời từ giã với cô mà?

Người đàn ông thấp nhắc lại câu hỏi, chậm và từ tốn:

- Anh ta có chào từ giã cô không? Tôi xin hứa với cô sẽ không còn chuyện gì có thể xảy đến cho anh ta nữa đâu. Nhưng chúng tôi muốn giúp đỡ anh ta và nếu cô có ý kiến nào về lý do anh ta đánh Ford, nếu cô biết chút gì do những lời anh ta đã nói, có thể là tình cờ, hoặc do hành vi của anh ấy, thì xin cô hãy cho tôi hay, sẽ có lợi cho Alec.

Liz lắc đầu:

- Xin các ông hãy đi đi. Xin đừng hỏi gì nữa. Xin các ông đi ngay cho.

Ra đến cửa, người đàn ông lớn tuổi ngập ngừng, rồi rút ra một danh thiếp từ trong ví và rón rén đặt lên bàn, như sợ gây tiếng động. Liz nghĩ, ông ta là một người quá nhút nhát. Ông ta nói:

- Nếu cô cần được giúp đỡ việc gì... nếu có gì xảy ra liên hệ với Leamas, hoặc... xin cô điện thoại cho tôi, cô hiểu chứ?
- Ông là ai?
- Tôi là một người bạn của Alec Leamas

Ông ta ngập ngừng nói tiếp:

- Còn điều này nữa, một câu hỏi chót. Alec có biết cô là... Alec có biết về Đảng của cô không?

Nàng trả lời một cách bối rối:

- Có, tôi nghĩ anh ấy có biết.
- Đảng có biết chuyện cô và Alec không?
- Tôi đã nói rồi, không ai biết cả.

Rồi mặt trắng bệch, nàng khóc:

- Anh ấy đâu rồi. Xin các ông cho tôi biết anh ấy hiện ở đâu? Tôi có thể giúp anh ấy được, các ông không thấy sao? Tôi sẽ săn sóc anh ấy, dù anh ấy đã hoá điên, tôi cũng không cần, tôi xin thề là tôi không... Tôi đã viết thư gửi vào tù cho anh ấy, tôi biết tôi không nên làm thế. Tôi chỉ nói anh ấy có thể trở về. Tôi sẽ đợi anh ấy mãi...

Nàng không nói được nữa, chỉ nức nở khóc, trong lúc vẫn đứng sững giữa phòng, khuôn mặt nát tan của nàng vùi trong hai bàn tay. Người đàn ông thấp nhìn nàng một hồi lâu, rồi ông ta nhỏ nhẹ:

- Anh ấy đi ngoại quốc rồi, chúng tôi không biết rõ chỗ nào. Anh ấy không điên. Nhưng đáng lẽ anh ấy không nên nói tất cả những điều đó cho cô nghe. Thật đáng tiếc.

Người đàn ông trẻ tuổi bảo:

- Chúng tôi sẽ lo cho cô. Tiền và các thứ khác.

Liz lại hỏi:

- Các ông là ai?

Người đàn ông trẻ nhắc lại:

- Là những người bạn của Alec, bạn rất thân.

Nàng nghe tiếng chân họ đi lặng lẽ xuống lầu và ra đường. Từ cửa sổ, nàng thấy họ bước vào một chiếc xe đen nhỏ và lái về phía công viên.

Rồi nàng chợt nhớ tới tấm danh thiếp. Nàng lại bàn, nhắc nó lên và giờ ra ánh sáng. Giấy in thuộc loại thật đắt tiền, một nhân viên cảnh sát không thể có được như thế. Chữ nổi. Không có cấp bậc ở trước tên, không có tên cơ sở nào cả. Chỉ có chữ “Ông” - và có ai nghe nói một cảnh sát viên ở khu Chelsea bao giờ?

ÔNG GEORGE SMILEY. 9 ĐƯỜNG BYWATER, CHELSEA

Rồi ở dưới có cả số điện thoại

Thật là kỳ lạ.

13. Phía Đông Bức Màn Sắt

Leamas cỡi đai bụng

Người ta bảo những người sắp phải chết đều trải qua những phút giây khoái hoạt bất ngờ; tựa hồ những con thiêu thân trong lửa, sự thiêu huỷ của chúng trùng hợp với sự thành đạt. Theo đúng quyết định của mình, Leamas biết rõ một cảm giác so sánh được, đó là sự khoan khoái; tuy ngắn ngủi nhưng vẫn khiến chàng ấm lòng một lúc. Sau đó là sợ và đối.

Chàng đang xuống dốc. Control nói đúng.

Chàng đã nhận thấy điều này lần đầu tiên trong vụ của Riemeck năm ngoái. Karl đã gửi một bức điện tín, anh ta có một món quà đặc biệt dành cho chàng và đang đi một chuyến hiếm hoi sang thăm Tây Đức; một cuộc hội nghị chính thức tại Karlsruhe, Leamas đã xoay sở để bay đến. Cologne và đập một chiếc xe tại phi trường. Lúc đó còn là sáng sớm và chàng hy vọng tránh được phần lớn sự giao thông xe cộ đến Karlsruhe nhưng những chiếc xe cam nhông nặng nề đã di chuyển rồi.. Chàng đang lái bảy mươi cây số trong nửa giờ, lách qua lại trong dòng xe cộ, liều lĩnh cướp thời gian, thì một chiếc xe nhỏ, có lẽ hiệu Fiat, thò ra làn đường ngoài chỉ cách đầu xe chàng bốn mươi thước. Leamas đạp lên chân thắng, bật đèn pha và nhấn còi, và nhờ ơn Chúa, chàng thoát nạn; thoát nạn chỉ trong một tích tắc. Trong lúc chàng vượt qua chiếc xe nhỏ, qua khoe mắt chàng nhìn thấy bốn đứa bé ở băng sau đang vẫy tay cười, và bộ mặt ngu dốt dẫn sợ hãi của cha chúng trước tay lái. Chàng vừa lái xe đi vừa chửi thề, và đột nhiên “nó” xảy ra; đột nhiên tay chàng run rẩy một cách dữ dội, mặt nóng bừng, tim đập loạn xạ. Chàng cố cho xe vào lề, lồm cồm ra khỏi xe và đứng thờ hồn hển, gương mặt nhìn dòng xe cam nhông chạy ào ào. Chàng tưởng chừng trông thấy chiếc xe nhỏ vướng vào đám xe lớn, bị tông và nghiền nát cho đến khi không còn gì, không còn gì ngoài tiếng còi kéo rền rĩ và những bóng đèn xanh loé sáng; và thân thể lũ trẻ nát như những người tị nạn bị chết trên con đường băng ngang những cồn cát.

Chàng lái xe rất chậm trên suốt quãng đường còn lại và lỡ buổi hẹn với Karl.

Về sau, chàng không bao giờ lái xe mà không có một góc nào của ký ức nhớ lại những đứa bé tóc rối bù từ hàng ghế sau xe vẫy tay với chàng và cha chúng nắm chặt tay lái như một nông dân nắm hai gọng của máy cày tay.

Control đã gọi đó là cơn sốt.

Chàng ngồi thờ thẩn trên ghế, gần cánh máy bay. Có một người đàn bà Mỹ ngồi cạnh chàng, đi đôi giày cao gót bọc Polythene. Chàng thoáng có ý định đưa cho bà ta mẫu tin cho các người ở Bá Linh, nhưng chàng gạt ý nghĩ đó ngay. Bà ta sẽ nghĩ chàng đang tìm cách tán tỉnh và Peters sẽ trông thấy. Và lại, để làm gì? Control biết chuyện gì đã xảy ra. Control đã làm cho chuyện đó xảy ra. Không có gì để nói cả.

Chàng tự hỏi chuyện gì sẽ xảy đến cho mình. Control đã không nó về điều đó - chỉ nói về kỹ thuật:

- Đừng cho chúng biết tất cả cùng một lúc, hãy bắt chúng phải tìm hiểu. Làm cho chúng rối bời bằng các chi tiết, bỏ sót một vài chuyện, nói lại những điều đã nói. Hãy tỏ vẻ tức giận, hãy bướng bỉnh, hãy khó khăn. Cứ uống như hũ chìm. Đừng nhượng bộ về ý thức hệ, chúng sẽ không tin đâu.. Chúng muốn thương thảo với một người chúng đã mua được. Chúng muốn có sự đối chọi chứ không muốn một sự cải hoàn lương chừng.

Nhất là chúng muốn tự suy diễn lấy. Đất đã được dọn dẹp sẵn; chúng tôi đã dọn sẵn từ lâu, các dấu vết nhỏ bé cũng như khó khăn đều đủ hết. Anh là giai đoạn cuối trong cuộc săn kho tàng.

Chàng đã phải chấp thuận việc đó, mình không thể rút khỏi cuộc đánh lớn khi mọi việc sơ khởi đã có người đánh giùm cho mình.

- Alec, có một điều tôi có thể hứa với anh: việc này đáng công lắm, đáng cho quyền lợi đặc biệt của mình. Hãy giữ cho hân sống là ta đã thắng một trận lớn.

Chàng không nghĩ rằng chàng sẽ chịu đựng được một sự tra tấn. Chàng nhớ lại một quyển sách của Koestler, nói rằng những tay cách mạng thời xưa đã tự tập cho quen với sự tra tấn bằng cách cầm một cây diêm đang cháy châm vào đầu ngón tay. Chàng đã không đọc sách nhiều nhưng đã đọc quyển đó và vẫn còn nhớ.

Lúc phi cơ hạ cánh xuống phi trường Templehof thì trời đã sẩm tối. Leamas nhìn ánh đèn của thành phố Bá linh dâng cao lên, chàng cảm thấy cái thốn nhẹ khi máy bay chạm bánh xuống phi đạo, trông thấy các viên chức di trú và quan thuế tiến ra khỏi vùng sáng mờ.

Trong một lúc, Leamas lo lắng có người quen biết cũ nào chẳng may nhận ra chàng ở phi cảng. Nhưng khi họ đi cạnh nhau, Peters và chàng, dọc theo những hành lang bất tận, qua chỗ kiểm soát di trú và quan thuế, không có mặt nào quen quay lại chào chàng. Chàng chợt nhận thấy rằng sự lo lắng đó của chàng thật ra chỉ là một hy vọng nhờ một biến cố nào đó, quyết định đi tiếp của chàng sẽ bị huỷ bỏ bởi hoàn cảnh. Có điều làm cho chàng thích thú là Peters không còn vẻ tỏ ra không quen biết chàng. Y làm như Tây Bá Linh là đất an toàn, nơi mà vấn đề cảnh giác và an ninh có thể được nói lỏng và được xem là một chặng chuyển tiếp kỹ thuật hướng về miền Đông.

Họ đang bước qua sảnh đường tiếp tân rộng lớn để tiến về cửa chính, bỗng Peters như đổi ý, đột ngột quay sang hướng khác, dẫn Leamas đến một cửa hông nhỏ hơn nhìn ra bãi đậu xe và bến taxi. Peters ngáp ngừng vài giây, đứng dưới ánh sáng của ngọn đèn trên cửa, rồi đặt va ly xuống đất, cạnh người, lấy tờ báo kẹp dưới nách ra, gấp lại, cho vào túi áo mưa bên trái và lại nhấc va ly lên. Tức thì từ phía bãi đậu xe, một cặp đèn pha sáng loé lên rồi tắt ngay.

- Đi ngay, Alec

Vừa nói, Peters vừa rảo bước qua khoảng đường trống, Leamas theo sau chậm hơn. Khi họ đến dãy xe hơi đầu tiên, cánh cửa sau của một chiếc Mercedes đen chợt mở ra từ phía trong và đèn bật sáng. Peters đang đi trước Leamas độ một thước, liền bước nhanh đến chiếc xe, nói nhỏ với tài xế, rồi gọi Leamas:

- Xe mình đây rồi, nhanh lên.

Đó là một chiếc Mercedes cũ và chàng bước vào không nói một tiếng. Peters ngồi cạnh chàng ở băng sau, khi ra khỏi bãi đậu, họ qua mặt một DKW nhỏ có hai người ngồi đằng trước. Cách chừng hai mươi thước trên đường có một phòng điện thoại. Một người đang nói vào máy điện thoại, vừa nói vừa nhìn họ đi ngang. Leamas nhìn qua cửa hậu và thấy chiếc DKW chạy theo sau. Tiếp rước long trọng quá, chàng nghĩ.

Họ lái rất chậm. Leamas ngồi để hai tay lên đầu gối, nhìn thẳng ra đằng trước. Chàng không muốn nhìn Bá Linh đêm đó. Đây là cơ hội cuối cùng, chàng biết thế. Với thể ngồi hiện thời, chàng có thể chặt bàn tay phải vào họng của Peters, đập nát khí quản của y. Chàng có thể phá cửa ra và bỏ chạy, chạy theo hình chữ chi để tránh các viên đạn bắn ra từ xe sau. Chàng sẽ được tự do - có những người ở Bá Linh sẽ lo cho chàng - chàng có thể thoát được.

Chàng không làm gì cả.

Thật là dễ vượt qua vùng biên giới. Leamas đã không ngờ là dễ đến như vậy. Họ chạy xe thur thả trong mười phút, Leamas đoán họ phải vượt biên giới vào một giờ đã định trước. Trong lúc họ tiến gần nút chặn Tây Đức, chiếc DKW vượt lên, máy rú ầm ầm và ngừng lại trước lều cảnh sát. Chiếc Mercedes đợi cách sau lưng ba mươi thước. Hai phút sau, cây cột trắng đỏ nhấc lên cho chiếc DKW qua, và trong lúc cả hai chiếc xe cùng chạy qua, chiếc Mercedes để số hai rú lớn, tài xế dựa nửa người vào nệm, hai cánh tay nắm chặt bánh lái.

Trong khi họ vượt quãng đường năm mươi thước giữa hai nút chặn, Leamas mơ hồ nhận thấy sự tăng cường ở bức tường phía Đông - đầu tường xây chia ra xa, tháp canh và kẽm gai giăng hai lớp. Tình trạng có vẻ

nặng nề hơn trước rất nhiều.

Chiếc Mercedes không ngừng lại nơi nút chặn thứ hai, các cây cầu đã được nhấc lên và họ lái thẳng qua, mấy tên Vopo chỉ nhìn họ đi qua bằng ống nhòm. Chiếc DKW đã biến mất, và khi Leamas thấy lại nó, mười phút sau, nó lại lẻo đẻo đằng sau. Họ đang lái nhanh - Leamas đã tưởng họ sẽ dừng lại ở Tây Bá Linh, có lẽ đổi xe, và chào mừng công tác đã hoàn tất, nhưng họ vẫn lái qua thành phố về hướng Đông. Chàng hỏi:

- Mình đi đâu đây?
- Mình đang ở Cộng Hoà Dân Chủ Đức Quốc. Họ đã soạn sẵn nhà cho anh rồi.
- Tôi tưởng mình sẽ đi xa hơn nữa về phía Đông.
- Thì mình đang đi. Nhưng mình ở đây một hai ngày đã. Chúng tôi nghĩ người Đức cần phải nói chuyện với anh.
- Tôi hiểu.
- Vả lại, phần lớn công việc của anh là liên hệ với người Đức, Tôi đã gửi đầy đủ chi tiết những lời khai của anh cho họ xem.
- Và họ yêu cầu được gặp tôi?
- Họ chưa hề có được một ai giống như anh. Một người... hiểu biết nhiều chuyện. Chúng tôi đồng ý là họ nên có nhiều cơ hội được gặp anh.
- Rồi sau đó? Từ Đức mình sẽ đi đâu?
- Vẫn đi về phía Đông?
- Tôi sẽ gặp ai ở Đông Đức?
- Chuyện đó có quan trọng với anh không?
- Không hẳn. Tôi chỉ biết hầu hết tên các nhân vật trong Abteilung. Tôi chỉ hỏi để biết.
- Anh mong có thể gặp ai?

Leamas trả lời:

- Fiedler, Phó Giám đốc An ninh, nhân viên của Mundt. Y thăm vấn tất cả các vụ lớn. Đúng là một tên khôn khéo.
- Tại sao?
- Một tên khôn rùng rú. Tôi đã nghe nói về y. Y đã bắt một nhân viên của Peters Guillam và suýt giết chết anh ta.

Peters nhận xét một cách mỉa mai:

- Điệp báo không phải là trò chơi thể thao.

Sau đó hai người cùng im lặng. Fiedler là thể đó, Leamas thầm nghĩ.

Dĩ nhiên Leamas biết rõ Fiedler. Chàng biết rõ y qua các tấm hình trong hồ sơ và lời khai của các cựu nhân viên của hắn. Một con người cứng chạc, đáng mảnh khảnh, còn rất trẻ, mặt mày sáng sủa. Tóc đen, mắt nâu sáng, thông minh và hung bạo, như Leamas vẫn từng bảo. Một cơ thể nhanh nhẹn, mềm dẻo, chứa đựng một tinh thần kiên nhẫn, nhớ dai; một người có vẻ không tham vọng cho mình nhưng lại không nường tay hạ thủ kẻ khác. Fiedler là một kẻ hiểm có trong Abteilung - y không tham dự vào các âm mưu trong đó, có vẻ hài lòng sống trong bóng của Mundt mà không có kỳ vọng được thăng thưởng. Y không thể được gán là phân tử của phe này hoặc nhóm khác, ngay cả những kẻ làm việc gần gũi với y trong Abteilung cũng không thể xác định được y đứng chỗ nào trong hệ thống quyền hành phức tạp này. Fiedler là một kẻ cô đơn, bị sợ hãi, bị ghét bỏ, bị nghi ngờ. Bất cứ tư tưởng nào của y đều được khoắc dưới lớp áo của sự mai mỉa, châm chích.

Control đã giải thích:

- Fiedler là một lá bài tốt nhất của chúng ta.

Lần đó ba người đang ngồi ăn tối, Leamas, Control và Peters Guillam - trong quán Bury chú Lùn tại Surrey, nơi Control sống với bà vợ mất ti hí, giữa những chiếc bàn chạm trổ kiểu Ấn Độ có mặt bằng đồng. Control tiếp tục nói:

- Fiedler là một tên phụ lễ một ngày kia sẽ đâm vào lưng tu sĩ có cấp bậc cao hơn y. Y là người duy nhất đối chọi được với Mundt (nghe đến đây, Guillam gật đầu) và y ghét tâm địa của Mundt. Dĩ nhiên Fiedler là một tên Do Thái, còn Mundt thì trái lại hẳn. Hai tên đó làm việc với nhau không hợp. Nhiệm vụ của chúng tôi vẫn là (Control có ý chỉ Guillam và ông ta) cho Fiedler khí giới để diệt Mundt. Leamas, nhiệm vụ của anh là khích lệ y dùng khí giới đó. Dĩ nhiên là một cách gián tiếp, vì anh sẽ không bao giờ gặp Mundt. Ít nhất tôi hy vọng rằng anh sẽ không bao giờ gặp y.

Lúc đó cả ba đều cười, Guillam cũng vậy. Lời nói có vẻ đùa cợt, một lối đùa cợt sở trường của Control

Chắc hẳn đã quá nửa đêm.

Đã có lúc họ chạy xe trên một con đường không trải nhựa, một nửa băng qua một cánh rừng nhỏ và một nửa ngoài rừng trống. Giờ họ ngừng lại và một lát sau chiếc DKW chạy lại bên cạnh. Khi theo Peters ra khỏi xe, người thứ ba vẫn ngồi ở băng sau, đang xem một số giấy tờ trên ánh đèn trong mui xe, một người đáng gầy gầy, khuất một nửa trong tối.

Họ đã đậu xe cạnh mấy chuồng ngựa bỏ không, toà nhà nằm sâu phía trong khoảng ba mươi thước. Trong ánh đèn pha xe hơi, Leamas đã thoáng trông thấy đó là một ngôi trại có vách gỗ và gạch quét vôi trắng. Trăng đã lên và chiếu sáng đến nỗi những ngọn đồi phủ đầy rừng thưa sau nhà in rõ trên nền trời đêm mờ nhạt. Họ bước vào ngôi nhà, Peters và Leamas dẫn đầu, hai người còn lại theo sau. Người đang ở trên chiếc xe thứ hai không động dậy; y vẫn ngồi đó, tiếp tục đọc.

Khi họ đến cửa, Peters ngừng lại, đợi hai người kia bước lên. Một người cầm một xâu chìa khoá bằng tay trái, và trong khi hắn đang lần xâu chìa khoá người kia đứng lùi xa, hai bàn tay thọc trong túi, canh cho hắn.

Leamas nói với Peters;

- Họ sẽ không có dịp nào đâu. Họ cho tôi là người thế nào?

- Họ được trả tiền không phải để suy nghĩ.

Peters quay lại một người trong bọn và hỏi bằng tiếng Đức:

- Ông ta tới chưa?

Tên người Đức nhún vai quay lại nhìn về phía chiếc xe nói:

- Ông ấy sẽ đến, ông ấy thích đến một mình.

Họ vào nhà, người đàn ông dẫn đường. Căn nhà được dựng lên như một chỗ tạm trú cho các tay thợ săn, nửa cũ nửa mới. Ánh sáng mờ tối toả ra từ các ngọn đèn mờ trên đầu. Nơi đây có một bầu không khí phẳng phất mùi ẩm mốc meo không được ai trông nom, dường như chỉ được dùng cho dịp này. Khắp nhà có nhiều dấu hiệu chứng tỏ có một tổ chức có quy củ - một thông cáo cho biết phải làm gì khi có hỏa hoạn. Cửa sơn xanh, màu thông thường của các công sở, các ổ khoá lò xo lớn; và trong phòng tiếp tân khá tiện nghi, có một bộ bàn ghế màu đen đã bị trầy trụa ở nhiều nơi, cùng những bức hình không thể thiếu của các lãnh tụ Xô viết. Đối với Leamas những nét đặc trưng này cho thấy Abteilung phải miễn cưỡng đồng hoá với guồng máy thư lại. Đó là điều chàng đã quen thuộc tại cơ sở.

Peters ngồi xuống và Leamas ngồi theo. Họ chờ trong mười phút, hoặc hơn thế, rồi Peters nói với một trong hai tên đứng xó xó ở cuối phòng:

- Đi cho ông ấy hay là bọn tôi đang đợi. Và kiếm cho bọn tôi chút đồ ăn, chúng tôi đang đói.

Khi tên gác tiến ra cửa, Peters gọi:

- Whisky nữa. Bảo họ mang 1 chai whisky và vài cái ly.

Tên gác nhún vai một cách miễn cưỡng và đi ra, để ngỏ cửa. Leamas hỏi Peters:

- Anh đến đây bao giờ chưa?
- Có, nhiều lần
- Để làm gì?
- Những thứ này. KHÔNG hẳn như thế này, nhưng chỉ vì công tác.
- Với Fiedler?
- Phải.
- Hẳn khá không?

Peters nhún vai:

- Với tư cách một tên Do Thái, y không đến nổi tệ.

Leamas chợt nghe thấy tiếng động ở cuối phòng, liền quay lại và trông thấy Fiedler ở cuối ngưỡng cửa. Một tay y cầm chai whisky và tay kia y cầm vài cái ly và soda. Y cao chưa tới một thước bảy, mặc một bộ y phục màu xanh thẫm với chiếc áo hơi dài. Y có vẻ nhẵn nhụi, hơi giống một con thú. Mắt y màu nâu và sáng. Y không nhìn họ mà nhìn tên gác ở cạnh cửa.

- Đi đi

Y nói giọng mũi, hơi giống giọng Saxon

- Hãy đi bảo anh kia mang đồ ăn cho chúng tôi

Peters liền cho hay:

- Tôi vừa bảo anh ta ban nãy. Họ biết rồi, nhưng họ không mang gì vào cả

Fiedler nhận xét một cách lạnh nhạt bằng tiếng Anh:

- Bọn chúng toàn là dân bánh. Chúng tưởng ta phải có người hầu ăn riêng

Fiedler đã sống suốt thời chiến tại Gia-nã-đại, Leamas nhớ ra điều này, vì lúc này chàng đã nhận được giọng nói. Cha mẹ y vốn là dân tị nạn Đức gốc Do Thái, những người theo chủ nghĩa Macxit, và mãi đến năm 1946 cả gia đình mới trở về, mong mỗi được góp phần dù phải trả giá nào, vào việc tạo dựng một quốc gia Đức của Stalin. Y nói với Leamas bằng một giọng lơ là:

- Chào anh, vui được gặp anh
- Chào Fiedler
- Anh đến cuối lộ trình rồi.

Leamas hỏi nhanh:

- Anh muốn nói cái quái gì vậy?
- Tôi muốn nói rằng, trái với bất cứ gì Peters đã bảo anh, anh không đi về phía Đông. Rất tiếc.

Giọng y có vẻ thích thú. Leamas quay lại Peters:

- Có đúng không? Có đúng không? Anh hãy cho tôi biết ngay

Peters gật đầu:

- Phải, tôi chỉ là người trung gian. Chúng tôi bắt buộc phải làm thế. Tôi chỉ còn biết xin lỗi anh
- Tại sao?

Fiedler chen lời:

- Fouce majeure cuộc thảm vắn sơ khởi xảy ra ở miền Tây, nơi chỉ có một toà đại sứ mới có thể dàn xếp sự móc nối cần thiết. Cộng Hoà Dân Chủ Đức Quốc lại không có toà đại sứ nào ở phía Tây. Chưa có ban liên lạc của chúng tôi, do đó đã sắp đặt cho chúng tôi được hưởng các phương tiện liên lạc và đặc miễn mà hiện thời chúng tôi chưa có.

Leamas rít lên:

- Khốn nạn. Anh là một tên khốn nạn bản thủ. Anh biết rõ tôi sẽ không đủ tin tưởng để hợp tác với cơ quan thối nát của anh chứ gì? Đó là lý do anh đã dùng một người Nga.

- Chúng tôi phải nhờ đến toà đại sứ Nga ở La Haye. Chúng tôi còn làm gì khác hơn được? Cho tới lúc đó, đây chỉ là việc riêng của chúng tôi. Chuyện rất hợp lý. Chúng tôi cũng như bất cứ ai khác đều không thể biết rằng người của anh ở Anh quốc lại tìm theo anh nhanh thế.

- Không biết à? Ngay cả khi chính các anh mách họ về tôi? Không phải chuyện đã xảy ra như vậy hay sao, Fiedler. Hừ, không lẽ không phải?

Control đã bảo: Phải luôn luôn tỏ vẻ khinh ghét bọn chúng. Như thế chúng mới quý những gì chúng sẽ khai thác được ở anh.

Fiedler đáp gọn:

- Đó là điều phi lý.

Liếc về phía Peters, y nói thêm điều gì đó bằng tiếng Nga. Peters gật đầu đứng lên, y nói với Leamas:

- Chào anh, chúc anh may mắn

Y mỉm cười một cách mệt nhọc, gật đầu với Fiedler và bước ra cửa. Y đặt tay lên quả nắm cửa, rồi quay lại và nói với Leamas một lần nữa:

- Chúc anh may mắn.

Dường như y muốn Leamas nói một điều gì nữa nhưng Leamas đã không nghe thấy. Chàng đã tái xanh mặt, hai bàn tay gác chéo trước mặt, hai ngón tay cái chìa lên như sắp sửa đánh nhau. Peters vẫn còn đứng ở cửa. Leamas nói, và giọng chàng lạc hẳn đi vì tức giận:

- Đáng lẽ tôi phải biết. Đáng lẽ tôi phải đoán ra được các anh không bao giờ đủ can đảm để tự làm lấy công việc nhơ bẩn này của các anh. Đây thật là một thí dụ điển hình cho phân nửa xứ sở nhỏ bé thối nát của các anh và cái cơ quan ti tiện mà các anh nhờ ông Bác vĩ đại dắt mũi cho. Các anh không phải là một quốc gia, không phải là một chính quyền, các anh là một chế độ độc tài hạng bét của những tên mắc bệnh thần kinh về chính trị.

Xỉa ngón tay về phía Fiedler, chàng tiếp tục la lớn:

- Tôi biết anh, anh là một tên khốn nạn hung bạo, anh đúng là kẻ tiêu biểu cho hạng này. Anh đã ở Gia-nã-đại suốt thời chiến phải không? một chỗ tốt cho anh? Tôi dám cá rằng anh đã rúc cái đầu mập tròn của anh vào ngực mẹ mỗi khi có máy bay qua. Bây giờ anh là cái gì? Một tên chạy hiệu hèn mọn cho Mundt và cho 22 sư đoàn Nga đang ngồi ngay bậc cửa nhà má anh. Hừ, tôi thương hại cho anh, Fiedler, ngày anh tỉnh dậy và thấy chúng đã bỏ đi. Số đổ máu, và lúc đó sẽ không có má và cũng chẳng có Bác nào cứu anh khỏi cảnh mà anh phải chịu.

Fiedler nhún vai:

- Leamas, anh cứ xem chuyện này như một chuyến đi nhỏ rảnh. Công việc càng xong sớm, anh càng được về sớm hơn. Anh hãy ăn uống chút gì và đi ngủ đi.

Leamas hẳn học:

- Anh thừa biết rằng tôi không về nhà được. Anh đã thấy trước chuyện đó rồi mà. Các anh đã cho nổ tôi ở Anh quốc, cả hai anh đều phải thế. Các anh đều hiểu tôi sẽ không bao giờ đến đây trừ phi bị bắt buộc.

Fiedler nhìn các ngón tay thon và mảnh của y:

- Lúc này không phải là lúc triết lý vụn, nhưng thực tình anh không thể phàn nàn, anh biết chứ? Tất cả việc của ta - của anh và của tôi - bắt nguồn từ cái lý thuyết là toàn thể quan trọng hơn cá nhân. Đó là lý do vì sao trong xứ anh ngành điệp báo được gọi là một thứ Pudeur anglaise. Sự khai thác các cá nhân chỉ có thể được biện minh bởi nhu cầu tập thể, phải không? Tôi thấy anh phần nộ là một việc hơi lỗ bịch. Chúng ta ở đây không phải để tôn trọng các luật lệ về đạo đức của đời sống nông thôn Anh quốc. Tóm lại (y nói với giọng ngọt ngào), theo quan điểm của một nhà luân lý thuần túy thì những gì anh làm cũng không phải là đáng trách.

Leamas nhìn Fiedler với một vẻ nhờn gớm:

- Tôi muốn biết hệ thống các anh. Anh chỉ là con chó của Mundt phải không? Người ta đồn anh muốn chiếm vị trí của hắn. Tôi nghĩ bây giờ là lúc anh sắp đạt ý. Có lẽ đã đến lúc triều đại Mundt sụp đổ.

Fiedler đáp:

- Tôi không hiểu ý anh.

Leamas cười khẩy:

- Tôi là thành công lớn của anh, phải không?

Fiedler có vẻ suy nghĩ một lát, rồi nhún vai bảo:

- Công tác đã thành công. Anh có đáng công hay không mình sẽ xem xét sau. Nhưng công tác đã thành công tốt đẹp. Nó thoả đáng cho nhu cầu duy nhất của nghề chúng ta: nó đã có hiệu quả.

Leamas vừa liếc về phía Peters vừa nói:

- Chắc là anh được hưởng lợi.

Fiedler trả lời đồng dục:

- Không có vấn đề lợi lộc gì hết. Hoàn toàn không.

Y ngồi xuống thành ghế tràng kỷ, trầm ngâm nhìn Leamas rồi nói:

- Dẫu sao anh có lý khi nổi giận về một điều. Ai đã cho người bên anh biết rằng chúng tôi đã mang anh theo? Chúng tôi không cho họ biết. Anh có thể không tin tôi, nhưng sự thực là như thế. Chúng tôi đã không cho họ biết. Chúng tôi cũng không muốn họ biết nữa. Lúc đó chúng tôi đã có ý dùng anh làm việc cho chúng tôi sau này - ý định mà bây giờ tôi thấy lỗ bịch. Vậy ai cho họ biết? Anh lạc loài, lang thang, không có địa chỉ, không bà con, không bạn bè. Vậy tại sao họ biết được anh đã đi? Có kẻ đã báo tin cho họ - khó có thể là Ashe hoặc Kiever, vì chúng đều đã bị câu lưu.

- Bị câu lưu?

- Gần như thế. Không hẳn vì chuyện của anh, nhưng có những chuyện khác...

- Á... à...

- Đúng thật như vậy, những gì tôi vừa nói. Đáng lẽ chúng tôi đã hài lòng với báo cáo của Peters ở Hoà Lan. Đáng lẽ anh đã được lãnh tiền rồi đông. Nhưng anh đã không nói hết mọi điều cho chúng tôi mà tôi thì lại muốn biết hết. Dẫu sao, anh thừa hiểu sự hiện diện của anh ở đây cũng đặt ra nhiều vấn đề cho chúng tôi.

- Hừ, anh lầm rồi. Tôi đã nói với anh tất cả những gì tôi biết.

Hai người cùng im lặng. Rồi Peters, với một cái gật đầu đột ngột và không thân thiện tí nào với Fiedler, lẳng lặng bỏ ra ngoài.

Fiedler lấy chai whisky và rót một chút vào mỗi ly. Y bảo:

- Bực quá, lại không có soda. Anh thích dùng nước không? Tôi gọi soda nhưng chúng mang lên một thứ limsnade cà khố.

Leamas đáp:

- Ô, cái mẹ gì cũng được.

Chàng bắt thần cảm thấy mệt rã rời

Fiedler lắc đầu, nhận xét:

- Anh là một người rất kiêu hãnh, nhưng không sao. Anh cứ việc ăn xong rồi đi ngủ.

Một tên gác mang vào một khay đồ ăn - bánh mì đen, xúc xích và xà lách. Fiedler nói:

- Thực đơn có vẻ sơ sài nhưng tạm đủ. Tôi e không có khoai tây, hiện giờ khoai đang bị khan hiếm.

Họ bắt đầu ăn trong im lặng. Fiedler ăn rất cẩn thận, như một người đang tính toán từng calorin cho cơ thể mình.

Bọn gác dẫn chàng tới phòng ngủ. Chúng để chàng tự xách lấy hành lý - vẫn là hành lý Kiever đã đưa cho chàng trước khi rời Anh quốc - và chàng bước giữa hai tên gác dọc theo hành lang rộng xuyên qua ngôi nhà từ cổng trước. Họ cùng đến trước một cánh cửa đôi lớn, sơn xanh đậm, và một trong hai tên gác mở khoá; chúng ra hiệu cho chàng vào trước. Chàng mở cửa và trông thấy một căn phòng ngủ trông kiểu trại lính có hai giường, một ghế và một bàn thô sơ. Giống như trong tù. Có mấy tấm hình đàn bà treo trên tường và cửa sổ đều có cánh sập. Cuối phòng là một cửa ra vào khác. Chúng lại ra dấu chàng đi tới. Để hành lý xuống, chàng tiến lại mở cánh cửa. Phòng thứ hai y như phòng trước, nhưng chỉ có một giường và mặt tường trống trơn. Chàng bảo:

- Các anh mang vali vào giúp tôi. Tôi mệt quá.

Chàng nằm trên giường, để nguyên quần áo, và mấy phút sau chàng ngủ say.

Một tên gác đánh thức chàng dậy ăn sáng: bánh mì đen và cà phê ersatz. Chàng ra khỏi giường và đi lại cửa sổ:

Ngôi nhà đứng trên một ngọn đồi cao. Từ cửa sổ trông ra một sườn dốc khá gấp, chàng nhìn thấy những ngọn thông. Về phía bên kia đỉnh đồi là những ngọn đồi trùng điệp, đầy cây, cân đối một cách đặt biệt, trải dài một chân trời. Thỉnh thoảng lại có một khoảng trống dùng làm sân phơi gỗ hoặc dùng để ngăn chặn sự lan tràn hoả hoạn, tạo thành một lần nâu phân cách những đám thông, trông như cây dừa thần của Argon ngăn chặn những biển cây rừng xích lại gần nhau. Không có dấu vết của con người. Không một căn nhà hay một thánh đường, không có cả tàn tích của một chỗ trước kia có nhiều dân cư. Chỉ có con đường, con đường đất vàng, dơ bẩn, như một vệt bút chì chạy qua đáy thung lũng. Không một âm thanh. Thật khó tin nổi trong cảnh tượng bao la như thế lại im lìm như thế. Ngày hôm đó trời lạnh nhưng trong sáng. Chắc hồi đêm trời đã mưa vì mặt đất ẩm ướt, và toàn phong cảnh nổi bật lên nền trời sáng loá đến độ Leamas có thể phân biệt được từng ngọn cây đơn độc trên những ngọn đồi xa nhất.

Chàng thay quần áo một cách chậm rãi, trong lúc uống tách cà phê đắng ngắt. Chàng mặc đồ gần xong, đang sửa soạn ăn bánh mì thì Fiedler bước vào phòng, nói bằng một giọng vui vẻ:

- Chào anh. Anh cứ tự nhiên tiếp tục điểm tâm.

Y ngồi lên giường, Leamas phải chịu Fiedler là người có nghị lực. Không phải muốn vào thăm chàng thì phải có gan dạ - bọn gác chắc vẫn ở phòng kế bên. Nhưng trong thái độ của y, có một vẻ kiên trì, một chủ đích rõ rệt mà Leamas có thể cảm thấy và ngưỡng phục.

Fiedler nhận xét:

- Anh đã đặt cho chúng tôi một vấn đề hóc búa.

- Tôi đã nói hết những gì tôi biết.

Y mỉm cười:

- Ồ không, ồ không. Anh chưa nói hết. Anh chỉ nói hết những gì anh ý thức được là anh biết.

- Khéo thật.

Vừa khê bảo, Leamas vừa gạt đồ ăn sang một bên và châm một điếu thuốc - điếu cuối cùng của chàng.

Fiedler nói với vẻ vui tính quá mức của một người đề nghị trò chơi trong các buổi tiệc:

- Tôi xin hỏi anh một câu, với tư cách một viên chức tình báo giàu kinh nghiệm, anh sẽ làm gì với những tin tức anh đã cho chúng tôi?

- Tin tức nào?

- Đây Leamas, anh mới chỉ cho chúng tôi một tin thôi. Anh đã kể cho chúng tôi nghe về Riemeck, chúng tôi đã biết chuyện về Riemeck. Anh đã kể cho chúng tôi nghe về hệ thống tổ chức của anh ở Bá Linh, về các nhân vật và nhân viên. Những điều đó tôi xin nói rằng xưa lắm rồi. Rất đúng - phải, bối cảnh tốt, tài liệu hay, thỉnh thoảng thêm vào một vài bằng chứng, thỉnh thoảng cho chúng tôi bắt một con cá nhỏ trong hồ. Nhưng không có - tôi xin nói trắng ra - không có tin nào đáng mười lăm ngàn Anh kim.

Y lại mỉm cười, nhấn mạnh:

- Không có, nhất là theo giá bạc hiện thời.

- Đây, tôi đâu có đề nghị số đó - các anh đấy chứ - anh, Kiever và Peters. Tôi đâu có mò đến mấy tên bạn lại cái của anh để gạ bán những tin tức cũ mèm. Các anh bày chuyện ra mà, Fiedler; anh đã đặt giá và ráng chịu. Mặt khác, tôi chưa được một xu con nào cả. Vì thế các anh đừng trách tôi nếu công tác không thành.

Leamas nghĩ, cứ để chúng lặn vào mình:

- Không phải không thành mà là chưa xong. Không thể như thế được. Anh chưa nói những gì anh biết. Tôi đã nói anh mới chỉ cho chúng tôi một mẩu tin. Tôi muốn nói vụ "Rolling Stone". Để tôi hỏi lại anh lần nữa, anh sẽ làm gì nếu tôi, nếu Peters hoặc ai đó như chúng tôi, đã kể anh nghe một chuyện tương tự?

Leamas nhún vai nói:

- Tôi sẽ cảm thấy khó chịu. Chuyện này trước kia đã xảy ra. Anh được một điểm chỉ viên, hoặc có lẽ nhiều hơn, cho hay có một điệp viên trong một cơ quan hoặc ở một cấp nào đó. Rồi sao? Anh không thể bắt giữ tất cả các công chức tại đó. Anh không thể giăng bẫy cho một cơ quan. Anh chỉ cần ngồi yên, hy vọng thêm nữa. Anh nên nhớ như vậy. Trong vụ "Rolling Stone" không có thể biết được các đường sự làm việc tại quốc gia nào.

Fiedler bật cười bảo:

- Anh chỉ là một nhân viên hoạt vụ, chứ không phải là một người phê điểm. Rõ ràng như vậy. Để tôi hỏi anh vài câu sơ đẳng.

Leamas không nói gì:

- Hồ sơ vụ "Rolling Stone" có màu gì?

- Màu xám với một chữ thập đỏ trên - có nghĩa là luân chuyển giới hạn.

- Có gì kèm theo bên ngoài không?

- Có cái caveat. Đó là một thứ phiếu luân chuyển với một ghi chú nói rõ bất cứ ai vô thẩm quyền không được nêu tên trên phiếu này, nếu thấy hồ sơ, phải hoàn ngay về Ban Ngân Sách mà không được mở ra xem.

- Ai ở trên danh sách luân chuyển?

- Vụ "Rolling stone"?

- Phải.

- Phụ tá của Control, Control, Bí thư của Control, Ban Ngân Sách, cô Bream ở phòng ghi chú đặc biệt và Ban Vệ tinh bốn. Hết, hình như có thể. Có lẽ còn Ban Điều hành nhưng tôi không chắc lắm.

- Vệ tinh bốn? Họ làm gì?

- Các vụ liên hệ với các quốc gia bên kia Bức Màn Sắt ngoại trừ Nga Sô, Trung Hoa và Đông Đức.

- Anh muốn nói nước Cộng hòa dân chủ Đức Quốc?

- Tôi muốn nói Đông Đức

- Anh có thấy kỳ lạ vì toàn một ban có tên trong danh sách luân chuyển không?
- Phải, có lẽ. Tôi không sao biết được. Tôi chưa hề động tới những hồ sơ luân chuyển giới hạn. Dĩ nhiên, ngoại trừ ở Bá Linh, ở đó khác hẳn.
- Hồi đó, Vệ tinh bốn gồm những ai?
- Trời ơi, hình như có Guillam, Haverlake, De Jong. De Jong mới từ Bá Linh về.
- Tất cả mấy người đó đều được phép xem hồ sơ à?

Leamas gay gắt đáp:

- Tôi không biết, Fiedler, nếu tôi là anh...
- Vậy không lạ sao khi cả một ban nằm trên danh sách luân chuyển trong lúc tên khác được ghi riêng từng người một?
- Tôi đã nói là không biết. Tôi làm sao biết được? Trong vụ này tôi chỉ là một thư ký quèn.
- Ai mang hồ sơ từ người này sang người khác?
- Chắc là các bí thư. Tôi không thể nhớ được, lâu quá rồi...
- Vậy tại sao các bí thư không có tên trong danh sách mà bí thư của Control lại có?

Im lặng một lát.

Rồi Leamas nói với giọng ngạc nhiên:

- Không, anh nói đúng. Tôi nhớ ra rồi. Chúng tôi tự tay chuyển hồ sơ.
- Còn ai khác ở Ban Ngân Sách có thể xem hồ sơ đó?
- Không. Tôi lãnh việc kể từ khi tôi đến làm việc tại ban này. Trước kia có một bà làm việc này, nhưng từ khi tôi đến, tôi phụ trách lấy và họ gạch tên bà ta ra khỏi danh sách.
- Vậy chỉ mình anh tự tay chuyển hồ sơ cho người kế tiếp?
- Phải, phải... tự tay tôi.
- Anh chuyển cho ai?
- Tôi.. tôi không nhớ rõ.
- Anh hãy suy nghĩ kỹ lại đi

Fiedler không cất cao giọng nhưng giọng y chứa đựng một vẻ khấn bách bất thần làm Leamas ngạc nhiên:

- Hình như cho phụ tá của Control, để cho thấy những gì chúng tôi đã làm hoặc đề nghị
- Ai đã mang hồ sơ đến?

Leamas có vẻ chững hững:

- Anh nói sao?
- Ai đã mang hồ sơ cho anh đọc? Nhất định phải là một người có tên trong danh sách mang đến cho anh.

Một ngón tay của Leamas sờ lên má một lát trong một động tác ưu tư vô tình:

- Phải. Chắc hẳn như thế. Fiedler, anh cũng thấy thật là khó. Hồi đó tôi đã uống quá nhiều.

Giọng chàng hoà dịu một cách khác thường

- Có lẽ anh cũng không thể nhận thức được khó đến mức nào...
- Tôi hỏi anh một lần nữa. Anh hãy suy nghĩ kỹ. Ai mang hồ sơ đến cho anh?

Leamas ngồi xuống bàn và lắc đầu:

- Tôi không thể nhớ được. Có lẽ tôi cũng sẽ nhớ ra nhưng lúc này thì tôi chịu. Dù có moi óc ra cũng không ích gì.

- Không thể là các nữ bí thư của Control phải không? Anh luôn luôn hoàn lại các hồ sơ cho phụ tá của Control. Anh đã nói như vậy. Vậy chắc những người trên danh sách phải xem hồ sơ trước Control.

- Phải, có lẽ như thế.

- Vậy thì đó là Ban Ghi chú đặc biệt, tức là cô Bream.

- Cô ta chỉ là người điều hành tủ sắt đựng các hồ sơ có tên trên danh sách luân chuyển. Đó là nơi hồ sơ được lưu giữ khi không dùng đến...

Fiedler dịu giọng:

- Vậy thì chắc là Vệ tinh bốn mang đến phải không?

Leamas nói một cách yếu ớt, như không chống lại nổi trí thông minh của Fiedler:

- Phải tôi nghĩ là như vậy.

- Vệ tinh bốn làm việc trên tầng thứ mấy?

- Tầng nhì.

- Còn Ban Ngân sách?

- Tầng bốn. Cạnh Ban ghi chú đặc biệt.

- Anh có nhớ ai mang hồ sơ đến cho anh không? hoặc anh có nhớ, chẳng hạn có lần nào xuống thang lầu để lấy hồ sơ không?

Hoàn toàn thất vọng. Leamas lắc đầu. Rồi bỗng nhiên chàng quay lại Fiedler:

- Phải, đã có một lần! Dĩ nhiên là có! Tôi đã lấy hồ sơ từ Peters!

Leamas như tỉnh ngộ hẳn, mặt chàng đỏ bừng bừng có vẻ kích động.

- Đúng thế. Có lần tôi đã lấy hồ sơ từ tay Peters trong phòng anh ta. Chúng tôi tán gẫu về Nauy. Trước kia chúng tôi cùng làm việc ở đó, anh biết chứ.

- Peters Guillam?

- Phải, Peters - tôi đã quên bằng anh ta. Lúc đó anh ta vừa từ Aukara về được vài tháng.. Anh ta cũng có tên trên danh sách. Peters là... dĩ nhiên là như thế. Có ghi Vệ tinh bốn và FG trong dấu ngoặc, đó là tên tắt của Peters. Trước đó đã có một người khác xem hồ sơ và Ban ghi chú đặc biệt dán một miếng giấy trắng lên cái tên cũ và ghi tắt tên của Peters vào.

- Guillam phụ trách vùng nào?

- Vùng Đông Đức. Anh ta phụ trách một phần hành nhỏ về vấn đề kinh tế một công việc chán phèo. Đúng là mẫu người của anh ta.. Anh ta cũng đã mang lên cho tôi một lần, tôi nhớ ra rồi. Tuy nhiên anh ta không điều khiển các điệp viên. Tôi thật không hiểu tại sao anh ta lại nhảy vào chuyện này - Peters và vài người khác trước kia đã từng lo việc nghiên cứu về sự khan hiếm thực phẩm. Thật ra chỉ ước tính các chỉ số.

- Anh đã không bàn luận về các hồ sơ với Peters à?

- Không, điều đó cấm. Không ai được quyền bàn luận về những hồ sơ có danh sách luân chuyển giới hạn, tôi đã được người đàn bà trong Ban ghi chú đặc biệt dặn dò kỹ về điều này - không bàn luận, không hỏi han.

- Nhưng nếu xét về những biện pháp an ninh kỹ lưỡng quanh "Rolling Stone" thì cái gọi là công việc nghiên cứu của Guillam có thể liên quan đến sự điều hành "Rolling Stone" hay không?

Leamas nói như quát lên, tay nắm lại đấm xuống mặt bàn:

- Tôi đã nói với Peters rồi, thật là khờ khạo tội bậc mới nghĩ rằng có một điệp vụ nào chống Đông Đức mà tôi lại không hay biết - mà tổ chức tại Bá Linh lại không biết. Đáng lẽ tôi phải biết chứ, anh không thấy sao? Tôi đã nói thế bao nhiêu lần rồi? Đáng lẽ tôi phải biết chứ?

Fiedler ôn tồn bảo:

- Hẳn vậy, dĩ nhiên anh phải biết.

Y đứng lên, đến bên cửa sổ, vừa nhìn ra ngoài vừa nói tiếp:

- Anh nên ngắm khung cảnh này vào mùa thu. Thật tuyệt khi những cây đã thay lá.

Chú thích

Trường hợp bất khả kháng (bằng tiếng Pháp văn trong nguyên tác)

14. Kim Găm Hay Kẹp Giấy

Fiedler thích đặt câu hỏi. Thỉnh thoảng, bởi vì y là một luật sư, y chất vấn những người khác chỉ để hưởng cái thú của riêng y là vạch rõ sự tương phản giữa bằng chứng hiển nhiên và một sự thực toàn bích. Tuy vậy, y vẫn luôn luôn có một sự hiếu kỳ dai dẳng vốn tự nó là một cứu cánh đối với các nhà báo và luật sư.

Chiều hôm đó, hai người đi dạo, theo con đường đất xuống thung lũng, rồi rẽ vào khu rừng trên một lối mòn rộng hai bên ngổn ngang những thân cây đã đổ. Suốt thời gian đó, Fiedler chỉ thăm dò mà không tiết lộ một điều gì. Về toà nhà của Cơ Sở ở Công trường Cambridge, về những người làm việc ở đấy. Họ thuộc thành phần xã hội nào, cư ngụ ở những khu nào ở Luân Đôn, chồng hoặc vợ có làm việc chung ở một ban nào hay không. Y hỏi về lương bổng, nghỉ phép, tinh thần, câu lạc bộ; y hỏi về đời sống tình ái của họ, về những chuyện đồn đãi, về nhân sinh quan. Phần lớn y hỏi về nhân sinh quan của họ.

Với Leamas, đó là câu hỏi khó nhất. Chàng trả lời:

- Anh muốn nói về một nhân sinh quan hay sao? Chúng tôi không phải là Macxit, chúng tôi không là gì cả. Chỉ là hai người.

- Vậy các anh là tín đồ Thiên Chúa Giáo?

- Chỉ là một thiếu số, tôi không biết bao nhiêu.

Fiedler vẫn hỏi tiếp:

- Vậy cái gì khiến cho họ vui sống? Họ phải có một niềm tin nào chứ?

Leamas trả lời, hơi lúng túng:

- Tại sao họ cần phải có? Có lẽ họ không cần biết, hay ta không cần biết cũng nên. Không phải ai cũng có một nhân sinh quan.

- Vậy anh hãy cho tôi biết nhân sinh quan của anh?

Leamas chỉ buông thông mấy tiếng

- Trời đất ơi!

Hai người tiếp tục bước trong im lặng. Nhưng Fiedler chưa chịu bỏ cuộc:

- Nếu họ không biết là họ muốn gì, sao họ có thể chắc là họ đúng?

Leamas trả lời một cách bực dọc:

- Ai nói là họ đúng?

- Nhưng vậy thì phải biện minh cho hành vi của họ như thế nào? Với chúng tôi thì dễ, như tôi đã nói với anh đêm hôm qua. Ableitung cũng như mọi tổ chức tương tự đều là sự nối dài tự nhiên cánh tay của Đảng. Tất cả đều nằm trong toán tiên phong của cuộc đấu tranh cho Hoà Bình và Tiến Bộ. Các tổ chức này đối với Đảng, cũng như Đảng đối với xã hội chủ nghĩa. Tất cả chỉ là đội tiên phong, Stalin đã nói như vậy.

Y chợt mỉm cười một cách khô khan, trong lúc nói tiếp:

- Tôi biết nhắc lại lời Stalin lúc này là lỗi thời, nhưng đã có lần Stalin bảo: “Nửa triệu người bị thanh toán chỉ là một con số thống kê, và một người bị chết trong một tai nạn lưu thông là một thảm kịch quốc gia”. Chắc anh hiểu ông ta chế giễu giới trưởng giả thường rất dễ cảm xúc. Ông ta là một tay mĩa mai cỡ lớn. Nhưng những gì ông ta nói vẫn còn đúng sự thật: một phong trào tự bảo vệ chống lại sự phản động khó có thể ngừng lại vì sự khai thác - hoặc thanh toán - một vài cá nhân. Tất cả chỉ là một. Chúng tôi không bao giờ khoa trương chúng tôi luôn luôn đúng trong trào lưu hợp lý hoá xã hội. Hình như có một người La Mã đã nói như thế, trong cuốn Thánh kinh của Thiên Chúa Giáo - thật là hợp lý khi một người phải chết cho lợi ích của nhiều người.

Leamas đáp bằng một giọng mệt mỏi:

- Tôi mong thế.

- Vậy anh nghĩ gì? Nhân sinh quan của anh như thế nào?

Leamas nói một cách hung dữ:

- Tôi nghĩ toàn thể bọn các anh đều là những tên khốn khiếp.

Peters gật đầu:

- Đó là một quan điểm, tôi rất thông cảm. Dù có nông cạn, tiêu cực và rất ngu xuẩn nhưng đó cũng là một quan điểm hiện hữu. Nhưng những người khác trong cơ sở thì sao?

- Tôi không biết. Làm sao tôi biết được?

- Anh không bao giờ thảo luận về nhân sinh quan với họ à?

- Không. Chúng tôi không phải là người Đức.

Chàng ngập ngừng rồi nói tiếp một cách mơ hồ:

- Tôi đoán rằng họ không thích Cộng Sản.

- Như thế, chẳng hạn, có thể biện minh cho sự tước đoạt sinh mạng hay không? Có thể biện minh cho quả bom nổ tung trong một nhà hàng đông người, cho mức tổn thất điệp viên của các anh, cho tất cả mọi chuyện khác hay không?

Leamas nhún vai:

- Có lẽ hơi khó

Fiedler tiếp lời:

- Chắc anh hiểu, với chúng tôi thì biện minh được. Chính tôi sẽ đặt một quả bom trong quán ăn nếu việc này giúp chúng tôi tiến xa hơn trên con đường đã định. Về sau tôi mới tính toán lại - bao nhiêu tính mạng của đàn bà và trẻ con để đổi lấy một đoạn đường được bao nhiêu. Nhưng những tín đồ Thiên chúa giáo - trong một xã hội Thiên chúa giáo như xã hội của anh - các anh không tính toán được như vậy.

- Tại sao không? Họ cũng phải tự vệ lấy thân chứ?

- Nhưng các anh tin tưởng vào sự bất khả xâm phạm của nhân mạng. Các anh tin rằng mỗi người có một linh hồn có thể được cứu vớt. Các anh tin tưởng ở lòng hy sinh.

- Tôi không biết và cũng không cần biết

Rồi Leamas nói thêm:

- Stalin cũng thế chứ

Fiedler mỉm cười, y nói như nói với chính mình:

- Tôi thích người Anh. Ba tôi cũng vậy, ông ấy cũng thích người Anh.

Leamas nói:

- Tôi rất sung sướng được nghe anh nói điều đó.

Sau đó hai người lại im lặng. Họ ngừng bước trong lúc Fiedler mời Leamas một điếu thuốc lá và châm thuốc cho chàng.

Lúc này họ đang leo dốc, Leamas thích lối vận động này, tiến tới bằng những bước dài, vai đưa về phía trước. Fiedler đi theo, nhẹ nhàng, nhanh nhẹn như một con chó săn bám sát chủ. Chắc hẳn hai người đã đi bộ suốt một tiếng đồng hồ, hoặc không chừng nhiều hơn, thì bỗng nhiên tàng cây rẽ ra trên đầu họ và nền trời xuất hiện. Họ đã đến đỉnh ngọn đồi con, phía dưới là cả một rừng thông dày đặc, chỉ thỉnh thoảng mới có một chòm rễ gai màu xám. Leamas có thể trông thấy túp lều tạm trú của bọn thợ săn bên kia thung lũng, chênh vênh dưới mỏm đồi đối diện, thấp và thẫm màu trên nền cây. Chính giữa khoảng rừng thưa là một chiếc ghế dài thô sơ bên cạnh một đống gỗ và tro than ẩm.

Fiedler bảo:

- Mình hãy ngồi một lát rồi quay về.

Y ngừng một lát rồi tiếp:

- Anh hãy kể cho tôi nghe về chuyện tiền, những số tiền lớn ở ngân hàng ngoại quốc - theo anh nghĩ, tiền đó dành làm gì?

- Anh muốn nói gì vậy? Tôi đã bảo là để trả cho một điệp viên.

- Một điệp viên ở bên kia Bức Màn Sắt?

Leamas trả lời một cách chán nản:

- Phải, tôi đoán như vậy.

- Tại sao anh đoán vậy?

- Trước hết, tiền quá nhiều. Kế đó là cách trả tiền quá phức tạp, biện pháp an ninh khá đặc biệt. Và lẽ dĩ nhiên, có Control dính vào.

- Theo ý anh, điệp viên đó dùng tiền làm gì?

- Kìa, tôi đã nói với anh - tôi không biết. Tôi còn không biết hẳn có lãnh tiền ra hay không. Tôi không biết gì hết - tôi chỉ là một anh thư ký quèn.

- Anh đã làm gì với những cuốn sổ trưng mục?

- Tôi trả lại ngay khi về đến Luân Đôn - cùng với cuốn thông hành giả của tôi.

- Các ngân hàng Copenhagen hoặc Helsinki có khi nào viết thư cho anh ở Luân Đôn bằng cái tên giả của anh?

- Tôi không biết. Tôi đoán rằng mọi thủ tục đều được đưa đến Control.

- Về các chữ ký giả anh đã dùng để mở các trưng mục. Control có giữ lại mẫu không?

- Chắc có. Tôi đã tập đi tập lại nhiều lần và họ có đủ các mẫu.

- Nhiều hay ít?

- Cả trang.

- À, thế thì thư từ có thể được gửi thẳng đến ngân hàng sau khi anh mở trưng mục. Anh không cần được cho biết điều đó. Chữ ký có thể được ngụy tạo và thư từ có thể được gửi đi mà anh không hay biết.

- Phải, đúng thế. Tôi đoán chuyện đó đã xảy ra. Tôi cũng đã ký tên vào cả một xấp giấy trắng. Tôi luôn luôn phỏng đoán có một người khác lo liệu việc thư từ.

- Nhưng thật ra anh chưa hề hay biết gì về loại thư từ đó, phải không?

Leamas lắc đầu:

- Anh hiểu sai hết. Anh đã nhìn vào vấn đề theo những kích thích không đúng chút nào. Hàng ngày vẫn có hàng lô giấy tờ chạy qua chạy lại. Chuyện quá thường nên tôi đâu có để ý nhiều. Tại sao tôi cần để ý? Tôi cũng nhìn nhận đó là chuyện bí mật, nhưng trong suốt đời tôi, tôi đã quá quen với những vụ mà tôi chỉ biết một chút và kẻ khác biết phần còn lại. Hơn nữa, giấy tờ đã làm tôi ngấy đến cổ. Tôi không hề phải mất ngủ về nó. Dĩ nhiên, tôi thích xê dịch, vừa dễ chịu vừa linh phụ cấp lớn. Tôi đâu có chịu ngồi bàn ghế suốt ngày và thắc mắc về vụ “Rolling Stone”.

Chàng hơi xấu hổ lúc nói tiếp:

- Vả lại lúc đó tôi đã bắt đầu uống rượu chút đỉnh.

Fiedler nhìn nhận:

- Anh đã kể về vụ đó và tôi tin anh.

Leamas trả đũa ngay:

- Tôi cóc cần anh tin hay không.

Fiedler mỉm cười bảo:

- Hay lắm, đó chính là tính cách của anh, đức tính đặc biệt nhất của anh: đức tính lãnh đạm. Khi thì hằn học một chút, khi thì kiêu ngạo một chút, nhưng thật ra chẳng có gì quan trọng đối với anh. Anh vẫn khách quan.

Sau khi ngừng một lát, Fiedler nói tiếp:

- Theo tôi nghĩ, anh vẫn còn có thể giúp chúng tôi khám phá xem số tiền đó có được rút ra chút nào không. Không có gì ngăn cản anh viết thư cho mỗi ngân hàng hỏi thăm tình trạng của trương mục. Chúng ta có thể bảo rằng, anh đang ở Thụy Sĩ và dùng một địa chỉ mượn nào đó. Anh có phản đối không?

- Có thể được lắm. Điều đó tùy thuộc nơi Control có liên lạc riêng với ngân hàng bằng chữ ký nguy tạo của tôi hay không. Cũng rất có thể không xuôi.

- Tôi thấy dù sao mình cũng không mất gì.

- Anh cần biết rõ để làm gì?

- Nếu tiền đã được rút ra, điều tôi nhìn nhận rất đáng nghi, ta sẽ biết tên điệp viên ở đâu vào ngày hôm đó. Biết được điều này cũng rất hữu ích.

- Anh đang nằm mơ, Fiedler, anh sẽ không bao giờ tìm ra hắc đầu, nhất là với loại tin tức đó. Một khi hắc đầu đã ở Miền Tây, hắc có thể đến bất cứ toà lãnh sự nào, ngay cả trong một đô thị nhỏ và lấy chiếu khán để đi nơi khác. Anh làm sao ra tay trước hắc được? Anh còn không biết hắc là người Đông Đức hay không nữa mà. Anh tìm gì bây giờ?

Fiedler không trả lời ngay, y đang lơ đãng nhìn qua bên kia thung lũng.:

- Anh đã nói rằng, anh thường chỉ biết chút ít, còn tôi thì không thể trả lời câu hỏi của anh mà không kể ra những gì anh không nên biết.

Y ngập ngừng tiếp:

- Nhưng tôi có thể cam đoan với anh rằng, “Rolling Stone” là một điệp vụ chống lại chúng tôi.

- Chúng tôi?

Y mỉm cười:

- Tức Cộng hoà dân chủ Đức Quốc. Hay Đông Đức, theo cách gọi của anh. Tôi không đến nỗi dễ cảm như anh tưởng đâu.

Leamas đắm đắm nhìn Fiedler, cố dò xét y bằng đôi mắt nâu của chàng, rồi chàng trầm ngâm hỏi:

- Còn tôi thì sao? Giả sử tôi không viết những lá thư đó.

Chàng cao giọng hỏi

- Đã đến lúc nói chuyện về tôi chứ, Fiedler?

Fiedler gật đầu một cách dễ chịu:

- Tại sao không?

Hai người cùng im lặng một lúc, rồi Leamas nói:

- Fiedler, tôi đã làm xong phần việc của tôi. Anh và Peters đã biết tất cả những gì tôi biết. Tôi không bao giờ đồng ý viết thư cho các ngân hàng. Điều đó có thể rất nguy hiểm. Tôi biết anh không lấy thế làm lo lắng. Đối với anh, tôi kể như hết xài được.

Fiedler trả lời:

- Bây giờ tôi xin nói thẳng. Như anh biết, có hai giai đoạn trong việc thẩm vấn một kẻ phản bội. Giai đoạn đầu tiên trong trường hợp anh gần như hoàn tất: anh đã cho chúng tôi biết tất cả những gì đáng lẽ chúng tôi có thể ghi nhận được. Anh chưa nói cho chúng tôi biết, Cơ Sở của anh thích kim găm hay kẹp giấy để ghim hồ sơ, bởi vì chúng tôi chưa hỏi, bởi vì anh xem câu trả lời không đáng tự ý đưa ra. Giữa đôi bên đều có một phương thức chọn lọc, Leamas, tôi hiểu đây là một điều khó chịu, nhưng bất kỳ lúc nào trong vòng một hai tháng tới rất có thể chúng tôi sẽ bắt ngờ cần biết kim găm hay kẹp giấy. Thông thường, việc đó được dự trù cho giai đoạn thứ hai của cuộc thẩm vấn - phần mà anh đã từ chối không chịu nhận ở Hoà Lan.

- Anh muốn nói, anh sắp sửa cắt tôi vào tủ lạnh?

Fiedler bảo với một nụ cười:

- Nghề phản bội đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn. Vì thế rất ít ai có đủ khả năng.

Leamas cố hỏi:

- Trong bao lâu?

Fiedler im lặng:

- Thế nào?

Fiedler chợt nói bằng giọng thành khẩn:

- Tôi hứa với anh ngay khi nào có thể tôi sẽ trả lời cho câu hỏi của anh. Anh cũng rõ, tôi có thể nói dối với anh lắm chứ?. Tôi có thể bảo độ một hai tháng nữa, cho anh sa lòng. Nhưng tôi vẫn bảo anh là tôi không biết, đó là sự thực. Anh đã cho chúng tôi một số chỉ điểm: trước khi khai thác toàn diện, tôi không thể xét cho anh đi. Nhưng sau này, nếu mọi việc đúng như tôi nghĩ, anh sẽ cần một người bạn, và người bạn đó là tôi. Tôi xin hứa với anh bằng danh dự của một người Đức.

Leamas chừng hững đến nỗi chàng im lặng đến một lúc. Cuối cùng, chàng bảo:

- Được rồi, tôi đồng ý. Nhưng Fiedler, anh coi chừng, nếu anh cố tìm cách gạt tôi, tôi sẽ bẻ cổ anh bằng bất cứ cách nào.

Fiedler bình tĩnh trả lời:

- Có lẽ chẳng cần như vậy

Kẻ thù một vai trò, không phải trước mắt những người khác mà với chính mình, luôn luôn phải chịu đựng những nguy hiểm hiển nhiên về tâm lý. Việc lừa dối tự nó không hề có tính cách bắt buộc, mà chỉ là một vấn đề thói quen nghề nghiệp, một phương tiện mà hầu hết chúng ta đều có thể tự tạo ra. Nhưng trong lúc một kẻ bội tín, một tài tử sân khấu hoặc một tay cờ bạc sau khi trình diễn có thể trở về làm khán giả mộ điệu, thì người điệp viên không thể hưởng được cái thú thoải mái tương tự. Đối với anh ta, lừa dối là một vấn đề tự vệ tiên quyết. Anh ta phải tự bảo vệ không những từ bên ngoài mà cả bên trong nữa, phải chống lại những xúc động tự nhiên nhất; mặc dầu anh ta kiếm được rất nhiều tiền, vai trò của anh ta có thể không cho phép anh ta mua một con dao cạo, mặc dầu học rộng, rất có thể anh ta chỉ được áp dụng một

vài lời thô lậu, mặc dầu anh ta là một người chồng, người cha triu mến, trong mọi trường hợp anh ta phải tự ngăn cấm ước mong tâm sự với những người thân của mình.

Nhận thức được những cám dỗ mãnh liệt chỉ chực tấn công một người luôn luôn bị cô lập trong mỗi gian dối, Leamas vẫn sử dụng đường lối trang bị cho chàng vững mạnh nhất. Ngay cả những khi chàng ở một mình, chàng tự nguyện sống với nhân vật mà chàng đang đội lốt. Người ta đồn rằng, Balzac trong lúc hấp hối vẫn lo hỏi thăm sức khoẻ và sự thịnh vượng của những nhân vật do ông tạo ra. Tương tự như thế, Leamas không từ bỏ khả năng bịa đặt, trong lúc lồng mình trong vai trò của chàng. Những nét mà chàng đã tiết lộ với Fiedler, về bất định đầy xao xuyến, giọng nói kiêu ngạo để che giấu nỗi xấu hổ, không phải những ước tính mà những sắc thái về con người thực của chàng. Cũng do đó mà chàng thường hay kéo lê bước chân, khinh suất việc ăn mặc và càng ngày càng hút thuốc uống rượu nhiều hơn. Những lúc ở một mình, chàng vẫn giữ nguyên những thói quen đó. Chàng còn bê tha hơn một chút, lẩm bẩm với mình về những nỗi bất công với Cơ Sở của chàng.

Chỉ trong một hai trường hợp rất hiếm hoi, như hôm nay, lúc lên giường nằm, chàng mới cho phép mình nhìn nhận bầu không khí giả dối mà chàng đang sống.

Control đã tỏ ra sáng suốt một cách dị thường. Fiedler đang tiến bước, như một kẻ bị dẫn đi trong lúc ngủ mê, vào chiếc bẫy mà Control đã giăng ra cho y. Thật là kỳ lạ khi xét kỹ sự tương đồng ngày một tăng giữa Fiedler và Control, tựa hồ họ cùng thoả thuận chung một kế hoạch, và Leamas được chỉ định đi thực hiện kế hoạch này.

Có lẽ đó chính là câu trả lời. Có lẽ Fiedler chính là nguồn lợi đặc biệt mà Control phải tận lực chiến đấu để giữ gìn. Leamas đã không suy nghĩ về giả thuyết này. Chàng không muốn biết. Đối với những chuyện như thế, chàng không hề có chút tò mò, vì biết trước rằng mọi suy diễn đều không đi đến đâu. Tuy nhiên, chàng ước mong đó là sự thực. Trong trường hợp này, và chỉ trong trường hợp này, chàng mới có thể trở về nhà.

15. Thư Gửi Cho Một Khách Hàng

Sáng hôm sau Leamas còn nằm trên giường thì Fiedler mang thư đến cho chàng ký. Một lá thư bằng giấy xanh mỏng của khách sạn Seiler Alpenblick tại hồ Spiez, Thụy Sĩ, lá kia bằng giấy của khách sạn Palace, Gataad.

Leamas đọc lá thư nhất :

KÍNH GỬI ÔNG GIÁM ĐỐC

Ngân Hàng Hoàng Gia Bắc Âu

Copenhagen

Thưa ông,

Mấy tuần qua tôi đi du lịch và không nhận được thư từ gì từ Anh Quốc. Vì vậy tôi không nhận được thư trả lời của ông cho thư ngày 3 tháng 3 của tôi. thỉnh cầu ông gửi cho tôi một bảng kê hiện tình của trương mục ký thác mà tôi là một đồng trương chủ với ông Karlsdorf. Để tránh chậm trễ thêm, xin ông vui lòng gửi cho tôi một bản sao của bảng kê nói trên theo địa chỉ sau, nơi tôi sẽ lưu ngụ 2 tuần kể từ 21 tháng 4 :

Qua Bà Y. de Sangiot

I3 Đại lộ Colombes

Paris XII

Pháp Quốc

Tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông.

Chào ông.

(ROBERT LANG)

Chàng hỏi :

-Sao lại có chuyện lá thư 3 tháng 3. Tôi đã viết cho họ lá nào đâu ?

-Anh không viết. Theo chỗ chúng tôi biết thì không có ai viết cả. Điều đó sẽ làm ngân hàng rối óc. Nếu có sự mâu thuẫn nào giữa lá thư ta gửi họ bây giờ và các lá thư Control đã gửi cho họ, họ sẽ cho là giải pháp nằm trong lá thư thất lạc ngày 3 tháng 3. Phản ứng của họ sẽ là gửi anh tờ trình theo lời yêu cầu, với vài dòng tỏ ý hối tiếc vì đã không nhận được lá thư ngày 3 tháng 3.

Lá thư hai y như lá thư nhất , chỉ có tên là khác. Địa chỉ ở Paris cũng y nguyên. Leamas lấy một miếng giấy trắng và cây bút máy, ký sáu lần liền một cách trơn tru chữ “Robert Lang”, rồi ký trên lá thư thứ nhất. Nghiêng cây bút về phía sau chàng tập ký chữ thứ hai cho đến khi vừa ý, rồi ký “Stephen Bennet” lên lá thư thứ hai. Fiedler nhận xét :

-Đáng phục, vô cùng đáng phục.

-Bây giờ ta làm gì ?

-Hai bức thư này sẽ được gửi đi Thụy Sĩ ngày mai, một lá đến Interlaken và một lá đến Gataad. Người của chúng tôi ở Ba Lê sẽ gửi điện tín trả lời về ngay khi thư đến nơi. Chúng ta sẽ có phúc đáp trong vòng một tuần.

-Và từ nay đến đó ?

-Chúng ta sẽ thường ở bên nhau. Tôi biết anh không thích như vậy, và tôi xin lỗi. Tôi nghĩ ta có thể đi dạo, lái xe quanh đồi một chút, để giết thì giờ. Tôi muốn anh xả hơi và nói chuyện, nói chuyện về Luân Đôn, về cơ sở tại Cambridge và công việc của anh ở đó, nói chuyện về các điều tán gẫu, về lương bổng, về nghỉ phép, về phòng ốc, về giấy tờ và về người. Về kim găm và kẹp giấy. Tôi muốn biết tất cả những gì lật vạt không quan trọng. À này ...

Giọng y chợt đổi khác. Leamas hỏi ngay:

-Sao?

-Chúng tôi có đủ tiện nghi ở đây, cho người nào mà ... cho những người phải lưu lại với chúng tôi một thời gian. Các tiện nghi giải khuây, v.v...

Chàng hỏi :

-Anh muốn nói đàn bà ?

-Phải.

-Không, cảm ơn. Khác với anh, tôi chưa đến giai đoạn cần đến một tên dốt mồi.

Fiedler có vẻ thần nhiên trước câu trả lời. Y mau mắn tiếp tục:

-Nhưng anh có một người đàn bà ở Anh Quốc, phải không, cô gái ở thư viện đó ?

Leamas quay phắt lại phía Fiedler, hai bàn tay xoè ra hai bên sườn. Chàng hét lên :

-Có một điều, chỉ có một điều tôi muốn cho anh biết. Đừng bao giờ nói đến chuyện đó nữa, dù để đùa hay hăm dọa, hay để kích thích khai thác gì đi nữa, bởi vì anh sẽ không được gì cả, không bao giờ được. Tôi sẽ câm miệng và anh sẽ không nghe được một tiếng nào từ miệng tôi khi nào tôi còn sống. Anh hãy cho bọn chúng biết như thế, cho Mundt và Stammberger hoặc bất cứ tên khốn kiếp nào đã bày anh nói chuyện đó - anh hãy cho chúng biết những gì tôi vừa nói.

Fiedler trả lời :

-Tôi sẽ cho họ biết. Tôi sẽ nói. Nhưng rất có thể đã quá muộn.

Vào buổi chiều họ lại đi dạo. Bầu trời xám nặng, không khí ẩm áp. Fiedler lơ đãng bảo :

-Tôi chỉ ở Anh Quốc có một lần. Đó là lúc tôi đang trên đường đi Gia-nã-đại với cha mẹ tôi hồi trước chiến tranh. Dĩ nhiên lúc đó tôi hãy còn bé. Chúng tôi ở đó hai ngày.

Leamas gật đầu. Fiedler tiếp :

-Tôi có thể cho anh biết điều này. Suýt chút nữa tôi đã đến Anh Quốc vài năm trước. Lúc đó, tôi định thay thế cho Mundt trong Phái bộ Thép, anh có biết hẳn đã có lần ở Luân Đôn không ?

Leamas trả lời một cách tự nhiên :

-Tôi biết.

-Tôi thường tự hỏi công việc đó như thế nào.

-Theo ý tôi thì vẫn cái trò pha trộn với các phái bộ khác, tìm cách tiếp xúc với giới doanh thương Anh Quốc, nhưng không có kết quả bao nhiêu.

Leamas có vẻ chán nản. Fiedler lại nói :

-Nhưng Mundt xoay sở được lắm, hẳn cho là rất dễ.

-Tôi cũng nghe vậy, hẳn còn tìm cách giết được vài người nữa.

-Anh cũng nghe chuyện đó hả ?

-Peter Guillam nói. Hẳn dính vào chuyện đó cùng với George Smiley. Mundt suýt giết luôn cả George.

Fiedler có vẻ trầm ngâm :

-Vụ Fennan, thật đáng ngạc nhiên khi Mundt thoát được, nhỉ?

-Phải.

-Chắc anh không ngờ rằng một người mà hình ảnh và lý lịch đã có trong hồ sơ tại Sở Hải Ngoại với tư cách một nhân viên của một Phái Bộ Ngoại Quốc lại có thể thoát khỏi mạng lưới An Ninh Anh Quốc.

-Theo chỗ tôi nghe nói thì họ cũng không sốt sắng bắt y lắm.

Fiedler ngừng lại bất thần :

-Anh nói sao ?

-Peter Guillam bảo tôi rằng theo ý anh ta thì họ không muốn bắt Mundt. Chúng tôi có một tổ chức khác hẳn vào thời đó, với một Cố vấn thay vì một Sếp điều hành, một người tên Maston. Theo lời Guillam, Maston đã làm rối tung vụ Fennan ngay từ đầu, Guillam đoán rằng nếu họ bắt Mundt thì mọi việc có thể thối um lên, họ phải mang hẳn ra xét xử và có thể treo cổ hẳn. Và chuyện vỡ lở có thể khiến cuộc đời và sự nghiệp của Maston đi tong. Peter không hề biết rõ những gì xảy ra, nhưng anh ta chắc chắn không có vụ ruồng bỏ Mundt một cách qui mô.

-Anh tin chắc chắn như thế, anh chắc rằng Guillam đã nói bằng những lời rườm rà như vậy ? Không có sự ruồng bỏ qui mô.

-Dĩ nhiên là chắc.

Fiedler lắc đầu và họ bước dọc theo con đường mòn. Một lúc sau Fiedler bảo :

-Phái Bộ Thép đã bị dẹp bỏ sau vụ Fennan. Đó là lý do khiến tôi không đi.

-Mundt chắc đã điên. Anh có thể giết người và thoát được ở Balkans, hoặc ở đây, nhưng không làm thế được ở Luân Đôn.

-Nhưng hẳn đã thoát được.

Rồi Fiedler nói thêm ngay :

-Và hẳn đã rất được việc.

-Như việc tuyển Kiever và Ashe ? Cầu trời phù hộ cho hẳn.

-Họ điều khiển được bà vợ của Fennan cũng lâu đấy chứ.

Leamas nhún vai, Fiedler lại bắt đầu chất vấn :

-Anh hãy cho tôi biết một điều nào khác về Karl Riemeck. Hắn đã gặp Control một lần phải không ?

-Phải, ở Berlin, chừng năm năm trước đây, hoặc lâu hơn một chút.

-Họ gặp nhau ở đâu ?

-Họ cùng gặp ở nhà tôi.

-Tại sao ?

-Control thích nhảy vô chia phần khi chuyện thành công. Chúng tôi có rất nhiều tài liệu tốt do Karl cung cấp và tôi cho rằng Luân Đôn sẽ đặc biệt chú ý. Control đã bay sang Berlin và thu xếp cho họ gặp nhau.

-Anh có thấy phiền không ?

-Sao lại phiền ?

-Hắn là nhân viên của anh. Có thể anh không thích hắn gặp các người điều hành khác.

-Control không phải là một người điều hành, ông ta là Giám đốc cơ sở. Karl biết vậy và điều đó ve vuốt lòng kiêu hãnh của hắn.

-Cả ba người đều bàn luận với nhau trong suốt cuộc hội họp hay sao ?

-Phải. À, không hẳn. Tôi chỉ để họ một mình khoảng 15 phút là cùng. Control muốn thế, ông ta muốn nói chuyện mấy phút riêng với Karl. Trời mới hiểu được lý do, nên tôi kiếm cớ rời khỏi nhà, có gì tôi cũng không nhớ nữa. Ồ, tôi nhớ rồi, tôi giả bộ hết rượu tôi liền đi lấy một chai của De Jong.

-Anh có biết chuyện gì xảy ra giữa họ, trong lúc anh đi ra ngoài không ?

-Làm sao biết được ? Vả lại cũng chẳng thích thú gì mà biết.

-Sau đó Karl không kể anh nghe à ?

-Tôi không hỏi. Karl cũng là một thằng hơi xấc, luôn luôn làm ra vẻ có gì đó hơn tôi. Tôi không thích cái lối hắn nhạo nhâm về Control. Anh nên nhớ là hắn có quyền nhạo, thật là một trò lố bịch. Thật ra chúng tôi đã có đôi khi phát cười về chuyện đó. Châm chọc lòng kiêu hãnh của Karl cũng chẳng ích gì. Cả buổi họp mặt chỉ cốt để kích thích anh ta lên tinh thần thêm nữa.

-Bộ lúc đó hắn đang ngả lòng sao ?

-Không, trái lại anh ta đã hư hỏng rồi. Được trả tiền quá nhiều, được yêu thương quá độ, được tin cậy quá mức. Đó một phần là lỗi tại tôi. Một phần tại Luân Đôn. Nếu chúng tôi đã không làm anh ta hư đốn, chắc anh ta đã không nói cho con mụ đó nghe mận lười của anh ta.

-Elvira ?

-Phải.

Họ bước im lặng một lúc cho đến khi Fiedler tự cắt đứt dòng mơ mộng của mình và nói :

-Tôi bắt đầu có cảm tình với anh. Nhưng có một điều làm tôi nghĩ ngợi mãi. Thật là... mãi đến khi gặp anh nó mới làm tôi ưu tư.

-Chuyện gì vậy ?

-Tại sao anh lại đến đây. Tại sao anh lại rời bỏ hàng ngũ của anh.

Leamas đang định nói điều gì thì Fiedler bật cười :

-Tôi e rằng nói như thế không được tế nhị lắm, nhỉ ?

Suốt tuần lễ đó họ chỉ tản bộ trên những ngọn đồi. Vào những buổi tối họ thường trở về nhà, ăn một bữa thật dễ, cổ nuốt trôi bằng một chai vang trắng đã trở mùi, ngồi rất lâu với ly bia trên tay trước lò sưởi. Thoạt tiên không có gì rồi một hôm Leamas chợt nghe lóm Fiedler kêu một tên gác mang củi đến. Lúc đó

Leamas không quan tâm đến các bữa tối, sau những ngày dài thở khí trời tươi mát, trước ánh lửa cháy bập bùng trong lò sưởi, chàng thường nói một cách huyền thuyên về công việc về công việc trong sở. Leamas đoán có máy ghi âm, nhưng chàng không cần.

Cứ mỗi ngày qua như thế Leamas lại nhận thấy một sự căng thẳng gia tăng nơi người bạn bất đắc dĩ. Có lần họ đi ra ngoài bằng xe DKW, lúc đó đã khuya, và ngừng lại ở một phòng điện thoại. Fiedler để chàng ngồi lại trong xe với chìa khoá và đi gọi điện thoại khá lâu.

Khi y quay lại xe, Leamas hỏi:

-Sau anh không điện thoại từ nhà ?

Fiedler lắc đầu trả lời :

-Ta phải cẩn thận. Anh cũng thế, phải cẩn thận.

-Sao vậy ? Có chuyện gì xảy ra ?

-Số tiền anh đã đóng vào ngân hàng Copenhagen, mình viết thư, anh còn nhớ chứ ?

-Dĩ nhiên tôi còn nhớ.

Fiedler không nói gì thêm mà chỉ lẳng lặng lái xe lên đồi. Một lát sau họ ngừng lại. Dưới chân họ, bị che mờ một phần bởi những hình thù ma quái của đám thông cao vút, là nơi gặp gỡ của hai thung lũng lớn. Các ngọn đồi dốc có rừng cây bao phủ hai bên dần dần nhạt màu vì hoàng hôn dần xuống, trong lúc họ vẫn đứng như hai bóng xám vô tư trong cảnh chiều tàn. Fiedler chợt nói :

-Dù có gì xảy ra, anh đừng ngại. Rồi mọi việc đâu sẽ vào đấy, anh hiểu không ?

Giọng y hơi nhấn mạnh, bàn tay thon của y đặt trên cánh tay Leamas.

-Không. Và vì anh không chịu nói cho tôi biết, tôi đành phải đợi xem sao. Fiedler, anh đừng qua lo lắng cho sự an toàn của tôi.

Chàng cố gỡ tay ra, nhưng bàn tay của Fiedler vẫn giữ chặt cánh tay chàng. Leamas ghét bị sờ mó, đụng chạm, Fiedler hỏi :

-Anh có biết Mundt không ?

-Mình đã nói chuyện về Mundt.

-Phải, mình đã nói chuyện về hắn. Hắn là người bắn trước và hỏi sau. Nguyên tắc phòng ngừa. Đó là một phương pháp kỳ lạ trong một nghề mà người ta cho rằng chất vấn luôn luôn quan trọng hơn nổ súng.

Leamas hiểu Fiedler muốn nói gì với chàng trong lúc Fiedler vẫn tiếp :

-Thật là một lối kỳ lạ trừ khi anh sợ phải nghe các câu trả lời.

Leamas chờ đợi. Một lát sau, Fiedler lại nói :

-Mundt chưa từng thẩm vấn ai cả. Trước kia hắn vẫn luôn luôn thẩm vấn. Hắn thường nói với tôi “Jens anh thẩm vấn chúng đi, không ai thẩm vấn giỏi bằng anh. Tôi sẽ tóm cổ chúng và anh chỉ bắt chúng khai”. Hắn thường nói rằng những người làm công việc phản gián cũng như các họa sĩ, họ cần một người cầm búa đứng đằng sau đập khi họ đã xong việc, bằng không họ quên mất mục đích của họ. Hắn vẫn nói với tôi : “Tôi sẽ là một cái búa của anh”. Thoạt tiên đối với chúng tôi, đó là một câu nói đùa, rồi sau thành quan hệ khi hắn bắt đầu giết, giết trước khi đối thủ chịu khai. Tôi hỏi hắn, tôi năn nỉ với hắn : ” Tại sao không bắt chúng ? Tại sao không để tôi thẩm vấn chúng một hai tháng ? Chúng chết thì có lợi gì cho anh đâu?” Hắn chỉ lắc đầu với tôi và bảo rằng hắn có một luật lệ là phải cắt gai đi trước khi chúng trở bông. Tôi đã có cảm tưởng rằng hắn đã soạn câu trả lời trước khi tôi có dịp hỏi. Hắn là một điều hành viên giỏi, rất giỏi. Hắn đã tạo được những kỳ công cho Abteilung, anh đã biết điều đó. Hắn có những lý thuyết riêng. Có nhiều đêm tôi đã nói chuyện với hắn tới khuya. Hắn chỉ uống cà phê, không uống bất cứ gì khác. Hắn nói người Đức quá hướng nội, nên khó mà thành điệp viên giỏi được, nhưng rất hợp với công việc phản gián. Hắn nói người làm công việc phản gián cũng giống như những con sói nhai xương khô, anh phải lấy xương

đi và bắt chúng kiểm mỗi mới. Tôi thấy rõ điều đó, tôi hiểu hẳn muốn nói gì. Nhưng hẳn đã đi quá xa. Tại sao hẳn giết Viereck ? Tại sao hẳn lấy mất y khỏi tay tôi ? Sao vậy hả, Leamas ? Tại sao ?

Bàn tay nắm cánh tay của Leamas đang siết chặt, trong bóng tối hoàn toàn của chiếc xe. Leamas vẫn nhận thức được cường độ đáng sợ nơi cảm xúc, của Fiedler.

-Tôi đã ngày đêm nghĩ về chuyện đó. Kể từ khi Viereck bị bắn, tôi đã cố tìm lý do. Thoạt tiên nó có vẻ lý kỳ. Tôi đã tự bảo rằng tôi ganh tị, rằng công việc quá sức tôi, rằng tôi thấy đâu đâu cũng có sự phản trắc. Những người trong nghề mình đều như thế, nhưng tôi không kiềm chế được, Leamas à, tôi phải tìm cho ra lẽ. Đã có chuyện khác trước đây. Hẳn sợ, hẳn sợ chúng tôi bắt được kẻ có thể nói quá nhiều ?

Leamas nói giọng nhướm về sợ hãi:

-Anh nói gì vậy ? Anh mất trí rồi hay sao ?

-Mọi việc ăn khớp với nhau anh thấy rõ mà. Mundt thoát khỏi Anh Quốc quá dễ dàng, chính anh đã nói thế, và Guillam đã nói gì với anh ? Anh ta bảo rằng họ không muốn bắt hẳn ! Tại sao vậy ? Tôi sẽ cho anh biết lý do, hẳn là người của họ, họ xoay chuyển được hẳn, họ đã bắt được hẳn, anh hiểu không, và đó là cái giá trả cho sự tự do của hẳn. Cái đó và món tiền hẳn được trả.

Leamas rít lên :

-Tôi chắc chắn anh điên rồi ! Hẳn sẽ giết anh nếu hẳn biết rằng anh bịa đặt những chuyện này. Đó là chuyện trẻ con. Fiedler anh hãy im đi và lái xe về.

Cuối cùng, bàn tay nắm cứng cánh tay chàng nói lỏng :

-Đó là điểm anh lầm, Leamas, chính anh đã cho câu trả lời. Đó là lý do tại sao chúng ta cần nhau.

Leamas hét lớn :

-Không đúng. Tôi đã nói đi nói lại với anh, họ không thể làm được chuyện đó. Cơ sở không thể điều động hẳn chống lại Đông Đức mà tôi không biết. Về mặt hành chánh chuyện đó không thể xảy ra được. Anh cố chứng tỏ với tôi rằng Control đã đích thân chỉ huy nhân vật thứ hai ở Abteilung mà bản doanh ở Berlin lại không biết. Anh điên rồi Fiedler, anh điên nặng mất rồi.

Chàng bỗng bật lên một tiếng :

-Chắc là anh muốn địa vị của hẳn, anh đúng là một tên tồi bại, điều này không ai là không biết, chắc anh đã hiểu. Chuyện của anh đã được đồn vang rồi.

Trong một lúc không ai nói gì. Rồi Fiedler nói tiếp :

-Về số tiền đó, ngân hàng ở Copenhagen đã trả lời thư của anh. Viên giám đốc rất lo ngại đã sơ suất một điều gì, tiền đã được người đồng trưởng chủ của anh rút ra đúng một tuần lễ sau khi anh gửi tiền vào. Ngày tháng rút tiền trùng hợp với một chuyến viếng thăm hai ngày của Mundt đến Đan Mạch vào tháng hai. Hẳn đến đó bằng tên giả để gặp một điệp viên người Mỹ của chúng tôi lúc đó đang dự một hội nghị khoa học quốc tế.

Fiedler ngập ngừng, rồi tiếp :

- Tôi nghĩ rằng anh nên viết thư cho ngân hàng hay mọi việc đều ổn thỏa ?

16. Tham Dự Hội Nghị

Liz nhìn lá thư của Trung Ương Đảng bộ và tự hỏi nó chứa đựng những gì. Nàng cảm thấy hơi bối rối. Nàng phải nhìn nhận nàng không khỏi vui sướng, nhưng tại sao họ không tham khảo nàng trước ? Phải chăng Ủy Ban Quận Bộ đã đề nghị tên nàng , hay là Trung Ương tự chọn ? Nhưng theo nàng biết thì không ai ở Trung Ương biết nàng. Dĩ nhiên nàng đã có cơ hội gặp các phát ngôn viên không chính thức, và ở hội nghị cấp quận nàng đã bắt tay với viên Đại diện Đảng bộ. Có lẽ người đàn ông ở Ban Giao Tế Văn Hoá đã nhớ đến nàng và nàng đoán ông ta có thể đã đề nghị tên nàng, hoặc nhớ đến nàng khi có học bổng. Ông ta là một con người kỳ hoặc, đã đưa nàng đến quán Black and White để uống cà phê sau buổi họp và hỏi chuyện

về bạn trai của nàng. Ông ta không hề tỏ một lời tán tỉnh nào với nàng, thẳng thắn mà nói, nhưng nàng thấy ông ta đã hỏi nàng một lô câu về nàng. Nàng vào Đảng bao lâu rồi, ở xa cha mẹ có nhớ nhà không ? Nàng không quan tâm nhiều đến ông ta nhưng câu chuyện ông ta nói đã có ảnh hưởng. Nhà nước Cộng Nhân của Cộng Hoà dân chủ Đức Quốc, quan niệm về thi sĩ công nhân và v.v... Chắc hẳn ông ta biết rành về Đông Âu, nhất định ông ta đã du lịch nhiều. Nàng đoán ông ta là một giáo sư, ông ta có cái vẻ hơi mô phạm, nói năng lưu loát. Sau đó có buổi quyền tiền cho Quỹ Tranh Đấu, Ashe đã góp vào một Anh kim, nàng đã không khỏi lấy làm lạ. Bây giờ thì nàng chắc chắn rồi, đúng là như vậy : chính Ashe đã nhớ đến nàng. Ông ta đã nói với ai đó ở Quận Bộ Luân Đôn và Quận Bộ đã cho Trung Ương biết hay đại khái như thế. Làm việc theo lối này kể cũng ngộ ngộ, nhưng Đảng luôn luôn giữ bí mật, và nàng nghĩ đó cũng là phần vụ của một Đảng Cách Mạng. Sự bí mật không làm Liz thích thú lắm, nó có vẻ không lương thiện. Nhưng nàng cho là cần thiết, và có trời biết, có nhiều người khoái như vậy.

Nàng đọc lại lá thư. Nó được viết bằng giấy của Trung Ương, có một dấu in đỏ sậm trên đầu trang, lá thư bắt đầu bằng “Đồng chí thân mến”. Nghe có vẻ quân đội quá, Liz nghĩ, và nàng ghét thế, nàng chưa hề quen với hai chữ “Đồng chí”.

Đồng chí thân mến,

Chúng tôi vừa bàn với các đồng chí ở Xã Hội Thống Nhất Đảng của Cộng Hoà Dân Chủ Đức Quốc về việc có thể trao đổi các nhân viên Đảng Bộ ở đây và các đồng chí ở Đức Quốc dân chủ. Ý kiến được đề ra là tạo một căn bản thay đổi theo cấp bậc và hồ sơ giữa hai đảng chúng ta. Xã Hội Thống Nhất Đảng thừa hiểu rằng những biện pháp kỳ thị hiện thời của Bộ Nội Vụ Anh khiến cho phái viên của họ khó mà đến Anh Quốc được trong một tương lai gần, nhưng họ cho rằng một sự trao đổi kinh nghiệm vì thế lại càng quan trọng. Họ đã có lòng mời chúng ta chọn năm bí thư phân bộ giàu kinh nghiệm và hồ sơ tốt về việc kích động quần chúng khu phố. Mỗi đồng chí chọn lọc đó sẽ có ba tuần lễ tham dự các buổi bàn cãi Phân Bộ, nghiên cứu sự tiến bộ kỹ nghệ và xã hội, cùng thấy tận mắt bằng chứng gây hấn của bọn Phát xít ở Tây Âu. Đây là một cơ hội lớn cho các đồng chí chúng ta để học được các kinh nghiệm của một hệ thống xã hội trẻ trung.

Bởi vậy chúng tôi đã yêu cầu Quận Bộ đề nghị trong số cán bộ công nhân ở khu vực của đồng chí những người nào có thể có lợi ích nhất để đi, và tên của đồng chí đã được đề nghị. Chúng tôi muốn đồng chí đi nếu không có gì trở ngại, và thi hành phần hai của kế hoạch - nghĩa là tiếp xúc với một Phân bộ ở Cộng Hoà Dân Chủ Đức Quốc mà các Đảng viên có kiến thức kỹ nghệ giống đồng chí và cũng có những vấn đề như đồng chí. Phân bộ Bayswater đã được xếp song đôi với Nevenhagen, một khu ngoại ô ở Leipzig. Freda Luman, Tổng thư ký Phân bộ Nevenhagen, đang sửa soạn một cuộc đón tiếp trọng thể. Chúng tôi chắc chắn đồng chí là người xứng hợp với công tác, và sẽ gặt hái được thành công mỹ mãn. Mọi chi phí sẽ được đài thọ bởi Sở Văn Hoá Cộng Hoà Dân Chủ Đức Quốc.

Chúng tôi tin chắc đồng chí sẽ nhận thấy đây là một vinh hạnh lớn lao, khiến cho đồng chí không để những lý do cá nhân ngăn trở đồng chí nhận lời. Các cuộc thăm viếng sẽ diễn ra cuối tháng tới, khoảng 23, nhưng các đồng chí được chọn sẽ đi riêng rẽ vì các lời mời không trùng nhau. Xin đồng chí vui lòng cho chúng tôi biết càng sớm càng tốt rằng đồng chí có thể nhận lời hay không, và chúng tôi sẽ cho đồng chí biết thêm chi tiết.

Càng đọc nàng càng thấy lạ kỳ. Mở đầu bằng một sự thông báo ngắn ngủi như vậy, sao họ có thể biết nàng có thể rời khỏi thư viện ? Rồi nàng ngạc nhiên nhớ ra Ashe đã hỏi nàng trong những ngày nghỉ nàng làm gì, năm nay đã xin nghỉ phép chưa, và có phải loan báo gì nhiều nếu muốn xin nghỉ không. Sao họ không cho nàng biết những người được chọn kia là ai ? Có lẽ không có lý do nào đặc biệt khiến họ phải cho biết, nhưng không cho biết thì có vẻ kỳ lạ làm sao ấy. Lá thư lại dài quá. Ở Trung Ương họ thường khó khăn về việc dung thư ký đến nỗi họ thường viết thư ngắn, hoặc nhờ các đồng chí gọi điện thoại. Thư này quá đặc biệt, đánh máy quá khéo, chắc đã không được thực hiện từ Trung Ương. Nhưng nó được ký bởi Ủy viên Văn Hoá; đúng là chữ ký của ông ta, không thể nghi ngờ gì được. Nàng đã nhìn thấy dạng chữ ký này ở cuối các thông báo hàng trăm lần. Và lá thư lại có vẻ vụng về, nửa thư lại nửa tôn giáo mà nàng đã quen dù không thích. Nói rằng nàng có hồ sơ tốt về việc kích động quần chúng khu phố thì thật là ngốc. Nàng không có tài đó. Thật tình nàng ghét loại công việc đó của Đảng - nói vào các loa phóng thanh ở cổng nhà máy, bán báo Công nhân tại góc đường, đi gõ cửa từng nhà vào những kỳ bầu cử địa phương. Chỉ có công tác cổ vũ hoà bình mới không khiến nàng khó chịu, vì đối với nàng nó có một ý nghĩa. Mình có thể nhìn vào những đứa trẻ trên đường phố khi mình đi ngang, nhìn vào những người mẹ đẩy những chiếc xe trẻ con,

những người già nua đứng ở cửa, và mình có thể tự bảo : " Mình đang làm điều này cho họ". Đó mới thật là đấu tranh cho hoà bình.

Nhưng nàng chưa hề trông thấy cảnh tranh đấu giành phiếu và giành bán nhật báo như thế. Nàng nghĩ có lẽ bởi vì nó khiến chúng hiện nguyên hình. Thật dễ dàng khi có chừng chục người tụ họp trong một buổi họp Phân bộ để tái lập thế giới, bước đi trong hàng ngũ tiên phong của xã hội chủ nghĩa và nói chuyện về sự tất yếu của lịch sử. Nhưng sau đó nàng lại phải đi ra phố với một chồng nhật báo Công nhân, thường phải đợi một hai tiếng đồng hồ mới bán được một số. Có đôi lần nàng bực, cũng như các người khác đã bực, tự mình mua độ chục số để thoát nợ mà về nhà. Trong buổi họp kế tiếp họ sẽ khoe khoang về chuyện đó - quên mất là chính họ cũng đã tự mua : "Đồng chí Gold đã bán được mười tám số tối thứ bảy - Mười tám số !". Thành quả để ghi vào biên bản, và bản tin phân bộ nữa. Quận Bộ sẽ xoa tay, và có thể nàng sẽ được đề cập đến trong danh sách Về Quỹ Tranh Đấu trên trang đầu. Thật là một thế giới nhỏ bé, và nàng ước gì họ thành thật hơn chút nữa : nhưng chính nàng cũng đã nói dối về nó với mình. Có lẽ họ đều thế cả. Hoặc có lẽ các người khác hiểu rõ tại sao người ta phải nói dối nhiều đến thế.

Đường như thật kỳ hoặc khi họ cử nàng làm bí thư Phân bộ. Chính Mulligan đã đề nghị : "Đồng chí trẻ tuổi, đầy nhiệt huyết, duyên dáng của chúng ta..." Chắc hẳn nghĩ nàng sẽ ngủ với hắn nếu hắn cất nhắc cho nàng thành Bí thư. Các người khác đã bầu nàng vì họ có cảm tình với nàng, và vì nàng biết đánh máy. Vì nàng đã chịu khó làm việc và không cố gắng khiến họ phải đi vận động vào cuối tuần. Dầu sao cũng không thường xuyên. Họ đã bầu nàng vì họ muốn có một hội quán nho nhỏ, đàng hoàng, ấm cúng và đầy tinh thần cách mạng mà vẫn không vẽ vời. Thật toàn là một sự gian trá. Alec dường như đã hiểu điều đó, chàng không coi nó là quan trọng. "Có người nuôi chim kim tước, có người gia nhập Đảng". chàng có lần đã nói thế, và đúng thật. Ít nhất ở Nam Bayawater câu đó đúng, và Quận Bộ thừa biết điều đó. Đó là lý do tại sao nàng được đặc biệt tuyển chọn, đó là lý do tại sao nàng nhất quyết không chịu tin rằng Quận Bộ đã can thiệp vào. Nàng chắc chắn câu giải đáp là Ashe. Có lẽ ông ta mến nàng, có lẽ ông ta không phải là người ảo tưởng mà chỉ trông có vẻ thế thôi.

Liz nhún vai, hơi quá mức bình thường, thứ động tác mà người ta làm khi bị kích động và có một mình. Dầu sao nàng cũng sắp được đi ngoại quốc, khỏi phải tốn tiền mà còn có vẻ lý thú. Nàng chưa hề xuất ngoại lần nào và chắc chắn sẽ không đủ tiền để đi. Chuyến đi có vẻ đầy hứa hẹn sẽ có nhiều chuyện vui. Nàng đã có nhiều thành kiến về người Đức. Theo lời người ta nói, nàng biết Tây Đức chỉ có toàn bọn quân phiệt và lũ người thích trả thù, còn Đông Đức thì dân chủ và yêu chuộng hoà bình. Nhưng nàng không nghĩ rằng tất cả những người Đức tốt lành đều ở một bên và tất cả những người Đức xấu xa ở bên kia. Và chính những người Đức xấu xa đã giết cha nàng. Có lẽ đó là lý do Đảng đã chọn nàng, như một hành vi rộng lượng hoà giải. Có lẽ đó là điều Ashe đã nghĩ đến khi hỏi nàng những câu hỏi đó. Dĩ nhiên, đó là lời giải đáp. Bỗng nhiên lòng nàng tràn ngập một cảm giác ấm áp biết ơn đối với Đảng. Họ thật là những người đứng đắn và nàng hãnh diện cùng biết ơn được ở trong hàng ngũ của họ. Nàng đi lại bàn và mở ngăn kéo trong một cái bọc cũ là nơi nàng giữ các giấy viết của Phân Bộ và các con tem. Đặt một tờ giấy vào máy chữ Underwood đã cũ mòn, Quận Bộ đã gửi xuống khi nghe tin nàng biết đánh máy, nó hơi nhảy một chút nhưng vẫn còn tốt, nàng đánh máy một lá thư nhận lời tương tác và đầy lòng biết ơn Trung Ương thật là tuyệt, nghiêm minh, nhân ái, vô tư, và trường cửu. Họ là những người thật tốt. Những người tranh đấu cho hoà bình. Khi nàng đóng ngăn kéo lại nàng chợt thấy tấm danh thiếp của Smiley.

Nàng chợt nhớ đến người đàn ông nhỏ thó có bộ mặt nhăn nhoe, thành khẩn, đứng ở cửa phòng nàng và hỏi : "Đảng có biết chuyện cô và Alec không ?" Nàng thật ngạc nhiên. Thôi, giờ thì không nên bận tâm về chuyện ấy nữa

17. Tham Dự Hội Nghị (2)

Trên quãng đường về, Fiedler và Leamas ngồi yên lặng trên xe. Trong bong hoàng hôn mờ tối, các ngọn đèn trông đen thẫm và đầy hang hốc, hai ngọn đèn pha như chen lấn với bong tối mỗi lúc một lan tràn, trông tựa hồ ánh đèn của những chiếc tàu ở xa tít ngoài khơi.

Fiedler ngừng xe trong một cái chái nhỏ bên hông nhà và họ cùng đi bộ đến cửa trước. Họ sắp vào nhà thì nghe một tiếng gọi từ phía rặng cây, theo sau là tiếng người kêu tên Fiedler. Họ quay lại và Leamas nhận

ra trong bóng tối nhá nhem ba người đứng ở cách xe chừng hai chục thước có vẻ đang đợi Fiedler. Fiedler bèn hỏi :

—Các anh muốn gì ?

—Chúng tôi muốn nói chuyện với ông. Chúng tôi từ Berlin tới.

Fiedler ngập ngừng hỏi Leamas :

—Tên gác mắc dịch đâu rồi ? Phải có một đứa ở cửa trước chứ.

Leamas chỉ nhún vai. Fiedler lại hỏi :

—Sao đèn trong nhà trước không bật lên ?

Rồi y đi từ từ lại phía mấy người đàn ông.

Leamas đợi một chút, rồi, vì không nghe thấy gì, chàng đi lần vào căn nhà tối om để đến dãy nhà phụ phía sau. Đây là một cái lều tồi tàn kiểu trại lính, nằm sau ngôi nhà chính, tứ phía là những khoảng đất trống thông non. Căn lều chia làm ba phòng ngủ thông với nhau và không có hành lang. Phòng ở giữa đã dành cho hai tên gác. Leamas không hề biết ai ở căn thứ ba. Đã có lần chàng cố mở cánh cửa thông từ phòng chàng sang phòng đó nhưng cửa khoá. Chàng chỉ khám phá ra đó là một phòng ngủ bằng cách nhìn qua một khe hở nơi tấm màn cửa nhân một buổi sáng sớm đi dạo. Hai tên gác thường đi theo chàng cách khoảng 50 thước, lúc đó đã không đi vòng căn lều, và chàng nhìn vào cửa sổ. Căn phòng có một chiếc giường chiếc đã được dọn sẵn, và một cái bàn viết nhỏ có giấy bút trên mặt. Chàng đoán rằng có ai đó, với cái tính kỹ lưỡng của người Đức đã canh chừng chàng từ bên trong phòng. Nhưng Leamas là một con chó già rồi, đâu để bị phiền bởi sự theo dõi. Ở Berlin đó đã là một sự kiện thực tế của đời sống, nếu mình không phát giác được thì càng tệ hơn nữa, nó có nghĩa là chúng cần thận hơn hoặc là mình lơ là. Thường thì bởi vì chàng giỏi cái nghề đó, bởi vì chàng có óc quan sát và trí nhớ tốt, bởi vì chàng làm việc giỏi thế nào chàng cũng khám phá ra. Chàng biết những đội hình mà bọn theo dõi hay dùng, chàng biết các mảnh khoé, các nhược điểm, các lúc có thể cho chúng rơi. Đối với chàng bị canh chừng là một chuyện không đáng gì, nhưng khi chàng bước qua đoạn đường từ ngôi nhà sang căn lều và đứng trong phòng ngủ của bọn gác, chàng có một cảm giác rõ rệt là có gì không ổn.

Các ngọn đèn trong lều được điều động từ một nơi nào không rõ. Chúng được một bàn tay vô hình bật và tắt. Vào buổi sáng chàng thường bị đánh thức bởi ánh sáng chói loà bất thần của ngọn đèn duy nhất trên trần phòng. Buổi tối chàng thường bị hồi thức lên giường ngủ vì đến giờ là đèn tắt. Khi chàng vào lều, mới có 9 giờ và đèn đã tắt. Thường thì đèn sáng cho đến 11 giờ, nhưng bây giờ thì đèn tắt và các tấm liếp cửa sổ cũng đã được hạ xuống. Chàng đã để ngõ cánh cửa thông với ngôi nhà chính để ánh sáng từ đó chiếu tới phòng bọn gác, nhưng chàng chỉ có thể thấy được hai cái giường trống. Trong lúc chàng nhìn vào phòng, ngạc nhiên vì thấy nó trống trơn, cánh cửa sau lưng có một tiếng lách cách hoặc tiếng chân người. Đối với Leamas, bản năng bất thần cảnh giác, như thể không khác lần ghi âm trên phim nhựa đã ngừng lại. Rồi chàng ngửi thấy mùi khói xì gà. Khói hắc đã vương trong không khí từ trước nhưng đến giờ chàng mới nhận thấy. Như một người mù, xúc giác và khứu giác của chàng sắc bén hơn trong bóng tối.

Có hộp quẹt trong túi nhưng chàng không dùng. Chàng bước sang bên cạnh, áp lưng vào tường và giữ bất động. Đối với Leamas chỉ có một lối giải thích , chúng đang đợi chàng, và vì thế chàng quyết định đứng nguyên tại chỗ. Rồi từ phía nhà chính nơi chàng đã đi qua chợt có tiếng chân. Có ai xoay thử quả nắm cánh cửa vừa đóng ban nãy và khoá lại. Leamas vẫn không động đậy. Chưa đến lúc. Không còn nghi ngờ gì nữa : chàng là một tên tù trong căn lều. Rất chậm Leamas ngồi chồm hổm xuống, tay thọc vào túi áo vét. Chàng thật bình tĩnh, gần như thư thái vì sắp được hành động, nhưng tâm trí đang nhớ lại chuyện đã qua. “Anh gần như luôn luôn có một vũ khí : một cái gạt tàn thuốc, vài đồng tiền, cây bút máy, bất cứ gì đâm hoặc chặt được”. Đó là châm ngôn của anh chàng trung sĩ nhỏ người dễ tính ở căn nhà gần Oxford hồi chiến tranh. “Đừng bao giờ dùng hai tay một lúc, dù có một con dao, cây gậy hay khẩu súng, để tay trái tự do và giữ nó ngang bụng. Nếu không tìm được thứ gì để đánh, hãy xoè tay, ngón cái gồng cứng lại”. Cầm hộp quẹt trong lòng bàn tay phải, chàng xoay dọc và bóp nát nó sao cho cạnh sắc nhọn của hộp quẹt thò ra giữa các kẽ ngón tay. Đoạn chàng nhích người đi sát cho đến khi gặp một cái ghế mà chàng biết nó ở góc phòng. Bây giờ thì bất chấp tiếng ồn, chàng xô cái ghế ra giữa phòng. Vừa lùi lại, vừa đếm số bước, chàng đứng ở góc hai bức tường. Lúc đó chàng nghe cánh cửa phòng ngủ của chàng bật tung ra. Chàng cố nhận

rõ cái hình người chắt phải đứng ở ngưỡng cửa nhưng ngay cả từ phía phòng chàng cũng không có ánh sáng. Bóng tối thật dày đặc. Chàng không dám tiến tới để tấn công, vì cái ghế lúc này đang nằm giữa phòng. Nó là lợi điểm chiến thuật của chàng, vì chàng biết nó nằm đâu, còn chúng thì không. Chúng sẽ phải tiến lại chàng, nhất định như thế, chàng không thể để chúng đợi đến khi bọn tăng viện phía ngoài tìm đến chỗ bật điện và vịn đèn lên. Chàng rít lên bằng tiếng Đức :

__Nào, nhào tới đi, bọn khốn kiếp. Tao ở đây này, trong góc. Tới đây bắt tao đi, xem thử có nổi không ?

Không có một cử động, không có một âm thanh.

__Tao đây này, bọn mày không thấy được sao ? Chuyện gì thế ? Chuyện gì vậy các con, tới đi xem thử có nổi không ?

Rồi chàng nghe một tiếng chân bước tới, và một bước khác theo sau, kế đó là tiếng chửi thề của một gã đàn ông vấp phải cái ghế, và đó là dấu hiệu Leamas đang chờ đợi. Liệng hộp quẹt đi, chàng từ từ và cẩn thận bò tới từng bước, tay trái giơ ra như một người giơ tay gạt các cành cây nhỏ trong rừng, đến khi chàng chạm rất nhẹ vào một cánh tay và cảm thấy lớp vải ấm nham nhám của một bộ quân phục. Cũng vẫn với bàn tay trái, Leamas vỗ vào cánh tay đó hai lần, hai cái vỗ rõ rệt, và nghe một giọng sợ hãi thì thầm bên tai bằng tiếng Đức :

__Huns đấy phải không ?

__Câm đi thằng ngu.

Leamas khẽ đáp lại, và cùng lúc đó thò tay tới nắm tóc gã đàn ông, kéo đầu chúi xuống về phía trước, rồi với một cú chặt khùng khiếp chàng xoáy cạnh bàn tay phải vào gáy y với một cái thọc tay ngược lên trên, rồi thả cho y ngã xuống theo trọng lực. Khi thân hình y vừa đụng mặt sàn thì đèn bật sáng.

Nơi ngưỡng cửa là một Đại úy còn trẻ thuộc Cảnh sát nhân dân Đức. Y đang hút xì gà, và đằng sau y là hai gã đàn ông. Một mặc thường phục có vẻ rất trẻ, tay cầm một khẩu súng lục Tiệp Khắc có cần nạp đạn trên lưng bóng sáng. Họ cùng nhìn vào gã đàn ông nằm trên sàn nhà. Một người nào đó mở khoá cánh cửa ngoài và Leamas xoay lại để xem là ai. Khi chàng đang xoay người bỗng có tiếng quát, chắc của viên Đại úy, bảo chàng đứng yên. Chàng từ từ quay lại nhìn vào ba người bọn họ.

Tay chàng vẫn ở hai bên sườn khi cú đánh giáng xuống. Nó dường như đập vụn sọ chàng. Trong lúc ngã quỵ, nhẹ nhàng bất tỉnh, chàng tự hỏi không biết có phải mình bị đánh bởi một khẩu súng lục hay không, loại súng cổ điển có một cái khoen trên băng súng nơi người ta cột dây đeo.

Chàng bị đánh thức bởi một tên tù hát nghêu ngao và tiếng trên gác thét bảo y im. Chàng mở mắt và như một ánh sáng chói lòà, cơn đau đốn bùng ra trong óc. Chàng nằm im không chịu nhắm mắt, ngắm những mảnh màu sắc hoa lên trước mắt. Chàng cố kiểm điểm lại thân thể : hai bên chân chàng lạnh ngắt và chàng ngửi thấy mùi hôi chua lôm của quần áo nhà tù. Tiếng hát ngừng và Leamas bỗng muốn nó lại tiếp tục vang lên dù biết không thể được. Chàng định giơ tay sờ vào chỗ máu đông lại trên má, nhưng tay chàng ở sau lưng bị khoá lại. Chân chàng cũng bị trói : chắc máu đã ngừng lưu thông nên chân lạnh ngắt. Một cách đau đốn chàng nhìn quanh cố ngẩng đầu lên một vài phân khỏi sàn nhà. Chàng ngạc nhiên khi thấy hai đầu gối mình trước mặt. Theo bản năng tự nhiên, chàng cố duỗi chân và trong khi làm thế cả người chàng bị một cơn đau đốn xâm chiếm bất ngờ và kinh khủng đến nỗi chàng gào lên một tiếng kêu xót xa như tiếng hét cuối cùng của một người bị tra tấn. Chàng nằm thở dốc, cố nén cơn đau và vì bản tính ương ngạnh, chàng lại cố từ từ duỗi chân ra một lần nữa. Tức thì cơn đau đốn kinh khủng trở lại, nhưng chàng đã tìm được nguyên do : tay và chân chàng bị xiềng lại với nhau đằng sau lưng. Ngay khi chàng thử duỗi chân sợi dây rút lại, khiến vai chàng trĩu xuống và cái đầu đầy thương tích chạm xuống sàn đá. Chắc chúng đã đánh chàng như tử trong khi chàng bất tỉnh, cả người chàng cứng lại và bầm dập, bụng dưới đau nhói. Chàng tự hỏi không biết chàng đã giết tên gác hay không. Chàng hy vọng là đã.

Trên đầu chàng là một bóng đèn to lớn, sáng chói như trong một phòng giải phẫu. Không có đồ đạc, chỉ có tường vôi trắng, gần sát xung quanh, và một cánh cửa thép sơn xám, một màu xám than sang trọng, thứ màu người ta thường trông thấy nơi các toà cao ốc ở Luân Đôn. Không còn gì khác nữa, không gì hết, không có gì để nghĩ ngợi. Chỉ có cơn đau tàn bạo.

Chắc chàng đã nằm đây ba tiếng đồng hồ trước khi họ đến. Không khí nóng lên vì ánh đèn, chàng khát nước nhưng không chịu gọi. Cuối cùng cửa mở và Munt xuất hiện. Chàng biết đó là Munt nhờ đôi mắt. Smiley đã nói với chàng về đôi mắt của y

18. Mundt

Họ cởi trói và để chàng gượng dậy. Có lúc chàng suýt đứng lên được, rồi trong khi máu lưu thông trở lại nơi tay chân, và trong khi những khớp xương trong người chàng được thoát khỏi sự dồn nén đã phải chịu, chàng đã ngã xuống. Họ để chàng nằm đó, ngắm chàng với vẻ thờ ơ của một bọn trẻ con nhìn một côn trùng. Một tên gác bước qua Mundt và quát chàng đứng dậy. Leamas bò tới chân tường và chống bàn tay sưng vù vào lớp gạch vôi trắng. Chàng cố một lần nữa và lần này tên gác đã để chàng đứng dựa lưng vào tường. Chàng thấy tên gác chuyển sức nặng lên chân trái và chàng biết y sẽ đá chàng nữa. Với tất cả sức lực còn lại Leamas nhào tới cúi đầu húc vào mặt tên gác. Cả hai ngã xuống. Leamas nằm trên. Tên gác đứng dậy và Leamas nằm đó đợi đòn. Nhưng Mundt nói gì đó với tên gác rồi Leamas cảm thấy mình bị nhấc bổng lên ở vai và chân và nghe thấy tiếng cửa xà lim đóng lại trong khi họ khiêng chàng đi dọc hành lang. Chàng khát nước kinh khủng.

Họ mang chàng đến một căn phòng nhỏ đủ tiện nghi, có bàn và ghế đàng hoàng. Mành cửa kiểu Thụy Điển che khuất một nửa các khung cửa sổ có chấn song. Mundt ngồi tại bàn và Leamas ngồi trong một chiếc ghế bành với đôi mắt chàng nửa nhắm nửa mở. Bọn gác đứng ở cửa. Leamas lên tiếng:

- Cho tôi uống.

- Whisky?

- Nước.

Mundt đổ đầy một cái bình nơi bồn nước ở góc phòng, và đặt trên bàn cạnh chàng với một cái ly. Y ra lệnh:

- Mang đồ ăn cho y.

Một tên gác rời phòng, quay lại với một lon súp và chút dồi xắt mỏng. Chàng vừa uống vừa ăn trong lúc họ nhìn chàng yên lặng.

Cuối cùng Leamas hỏi:

- Fiedler đâu?

Mundt trả lời:

- Bị câu lưu.

- Tại sao?

- Cấu kết để phá hoại an ninh của nhân dân.

Leamas từ từ gạt đầu bảo:

- À thế là anh đã thắng. Anh bắt y hỏi nào?

- Đêm qua.

Leamas đợi một lúc, cố tập trung vào Mundt rồi lại hỏi:

- Còn tôi thì sao?

- Anh là một nhân chứng cụ thể. Dĩ nhiên sẽ xét xử anh sau.

- Như vậy tôi là một phần của công tác do Luân Đôn dựng lên để hạ Mundt phải không?

Mundt gật đầu, châm một điếu thuốc và chuyển qua cho một tên gác để y đưa lại cho chàng. Y bảo:

- Đúng vậy.

Tên gác đi lại, và với một cử chỉ lịch sự đầy hân học, đặt điếu thuốc vào môi Leamas.

Leamas nhìn nhận:

- Đúng là một điệp vụ chu đáo.

Và chàng nói thêm một cách ngốc nghếch:

- Bọn Tàu này thật giỏi.

Mundt không nói gì. Leamas trở thành quen với sự im lặng của y trong lúc cuộc thẩm vấn tiến hành. Mundt có một giọng nói khá vui tai, đó là điều Leamas không hề ngờ, nhưng y nói rất ít. Có lẽ đó là một phần của lòng tự tin phi thường của Mundt, cho nên y chỉ nói khi cần, y để cho những quãng im lặng dài xen vào hơn là trao đổi những lời không đầu. Về điểm này y khác với những tay thẩm vấn chuyên nghiệp làm việc bằng cách tấn công trước, gợi không khí và khai thác sự nường nhờ về tâm lý của một tên tù đối với người chất vấn hẳn. Mundt khinh rẽ kỹ thuật: y là một con người của sự kiện và hành động. Leamas thích thế hơn.

Bề ngoài của Mundt rất phù hợp với tính khí của y. Y giống như một lực sĩ. Mái tóc vàng hoe của y cắt ngắn, trông mềm mại và tươi tắn. Gương mặt trẻ của y có một nét rắn rỏi và một vẻ thẳng thừng đáng sợ, nó không có một chút hài hước hoặc mơ tưởng. Y trông trẻ nhưng không non nớt, những người lớn tuổi hơn y vẫn phải nhìn y bằng đôi mắt nể nang. Y có khổ người đẹp. Quần áo y vừa với thân hình vì y là người dễ ăn mặc. Leamas cảm thấy không có một chút khó khăn nào mà nhớ ra Mundt là một tay giết người chuyên nghiệp. Có một vẻ lạnh lẽo toát ra từ con người y, một niềm tự tin vững chắc trang bị cho y một khả năng toàn hảo trong việc sát nhân. Mundt là một người rất cứng.

Y bảo:

- Anh sẽ bị xét xử vì một tội danh khác nữa, nếu cần.

Rồi y nói thêm một cách thản nhiên:

- Đó là tội sát nhân.

- Thế là tên gác chết rồi sao?

Một cơn đau đốn mãnh liệt ào qua đầu chàng.

Mundt gật đầu:

- Đúng thế, vụ án gián điệp của anh hơi có tính cách quy ước. Tôi đề nghị vụ Fiedler phải được xử công khai. Đó cũng là ý muốn của chủ tịch đoàn.

- Và anh muốn tôi tự thú?

- Phải.

- Nói một cách khác, anh hiện không có bằng chứng gì.

- Chúng tôi sẽ có bằng chứng. Chúng tôi sẽ có lời thú nhận của anh.

Không có vẻ hăm dọa trong giọng nói của Mundt. Không có kiểu cách như sân khấu. Y vẫn tiếp:

- Mặt khác rất có thể anh sẽ được hưởng khoan hồng. Anh đã bị tình báo Anh ép buộc làm vụ này: họ kết tội anh ăn cắp tiền và rồi bắt anh phải giảng một cái bẫy để trả thù tôi. Tòa sẽ có thiện cảm đối với một lời biện hộ như vậy.

Leamas có vẻ nao núng:

- Sao anh biết họ kết tội tôi ăn cắp tiền?

Nhưng Mundt không trả lời. Y chỉ nói:

- Fiedler đã quá ngu. Ngay khi tôi đọc phúc trình của anh bạn Peter tôi đã hiểu tại sao người ta gửi anh đến, và tôi biết trước Fiedler sẽ mắc bẫy. Fiedler rất ghét tôi.

Mundt gật đầu như để nhấn mạnh sự thực trong lời nhận xét của y:

- Dĩ nhiên người bọn anh biết điều đó. Đây là một điệp vụ rất tinh xảo. Ai hoạch định vậy, anh hãy cho tôi biết. Có phải Smiley không? Hắn làm được chuyện đó?

Leamas không nói gì.

- Chắc anh hiểu tôi muốn xem phúc trình về cuộc thẩm vấn của Fiedler. Tôi bảo hắn gửi đến cho tôi. Hắn cứ chần chờ mãi và tôi biết là tôi nghĩ đúng. Rồi hôm qua hắn gửi phúc trình đi khắp trong Chủ Tịch Đoàn, mà không gửi cho tôi một bản nào. Ai đó ở Luân Đôn giỏi thật.

Leamas vẫn không nói gì. Mundt hỏi một cách tự nhiên:

- Lần cuối anh gặp Smiley là khi nào?

Leamas ngập ngừng không chắc về mình. Đầu chàng nhúc nhúc khiếp.

Mundt lặp lại:

- Lần cuối anh gặp Smiley là khi nào?

Cuối cùng Leamas nói:

- Tôi không nhớ. Thật ra anh ta không còn ở trong tổ chức nữa. Anh ta thỉnh thoảng ghé lại thôi.

- Hắn là bạn thân của Peter Guillam phải không?

- Chắc vậy.

- Theo ý anh thì Guillam đang nghiên cứu tình hình kinh tế ở Cộng Hoà Dân Chủ Đức Quốc. Một ban nhỏ kỳ lạ trong cơ sở anh nhưng anh hoàn toàn không rõ nó làm gì?

- Phải.

Âm thanh và hình ảnh đang hỗn độn trong đầu óc lũng bùng của chàng. Mắt chàng nóng bức và nhúc nhối. Chàng cảm thấy sắp nhuốm bệnh.

- Rồi, lần cuối anh gặp Smiley là bao giờ?

- Tôi không nhớ... Tôi không nhớ.

Mundt lắc đầu:

- Anh có một trí nhớ rất tốt... về bất cứ gì bắt tội được tôi. Ai cũng phải nhớ mình đã gặp một người lần cuối vào khi nào. Chẳng hạn, anh có gặp hắn sau khi từ Bá-Linh về không?

- Có, tôi nghĩ thế. Tôi bắt thần gặp anh ta một lần tại cơ sở ở Luân Đôn.

Lúc đó, Leamas đã nhắm mắt và đang toát mồ hôi.

- Mundt, tôi không thể tiếp tục được nữa... không thể nào thêm nữa... Tôi bệnh.

- Sau khi Ashe gặp anh, sau khi hắn bước vào cái bẫy giăng ra cho hắn, các anh đã ăn cơm trưa với nhau, phải không?

- Phải, ăn cơm trưa với nhau.

- Bữa cơm chấm dứt vào khoảng bốn giờ. Rồi sau đó anh đi đâu?

- Tôi xuống phố, tôi nghĩ thế. Tôi không nhớ chắc... Trời ơi, Mundt...

Chàng vừa ôm đầu vừa nói tiếp:

- Tôi không thể tiếp tục được nữa. Cái đầu tôi...

- Rồi sau đó anh đi đâu? Tại sao anh cho rơi những người theo dõi anh, tại sao anh cố cho họ rơi bằng được như thế?

Leamas không nói gì: chàng đang thở dốc, đầu vùi trong hai bàn tay.

- Anh hãy trả lời câu này, rồi anh sẽ được nghỉ. Anh sẽ có một cái giường. Anh sẽ được ngủ nếu anh muốn. Bằng không anh phải trở về xà lim, anh hiểu không? Anh sẽ bị trói tay chân và cho ăn ở trên sàn như một con vật, anh hiểu không? Anh hãy cho tôi biết anh đã đi đâu?

Bỗng nhiên mạch càng nhảy hỗn loạn thêm trong óc chàng và căn phòng đang nhảy múa. Chàng nghe có những giọng nói và tiếng chân xung quanh, những hình thù ma quái tới lui tách rời khỏi âm thanh và trọng lực, có người nào đó đang la hét, nhưng không phải là chàng, cánh cửa mở ra, chàng chắc chắn có kẻ đã mở cửa. Căn phòng đầy người, tất cả giờ đang la hét, rồi họ bỏ đi, vài người đã đi mất, chàng nghe họ bước xa dần, tiếng chân họ nện thình thịch như tiếng mạch nhảy trong đầu chàng, rồi tiếng vọng im hắc và chỉ còn sự im lặng. Rồi như được ban phước, một miếng vải mát rượi đặt lên trán chàng và những bàn tay tử tế mang chàng đi.

Chàng tỉnh dậy trên một giường bệnh viện, và đứng ở cuối giường là Fiedler đang phì phào một điếu thuốc lá

19. Fiedler

Leamas kiểm điểm lại thực tại. Một cái giường có trải ra. Một căn phòng riêng cho chàng, không có chấn song nơi cửa sổ, chỉ có màn cửa và kính mờ. Tường xanh nhạt, đường viền xanh đậm. Và Fiedler với điếu thuốc trên môi, đang nhìn chàng.

Một cô điều dưỡng mang đồ ăn đến: một quả trứng, chút súp loãng và trái cây. Chàng cảm thấy như chết rồi nhưng nghĩ rằng cần phải ăn. Vì vậy chàng ăn và Fiedler tiếp tục nhìn. Y chợt hỏi:

- Anh cảm thấy sao?

Leamas đáp:

- Thật tàn tệ.

- Nhưng khá hơn trước chứ?

- Chắc vậy.

Chàng ngáp ngừng và tiếp:

- Bọn thối tha đó đã đáng tôi như tử.

- Anh đã giết một tên gác, anh biết chứ?

- Tôi đoán thế... Nhưng chúng còn đợi gì nữa khi chúng bày ra một vụ quá ngu như vậy? Tại sao chúng không chụp cả hai chúng ta một lúc? Tại sao lại tắt hết đèn đi? Nếu có vụ nào tổ chức quá kỹ thì chỉ có vụ này.

- Tôi e rằng chúng tôi - với tư cách một quốc gia - đều có khuynh hướng tổ chức quá kỹ. Đối với người ngoài, như thế mới mong hữu hiệu.

Hai người lại yên lặng một hồi.

Leamas hỏi:

- Anh đã gặp phải chuyện gì?

- Ô tôi cũng đã bị dần mềm xương trong lúc tôi bị thẩm vấn.

- Bởi người của Mundt?

- Bởi người của Mundt và Mundt. Thật là một cảm giác đặc biệt vô cùng!

- Đó là một cách nói.

- Không, không, không phải là về mặt thể chất. Về thể chất, đó là một ác mộng, nhưng anh thừa biết Mundt có một sự thích thú đặc biệt khi được đánh tôi. Ngoài việc lấy lời thú nhận.

- Vì anh đã bịa ra câu chuyện về...

- Vì tôi là một người Do-thái.

Leamas khẽ kêu:

- Trời đất!

- Đó là lý do khiến tôi được đối đãi đặc biệt. Suốt lúc đó hấn cứ nói thầm với tôi. Thật rất kỳ lạ.

- Hấn nói gì?

Fiedler không trả lời. Cuối cùng y khẽ bảo:

- Thế là xong hết.

- Sao? Cái gì xảy ra?

- Vào ngày chúng ta bị bắt tôi đã xin Chủ Tịch Đoàn ra trát bắt Mundt như một kẻ thù của nhân dân.

- Nhưng anh điên rồi... Tôi đã bảo anh, anh đang lên cơn điên, Fiedler. Hấn sẽ không bao giờ...

- Còn có bằng chứng khác kết tội hấn ngoài bằng chứng của anh. Bằng chứng tôi đã thâm nhập lần lần, trong ba năm qua. Bằng chứng của anh cung cấp đã xác nhận bằng chứng của tôi. Ngay khi sự việc sáng tỏ tôi đã thảo một phúc trình và gửi đến mọi thành viên trong Chủ Tịch Đoàn, ngoại trừ Mundt. Họ nhận được cùng ngày với ngày tôi xin ra trát bắt Mundt.

- Ngày mình bị chộp.

- Đúng. Tôi biết Mundt sẽ ra tay. Tôi biết hấn có bạn bè trong Chủ Tịch Đoàn, hoặc ít nhất có bọn người hấn bảo sao cũng gặt, những người quá sợ hãi nên đã chạy ngay lại hấn khi nhận được phúc trình của tôi. Nhưng tôi tin thế nào hấn cũng sẽ thua. Chủ Tịch Đoàn có thứ vũ khí cần thiết để diệt hấn, họ có bản phúc trình, và trong mấy ngày mà anh và tôi bị thẩm vấn họ đã đọc đi đọc lại đến khi họ biết nó là đúng và mỗi người đều biết rằng những người khác cũng biết. Cuối cùng họ hành động. Kết hợp lại bởi nỗi sợ hãi chung, nhược điểm chung, và sự hiểu biết chung, họ quay ra chống hấn và triệu tập một phiên toà.

- Phiên toà?

- Một phiên toà bí mật, dĩ nhiên, ngày mai họp. Mundt hiện bị câu lưu.

- Bằng chứng kia là gì? Bằng chứng anh đã thâm nhập được...

Fiedler mỉm cười đáp:

- Hãy đợi và xem. Ngày mai anh sẽ thấy.

Fiedler im lặng một lát, nhìn Leamas ăn. Chàng hỏi y:

- Phiên toà này được tổ chức và điều hành ra sao?

- Tuỳ vị Chánh Thẩm. Đây không phải là một phiên Toà Án Nhân Dân - Anh phải nhớ thế. Nó có tính cách một cuộc tra vấn hơn - một Ủy Ban Tra Vấn, như vậy, được chỉ định bởi Chủ Tịch Đoàn để điều tra và phúc trình về một vấn đề nào đó. Phúc trình bao gồm một đề nghị. Trong một vụ như thế này, lời đề nghị sẽ có hiệu lực của một phán quyết, nhưng được giữ bí mật, theo lệ lối thường lệ của Chủ Tịch Đoàn.

- Nó hoạt động ra sao? Có các Luật sư và Thẩm phán không?

- Có ba Thẩm phán và có các Luật sư. Ngày mai tôi sẽ đích thân nêu vấn đề buộc tội Mundt, Karden sẽ bênh vực cho y.

- Karden là ai?

Fiedler ngập ngừng:

- Một người rất chì. Trông như một anh bác sĩ nhà quê nhỏ người và tốt bụng. Hấn đã ở Buchenwald.

- Sao Mundt không tự bênh vực được?

- Đó là ý muốn của Mundt. Người ta nói rằng Karden sẽ gọi một nhân chứng.

Leamas nhún vai bảo:

- Đó là chuyện của anh.

Lại im lặng. Cuối cùng Fiedler nói một cách trầm ngâm:

- Tôi sẽ không để tâm - tôi nghĩ là tôi sẽ không để tâm, hoặc không để tâm nhiều - nếu hắn đã gây tổn thương cho tôi vì chính tôi, vì ghét hoặc ghen. Anh hiểu chứ? Sự đau đớn lâu dài và suốt thời gian mình tự nhủ: “Hoặc mình sẽ ngất đi hoặc sẽ lớn mạnh lên để chịu đựng cơn đau, tạo hóa sẽ giúp sức mình”, và cơn đau cứ tăng lên như một nhạc sĩ vĩ cầm tăng âm giai. Mình tưởng nó sẽ không tăng lên hơn được như nó cứ tăng - cơn đau đớn là như vậy, nó tăng lên tăng lên mãi, và tất cả những gì tạo hóa làm là mang mình lên từ nốt này đến nốt khác. Như một đứa bé điếc bị dạy nghe. Và suốt thời gian đó hắn cứ thì thầm: “Do-thái... Do-thái...”. Tôi có thể hiểu được, tôi chắc chắn tôi có thể hiểu được, nếu hắn đã làm chuyện đó vì chính nghĩa, vì Đảng nếu anh muốn nói thế, hoặc vì ghét tôi. Nhưng không phải thế, hắn ghét...

Leamas ngắt lời:

- Được rồi chắc anh thừa biết. Hắn là một thằng khốn.

Fiedler gật đầu.

- Đúng, hắn là một thằng khốn.

Y có vẻ bị kích động, Leamas nghĩ rằng y muốn khoe khoang.

Fiedler nói thêm:

- Tôi đã nghĩ nhiều về anh. Tôi nghĩ nhiều về câu chuyện mình đã nói với nhau - anh nhớ chứ - về cái động cơ.

- Động cơ nào?

Fiedler mỉm cười:

- Xin lỗi, đó là lỗi dịch thẳng. Tôi muốn nói: động cơ là bộ máy, là tinh thần, là sự thôi thúc, hoặc bất cứ gì mà người Thiên Chúa Giáo gọi.

- Tôi không phải là người Thiên Chúa Giáo.

Fiedler nhún vai và lại mỉm cười:

- Anh biết tôi muốn nói gì. Điều làm anh bối rối... Tôi sẽ nói theo một cách khác. Chẳng hạn Mundt có lý? Hắn đòi tôi thú nhận, anh biết chứ, tôi phải thú nhận đã đi với điệp viên Anh quốc hiện đang tìm cách mưu sát hắn. Anh dư hiểu lối lý luận này: toàn điệp vụ đã được bày ra bởi Tình Báo Anh Quốc để nhử chúng tôi - đúng ra là nhử tôi, thanh toán người tài giỏi nhất trong Abteilung. Để chúng tôi tự giết nhau.

Leamas nói một cách thản nhiên:

- Hắn cũng đã dùng luận điệu đó với tôi.

Rồi chàng tiếp ngay:

- Làm như tôi đã xào nấu được tất cả câu chuyện.

- Nhưng điều tôi muốn nói là thế này: giả thử anh đã làm chuyện đó, giả thử chuyện đó là thật... Tôi xin lấy một ví dụ, chỉ là một giả thuyết, anh có thể giết một người không, một người vô tội...

- Chính Mundt cũng là một tên giết người.

- Giả thử hắn không phải thế, giả thử chính tôi mới là người họ muốn giết: Luân Đôn sẽ làm chuyện đó không?

- Cái đó còn tùy... Tùy theo nhu cầu...

Fiedler nói một cách hài lòng:

- À, tùy theo nhu cầu. Quả thật, giống như Stalin. Tai nạn lưu thông và bản thống kê. Tôi cảm thấy thư thái hẳn.

- Sao vậy?

- Anh phải ngủ một chút. Anh hãy gọi món ăn nào anh thích. Họ sẽ mang tới bất cứ gì anh muốn. Ngày mai, anh có thể nói.

Khi đến cửa, y nhìn lại bảo:

- Anh thừa biết, mình cũng cá mè một lứa cả. Thế mới buồn cười.

Một lát sau Leamas ngủ thiếp đi. Chàng an tâm khi biết Fiedler là đồng minh của mình và chẳng bao lâu họ sẽ đưa Mundt đến chỗ chết. Đó là điều chàng đã mong đợi từ lâu lắm.

20. Hội Nghị Hay Phân Bộ

Liz sung sướng ở Leipzig. Sự khắc khổ vẫn khiến nàng thú vị vì nó đem lại cho nàng niềm vui của sự hy sinh. Căn nhà nhỏ nàng lưu trú có vẻ tầm tối nghèo nàn, thức ăn thiếu thốn và phần lớn phải dành cho đám trẻ con. Họ nói chuyện chính trị trong mỗi bữa ăn, nàng và bà Luman, Bí Thư Phân Bộ Leipzig - Neuenhagen, một người đàn bà nhỏ bé tóc xám có chồng điều khiển một hầm đá ở ngoại ô thành phố. Liz có ý nghĩ giống như sống trong một cộng đồng tôn giáo, một tu viện hay một nông trại. Mình lại cảm thấy khỏe hơn khi bao tử trống rỗng. Liz biết chút tiếng Đức đã học nơi bà cô của nàng, và nàng ngạc nhiên thấy mình sử dụng được thật nhanh. Nàng thử nói chuyện với đám trẻ con trước, và chúng cười, chỉ thêm cho nàng. Các đứa bé thoát tiên đối xử một cách khác lạ đối với nàng, tựa hồ nàng là một người có phẩm chất vĩ đại hay giá trị hiếm có, và vào ngày thứ ba một đứa trong đám thu hết can đảm hỏi nàng có mang lại chút sô-cô-la nào từ “druben” - nghĩa là từ “phía bên kia”. Nàng đã không hề nghĩ đến chuyện đó và cảm thấy xấu hổ. Sau đó chúng dường như quên mất nàng.

Vào những buổi tối có công tác của Đảng, họ phân phát văn phẩm, thăm viếng đảng viên trong Phân Bộ đã khiếm khuyết nhiệm vụ hoặc trễ nãi hợp hành, ghé Quận Bộ bàn về “Các Vấn Đề Liên Hệ Tới Sự Tập Trung Phân Phối Nông Sản” mà các Bí Thư Phân Bộ đều có mặt, và dự một buổi họp của Hội Đồng Tư Vấn Công Nhân của một xưởng chế tạo dụng cụ máy móc ở ngoại ô thành phố.

Cuối cùng, vào hôm thứ tư, một ngày Thứ Năm, là Hội Nghị Phân Bộ của họ. Ít nhất đối với Liz, đây là kinh nghiệm phần khởi nhất, nó sẽ là một gương sáng về tất cả những gì Phân Bộ của nàng ở Bayswater một ngày kia có thể thành. Họ đã chọn một đề tài tuyệt diệu để thảo luận buổi tối - “Chung Sống Sau Hai Thế Chiến” - và họ mong đợi một số tham dự viên kỷ lục. Cả vùng đã được thông báo: họ đã sắp xếp để khỏi có một buổi họp trùng hợp nào khác trong vùng lân cận vào tối hôm đó; hôm ấy cũng không phải là một ngày dân chúng mua sắm có thể đi về trễ.

Bảy người đến.

Bảy người cộng với Liz, Bí Thư Phân Bộ và đại diện Quận Bộ. Liz cố giữ vẻ mặt thản nhiên nhưng nàng bất lực. Nàng khó thể tập trung chú ý vào diễn giả, và khi nàng cố nghe thì anh ta lại dùng những từ ngữ kép quá dài mà nàng không tài nào đoán ra nghĩa. Cũng giống các buổi họp ở Bayswater, cũng như các bài hát đều đầu giữa mần hồi nàng còn đi nhà thờ - cũng một vài gương mặt ngoan ngoãn mất hồn, cũng sự tự giác cầu kỳ, cũng cảm tưởng về một tư tưởng lớn trong tay những người thấp kém. Nàng luôn cảm thấy như thế - thật là khiếp nhưng nàng đành chịu. Nàng ước ao thà rằng không có ai đến, bởi vì như thế này chỉ khiến cho tình cảnh thêm thảm hại, xấu hổ.

Bởi vì bảy người chẳng là gì cả: còn tệ hơn là không có ai, bởi đó là bằng chứng về sự trì trệ của đại đa số quần chúng không thể hơ hào được. Nó chỉ khiến cho mình thêm đau lòng.

Căn phòng khá hơn một lớp học ở Bayswater, nhưng dù thế vẫn không tiện nghi. Ở Bayswater, mỗi lần tìm phòng họp thật là vui. Thoạt tiên, họ giả vờ là một nhóm nào khác, chứ không phải là Đảng. Họ thường chọn những căn phòng phía sau những quán rượu, một phòng họp ủy ban trong quán Ardena, hoặc bí mật gặp gỡ tại nhà nhau. Rồi Bill Hazell ở trường trung học gia nhập Đảng và từ đó họ sử dụng phòng học của y. Ngay việc này cũng là một sự liều lĩnh - Hiệu trưởng tưởng rằng Bill hướng dẫn một nhóm kịch nghệ, và

theo luật lệ nhà trường, rất có thể họ sẽ bị tổng cổ. Dù sao đi nữa, như thế vẫn thích hợp hơn cái Sảnh Đường bằng bê tông tiền chế này, với những kẻ nứt trong góc và bức hình của Lenin. Sao họ lại có được cái khung thẩm hại kia để lồng bức hình? Hàng bó ống tháo nước tuôn ra từ các góc và lá cờ thì đầy những bụi. Cảnh tượng như một đám tang Phát-xít. Đôi khi nàng nghĩ Alec đã nói đúng - mình tin tưởng vì mình cần phải tin; cái mình tin tưởng tự nó không có giá trị, không có chức phận. Chàng nói gì nhỉ? “Một con chó gãi chỗ nó ngứa. Các con chó khác nhau ngứa ở những chỗ khác nhau”. Không, lắm rồi, Alec đã lắm - nói thế là Ác, Hoà Bình, Tự Do và Bình Đảng - dĩ nhiên đó là các sự kiện. Còn về lịch sử - mọi định luật mà Đảng đã chứng minh? Không, Alec lắm: sự thật hiện hữu ở ngoài con người và được chứng tỏ trong lịch sử, cá nhân phải chiều theo nó, và nếu cần có thể bị nó nghiền nát. Đảng là đạo quân tiền phong của lịch sử, mũi lao của cuộc đấu tranh Hoà Bình. Nàng duyệt qua đề mục một cách hơi phân vân. Nàng ước mong có nhiều người đến. Bấy người thì ít quá. Trông họ có vẻ giận, giận và đói.

Phiên họp bế mạc, Liz đợi bà Luman thu dọn các báo chí sách vở không bán được còn nằm trên các bàn lớn cạnh cửa, ghi tên vào sổ tham dự và khoác áo choàng, vì tối đó trời lạnh. Diễn giả đã bỏ về - hơi thô lỗ, Liz thầm nghĩ - trước khi đến phần thảo luận chung. Bà Luman đang đứng ở cửa với bàn tay để trên công tắc đèn thì một người đàn ông từ trong bóng tối hiện ra ở ngưỡng cửa. Trong một thoáng, Liz ngỡ đó là Ashe. Hẳn cao người mảnh khảnh và mặc áo mưa có nút bằng da. Hắn hỏi:

- Đồng chí Luman?

- Phải.

- Tôi đang tìm một đồng chí người Anh tên Gold. Cô ấy lưu ngụ ở nhà đồng chí?

Liz xen lời:

- Tôi là Elizabeth Gold.

Người đàn ông tiến vào Sảnh Đường, đóng cửa lại sau lưng nên ánh sáng chiếu rõ vào mặt hắn. Hắn vừa xuất trình giấy tờ cho bà Luman lúc đó còn đứng ở cửa vừa bảo:

- Tôi là Halten, thuộc Quận Bộ.

Bà ta gật đầu và liếc về phía Liz với vẻ hơi xao xuyến.

Người đàn ông quay sang nói với Liz:

- Tôi đã được Chủ Tịch Đoàn nhờ đưa một lá thư cho đồng chí Gold để thông báo một sự thay đổi trong chương trình của đồng chí, một thư mời tham dự một buổi họp đặc biệt.

- Ồ.

Liz nói vẻ hơi sững sốt. Thật phi thường khi ngay cả Chủ Tịch Đảng cũng đã nghe nói đến nàng.

Halten bảo:

- Đây là một dấu hiệu, một dấu hiệu với hảo ý.

Liz nói một cách bối rối:

- Nhưng tôi... Nhưng bà Luman.

- Tôi chắc là đồng chí Luman sẽ miễn thứ cho đồng chí.

Bà Luman nói nhanh:

- Dĩ nhiên.

- Buổi họp ở đâu?

Halten đáp:

- Đồng chí cần phải đi tối nay. Đường khá xa. Gần đến Gorlitz.

- Đến Gorlitz... Ở đâu thế?

Bà Luman nói nhanh:

- Phía Đông, ở biên giới Ba Lan.

- Chúng tôi sẽ đưa đồng chí về nhà bây giờ. Đồng chí có thể thu xếp vật dụng và chúng ta sẽ tiếp tục lên đường ngay.

- Tối nay? Bây giờ?

- Phải!

Halten đường như không để Liz được lựa chọn.

Một chiếc xe hơi lớn màu đen đang đợi họ. Có một gã tài xế ở phía trước và một lá cờ cắm trên mui xe. Chiếc xe trông giống như một quân xa.

21. Phiên Toà

Phòng xử không lớn hơn một lớp học. Ở một đầu, trên năm sáu cái ghế dài vừa được kê thêm là các tên gác, cai ngục và xem lẫn với bọn chúng là các khán giả - những thành viên Chủ Tịch Đoàn và các viên chức chọn lọc. Đầu phòng kia là ba nhân viên của Toà Án ngồi trên ghế có lưng dựa cao trước một cái bàn gỗ sồi không đánh bóng. Trên đầu họ, ngay giữa trần nhà, có một ngôi sao đỏ bằng ván ép treo bởi ba sợi dây. Tường phòng xử trắng như tường xà lim đã nhốt Leamas.

Ở hai bên, trên hai cái ghế kê xích về phía trước bàn và xoay vào nhau, là hai người đàn ông. mỗi người trung niên khoảng sáu mươi tuổi, mặc đồ đen và cà vạt xám, loại y phục mặc trong nhà tại các vùng quê ở Đức; người kia là Fiedler.

Leamas ngồi đằng sau, hai bên có lính gác. Giữa đám đầu của khán giả chàng trông thấy Mundt, quan hấn toàn là cảnh sát, tóc hấn cắt thật ngắn, đôi vai rộng khoác chiếc áo tù màu xám quen thuộc. Đối với Leamas dường như đây là một điểm kỳ lạ về thái độ của Tòa, hoặc về ảnh hưởng của Fiedler: Fiedler vẫn được mặc quần áo của mình, còn Mundt phải mặc quần áo tù.

Leamas ngồi vào chỗ không được bao lâu thì Chánh Thẩm của Phiên Tòa, ngồi ở giữa bàn, rung chuông. Tiếng chuông khiến chàng chú ý nhìn về phía đó, và rung mình khi thấy Chánh Thẩm là một người đàn bà. Cũng khó mà trách được Leamas đã không để ý đến điều này. Bà ta khoảng năm mươi tuổi, mắt nhỏ và tóc đen, cắt ngắn như tóc đàn ông. Bà ta mặc loại áo màu đen sẫm dùng để làm việc mà các bà vợ Sô-viét vẫn thích mặc. Bà ta đưa mắt nhìn quanh phòng, gạt đầu với một tên gác đứng sát cửa, và bắt đầu ngay vào việc khai diễn phiên toà, không lễ nghi ruộm rà:

- Các đồng chí đều biết tại sao chúng ta ở đây. Các cuộc thảo luận phải được giữ bí mật, các đồng chí hãy nhớ thế. Đây là một Phiên Toà được triệu tập theo lệnh của Chủ Tịch Đoàn. Chúng ta chỉ chịu trách nhiệm với Chủ Tịch Đoàn mà thôi. Chúng ta sẽ nghe các chứng cứ nào phù hợp.

Bà ta chỉ về phía Fiedler một cách đầy trang nghiêm:

- Đồng chí Fiedler, đồng chí hãy bắt đầu đi.

Fiedler đứng dậy, khẽ gạt đầu chào về phía chiếc bàn. Y rút trong cái cặp ở cạnh người ra một xấp giấy xếp lại với nhau bằng một sợi dây đen ở góc.

Y nói một cách trầm tĩnh và khoan thai, với một vẻ dè dặt mà Leamas chưa hề thấy nơi y. Leamas xem đó là một sự trình diễn giỏi, thích hợp với vai trò của một người lấy làm đau buồn khi phải treo cổ cấp chỉ huy của mình.

Fiedler bắt đầu:

- Quý đồng chí cần biết trước tiên, nếu chưa biết, rằng vào ngày Chủ Tịch Đoàn nhận được phúc trình của tôi về các hoạt động của đồng chí Mundt, tôi đã bị bắt, cùng với hàng viên Leamas. Cả hai chúng tôi bị cầm tù, và cả hai chúng tôi bị... mời, dưới sự cưỡng bách cực đoan, phải thú nhận rằng toàn thể sự truy tố khủng khiếp này là một âm mưu của bọn Phát-xít chống lại một đồng chí trung kiên.

”Quý vị đồng chí có thể thấy ngay nơi phúc trình là tôi đã ghi rõ trường hợp nào chúng tôi đã chú ý đến Leamas: tự chúng tôi đã tìm đến y, như y rời bỏ hàng ngũ và cuối cùng mang hấn đến Dân Chủ Đức Quốc. Không có gì có thể tỏ rõ hơn sự vô tư của Leamas bằng điều này: hấn vẫn không chịu, vì những lý do tôi sẽ giải thích, tin rằng Mundt là một điệp viên của Anh Quốc. Do đó thật phi lý nếu cho rằng Leamas là một sự sắp đặt: sáng kiến là do chúng tôi, và chứng cứ rời rạc nhưng chủ yếu của Leamas chỉ cung ứng sự chứng thực sau cùng trong một chuỗi dài dấu hiệu xảy ra suốt ba năm qua.

”Quý vị đồng chí hiện có trước mặt hồ sơ viết tay của vụ này. Vì vậy tôi chỉ cần giải thích rõ về các sự kiện mà quý vị đã biết:

“Tội của đồng chí Mundt là y đã làm điệp viên cho một đế quốc. Lẽ ra, tôi có thể truy tố y về nhiều tội khác - như y đã trao tin tức cho Mật Vụ Anh, đã biến cơ quan của y thành một tay sai vô tình của một nước tư bản trưởng giả, đã che chở các nhóm phản động chống Đảng và đã nhận các món ngoại tệ trả công. Những tội danh này bắt nguồn từ tội danh đầu: Hans-Dieter Mundt là điệp viên của một đế quốc. Hình phạt của tội này là tử hình. Không còn tội nào nặng hơn trong bộ hình luật của chúng ta, không tội nào khiến quốc gia chúng ta lâm nguy hơn, hoặc đòi các cơ quan của Đảng phải cảnh giác hơn”.

Đến đây, y đặt tập giấy xuống.

”Đồng chí Mundt, 42 tuổi, là Phó Giám Đốc Cơ Quan Bảo Vệ Nhân Dân, độc thân, đã luôn luôn được xem là một người có khả năng đặc biệt, miệt mài phục vụ cho quyền lợi của Đảng, không nương tay trong khi thi hành nhiệm vụ.

“Tôi sẽ trình bày vài chi tiết về nghề nghiệp của bị cáo. Y được tuyển vào cơ quan năm 28 tuổi và được huấn luyện như thường lệ. Sau giai đoạn tập sự, y đảm nhận công tác tại các quốc gia Bắc-Âu, nhất là Na-uy, Thụy-điển và Phần-lan - ở những nơi đó y đã thành công trong việc thiết lập một mạng lưới tình báo mang cuộc chiến với những phần tử xáo động, Phát-xít vào tận doanh trại của kẻ thù. Y đã thi hành công tác một cách tốt đẹp, và không có lý do gì để nghĩ rằng trong thời gian này y không phải là một nhân viên cần mẫn của Cơ Quan. Nhưng thưa quý đồng chí, quý đồng chí không nên quên sự liên hệ đầu tiên này của y với Bắc-Âu. Những mạng lưới do đồng chí Mundt thành lập sau chiến tranh đã cung ứng cho y, trong những năm sau, nhiều lần viện cớ để y đi Phần-lan và Na-uy, nơi mà nhiệm vụ trở thành một cái mặt nạ che chở cho y rút ra hàng ngàn đô-la từ các ngân hàng ngoại quốc để trả công cho hành vi phản bội của y. Xin đừng lầm: đồng chí Mundt không phải là nạn nhân của những kẻ cố tình ngăn chặn trào lưu tiến hóa của lịch sử. Trước hết là sự hèn nhát, rồi sự yếu đuối, rồi lòng tham; đó là những động cơ đã thúc đẩy y, giấc mơ của y là cảnh giàu sang phú quý. Mĩa mai thay, chính hệ thống tinh vi đã thoả mãn lòng say mê tiền bạc của y lại khiến sức mạnh của công lý theo đuổi y”.

Fiedler ngừng, nhìn quanh phòng, mắt đột nhiên ngời sáng vì hăng hái. Leamas say sưa theo dõi. Fiedler lớn tiếng nói tiếp:

- Chúng ta hãy xem đây là một bài học cho những kẻ thù khác của quốc gia, mà tội ác của chúng bản thiêu đến nỗi phải âm mưu trong bóng đêm!

Một tiếng rì rầm bàn tán đồng nổi lên từ thành phần khán giả ít ỏi cuối phòng.

- Chúng sẽ không thoát khỏi tai mắt của nhân dân, những người mà chúng tìm cách bán xương máu!

Fiedler như đang nói với một cử tọa đông hơn là một nhóm các viên chức và lính gác tụ tập trong căn phòng nhỏ xíu với mấy bức tường vôi trắng.

Lúc bấy giờ Leamas mới nhận thấy Fiedler không liều lĩnh: thái độ của Toà, của các nhân chứng phải kỳ tuyệt về mặt chính trị. Fiedler chắc cũng biết rõ mối nguy của sự phản công ngược lại sau đó trong những vụ như thế này, cho nên y đang tự bảo vệ lấy mặt sau mình: lời kết tội, chỉ trích của y sẽ được ghi vào biên bản và phải là một người can đảm lắm mới đứng lên bác bỏ.

Fiedler mở hồ sơ trên bàn trước mặt:

- Cuối 1959, Mundt được gửi đến Luân Đôn với tư cách là nhân viên của Phái Bộ Thép Đông Đức. Y có thêm nhiệm vụ nữa là thi hành những biện pháp cần thiết để chống lại các nhóm di dân phản loạn. Trong công việc, y đã bị nhiều nguy hiểm lớn lao - và đạt những kết quả quý giá.

Sự chú ý của Leamas lại hướng về ba người ngồi tại chiếc ghế bàn chính giữa. Bên trái Chánh Thẩm là một người đàn ông còn khá trẻ, tóc đen. Mắt y như đang lim dim. Mái tóc y thưa thớt, không có hàng lông mày, nước da xám xịt của một con người khắc khổ. Tay y thon, tẩy máy với góc xấp giấy trước mặt. Leamas đoán y là người của Mundt, chàng thấy khó giải thích được tại sao. Bên kia Chánh Thẩm là một người hơi già, đầu hói, có bộ mặt cởi mở dễ ưa. Leamas nghĩ y giống một tên đàn, chàng đoán rằng nếu số phận Mundt được để lên một bàn cân, người trẻ tuổi sẽ bênh vực y và người đàn bà kết tội y. Còn người kia sẽ bối rối trước sự khác biệt đó về ý kiến và ngã theo phe Chánh Thẩm.

Fiedler lại nói:

- Chính vào cuối thời gian công tác tại Luân Đôn, y đã được thu dụng. Tôi đã nói rằng y chịu nhiều nguy hiểm. Trong công việc, y đã thành kẻ thủ của Mật Vụ Anh, và họ ra trát bắt y. Mundt không có quyền đặc miễn ngoại giao (Anh quốc, với tư cách là hội viên trong NATO(1) không công nhận chủ quyền tuyệt đối của ta), nên đã phải lẩn trốn. Các hải cảng đều bị canh chừng; hình dáng y được gửi đi khắp quần đảo Anh. Vậy mà sau hai ngày trốn tránh, đồng chí Mundt đáp một chiếc taxi đến phi trường Luân Đôn và bay về Bá Linh. “Thật giỏi”. Quý vị sẽ nói thế, và quả là thế thật. Với cả lực lượng Cảnh Sát Anh đang được báo động, mọi đường bộ, đường hoả xa, đường biển, đường hàng không đều bị canh chừng thường trực, mà đồng chí Mundt đáp máy bay rời khỏi phi trường Luân Đôn, giỏi thật... Hoặc quý vị đồng chí có thể có cảm tưởng, sau khi suy nghĩ lại, rằng chuyến thoát thân của Mundt khỏi Anh quốc hơi quá giỏi, hơi quá dễ dàng, đến nỗi nếu không có sự thông đồng của nhà chức trách Anh quốc thì sẽ không thể nào thành được!

Một tiếng rì rào khác, đồng nhất hơn trong tiếng trước, nổi lên từ cuối phòng.

- Sự thật là thế này: Mundt đã bị người Anh bắt cầm tù. Trong một buổi sơ vấn ngắn ngủi và đáng ghi nhớ, họ bày ra cho y sự lựa chọn cổ điển. Những năm dài trong một nhà tù để quốc chấm dứt một sự nghiệp sáng lạn, hay là trở về quê nhà một cách kỳ diệu, không ai ngờ, và thực hiện lời hứa y đã đưa ra? Dĩ nhiên, người Anh đặt điều kiện để cho y về là phải cung cấp tin tức cho họ và họ sẽ trả những món tiền lớn. Với củ cà-rốt trước mặt và cây gậy sau lưng, Mundt đã bị thu dụng.

”Giờ thì người Anh có lợi ích để đưa Mundt tiến xa trong nghề. Chúng tôi chưa thấy rõ được rằng thành công của Mundt trong việc thanh toán những điệp viên Tây phương loại xoàng là công việc của các quan thầy đế quốc của y phản bội những cộng sự viên - những người không còn xài đến - để uy tín của Mundt thêm gia tăng. Chúng tôi không thể chứng tỏ điều đó, nhưng đó là một giả thuyết rất hữu lý.

”Từ 1960 - năm đồng chí Mundt trở thành Trưởng Ban Phản Giám của Abteilung - chúng tôi đã nhận được nhiều dấu hiệu từ khắp nơi trên thế giới cho thấy là có một điệp viên cao cấp trong hàng ngũ chúng ta. Quý vị đều biết Karl Riemeck là một điệp viên: khi hắn bị trừ khử, chúng ta nghĩ rằng, phần tử xấu đã bị tiêu diệt. Nhưng các tin đồn vẫn còn.

”Cuối 1960, một nhân viên cũ của ta tiếp xúc với một người Anh ở Lebanon được biết là có liên lạc với Mật Vụ Anh. Hắn đưa cho người này, sau đó không lâu chúng tôi đã phát giác - một bản mô tả hai ban trong Abteilung nơi trước kia hắn đã làm việc. Tài liệu này, sau khi chuyển về Luân Đôn, đã bị gạt bỏ. Thật là kỳ lạ, như thể chỉ có nghĩa là Mật Vụ Anh đã có tin tình báo đó rồi, và tin đó là tin cập nhật hoá.

”Từ giữa năm 1960 trở đi chúng ta mất dần nhân viên tại ngoại quốc với một nhịp độ đáng báo động. Thường thì họ bị bắt sau khi được gửi đi vài tuần. Đôi khi đối phương còn cố xoay các nhân viên đó trở ngược hại ta; nhưng chỉ thỉnh thoảng. Dường như họ không mấy lưu tâm đến điều đó.

”Thế rồi - đầu 1961, nếu tôi nhớ không lầm - chúng ta có một may mắn. Bằng một cách mà tôi xin không nói ra ở đây, ta nhận được một bản tóm lược các tin tức tình báo mà Mật Vụ Anh có được về Abteilung. Nó thật đầy đủ, chính xác, và cập nhật hóa một cách đến sững sốt. Tôi đưa nó cho Mundt coi, dĩ nhiên - y là thượng cấp của tôi. Y bảo y không ngạc nhiên tí nào, y đang điều tra một vài vụ và tôi không nên có hành động gì, e rằng y sẽ thất bại trong các cuộc điều tra đó. Tôi phải thú thật là lúc bấy giờ tôi thoáng có ý tưởng xa vời và huyền hoặc rằng chính Mundt có thể đã cung cấp tin tức cho đối phương. Còn có những dấu hiệu khác nữa...

”Tôi không cần phải nói với quý vị đồng chí rằng người cuối, chính người cuối cùng bị ngờ làm gián điệp lại là Trưởng Ngành Phản Giám. Ý niệm này thật đáng sợ, quá hoang đường, khiến ít người dám nghĩ đến, chớ

đừng nói là phát triển nó! Tôi thú thật đã có cái tội quá miễn cưỡng trong sự truy tầm một lối suy diễn có vẻ huyền hoặc như vậy. Thế là lắm.

"Nhưng thưa quý vị đồng chí, chúng cứ cuối cùng đã lọt vào tay ta. Tôi đề nghị gọi nhân chứng đó ra bây giờ.

Y quay lại liếc về phía cuối phòng:

- Mang Leamas lên đây...

Các tên gác hai bên chàng đứng dậy và Leamas len lỏi qua hàng người, đến lối đi rộng không đầy nửa thước chạy dọc giữa phòng. Một tên gác ra dấu cho chàng biết chàng phải đứng hướng vào bàn. Fiedler đứng cách chàng chừng hai thước. Đầu tiên Chánh Thẩm hỏi chàng:

- Nhân chứng tên gì?

- Alec Leamas.

- Bao nhiêu tuổi?

- Năm mươi.

- Có gia đình?

- Không.

- Nhưng trước kia đã có?

- Bây giờ thì không.

- Nghề nghiệp của anh?

- Phụ Tá Quản Thủ Thư Viện.

Fiedler giận dữ xen lời, dẫn giọng:

- Trước kia anh làm việc cho Tình Báo Anh phải không?

- Phải, một năm trước đây.

- Toà đã đọc phúc trình về cuộc thẩm vấn anh. Tôi muốn anh cho họ biết một lần nữa về cuộc đối thoại với Peter Guillam Tháng Năm năm ngoái.

- Ông định nói lần chúng tôi nói chuyện về Mundt?

- Phải.

- Tôi đã nói với ông rồi. Lúc đó, tôi ở Cơ Sở, tức văn phòng ở Luân Đôn, bản doanh của chúng tôi tại công trường Cambridge. Tôi tình cờ gặp Peter ở hành lang. Tôi biết anh ta dính vào vụ Fennan và tôi hỏi anh ta lúc này George Smiley ra sao. Rồi chúng tôi nói đến chuyện Dieter Frey, người vừa chết, và Mundt, kẻ dính vào chuyện đó. Peter bảo anh ta cho rằng Maston - Maston là người chịu trách nhiệm về vụ đó - đã không muốn Mundt bị bắt.

Fiedler hỏi:

- Anh nghĩ sao về chuyện đó?

- Tôi biết Maston đã làm rối tung vụ Fennan lên. Tôi cho rằng ông ta không muốn Mundt khuấy bùn lên khi xuất hiện trước lão Barley.

Chánh Thẩm xen vào:

- Nếu Mundt đã bị bắt, y có sẽ bị truy tố về mặt pháp lý không?

- Cái đó tùy nơi nào bắt y. Nếu cảnh sát bắt được y, họ sẽ phúc trình cho Bộ Nội Vụ. Sau đó thì không quyền hành nào cứu hẩn thoát khỏi bị kết tội.

Fiedler hỏi:

- Và nếu Cơ Sở anh bắt được thì sao?

-Ồ, đó lại là chuyện khác. Tôi cho rằng họ sẽ thẩm vấn y và cố đổi y lấy một người của chúng tôi bị đối phương bắt giữ, hoặc họ sẽ cho y một cái vé tàu.

- Nghĩa là sao?

- Thủ tiêu y.

- Thanh toán y?

Lúc này Fiedler mới đặt tất cả câu hỏi, và các nhân viên của Phiên Toà chăm chú viết vào hồ sơ trước mặt.

Leamas đáp:

- Tôi không biết họ làm gì. Tôi chưa hề dính vào trò đó.

- Họ không có thể tuyển dụng y như một nhân viên của họ sao?

- Có chứ, nhưng không thành công.

- Sao anh biết được?

- Chúa ơi, tôi đã nói mãi với ông. Tôi không phải chỉ là một con dấu đóng trên giấy tờ! Tôi đã đứng đầu Ban Chỉ Huy tại Bá-linh trong bốn năm. Nếu Mundt đã là một người trong bọn tôi, tôi phải biết chứ. Tôi đã không thể không biết được.

- Hẳn thế.

Fiedler như hài lòng với câu trả lời, có lẽ tin chắc những kẻ còn lại trong Phiên Toà không như Leamas. Bây giờ y hướng sự chú ý vào điệp vụ “Rolling Stone”, bắt buộc Leamas một lần nữa phải kể qua các biện pháp an ninh phức tạp đặc biệt về sự luân lưu hồ sơ, những bức thư gửi cho các ngân hàng ở Stockholm và Helsinki và thư trả lời mà Leamas đã nhận được. Nói với Toà, Fiedler nhận định:

- Chúng tôi không nhận được thư trả lời từ Helsinki. Tôi không hiểu tại sao. Nhưng hãy để tôi tóm lược cho quý vị đồng chí. Leamas gửi tiền ở Stockholm ngày 15 tháng 6. Trong xấp giấy tờ trước mặt quý vị có một bản sao của ngân hàng Hoàng Gia Bắc Âu gửi cho Robert Lang. Robert Lang là tên của Leamas dùng để mở trương mục tại Copenhagen. Từ bức thư đó (đánh số thứ tự 12 trong hồ sơ của quý vị), quý vị sẽ thấy rằng tất cả số tiền - mười ngàn đô la - đã được rút ra bởi đồng trương chủ một tuần lễ sau. Tôi nghĩ rằng...

Fiedler tiếp tục nói trong lúc đầu y chỉ về phía hình bóng bất động của Mundt ở hàng đầu:

- Bị cáo không thể chối cãi rằng y đã ở Copenhagen ngày 21 tháng 6, trên danh nghĩa thi hành công tác mật cho Abteilung.

Y ngừng rồi lại tiếp ngay:

- Chuyến đi của Leamas đến Helsinki - chuyến đi thứ nhì để ký thác tiền - xảy ra vào ngày 24 tháng 9.

Cất cao giọng, y quay lại nhìn thẳng vào Mundt:

- Vào ngày 3 tháng 10 đồng chí Mundt làm một chuyến đi bí mật đến Phần-lan - một lần nữa lại lý do là vì quyền lợi của Abteilung.

Tất cả cùng im lặng. Fiedler từ từ quay lại nói một lần nữa với Toà. Bằng một giọng bất thần hạ xuống và đầy đe dọa, y hỏi:

- Quý vị có cho rằng các chứng cứ đó chỉ là do suy đoán? Xin hãy để tôi nhắc quý vị một điều khác nữa.

Y quay về phía Leamas:

- Nhân chứng, trong những hoạt động của anh ở Bá-linh, anh có liên hệ đến Karl Riemeck, trước kia là bí thư của Chủ Tịch Đoàn Xã Hội Thống Nhất Đảng. Sự liên hệ đó ra sao?

- Y là nhân viên của tôi cho đến khi bị người của Mundt bắn.

- Hẳn thế. Y bị người của Mundt bắn. Một trong nhiều điệp viên bị thanh toán gọn bởi đồng chí Mundt trước khi họ có thể bị thẩm vấn. Nhưng trước khi bị người của Mundt bắn có phải y đã là một điệp viên của Mật Vụ Anh?

Leamas gật đầu.

- Anh có thể mô tả cuộc họp giữa Riemeck và người mà anh gọi là Control?

- Control từ Bá-linh đến để gặp Karl. Karl là một trong những điệp viên được việc nhất của chúng tôi, tôi cho là thế, và Control muốn gặp y.

Fiedler ngắt lời:

- Y cũng là một trong những người được tin cẩn nhất?

- Phải, ồ phải, Luân Đôn rất quý mến Karl, y không làm gì quấy. Khi Control đến, tôi thu xếp cho Karl tới nhà tôi và cả ba chúng tôi cùng ăn tối. Tôi không thích Karl đến đây, nhưng không nói với Control được. Chuyện rất khó giải thích, nhưng họ có thành kiến ở Luân Đôn, họ ở xa quá và tôi rất sợ họ sẽ viện cớ phồng tay trên mặt Karl - họ có thể làm thế lắm.

Fiedler dịu giọng:

- Nên anh thu xếp cho cả ba gặp nhau. Rồi chuyện gì đã xảy ra?

- Control đã nói trước với tôi rằng ông ta cần chừng mười lăm phút nói chuyện riêng với Karl, nên trong buổi tối tôi giả vờ hết rượu. Tôi liền đi lại nhà De Jong. Tôi đã uống hai ly ở đó, mượn một chai và mang về.

- Lúc anh gặp họ, họ ra sao?

- Ông muốn nói gì?

- Control và Riemeck vẫn còn nói chuyện? Nếu thế, thì họ đang nói chuyện gì?

- Họ không còn nói chuyện với nhau khi tôi trở về.

- Cảm ơn anh, anh có thể ngồi xuống.

Leamas quay về chỗ ngồi của chàng ở cuối phòng. Fiedler quay về phía ba nhân viên Toà và bắt đầu:

- Tôi muốn nói trước tiên về điệp viên Riemeck, người đã bị bắn, Karl Riemeck. Quý vị có trước mặt một danh sách tất cả các tin tức mà Riemeck đưa cho Alec Leamas ở Bá-linh, theo như Leamas nhớ được... Thật là một hồ sơ phản phúc đáng nể... Để tôi tóm tắt cho quý vị, Riemeck đưa cho quan thầy y một bản ghi chi tiết các công việc và nhân viên của toàn thể Abteilung. Hẳn có thể, nếu ta tin Leamas, mô tả cả những cung cách làm việc của ta trong những phiên họp bí mật nhất. Với tư cách Bí Thư của Chủ Tịch Đoàn hẳn cho những biên bản về các diễn biến bí mật nhất.

“Đối với hẳn thật dễ dàng. Chính hẳn thu góp hồ sơ mỗi buổi họp. Nhưng con đường đưa Riemeck vào những chuyện bí mật của Abteilung thì lại là một chuyện khác. Vào cuối 1959 ai đã tuyển chọn Riemeck vào Ủy Ban Bảo Vệ Nhân Dân, tiểu ban quan yếu của Chủ Tịch Đoàn có nhiệm vụ phối trí và thảo luận các công việc của những cơ quan an ninh của ta? Ai trong mỗi chặng đường nghề nghiệp của Riemeck từ 1959 (năm Mundt từ Anh về, quý vị nên nhớ thế) đã đặc biệt cử vào những chức vụ đặc biệt? Tôi sẽ nói cho quý vị biết (Fiedler chợt nói lớn) - Chỉ có một người có thể che chở cho những hoạt động gián điệp của y: Hans-Dieter Mundt. Chúng ta hãy nhớ lại xem Riemeck tiếp xúc ra sao với các cơ quan tình báo Tây phương ở Bá-linh - xem hẳn tìm ra chiếc xe của De Jong đi picnic như thế nào và để cuộn phim vào xe ra sao. Quý vị có ngạc nhiên về sự biết trước mọi việc của Riemeck không? Sao hẳn đã biết được nơi tìm ra chiếc xe vào đúng ngày đó? Chính Riemeck không có xe, y không thể nào theo dõi De Jong từ nhà hẳn tại Tây Bá-linh. Chỉ có một cách duy nhất, nhờ đó y có thể biết được là Cơ quan Cảnh Sát An Ninh của chính chúng ta, đã báo cáo sự hiện diện của xe De Jong theo thường lệ ngay khi chiếc xe chạy ngang trạm kiểm soát Liên Khu. Kiến thức đó Mundt có, và chuyển cho Riemeck biết. Đó là tất cả nội vụ truy tố Hans-Dieter Mundt. Tôi xin nói với quý vị, Riemeck là sản phẩm của Mundt, là gạch nối giữa Mundt và quan thầy để quốc của y!”

Fiedler ngừng, rồi tiếp tục một cách trầm tĩnh:

- Mundt - Riemeck - Leamas: đó là sợi xích chỉ huy, và đó là định lý về kỹ thuật tình báo trên toàn thế giới. Mỗi mắc xích phải được giữ sao cho càng lâu càng hay, không biết về các mắc xích khác. Vì vậy, sự việc Leamas khẳng khái cho rằng không biết gì về mối hại Mundt là một điều hữu lý: đó là bằng chứng an toàn của các quan thầy của y tại Luân Đôn.

“Quý vị cũng đã được phúc trình đầy đủ về vụ gọi là ”Rolling Stone” đã được điều hành ra sao, theo những điều kiện bí mật đặc biệt, Leamas đã biết lơ mờ thế nào về một ban tình báo dưới quyền Peter Guillam được cho là liên quan đến tình trạng kinh tế của nền Cộng Hòa chúng ta. Một ban, mà đáng ngạc nhiên thay, lại ở trên danh sách luân lưu hồ sơ ”Rolling Stone”. Tôi xin lưu ý quý vị rằng chính Peter Guillam là một trong nhiều sĩ quan An Ninh Anh Quốc đã dính líu vào vụ điều tra về các hoạt động của Mundt hồi y còn ở Anh Quốc”.

Người đàn ông trẻ tuổi ngồi ở bàn nhắc cây viết chì lên, vừa nhìn Fiedler với cặp mắt mở to, lạnh và cứng rắn, vừa hỏi:

- Vậy tại sao Mundt thanh toán Riemeck, nếu Riemeck là nhân viên của y?

- Y không còn cách nào hơn, Riemeck đang bị nghi ngờ. Nhân tình của y đã phản y bằng cách tiết lộ khoe khoang. Mundt ra lệnh bắn anh ta ngay lúc nào bắt gặp anh ta, nhấn tin cho Riemeck biết là phải trốn, và mối nguy bội phản đã bị dập tắt. Sau này, Mundt ám sát luôn người đàn bà.

“Tôi muốn trình bày rõ hơn một chút về kỹ thuật của Mundt. Sau khi y về Đức năm 1959, Tình Báo Anh án binh bất động để chờ đợi. Sự thuận cộng tác của y với họ chưa tỏ rõ, nên họ cho y chỉ thị và chờ đợi, chịu trả tiền và hy vọng mọi việc sẽ tốt đẹp. Khi đó Mundt không phải là một nhân viên cao cấp cả Cơ Quan ta - cũng như của Đảng ta - nhưng y thấy và hiểu nhiều, và những gì y thấy y bắt đầu báo cáo. Dĩ nhiên y tự lực liên lạc với quan thầy của y. Chúng ta phải giả thử rằng y được gặp gỡ tại Tây Bá-linh, rằng trong những chuyến đi ngoại quốc ngắn ngủi đến Bắc Âu và nơi khác, y đã được tiếp xúc và thẩm vấn. Người Anh thoát đầu chắc đã phải cẩn thận - ai mà không thế? Họ ước lượng giá trị những gì y cho họ, so với những gì họ đã biết, nhưng họ e hấn có thể chơi trò gián điệp nhị trùng. Nhưng dần dần họ nhận ra họ đã đào được một mỏ vàng. Mundt bắt đầu phản bội với cái hiệu năng có hệ thống đã nổi tiếng của y. Thoạt tiên, tôi đoán thế, nhưng có căn cứ thừa quý vị Đồng Chí, dựa trên kinh nghiệm lâu dài trong nghề cũng như trên chứng cứ của Leamas. Trong mấy tháng đầu, họ không dám thiết lập mạng lưới nào có Mundt ở trong. Họ để y một mình, họ giúp y, trả công và huấn thị y mà không qua một tổ chức của họ tại Bá-linh. Họ lập ra ở Luân Đôn, dưới quyền Guillam (vì chính hắn là người thu dụng Mundt ở Anh) một ban bí mật và tí hon có một nhiệm vụ mà ngay trong Cơ Sở cũng không ai biết trừ một số người chọn lọc. Họ trả tiền cho Mundt theo một hệ thống đặc biệt mà họ gọi là ”Rolling Stone” và hiển nhiên họ phối kiểm thật cẩn thận những tin tức do y cung cấp. Như vậy chắc quý vị nhận thấy điều đó phù hợp với những lời phản đối của Leamas về sự hiện diện của Mundt, mặc dù - quý vị sẽ thấy - không những Leamas đã trả tiền cho y, mà cuối cùng còn chuyển về Luân Đôn những tin tức từ Riemeck do Mundt lấy được.

”Cuối 1959, Mundt thông báo cho quan thầy ở Luân Đôn biết rằng y đã tìm ra trong Chủ Tịch Đoàn một người sẽ làm trung gian giữa họ và Mundt, người đó là Karl Riemeck.

”Làm sao Mundt tìm được Riemeck? Tại sao y dám tin tưởng Riemeck chịu cộng tác? Quý vị phải nhớ đến địa vị cao cấp của Mundt: y được quyền coi mọi hồ sơ an ninh, có thể nghe lén điện thoại, mở trộm thư, mướn người canh chừng, y có thể thẩm vấn bất cứ ai với một quyền bất khả chỉ trích, và có trước mặt y bức họa chi tiết về đời sống riêng tư của họ. Nhất là y có thể làm câm nín nghi ngờ ngay lập tức bằng cách quay ngược vào những người đó với chính thứ vũ khí - (giọng Fiedler run lên vì giận dữ) - được tạo ra để che chở họ.

Quay về một cách tự nhiên với giọng nói điềm tĩnh trước đó của y, Fiedler tiếp:

- Bây giờ, quý vị có thể thấy những gì Luân Đôn đã làm. Vẫn giữ lý lịch Mundt trong vòng bí mật, họ thu xếp để tuyển dụng Riemeck và thiết lập một cách tiếp xúc gián tiếp giữa Mundt và ban chỉ huy tại Bá-linh. Đó là ý nghĩa của sự tiếp xúc giữa Riemeck với De Jong và Leamas. Đó là cách quý vị nên giải thích chứng cứ của Leamas, đó là cách quý vị nên đo lường tầm mức sự phản bội của Mundt.

Y quay lại và nhìn thẳng vào mặt Mundt, y la lớn:

- Đây là tên phá hoại, tên khủng bố của quý vị! Đây là tên bán đứng quyền lợi của nhân dân.

"Tôi sắp dứt lời, chỉ còn một điều cần phải nói. Mundt đã được tiếng là một người bảo vệ nhân dân trung kiên, bất diệt, và y đã làm cam kết vĩnh viễn những cái miệng nào có thể phát giác sự bí mật của y. Như thế, y đã dùng danh nghĩa của nhân dân để che chở cho sự phản bội theo bọn phát-xít của y và tiến thân trên con đường nghề nghiệp trong Cơ Quan của chúng ta. Không thể tưởng tượng ra một tội ác nào ghê rợn hơn tội ác này. Đó là lý do khiến rút cuộc, sau khi làm hết cách để bảo vệ Karl Riemeck khỏi bị nghi ngờ càng ngày càng gia tăng, y đã ra lệnh bắn chết Riemeck tại chỗ. Đó là lý do tại sao y xếp đặt việc ám sát tình nhân của Riemeck. Khi quý vị đưa phán quyết lên Chủ Tịch Đoàn, xin đừng ngần ngại mà không nhìn nhận tính chất thú vật trong tội ác của tên này. Với Huns-Dieter Mundt, tử hình là một phán quyết khoan hồng.

(1) North Atlantic Treaty Organization: Tổ Chức Minh Ước Bắc Đại Tây Dương.

22. Nhân Chứng

Viên Chánh Thẩm quay về phía người đàn ông thấp nhỏ mặc y phục đen ngồi ngay trước mặt Fiedler:

- Đồng chí Karden, đồng chí sẽ biện hộ cho đồng Mundt. Đồng chí có muốn chất vấn nhân chứng Leamas?

- Thưa có, tôi xin chất vấn ngay.

Y vừa trả lời vừa đứng dậy một cách khó khăn và kéo hai đuôi gọng kính bằng vàng của y lên tai. Y là một con người có vẻ tử tế, hơi quê mùa, tóc đã bạc. Y bắt đầu - giọng nói nhỏ nhẹ của y nghe khá vui tai:

- Đồng chí Mundt xác nhận rằng Leamas nói láo, và đồng chí Fiedler hoặc do sự tình cờ tai hại đã bị lôi kéo vào một âm mưu phá vỡ Abteilung, và như vậy sẽ gây tiếng xấu cho những cơ quan bảo vệ nhà nước xã hội của ta. Chúng tôi không chối cãi Karl Riemeck là một điệp viên của Anh - có chứng cứ về chuyện đó. Nhưng chúng tôi phủ nhận về vụ Mundt liên kết với hắn, hay nhận tiền để phản Đảng ta. Chúng tôi quả quyết rằng không có chứng cứ khách quan nào cho tội danh này, rằng đồng chí Fiedler bị say với những giấc mơ quyền lực và mù quáng với ý tưởng duy lý. Chúng tôi tin chắc rằng ngay lúc Leamas từ Bá Linh về Luân Đôn hắn đã đóng một vai kịch, rằng hắn đã nguy tạo một sự sa sút nhanh chóng đến chỗ hư hỏng, nghiện ngập và nợ nần, rằng hắn đã tấn công một người bán hàng nơi công cộng và làm bộ có những tư tưởng chống Mỹ - tất cả chỉ để lôi cuốn sự chú ý của Abteilung. Chúng tôi tin rằng tình báo Anh đã dự mưu theo dõi quanh đồng chí Mundt một đồng chứng cứ cho một sự suy diễn - sự đóng tiền vào các ngân hàng ngoại quốc, sự rút tiền ra để trùng hợp với sự hiện diện của Mundt tại quốc gia này hay xứ sở nọ. Chứng cứ về câu chuyện tầm phào tình cờ của Peter Guillam, cuộc gặp gỡ bí mật của Control và Riemeck có những chuyện được bàn luận mà Leamas không nghe được: tất cả những thứ đó cung ứng một chuỗi chứng cứ giả tạo mà đồng chí Fiedler với các tham vọng mà người Anh tính toán chính xác đã bước vào bẫy, và như vậy y đã trở thành đồng lõa cả một âm mưu ghê tởm nhắm tiêu diệt - thật ra là hạ sát vì tính mạng của Mundt đang lâm nguy - một trong những người bảo vệ nhiệt thành cho nền Cộng Hòa chúng ta!

" Sự kiện bọn Anh thảo ra âm mưu tuyệt vọng này phải chăng phù hợp với những hoạt động cố hữu của chúng về phá hoại khuynh đảo và buôn người? Chúng còn con đường nào khác hơn bây giờ thì thành lũy đã được lập ngang Bá Linh và lực lượng gián điệp Tây phương đã bị kiểm soát? Chúng ta đã thành nạn nhân của âm mưu chúng. Ít nhất đồng chí Fiedler đã phạm một lỗi lầm nghiêm trọng. Tệ hơn nữa là phạm tội thông đồng với gián điệp Đế Quốc đã khuynh đảo nền an ninh của Nhà Nước xã hội chúng ta và làm đổ máu người vô tội .

Y gật đầu một cách bí hiểm hướng về Tòa:

- Chúng tôi cũng có một nhân chứng. Phải, chúng tôi cũng có một nhân chứng. Bởi vì quý vị có thật nghĩ rằng suốt từ trước đến giờ đồng chí Mundt đã không hay biết gì về những âm mưu điên cuồng của Fiedler? Quý vị có thật nghĩ thế không? Mundt biết ác tâm của Fiedler đã nhiều tháng nay. Chính đồng chí Mundt đã cho phép móc nối với Leamas ở Anh, quý vị có tin rằng đồng chí Mundt lại ngu dại và liều lĩnh làm chuyện đó nếu chuyện đó sẽ di hại cho mình?

” Và khi phúc trình cuộc thẩm vấn sơ khởi Leamas từ La Haye được gửi về Chủ Tịch Đoàn, quý vị có biết rằng đồng chí Mundt vứt đi không đọc? Và, sau khi Leamas đến xứ ta và Fiedler bắt tay vào việc thẩm vấn riêng của y, không gửi thêm báo cáo gì về, quý vị có nghĩ rằng đồng chí Mundt lúc đó lại dần dần đến nỗi không biết Fiedler đang mưu định điều gì? Khi các báo cáo đầu tiên của Peters từ La Haye về, Mundt chỉ cần nhìn vào những ngày tháng Leamas đến Copenhagen và Helsinki là nhận ra được toàn câu chuyện chỉ là một mưu mô - một mưu mô nhằm hạ uy tín của chính Mundt. Những ngày tháng đó quả thực đã trùng với những chuyến đi của Mundt đến Đan Mạch và Phần Lan: chính vì thế mà Luân Đôn đã chọn chúng. Mundt đã biết những ” dấu vết trước kia không khác gì Fiedler - xin quý vị hãy nhớ thế. Mundt lúc đó cũng đang tìm một tên gián điệp trong hàng ngũ Abteilung ...

Vì vậy ngay lúc Leamas tới Đức Quốc Dân Chủ, Mundt đã say sưa theo dõi xem Leamas nuôi dưỡng những sự nghi ngờ của Fiedler ra sao với những lời bóng gió và các dấu hiệu đầy thủ đoạn - Không bao giờ quá rõ ràng, quý vị cũng biết, mà chỉ thả rải rác một cách tinh vi tột bậc và thế là thế đất đã được sửa soạn - gã đàn ông ở Liban, nguồn tin tuyệt vời mà Fiedler đã đề cập, cả hai có vẻ xác định sự hiện diện của một điệp viên cao cấp trong Abteilung ...

” Thật là tài tình. Nó đã có thể khiến - nó vẫn còn có thể khiến - Sự thất bại của bọn Anh về vụ mất Karl Ricmeck biến thành một chiến thắng ngoạn mục”

” Đồng chí Mundt đã dự phòng trước trong khi bọn Anh, với sự giúp đỡ của Fiedler mưu tính cách giết Mundt. Mundt đã cho dò hỏi kỹ ở Luân Đôn. Mundt xét từng chi tiết về cuộc sống hai mắt của Leamas ở Bayswater. Mundt đang tìm - quý vị có thể đoán thấy - một kẻ hở trong một mưu kế hầu như tinh vi một cách siêu phàm. Mundt nghĩ rằng rất có thể trong những ngày hoang dại của Leamas hẳn phải có lúc bội lại lời thề nghèo nàn, nghiền ngậm, xuống dốc, nhất là cô đơn. Hẳn sẽ cần một bạn đường , có lẽ một cô gái. Hẳn sẽ mong mỗi sự ám áp của tình người, mong mỗi hé lộ một phần tâm hồn khác trong hẳn. Quý vị phải thấy rằng đồng chí Mundt đã có lý. Leamas con người hành động kinh nghiệm và khéo léo đó , đã phạm một lỗi lầm rất sơ đẳng rất người - (Karden mỉm cười) - Quý vị sẽ nghe nhân chứng nói nhưng chút nữa. Nhân chứng hiện ở đây đã được triệu đến bởi đồng chí Mundt. Đó thật là một sự dự phòng đáng phục. Lát nữa tôi sẽ gọi nhân chứng đó ra. (Trông y có vẻ tỉnh quái, dường như muốn nói rằng hẳn được quyền giấu một chút). Trong khi chờ đợi tôi xin được đặt vài câu hỏi với con người buộc tội bất đắc dĩ này, Ông Alec Leamas.

Đoạn y bắt đầu:

- Ông hãy cho tôi biết, ông có phải là một người thuộc hạng giàu không?

Leamas vẫn tắt:

- Ông đừng làm bộ không biết gì, ông đã rõ người ta nhặt tôi lên như thế nào mà.

Karden gật gù:

- Phải. Đúng vậy, thật khéo, tôi đoán chắc lúc đó, ông đang nhẩn túi.

- Ông có thể đoán như thế.

- Ông có bạn bè nào sẵn lòng cho mượn tiền không, có thể là cho luôn? Hay là trả nợ cho ông?

- Nếu tôi có bạn loại đó thì hiện giờ tôi đâu có mặt ở đây.

- Ông không có một người bạn nào sao? Ông không thể tưởng tượng rằng một vị ân nhân đầy lòng tốt nào đó, có lẽ một người mà ông hầu như quên mất sẽ lo lắng cho ông và giúp ông thanh toán mọi thứ nợ nần.

- Không.

- Cám ơn ông. Một câu hỏi khác: ông có biết George Smiley hay không?

- Dĩ nhiên tôi biết. Anh ta đã làm ở Cơ Sở.

- Giờ y rời khỏi Tình báo Anh rồi?

- Anh ta khăn gói ra đi sau vụ Fennan.

- À phải - vụ mà Mundt dính vào. Từ đó đến nay có bao giờ ông gặp y không?

- Đôi lần.

- Anh có bao giờ gặp y sau khi ông rời Cơ Sở không?

Leamas ngập ngừng:

- Không.

- Y không vô khám thăm ông?

- Không. Không ai thăm.

- Trước khi ông vô tù?

- Cũng không.

- Sau khi ông ra tù - đúng ngày ông được phóng thích - ông đã được một người đàn ông tên Ashe đến làm quen?

- Phải.

- Ông ăn trưa với y ở Soho. Sau khi cả hai người chia tay ông đã đi đâu?

- Tôi không nhớ. Có lẽ đến một quán rượu.

- Để tôi giúp ông. Cuối cùng ông đã đi đến được Fleet và đập xe buýt. Từ đó hình như ông đã đi lòng vòng bằng xe buýt, tàu điện hầm và xe riêng - hơi thiếu thành thạo đối với một người có kinh nghiệm như ông - Cho đến Chelsea. Ông có nhớ điều đó không? Tôi có thể cho ông xem bản báo cáo nếu ông muốn, tôi có sẵn ở đây.

- Có lẽ ông đúng. Rồi sao?

- George Smiley ở đường Bywater, đi khỏi đường King một chút, tôi muốn nói đến điểm đó. Xe anh quẹo vào đường Bywater và nhân viên tôi báo cáo là anh xuống xe ở số 9. Đó là số nhà của Smiley.

Leamas nói lớn:

- Đây là chuyện tâm bậy. Tôi nghĩ rằng rồi đã đi đến Eight Bells. Đây là quán rượu tôi thích hơn hết.

- Bằng xe riêng?

- Đó là điều cô lý nữa. Có lẽ tôi đi taxi. Nếu có tiền là tôi xài.

- Thế sao ông cứ chạy vòng vòng?

- Đó là chuyện nhảm. Có lẽ họ theo dõi lầm người. Chuyện đó rất thường.

- Quay lại câu hỏi lúc đầu của tôi, ông không thể nghĩ rằng Smiley lại không để tâm gì đến ông sau khi ông rời Cơ Sở?

- Trời, không mà.

- Y không để tâm đến tình cảnh của ông khi ông vô tù mà cũng không chi tiền cho thân nhân của ông, hoặc không muốn gặp ông sau khi gặp Ashe?

- Không. Karden, tôi hiểu ông muốn nói gì, nhưng câu trả lời là không. Nếu ông đã từng biết Smiley, ông sẽ không hỏi thế, chúng tôi khác xa nhau.

Karden có vẻ hài lòng, mỉm cười và gạt gù trong khi sửa lại gọng kính và lục lạo hồ sơ. Y nói như quên mất điều gì:

- À, còn một điều: khi ông hỏi mua chịu người chủ tiệm tạp hóa, ông đem bao nhiêu tiền?

Leamas nói có vẻ bất cần:

- Chẳng có gì. Tôi đã sạch túi được một tuần hoặc lâu hơn thế.

- Ông đã sống bằng gì?
- Vá víu. Tôi đã bị ốm - bị lên cơn sốt. Tôi gần như đã không ăn gì trong suốt một tuần. Chắc vì thế mà tôi quá cầu kinh - mất bình tĩnh.

- Dĩ nhiên, ông vẫn còn tiền chưa lãnh hết tại thư viện phải không?

Leamas hỏi sáng:

- Sao ông biết. Ông đã...
- Sao ông không chịu đi lãnh? Như vậy ông không cần phải xin mua chịu?

Chàng nhún vai:

- Tôi quên mất. Có lẽ vì thư viện đóng cửa sáng thứ bảy.
- À, ông có chắc thư viện đóng cửa sáng thứ bảy không?
- Không. Tôi đoán thế thôi.
- Thôi, cảm ơn ông, đó là tất cả những điều tôi cần phải hỏi.

Leamas vừa ngồi xuống thì cửa mở và một người đàn bà đi vào. Bà ta to lớn và xấu xí, mặc một bộ đồng phục xám có mang lon hình chữ V trên tay áo. Đằng sau bà là Liz.

23. Chánh Thảm

Nàng vừa bước vào phòng tào án một cách chậm chạp, vừa nhìn quanh, mắt mở to, như một đứa bé ngại ngủ bước vào một căn phòng sáng lóa. Leamas đã quên mất nàng trẻ đến thế nào. Khi nàng thấy chàng giữa hai tên gác, nàng ngừng lại, kêu khẽ:

- Alec.

Tên gác bên cạnh nàng đặt bàn tay lên cạnh tay nàng và đưa nàng bước tới chỗ Leamas đã đứng. Phòng xử im phăng phắc.

Bà Chánh Thảm đột ngột cất tiếng hỏi :

- Cô bé, cô tên gì ?
- Elizabeth Gold.
- Cô là đảng viên Cộng Sản Anh?
- Vâng.
- Và cô đã ở Leipzig?
- Vâng.
- Cô vào Đảng năm nào?
- 1955. Không, 1954, tôi nhớ hình như là ...,

Nàng bị ngắt lời bởi tiếng chuyển động, trong rít của đồ đạc bị gạt sang một bên, và giọng nói the thẻ của Leamas vang động khắp phòng :

- Bọn khốn nạn! Hãy để nàng yên!

Kinh hoàng, Liz quay lại và thấy chàng đang đứng với bộ mặt trắng bệnh, chảy máu và quần áo xộc xệch. Một tên gác đang đánh chàng bằng nắm tay khiến chàng muốn ngã, rồi cả hai tên nhào vào chàng, dựng chàng dậy, khóa tay chàng ra phía sau lưng. Đầu chàng gục xuống gục rồi giật sang một bên vì đau.

Bà Chánh Thảm ra lệnh :

- Nếu y còn động dậy, hãy lôi y ra ngoài.

Bà ta gạt đầu cảnh cáo Leamas, và nói thêm:

- Lát nữa, anh có thể nói thêm, nếu muốn. Bây giờ hãy ráng đợi.

Quay sang Liz, bà ta sẵn giọng hỏi:

- Cô phải biết rõ thời gian cô gia nhập Đảng chứ?

Liz không nói gì, và sau khi đợi một lát bà Chánh Thẩm nhún vai. Rồi nghiêng người về phía trước và nhìn Liz chăm chú, bà ta hỏi :

- Elizabeth, cô có bao giờ được người trong Đảng cho biết cần phải giữ bí mật không?

Liz gật đầu.

- Và cô đã được cho biết là không bao giờ, không bao giờ được hỏi một Đồng chí khác trong Đảng về tổ chức của Đảng?

Liz lại gật đầu nói :

- Vâng, dĩ nhiên.

- Hôm nay cô sẽ được thử thách kỹ về điều luật đó. Tốt nhất cho cô là cô không biết gì cả. Không gì cả.

Bà ta nói tiếp, bằng một giọng nhấn mạnh :

- Cô nên nhớ : ba người chúng tôi tại bàn này giữ chức vụ rất cao trong Đảng. Chúng tôi hành xử với sự cho phép của Chủ Tịch Đoàn, để bảo vệ cho sự an ninh của Đảng. Chúng tôi phải hỏi cô vài câu, và các câu trả lời của cô vô cùng quan trọng. Bằng cách trả lời thành thực và không ngần ngại, cô sẽ giúp cho Chính Nghĩa của Xã hội Chủ nghĩa.

Nàng hỏi nhỏ :

- Nhưng ai , ai bị đem ra xử? Alex đã làm gì?

Bà Chánh Thẩm nhìn nàng về phía Mundt và đáp :

- Có lẽ không ai bị đem ra xử, vấn đề chỉ có thế. Có lẽ chỉ những kẻ có tội. Ai bị kết tội là điều không can hệ, cô không biết gì thì sẽ vô tư hơn.

Im lặng bao trùm căn phòng maốt lát, rồi Liz lại hỏi bằng một giọng dịu dàng đến nỗi bà Chánh Thẩm theo bản năng tự nhiên phải nghiêng đầu lắng tai nghe :

- Phải Alex không ? Có phải Leamas không?

Bà Chánh Thẩm Nhắc lại :

- Tôi đã bảo, tốt hơn - tốt nhất - cho cô là đừng biết gì. Cô phải nói sự thật và đi khỏi đây. Đó là điều khôn ngoan nhất cô có thể làm.

Hắn Liz đã có một vào đầu hiệu hoặc thì thào một vài tiếng mà mọi người không nghe rõ, vì bà Chánh Thẩm lại nghiêng người về phía trước, lớn tiếng bảo:

- Nay, cô bé, cô có muốn về nhà không? Cô hãy làm theo lời tôi bảo và cô sẽ được về. Nhưng nếu cô..

Bà ta ngừng lại, chỉ Karden và nói thêm một cách đầy ắp ý :

- Đồng chí này muốn hỏi cô vài câu, không nhiều đâu. Rồi cô sẽ được ra về. Hãy nói sự thật.

Karden lại đứng lên và mỉm cười tử tế như người gác nhà thờ, y hỏi :

- Cô Elizabeth, Alec Leamas đã là tình nhân của cô phải không?

Nàng gật đầu.

- Cả hai gặp nhau ở thư viện tại Bayswater, nơi hai người làm việc?

- Phải.

- Trước đó cô đã không quen biết anh ta?

Nàng lắc đầu nói :

- Chúng tôi gặp nhau tại thư viện.

- Cô đã có nhiều tình nhân rồi, phải không Elizabeth?

Không ai có thể nghe nàng nói gì, vì Leamas lại la to :

- Karden, đồ đểu.

Nhưng nàng nghe tiếng chàng và qua lại nói lớn :

- Alec, dừng! Họ sẽ đưa anh ra khỏi phòng.

Bà Chánh Thăm lạnh lùng bảo :

- Phải, họ sẽ đưa ra ngay.

Karden lại tiếp tục ngon ngọt hỏi Liz :

- Alec có theo Cộng sản không ?

- Không.

- Anh ta có biết cô theo Cộng sản không?

- Có, tôi đã nói cho anh đấy biết.

- Anh ta trả lời như thế nào khi cô knói thế?

Nàng không biết nên nói dối hay nói thật, thật ghê tởm. Các câu hỏi đến rất nhanh đến độ nàng không có thì giờ suy nghĩ. Suốt thời gian đó họ lắng nghe, thăm dò, chờ một lời nói một động tác nào đó có thể làm hại Alex. Nàng không thể nói dối trừ phi biết rõ sự thực nội vụ. Nàng có thể sơ sẩy và Alex sẽ chết - bởi vì nàng biết chắc chắn Leamas đang ở trong tình trạng nguy hiểm.

Karden nhắc lại :

- Lúc đó anh ta nói gì ?

- Anh ấy cười.

- Cô có tin lời anh ta là đúng?

- Dĩ nhiên.

Người đàn ông trẻ lại bàn Chánh Thăm nói làm thứ hai với đôi mắt lim dim :

- Cô có xem đó làm một phán đoán có giá trị của một con người không? Cô có nghĩ rằng anh ta đứng trên dòng lịch sử và mảnh lực của biện chứng pháp?

- Tôi không biết. Đó là điều tôi tin, thế thôi.

Karden nói :

- Không sao. Cô hãy cho tôi biết hồi đó anh ta có phải là một người hạnh phúc không, luôn luôn cười chẳng hạn?

- Không, anh ấy không thường cười.

- Nhưng anh ta cười khi cô nói cô trong Đảng, có biết tại sao không?

- Tôi nghĩ rằng anh ấy khinh rẻ Đảng.

Karden hỏi bằng một giọng thản nhiên :

- Cô có nghĩ rằng anh ta ghét Đảng không?

Liz trả lời một cách xúc động :

- Tôi không biết.

-Anh ta có phải là người thích hay ghét một cách mãnh liệt?

- Không ... không; anh ấy không thể.

- Nhưng anh ta đã tấn công một người bán tạp hóa. Vậy tại sao anh ta làm thế?

Liz bỗng dưng không tin tưởng Kardem nữa. Nàng không tin giọng nói ve vuốt và bộ mặt hiền như tiên của y.

- Tôi không biết.

- Nhưng cô đã có nghi ngờ về chuyện đó ?

- Phải.

- Tốt , vậy cô kết luận sao?

Liz bảo một cách lạt lẽo :

- Không có kết luận gì hết.

Karden nhìn nàng một cách ưu tư, có vẻ hơi thất vọng, tựa hồ nàng đã quên mất lí thuyết của Đảng :

I hỏi - Có lẽ là câu hỏi rõ í nhất :

- Có phải cô đã biết Leamas sẽ đánh người bán tạp hóa ?

- Không

Chắc Liz đã trả lời quá nhanh, nên trong khoảng im lặng sau đó nụ cười của Kardmn nhường chỗ cho một sự tò mò thích thú. Cuối cùng y hỏi :

- Cho đến bây giờ, cho đến ngày hôm nay, thì lần cuối cô gặp Leamas là bao giờ ?

Liz đáp ngay :

- Sau khi anh ấy vào tù tôi không hề gặp lại.

Giọng y vẫn tử tế nhưng đã có tính cách nài ép :

- Vậy lần cuối cô gặp anh ta là bao giờ?

Liz ghét đứng quay lưng về phí Tòa; nàng ước gì có thể quay lại nhìn Leamas, có thể trông thấy mặt chàng để được một sự hướng dẫn, một dấu hiệu cho biết nàng phải trả lời ra sao. Nàng trở nên sợ cho chính mình..

Nhưng câu hỏi đó bắt nguồn từ những tội danh và nghi ngờ mà nàng không biết. Chắc họ hiểu nàng không muốn giúp nàng - tại sao không một ai giúp nàng?

- Elizabeth, cho tới nay thì lần cuối cô gặp Leamas là khi nào?

Ồ, lại cái giọng nói ngọt ngào đó, sao làm nàng ghét quá sức. Nàng trả lời:

- Đêm trước khi câu chuyện xảy ra. Đêm trước khi anh ấy đánh nhau với ông Ford.

- Đánh nhau? Không phải đánh nhau cô Elizabeth à. Nhười bán tạp hóa không hề đánh lại mà - ông ta đã có cơ hội. Thật không có một chút tinh thần thể thao!

Karden bắt cười, và điều đó càng thêm ghê rợn vì không ai cười với y.

- Cô hãy cho tôi biết đêm cuối cùng đó cô gặp Leamas ở đâu?

- Ở phòng anh ấy. Anh ấy bị ốm, không đi làm được. Anh ấy phải nằm liệt giường và tôi đến nấu thức ăn cho anh ấy.

- Và mua đồ ăn? Đi chợ cho anh ta ?

- Phải.

- Tử tế quá. Chắc cô đã tốn nhiều tiền?

Y nói tiếp với giọng đầy thiện cảm :

- Cô có đủ sức nuôi anh ấy?

- Tôi không nuôi anh ấy. Tôi lấy tiền của Alec. Anh ấy.

Kardem khỏi náy :

-Ồ, như vậy là anh ta đã có tiền.

Trời ơi, Liz nghĩ, trời, mình đã nói gì vậy? Nàng nói nhanh :

- Không nhiều, tôi biết là không nhiều. Một hai Anh-kim là cùng. Anh ấy không có hơn số đó. Anh ấy đã không trả nổi các hóa đơn tiền điện và tiền thuê phòng - Sau đó các khoảng này mới được trả, bởi một người bạn. Một người bạn đã phải trả tiền chứ không phải Alec.

Karden trầm tĩnh bảo!

- Dĩ nhiên , một người bạn đã trả tiền. Y đến chỉ để trả tất cả các hóa đơn. Một bạn cũ của Leamas, chắc là một người mà anh ta đã quen biết trước khi đến Bayswater. Cô đã có bao giờ gặp người này không?

Nàng lắc đầu.

- À , cô có biết người bạn tốt này còn trả hóa đơn nào khác không?

- Không...không...

- Tại sao cô ngập ngừng?

Liz gập giọng đáp :

- Tôi nói là không biết.

Karden giải thích :

- Nhưng cô ngập ngừng. Chắc cô có í nghĩ nào khác trong đầu.

- Không.

- Leamas có bao giờ nói về người bạn này không? Một người bạn có tiền biết chỗ Leamas ở?

- Anh ấy không hề nhắc đến một người bạn nào . Tôi đã nghĩ rằng anh ấy không có bạn bè nào cả.

- À

Một sự im lặng khủng khiếp bao trùm phòng cử, càng khủng khiếp hơn đối với Liz vì như một đứa bé mù giữa đám người sáng, nàng bị cô lập với mọi người xung quanh. Họ có thể đo lường các câu trả lời của nàng theo một tiêu chuẩn bí mật nào đó, và nàng không thể biết được họ đã tìm ra cái gì qua sự im lặng ghê rợn này.

- Cô kiếm bao nhiêu tiền mỗi tuần, Elizabeth?

- Sáu Anh kim mỗi tuần.

- Cô có món tiền để dành nào không?

- Một chút. Vài Anh kim.

- Tiền thuê phòng của cô là bao nhiêu

- Năm mươi Shilling mỗi tuần.

- Nhiều đấy chứ, phải không Elizabeth? Gần đây cô có trả tiền thuê phòng không?

- Nàng lắc đầu nói một cách khổ sở. Karden tiếp :

- Tại sao không? Cô không có tiền sao?

Nàng trả lời bằng một tiếng thì thầm :

- Tôi vừa có một giao kèo mượn nhà. Có ai đã kí giao kèo và gửi đến cho tôi.

- Ai ?

- Tôi không biết.

Nước mắt ràn rụa trên mắt nàng.

- Tôi không biết... xin đừng hỏi gì nữa. Tôi không biết ai ... Sáu tuần trước một ngân hàng trong thị xã đã gửi lại ... Một cơ quan Từ thiện nào đó đã làm việc đó... Một ngàn Anh kim. Tôi xin thề không biết là ai... Họ bảo đây là một món quà của một cơ quan Từ thiện. Các ông có thể biết một điều... Xin cho tôi biết ai...

Úp mặt vào hai lòng bàn tay nàng khóc nức nở, lưng vẫn quay về phía Tòa, vai nàng run lên theo nhịp thốn thức làm thân hình run rẩy. Không ai cử động, và cuối cùng nàng hạ tay xuống nhưng không ngẩng lên.

Karden chỉ hỏi :

- Sao cô không dò hỏi? Hay là cô đã quen nhận những món quà nặc danh một ngàn Anh kim?

Nàng không nói gì và Karden tiếp tục:

- Cô không dò hỏi vì cô đã đoán biết, Có đúng không?

Lại nâng bàn tay lên mặt, nàng gật đầu.

- Cô đoán tất cả xuất xứ từ Leamas, hoặc từ bạn Leamas, phải không?

Nàng cố nói :

- Phải, tôi nghe ở ngoài đường phố người ta nói rằng người bán tạp hóa đã nhận được tiền, một món tiền lớn từ đâu không rõ sau vụ án. Người ta đồn đãi nhiều về chuyện này, và tôi biết đó nhất định là bạn cậu Alee...

Karden hầu như nói với chính mình :

- Lạ thật, kì thật, Elizabeth, có ai tiếp xúc cô sau khi Leamas vào tù không?

- Không.

Nàng nói dối. Bây giờ nàng đã biết, nàng chắc chắn rằng họ muốn chứng tỏ một điều gì đó chống lại Alec, một điều gì về tiền bạc hay bạn bè của chàng; một điều gì về người bán tạp hóa.

Karden hỏi, lông mày nhướng lên khỏi cặp kiếng gọng vàng :

- Cô có chắc không?

- Chắc.

Karden phản đối một cách kiên nhẫn:

- Nhưng người láng giềng của cô nói rằng có người đến - hai người - không bao lâu sau khi Leamas bị kết án ; hay họ chỉ là mấy gã tình nhân của cô Elizabeth? Những gã tình nhân qua đường như Leamas, vẫn thường cho cô tiền?

Nàng gào lên :

- Alec không phải là một người tình qua đường sao ông có thể...

- Nhưng anh ta có cho cô tiền. thế những người đàn ông đó cũng cho cô tiền nữa?

Nàng thốn thức :

- Trời ơi, xin đừng hỏi...

- Họ là ai ?

Nàng không trả lời, rồi Karden bắt thần quát lớn, đây là lần đầu y lên giọng :

- Ai?
- Tôi không biết. Họ đến bằng xe hơi. Bạn của Alex.
- Lại bạn nữa? Họ muốn gì?
- Tôi không biết. Họ cứ hỏi tôi anh ấy đã nói gì với tôi. Họ bảo tôi tiếp xúc với họ nếu...
- Bằng cách nào? Tiếp xúc với họ bằng cách nào?

Sau cùng nàng trả lời :

- Ông ấy ở Chelsea... Tên ông ấy là Smiley... George Smiley... tôi phải điện thoại cho ông ấy.
- Và cô đã điện thoại?

Karden đã đặt hồ sơ của y xuống. Một sự im lặng chết chóc đã trùm xuống phòng xử. Chỉ về phía Leamas, Karden nói, bằng một giọng tem xuôi tai vì được kiểm soát hoàn hảo :

- Smiley đã muốn biết xem Leamas có nói với cô ta quá nhiều hay không. Leamas đã làm một điều mà tình báo Anh quốc không hề trông đợi anh ta làm: anh ta đã dính vào một cô gái và khóc trên vai cô ta .

Rồi Karden cười nhẹ, làm như tất cả chỉ là một trò đùa khéo léo:

- Cũng như Karl Riemeck. Anh ta đã phạm phải cùng một lỗi lầm.

Kaden tiếp tục :

- Leamas có bao giờ nói về anh ta không?
- Không.
- Cô không biết gì về quá khứ của anh ta?
- Không. Tôi chỉ biết anh ấy đã làm gì đó ở Beclin. Một việc gì đó cho Chính Phủ.
- Thế là anh ta đã nói về quá khứ của mình phải không? Anh ta có nói là đã có vợ?

Im lặng một lúc lâu. Liz gất đầu.

- Sao cô không đi thăm anh ta khi anh ta vào tù ? Cô có thể thăm được mà?
- Tôi nghĩ rằng anh ấy không muốn tôi đi thăm.
- Tôi hiểu. Cô có viết thư cho anh ta ?
- Không. Có, một lần... chỉ để bảo anh ấy rằng tôi sẽ đợi. Tôi nghĩ anh ấy chẳng để tâm.
- Cô không nghĩ rằng anh ta cũng muốn như thế ?
- Phải.
- Vào khi anh ta mãn tù, cô không tìm cách tiếp xúc với anh ta?
- Không.
- Anh ta có chỗ nào để đi, anh ta có một công việc đang đợi, có bạn bè nào muốn chứa chấp không?
- Tôi không biết.. tôi không biết.

Karden cười gặn hỏi :

- Nghĩa là thật sự cô với anh ta đã chấm dứt, phải không? Cô có tìm một nhân tình khác không?
- Không, tôi chờ anh ấy ... tôi sẽ luôn luôn chờ anh ấy.

Nàng tự chủ rồi nói tiếp :

- Tôi muốn anh ấy trở về.

- Vậy tại sao cô không viết thư? Tại sao cô không có tìm ra nơi anh ta ở?
- Anh ấy không muốn thế! Anh ấy đã bắt tôi phải hứa... không bao giờ được theo anh ấy không bao giờ được...

Karden đắc thắng hỏi gặng :

- À thế là anh ta đã mong được vào tù, phải không?
- Không, tôi không biết. Tại sao tôi có thể nói với ông những gì tôi không biết?

Karden vẫn cứ hỏi tới, giọng đầy vẻ gay gắt :

- Và buổi tối sau cùng, buổi tối trước khi anh ta đánh người bán tạp hóa, anh ta có bắt cô hứa lại làm nữa không? Có không?

Với một sự mệt mỏi vô biên, nàng gật đầu bằng một động tác hàng phục đáng thương:

- Có
- Và còn tỏ lời chia tay?
- Chúng tôi cùng tỏ lời chia tay nhau.
- Dĩ nhiên, sau bữa ăn tối. Lúc đó khuya lắm rồi. Hay cô ở lại đêm với anh ta?
- Sau bữa ăn , tôi về nhà - không về thẳng nhà. Trước hết tôi đi bách bộ. Không nhớ đi đâu, chỉ bước tới.
- Anh ta đã nêu lí do nào để dứt tình?

Nàng đáp:

- Anh ấy không dứt tình. Không bao giờ Anh ấy chỉ nói có một việc anh ấy cần phải làm; có một người anh ấy cần phải trả thù, bằng mọi giá, và sau này, có lẽ là một ngày kia, khi mọi việc xong xuôi rồi ... anh ấy sẽ quay về, nếu tôi còn ở đó và...

Karden châm biếm :

- Và chắc cô đã nói rằng sẽ luôn luôn đợi anh ta chờ gì ? Rằng cô sẽ luôn luôn yêu anh ta ?

Liz đáp vắn tắt :

- Phải.
- Anh ta có nói sẽ gởi tiền cho cô không?
- Anh ấy nói ... anh ấy nói mọi việc không tệ như tôi tưởng tượng. Tôi sẽ được ... chăm sóc.
- Và đó là lí do khiến cô sau này không dò hỏi khi một Cơ quan từ thiện trong thị xã tự đứng cho cô một ngàn Anh kim?
- Phải! Phải, đúng vậy! Bây giờ ông đã biết mọi điều - ông đã biết cả rồi. Tại sao ông còn cho gọi tôi đến nếu ông đã biết hết?

Không chút bối rối, Karden đợi cho nàng ngừng thổn thức. Cuối cùng y nói với Tòa án về phía trước mặt:

- Đó là chứng cứ của bên bị cáo. Tôi tiếc rằng một cô gái mà nhận thức bị lu mờ bởi tình cảm và tinh thần cảnh giác bị cùi nhục bởi tiền bạc, lại được các Đồng chí Anh Quốc của chúng ta xem như một người có thể giữ chức vụ quan trọng trong Đảng.

Nhìn Leamas trước tới nhìn Fiedler y nói thêm một cách tàn nhẫn :

- Cô ta là một kẻ ngu đần. Tuy nhiên thật là may mắn là Leamas đã gặp cô ta. Đây không phải là lần đầu mà một âm mưu phục hận đã bị phát giác vì sự suy đồi của những người đã thảo ra kế hoạch.

Với một cái cúi đầu nhẹ và đúng cách về phía Tòa, Karden ngồi xuống.

Trong khi y làm thế , Leamas đứng lên, và lần này tên gác đèn càng yên.

Luan don chắc đã phát cuồng. Chàng đã bảo họ y thế mới khôi hài - chàng đã bảo họ để nàng yên. Và nay thì rõ ràng là ngay từ lúc chàng rời Anh quốc - ngay cả từ trước đó khi chàng vào tù - có một tên ngu ngốc nào đó đã đi thu xếp mọi thứ - thanh toán các hóa đơn, trả tiền cho người bán tạp hóa, người chủ nhà : và nhất là Liz. Thật là điên khùng và quái lạ. Họ định làm gì vậy, giết Fiedler. Giết điệp viên của họ? Phá hoại chính điệp vụ của họ? Có phải đó là Smiley? Cái lương tâm nhỏ nhen tồi tệ của anh ta đã khiến anh ta làm thế? Chỉ có một điều phải làm - đưa Liz và Fiedler ra ngoài cuộc và tự gánh lấy trách nhiệm. Dầu sao thì chắc chàng cũng đã hết thời rồi. Nếu chàng có thể cứu được Fiedler - nếu chàng có thể làm thế - có lẽ Liz sẽ có cơ hội thoát.

Sao chúng lại biết nhiều thế? Chàng chắc chắn là không bị theo dõi đến nhà Smiley chiều hôm ấy. và vzw6
sốt tiền - sao họ nghe được chuyện chàng ăn cắp tiền ở Cơ Sở? Chuyện đó chỉ loan truyền nội bộ thôi mà... vậy thì làm sao chúng biết được ?

Hoang mang, giận dữ và nhục nhã một cách cay đắng chàng chậm chạp bước lên lối đi ở giữa, thân cứng đờ như một người lên đoạn đầu đài.

24. Thú Nhận

- Được rồi, Karden.

Mặt chàng trắng bệch và cứng như đá, đầu ngã về phía sau hơi nghiêng về một bên. Trong thái độ của một người lắng nghe một âm thanh ở xa. Từ con người chàng toát ra một vẻ trầm tĩnh đáng sợ, không phải của sự khuất phục mà của sự tự chủ, nên toàn thân chàng như trong gọng kềm của ý chí.

- Được rồi, Karden, ông hãy để cho cô ấy đi.

Liz đang nhìn chàng chòng chọc, mặt nàng nhăn nhúm và xấu xí, đôi mắt đen ràn rụa nước mắt. Nàng nói:

- Đừng, Alec ... đừng.

Trong phòng hình như không có một ai khác - mà chỉ có Leamas cao và thẳng như một chiến sĩ. Nàng cao giọng:

- Đừng nói họ biết, dù là chuyện gì, đừng cho họ biết chỉ vì em ... Em không màng gì nữa. Alec, em xin hứa như thế.

Leamas nói một cách vụng về:

- Im đi Liz, bây giờ đã quá muộn.

Mặt chàng quay về phía bà Chánh Thẩm.

- Cô ấy không biết gì, không biết gì hết, xin bà hãy cho cô ấy ra khỏi đây và cho cô ấy về nhà. Tôi sẽ cho các người biết mọi chuyện còn lại.

Bà Chánh Thẩm liếc nhanh sang hai người đàn ông ở hai bên. Bà ta cân nhắc, rồi bảo:

- Cô ấy có thể rời phòng xử, nhưng đến khi xong phiên Tòa mới được về. Rồi chúng tôi sẽ xét lại.

Leamas gào lên:

- Cô ấy không biết gì cả, tôi đã nói thế mà! Karden có lý, các người không thấy sao? Đây là một điệp vụ, một điệp vụ có kế hoạch trước. Làm sao cô ấy biết được? Cô ấy chỉ là một cô gái đáng thương bị đời bạc đãi, tại một thư viện tồi tàn - cô ấy không ích gì cho các người!

Bà Chánh Thẩm trả lời gọn:

- Cô ta là một nhân chứng, Fiedler có thể muốn chất vấn cô ấy.

Không còn tiếng “Đồng chí Fiedler” nữa.

Nghe nói đến tên mình, Fiedler dường như tỉnh khỏi một cơn mơ chìm đắm, và Liz lần đầu tiên nhìn thẳng y. Đôi mắt nâu sẫm của y nhìn nàng một lúc, và y mỉm cười rất nhẹ, như nhận ra hạng người của nàng. Nàng nghĩ y là một hình dáng nhỏ bé, vắt vưởng, nhưng thoải mái một cách kỳ lạ. Fiedler nói, giọng một mối:

- Cô ấy không biết gì cả. Leamas có lý, xin để cô ta đi đi.

Bà Chánh Thẩm liên hồi:

- Anh biết anh đang nói gì chứ? Anh biết thế nghĩa là gì chứ? Anh không có câu hỏi nào đặt ra cho cô ta à?

- Cô ta đã nói những gì phải nói.

Hai bàn tay của Fiedler đan vào nhau đặt trên đầu gối và y đang ngắm nghía chúng như chúng làm y thích thú hơn là diễn tiến tại Tòa. Y gật gù.

- Thật là một vụ sắp đặt tuyệt hảo. Để cô ta đi đi. Cô ta không thể nói ra những gì cô ta không biết.

Với một thái độ giễu cợt, y nói thêm:

- Tôi không có câu hỏi nào đặt ra với nhân chứng.

Một tên gác mở khóa cửa và gọi vọng ra hành lang phía ngoài. Trong sự im lặng hoàn toàn, họ nghe giọng một người đàn bà trả lời, và bước chân nặng nề của bà ta từ từ gần lại. Fiedler bất thần đứng dậy, và cầm cánh tay Liz, y đưa nàng ra cửa. Khi đến cửa nàng quay lại nhìn về phía Leamas nhưng chàng đang nhìn qua phía khác như một người không chịu được cảnh máu chảy.

Fiedler:

- Cô trở về Anh Quốc đi. Cô hãy trở về Anh Quốc đi.

Bỗng nhiên Liz òa khóc nức nở. Người đàn bà quàng tay nàng, để đỡ cho nàng đứng vững hơn là an ủi, và đưa nàng ra khỏi phòng. Tên gác đóng cửa lại. Tiếng khóc của nàng nhỏ dần rồi tắt hẳn.

Leamas bắt đầu:

- Không có gì nhiều để nói thêm vì Karden đã đoán rất đúng. Đây là một vụ đã được sắp đặt sẵn. Khi chúng tôi bắt Karl Riemek chúng tôi bắt điệp viên hữu hiệu duy nhất ở Đông Đức. Mọi người khác trước đó đều đã tiêu tòng. Chúng tôi không sao hiểu nổi - hình như Mundt chộp được họ trước khi chúng tôi tuyển dụng được họ. Tôi về Luân-đôn gặp Control. Peter Guillam cùng có mặt với George Smiley. Thật sự chỉ George lúc đó đã thôi việc, đang nghiên cứu gì đó. Hình như là ngôn ngữ học.

.Dầu sao họ đã mơ ước vụ này từ lâu. Để một người tự cho mình mắc bẫy, đó là lời của Control. Cứ đi qua các giai đoạn và xem cá cấn câu không. Sau đó chúng tôi mới soạn thảo kế hoạch - có thể nói là đi từ cuối lên đầu. Smiley gọi là “quy nạp phép”. Nếu Mundt là điệp viên của chúng tôi, chúng tôi sẽ phải trả tiền cho y ra sao, hồ sơ sẽ có bộ mặt thế nào, vân vân. Peter nhắc lại vụ một người Á-Rập đã cố bán cho chúng một bản phân tích về Abteilung năm trước đó mà chúng tôi đã dùng nó. Sau này chúng tôi mới khám phá là mình lầm. Peter có ý kiến lợi dụng lại vụ đó - tựa hồ chúng tôi đã không xử dụng nó vì chúng tôi đã biết rồi. Mưu kế này thật là khôn khéo.

.Các người có thể tưởng tượng ra phần còn lại. Các cơ sở ngoài là suy sụp; rượu chè, nợ nần, tin đồn Leamas đã biến thủ công quỹ. Mọi thứ phù hợp nhau. Chúng tôi bảo Elsie ở Phòng Kế Toán giúp vào việc loan truyền tin đồn, và vài người khác nữa. Họ làm việc đó khá lắm - (giọng chàng có vẻ kiêu hãnh) - rồi tôi chọn một buổi sáng - một buổi sáng Thứ Bảy, có nhiều người xung quanh và cho nổ chuyện. Báo chí địa phương có đăng - ngay cả tờ “Công Nhân” nữa thì phải - và đến lúc đó các người mới hay biết câu chuyện. Từ đó - (chàng tiếp với vẻ khinh miệt) các người tự đào huyệt chôn mình.

Mundt lạnh lùng bảo, trong lúc y trầm ngâm nhìn chàng với đôi mắt nhạt màu:

- Huyệt chôn anh. Và có thể chôn luôn đồng chí Fiedler.

Leamas thần nhiên:

- Anh khó thể trách Fiedler, tình cờ y đứng vào đúng chỗ; y không phải là người duy nhất trong Abteilung muốn treo cổ anh, Mundt à.

Mundt nói một cách quả quyết:

- Dẫu sao chúng tôi cũng sẽ treo cổ anh. Anh đã giết một tên gác, anh đã cố giết tôi.

Leamas mỉm cười khô khan:

- Trong bóng tối tất cả lũ mèo đèn giống như nhau ... Smiley luôn luôn bảo rằng chuyện có thể không thành. Anh ta nói có thể gây ra một phản ứng mà chúng tôi không thể ngăn chặn được. Anh ta mất tinh thần rồi - các người đều biết thế. Anh ta không còn như trước khi xảy ra vụ Fennan - từ khi có chuyện Mundt ở Luân-Đôn. Họ nói có chuyện xảy ra cho anh ta - thế nên anh ta khởi khỏi Cơ Sở. Đó là điều tôi không hiểu được, tại sao họ thanh toán các hóa đơn, trả tiền cho cô gái và mọi khoản khác. Chắc hẳn Smiley đã cố ý làm hư chuyện, chắc hẳn như thế. Hẳn anh ta đã có một cơn khủng hoảng lương tâm, nghĩ rằng giết người là sai lầm. Thật là điên rồi, sau khi sửa soạn mọi thứ đến thế mà lại làm rối tung một điệp vụ như vậy.

.Nhưng Smiley ghét anh, Mundt à. Tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đều ghét anh, dù chúng tôi không nói ra. Chúng tôi xếp đặt kế hoạch như một trò chơi .. bây giờ thật khó giải thích. Chúng tôi biết lưng mình đã sát tường, đã chống không nổi Mundt và bây giờ chỉ cố tìm cách giết hắn. Nhưng vẫn chỉ là một trò chơi.

Quay lại Tòa, chàng nói:

- Các người nghĩ lầm về Fiedler, y không phải người của chúng tôi. Sao Luân-đôn lại liều lĩnh như thế với một người ở địa vị Fiedler? Tôi nhìn nhận rằng họ có trông mong vào y. Họ biết y ghét Mundt - sao lại không ghét? Fiedler là người Do-thái mà? Tất cả các người đều biết, phải biết rằng Mundt nổi tiếng ra sao, nghĩ thế nào về người Do-thái.

.Tôi sẽ cho các người biết một điều - không ai khác nói ra, nên tôi cho biết, Mundt đã cho người đánh mềm xương Fiedler, và suốt thời gian đó, khi mọi việc tiếp diễn, Mundt vừa dụ dỗ vừa chế nhạo y là Do-thái. Các người đều biết Mundt là loại người ra sao, và các người chịu đựng y vì y làm việc giỏi. Nhưng ...

Chàng ngừng một giây, và tiếp:

- Nhưng rủi thay ... nhiều người đã dính vào chuyện này mà Fiedler lại không đưa đầu vào rọ. Tôi có thể nói với các người Fiedler giỏi lắm ... ý thức hệ vững vàng, có phải đó là danh từ chuyên môn của các anh?

Chàng nhìn Tòa. Họ nhìn chàng một cách dừng dừng, gần như hơi tò mò, tia mắt họ lạnh nhạt và không xao xuyến. Lúc này Fiedler đã về ghế ngồi và đang lắng nghe với một vẻ giả bộ thờ ơ. Y nhìn Leamas một lúc, và hỏi:

- Và anh đã làm hư hỏng tất cả phải không? Một con cáo già như Leamas trong một công tác để đời, mà lại ngã vì một ...anh nói cô ta là gì nhỉ? ...Một cô gái đáng thương bị đời bạc đãi trong một thư viện tồi tàn? Luân-đôn chắc hẳn đã biết; Smiley không thể một mình bày ra mưu kế này.

Fiedler quay lại Mundt nói tiếp:

- Mundt à, tôi vừa lưu ý một điều kỳ lạ, chắc họ đã biết anh kiểm chứng từng phần câu chuyện của y. Chính vì vậy Leamas đã đóng trọn một vai trò dài. Tuy thế sau đó họ gửi tiền cho người bán tạp hóa, trả tiền thuê phòng và mua giao kèo mượn nhà cho cô gái. Trong số các điều phi thường mà họ đã làm, những người giàu kinh nghiệm như họ, đặc biệt nhất là việc trả một ngàn Anh kim cho một cô gái - cho một đảng viên của mình - người vẫn tin rằng Leamas đang cạn túi. Không cần nói rằng lương tâm của Smiley đi xa đến thế. Nhận định Luân-đôn đã làm việc đó. Liều thật!

Leamas nhún vai:

- Smiley có lý. Chúng tôi không thể ngăn chặn phản ứng. Chúng tôi không hề ngờ anh sẽ mang tôi đến đây - Hòa-lan thì có thể, nhưng không phải ở đây.

Chàng im lặng một lúc, và tiếp:

- Nhưng tôi không hề nghĩ các người sẽ mang cô gái đến đây. Tôi thật là ngu dại.

Fiedler vội vàng chen lời:

- Nhưng Mundt thì không. Mundt biết phải làm gì - y còn biết cô gái sẽ cung ứng bằng chứng - phải nhìn nhận Mundt khéo thật. Hắn lại biết về chuyện giao kèo mướn nhà - quả thật đáng sửng sốt. Ý tôi nói là làm sao hắn lại có thể khám phá ra? Cô ta không nói ai hay. Tôi biết rõ cô gái đó, tôi hiểu cô ta ... cô ta không bao giờ nói cho ai biết đâu.

Y liếc nhìn Mundt:

- Chắc Mundt có thể cho chúng ta biết làm sao anh ta biết được?

Mundt ngập ngừng, hơi lâu một chút, Leamas thâm nghĩ.

Cuối cùng Mundt bảo:

- Đó là do sự đóng góp của cô ta. Một tháng trước đây cô ta tặng số đóng góp vào Đảng là mười Shilling mỗi tháng. Tôi đã nghe nói về chuyện đó. Nên tôi cố tìm biết tạo sao cô ta lại đủ tiền làm thế. Và tôi đã tìm được.

Fiedler lạnh lùng đáp:

- Một lời giải thích bậc thầy.

Lại im lặng.

Bà Chánh Thẩm chỉ liếc sang hai người đồng sự và lên tiếng:

- Tôi nghĩ rằng bây giờ Tòa đã sẵn sàng phúc trình lên Chủ Tịch Đoàn. Nghĩa là ...

Bà ta vừa đưa đôi môi nhỏ hung ác về phía Fiedler, vừa nói tiếp:

- Trừ phi anh có điều gì muốn nói.

Fiedler lắc đầu. Hình như có điều gì vẫn còn làm y thích thú.

Bà Chánh Thẩm tiếp tục:

- Trong trường hợp này, các đồng sự của tôi đều đồng ý rằng Đồng chí Fiedler được giải nhiệm cho đến khi nào Ủy Ban Kỷ Luật của Chủ Tịch Đoàn xét xong trường hợp của đồng chí.

.Leamas thì đã bị câu lưu. Tôi muốn nhắc quý vị rằng Tòa không có quyền chấp hành. Công Tố Viện của Nhân Dân, cùng với Đồng chí Mundt sẽ xét xem phải thi hành như thế nào với một agent provocateur (1) của Anh, và đồng thời cũng là một kẻ sát nhân.

Và đột nhiên, với sự sáng suốt khủng khiếp của một kẻ bị lừa bịp quá lâu. Leamas hiểu biết tất cả âm mưu ghê rợn.

Chú thích

(1): Điệp viên khích động (bảng Pháp văn trong nguyên tác)

25. Ủy Viên

Liz đứng ở cửa sổ, lưng quay về bà cai ngục, và nhìn mông lung ra khuôn sân nhỏ xíu phía ngoài, nàng đoán bọn tù nhân tập thể dục ở đây. Nàng đang ở trong văn phòng của một người nào đó; có thức ăn ở trên bàn cạnh điện thoại nhưng nàng không đụng tới. Nàng cảm thấy muốn đau và mệt kinh khủng; mệt mỏi về thể chất. Hai chân nàng nhức nhối, mặt cứng đờ và sưng phù vì khóc quá nhiều. Nàng cảm thấy dơ dáy và muốn tắm.

Bà cai tù lại hỏi:

- Sao cô không ăn? Bây giờ đã xong chuyện rồi.

Bà ta nói không có vẻ gì thương xót, tựa hồ cô gái là một kẻ ngu dân khi đồ ăn có đầy mà lại không ăn.

- Tôi không đói,

Bà ta nhún vai, nhận xét:

- Cô còn một chuyến đi dài, và ở cuối đường chẳng có gì nhiều.
- Bà muốn nói sao?
- Công nhân ở Anh Quốc đang chết đói. Bọn tư bản để mặc cho họ đói.

Giọng bà ta đầy tự mãn. Liz định nói gì nhưng thấy vô ích. Vả lại, nàng muốn biết; nàng phải biết, và người đàn bà này có thể kể hết cho nàng nghe.

- Đây là đâu?

Bà ta bật cười.

- Cô không biết sao? Cô nên bọn chúng ở ngoài kia.

Bà ta vừa gật đầu vừa chỉ về phía cửa sổ:

- Bọn chúng có thể cho cô biết đây là đâu?
- Họ là ai?
- Bọn tù nhân.
- Tù nhân về tội gì?

Bà ta trả lời không một chút do dự:

- Kẻ thù của Nhà Nước, Bọn do thám, sách động.
- Sao bà biết họ là gián điệp?
- Đẳng biết, Đẳng biết rõ mọi người nhiều hơn chính họ. Cô không nghe nói thế sao?

Bà ta nhìn nàng, lắc đầu và nhận xét:

- Người Anh! Bọn nhà giàu đã ăn hết tương lai của các cô và bọn nhà nghèo các cô đã cho chúng đồ ăn - đó là chuyện xảy ra cho người Anh.
- Ai nói bà thế?

Người đàn bà mỉm cười không đáp. Bà ta có vẻ tự hài lòng về mình. Liz vẫn hỏi:

- Và đây là nhà tù dành cho bọn gián điệp?
- Đây là nhà tù dành cho những kẻ nào không nhận thức được thực tại của xã hội chủ nghĩa; cho những kẻ nào nghĩ rằng chúng có quyền sai lầm; cho những kẻ nào chậm bước tiến chung.

Rồi bà ta vắn tắt kết luận:

- Cho bọn phản bội.
- Nhưng họ đã làm gì?
- Ta không thể xây dựng chế độ Cộng sản mà không gạt bỏ chủ nghĩa cá nhân. Cô không thể dự tính chương trình xây dựng một tòa nhà lớn nếu một tên côn đồ nào đó xây cái chuồng heo của hắn trên đất của cô.

Liz nhìn bà ta sững sốt:

- Ai nói bà nghe tất cả những chuyện này?

Bà ta hãnh diện bảo:

- Tôi là Ủy viên ở đây. Tôi làm việc trong khám.

Liz liền tiến lại, nhận xét:

- Bà thật giỏi.

Người đàn bà trả lời một cách chua cay:

- Tôi là một công nhân. Quan niệm công nhân trí óc là loại cao hơn phải bị tiêu diệt. Không có loại, chỉ có công nhân; không có sự khác biệt giữa lao lực trí óc và tay chân. Cô không đọc Lenin sao?

- Vậy những người trong nhà tù này đều là trí thức?

Bà ta mỉm cười:

- Phải, chúng là bọn phản động tự cho mình là tiến bộ; chúng bảo vệ cá nhân chống lại Nhà Nước. Cô có biết Khrushchev nói gì về cuộc phản cách mạng ở Hung-gia-lợi không?

Liz lắc đầu. Nàng phải tỏ ra thích thú, phải khiến bà ta nói chuyện:

- Ông ấy bảo rằng nếu đem bắn vài tên văn sĩ kịp lúc thì đã không có gì xảy ra.

Liz hỏi nhanh:

- Bây giờ họ sắp bắn ai? Sau phiên xử?

Bà ta thản nhiên trả lời:

- Leamas, và tên Do Thái, Fiedler.

Trong một lúc Liz nghĩ mình sắp ngã nhưng tay nàng tìm được lưng một chiếc ghế và nàng cố ngồi xuống. Nàng khẽ nói:

- Leamas đã làm gì?

Người đàn bà nhìn nàng bằng đôi mắt giảo hoạt. Bà ta có thân hình cao lớn; tóc thưa, chải ngang đầu và búi lại ở sai cái cổ to.

Mặt bà ta nặng nề, nước da nhão nhẹt và ươn ướt. Bà ta bảo:

- Y đã giết một người gác.

- Sao vậy?

Bà ta nhún vai, và tiếp:

- Còn tên Do-thái, y đã kết tội một đồng chí trung kiên.

Liz hỏi với vẻ nghi ngờ:

- Họ sẽ bắn Fiedler chỉ vì thế?

Người đàn bà bình phẩm:

- Bọn Do-thái đến thế cả Đồng chí Mundt biết cách đối xử với bọn đó. Chúng tôi không cần cái giống đó ở đây. Nếu chúng với Đảng, chúng nghĩ là Đảng thuộc về chúng. Nếu chúng ở ngoài, chúng nghĩ là Đảng cấu kết chống lại chúng. Người ta đồn rằng Leamas và Fiedler âm mưu với nhau để chống lại Mundt. Cô có ăn cái đó không?

Bà ta vừa hỏi, vừa chỉ vào thức ăn trên bàn. Liz lắc đầu. Bà ta tuyên bố, với một vẻ cố làm ra miễn cưỡng.

- Thế thì tôi phải ăn. Họ đã cho cô cả một củ khoai tây. Chắc hẳn cô phải có một anh tình nhân ở nhà bếp.

Bà ta có vẻ thích thú mãi về lời khôi hài đó cho đến khi xong hết bữa ăn của Liz.

Trong nỗi bối rối ngự trị trên tâm trí Liz, trong cơn lốc của tủi nhục, đau buồn và sợ hãi, nổi bật nhất là hình ảnh khủng khiếp của Leamas mà nàng đã trông thấy lần cuối cùng trong phòng xử, người cứng đờ trên ghế, mắt tránh nhìn về phía nàng. Nàng đã làm chàng thất bại và chàng không dám nhìn nàng trước khi chàng chết; không chịu cho nàng thấy sự khinh miệt, có thể là sự sợ hãi hằn lên trên mặt chàng.

Nhưng làm sao nàng có thể làm khác hơn được? Nếu Leamas chỉ cần bảo nàng phải làm gì thôi - dù giờ đây nàng vẫn còn mơ hồ - chắc nàng đã nói dối và lừa bịp cho chàng. Bất cứ gì chỉ cần chàng bảo nàng trước! Chắc chắn chàng hiểu điều đó; chắc chắn chàng hiểu rõ nàng đủ để biết rằng dù sao nàng sẽ làm

bất cứ gì chàng muốn, nàng sẽ hòa hợp và hình hài, sự sống của chàng, ý chí và cuộc đời của chàng, bóng dáng và những nỗi khổ đau của chàng, nếu nàng làm được; nàng không cầu mong gì hơn là có cơ hội được làm vậy. Nhưng nàng làm sao biết được nếu không có ai cho nàng hay trước, làm sao trả lời nổi những câu hỏi được ngụy trang một cách xảo quyệt đó? Hình như sự tàn hoại do nàng gây ra thật là vô cùng. Trong cơn sốt tinh thần nàng nhớ lại hồi bé đã sợ hãi biết bao khi biết rằng mỗi bước chân đi hàng ngàn sinh vật tí hon bị nghiền nát dưới chân nàng, và bây giờ, dù nàng đã nói dối hay nói thật - hay ngay cả im lặng đi nữa - nàng cũng bắt buộc phải hủy diệt một người. Có thể là hai, vì còn có luôn cả người đàn ông Do-thái, Fiedler, người đã dịu dàng với nàng, đã cầm tay nàng và bảo nàng đi về Anh Quốc. Họ sẽ bắn Fiedler; bà cai ngục đã nói thế. Tại sao lại phải Fiedler - tại sao không phải là ông già đã hỏi nàng nhiều câu, hay là gã đàn ông tóc vàng ở hàng ghế đầu giữa các tên lính, người lúc nào cũng cười mỉm? Mỗi khi nàng quay người, nàng lại trông thấy đầu tóc vàng mượt và khuôn mặt tàn nhẫn và nhẵn nhụi của y mỉm cười như mọi sự chỉ là một trò đùa lớn. Nàng ảm lòng phần nào vì thấy Leamas và Fiedler ở cùng một phe.

Nàng quay lại người đàn bà và hỏi:

- Sao mình lại đợi ở đây?

Bà ta đẩy cái đĩa qua một bên và đứng dậy đáp:

- Đợi chỉ thị. Họ đang quyết định xem cô có phải ở lại không.

Liz thẳng thốt hỏi lại:

- Ở lại?

- Đó là một vấn đề chứng cứ, Fiedler có thể bị mang ra xử. Tôi đã bảo: họ nghi có sự cấu kết giữa Fiedler và Leamas.

- Nhưng chống ai? Làm sao Leamas có thể cấu kết ở Anh Quốc được? Làm sao anh ấy đến đây được? Anh ấy không ở trong Đảng mà.

Người đàn bà lắc đầu và trả lời:

- Đó là điều bí mật, chỉ liên can đến Chủ Tịch Đoàn. Có lẽ tên Do-thái đã mang anh ta đến

Liz nài nỉ, có vẻ tăng bốc giọng nói:

- Nhưng bà biết, bà là Ủy viên tại Khám đường, chắc chắn họ đã cho bà biết.

Người đàn bà trả lời một cách tự mãn:

- Có lẽ, đó là điều rất bí mật.

Chuông điện thoại chọt reo vang. Người đàn bà nhắc ống nghe lên. Sau một lúc bà ta vừa liếc nhìn Liz vừa nói vào máy:

- Dạ thưa Đồng chí ngay bây giờ.

Đoạn bà ta đặt máy xuống, vẫn tắt báo nàng:

- Cô phải ở lại. Chủ tịch Đoàn sẽ xét trường hợp Fiedler. Trong khi chờ đợi cô sẽ ở đây. Đó là ý muốn của Đồng chí Mundt.

- Mundt là ai?

Người đàn bà có vẻ tinh quái. Bà ta sửa lại:

- Đó là ý muốn của Chủ tịch Đoàn.

Liz kêu lên:

- Tôi không muốn ở lại, tôi muốn...

Người đàn bà ngắt lời:

- Đảng biết rõ ta hơn ta biết ta. Cô phải ở đây. Đó là ý muốn của ông Đảng.

Liz hỏi lại:

- Mundt là ai?

Nhưng nàng vẫn không được trả lời.

Một cách chậm chạp Liz theo bà ta dọc theo dãy hành lang dài vô tận, qua những cổng sắt có lính gác, qua những cánh cửa thép bên trong không có một tiếng động, đi xuống những cầu thang dài biên biệt, băng ngang những khoảng sâu dưới đất, cho đến khi nàng nghĩ mình đã tới đáy sâu của địa ngục, và không ai có thể cho nàng hay Leamas sẽ chết vào lúc nào.

Nàng không rõ mấy giờ khi nghe tiếng bước chân bước trong hành lang ngoài xà lim. Có thể là nửa đêm. Nàng đã thao thức nhìn mông lung vào bóng tối đen thẳm, mong chờ một tiếng động. Nàng đã không hề tưởng tượng được rằng sự im lặng lại có thể ghê rợn đến thế này. Có lần nàng kêu lên, và không có tiếng vang, không có gì cả. Chỉ có ký ức và chính tiếng nói của nàng. Nàng đã mừng tượng ra âm thanh đó phá vỡ bóng tối dày đặc như một nắm tay đâm vào tảng đá. Nàng đã xê dịch hai bàn tay xung quanh khi ngồi xuống giường, và dường như bóng tối đã khiến chúng thành nặng nề, như nàng đang lặn mò dưới nước. Nàng biết xà lim nhỏ; biết nó có một cái giường mà nàng đang ngồi, một cái bồn rửa tay và không có vòi nước, và một cái bàn thô kệch; nàng đã trông thấy chúng lúc mới bước vào. Rồi ánh sáng đã tàn lụi, và nàng đã chạy bỏ về chỗ có chiếc giường, đã chạm ống chân vào cạnh giường và đã đứng sững sờ run lên vì sợ. Cho đến lúc nàng nghe tiếng chân, và cửa xà lim đột ngột mở.

Nàng nhận ra y ngay, dù rằng chỉ có thể trông thấy bóng y nổi bật trong bóng đèn xanh lợt lạt của hành lang. Cái dáng nhanh nhẹn và tươi tắn, đường nét rõ ràng của đôi má và mái tóc ngắn vàng bọc lột phớt ánh đèn phía sau lưng y, Y nói:

- Mundt đây. Đi theo tôi ngay.

Giọng y đầy khinh miệt nhưng được hạ thấp, dường như y không muốn có người nghe thấy.

Liz bỗng nhiên kinh hoàng. Nàng nhớ lại lời nói của người đàn bà cai ngục: "Mundt biết cách đối xử với bọn người Do-thái. Nàng đứng cạnh giường nhìn sững y, không biết làm gì.

Mundt bước tới và nắm lấy cổ tay nàng:

- Mau lên, đồ ngu. Mau!

Nàng để mặc mình bị kéo ra hành lang. Hoang mang, nàng nhìn Mundt lặng lẽ khóa cửa xà lim lại. Y cầm tay nàng và lôi nhanh nàng đi dọc theo hành lang thứ nhất, nửa đi nửa chạy. Nàng có thể nghe tiếng rì rì của những chiếc máy điều hòa không khí ở đằng xa; và thỉnh thoảng có tiếng chân ở những lối đi thẳng góc với hành lang của nàng. Nàng nhận thấy Mundt ngấp ngừng lại còn thụt lùi lại khi họ đến những hành lang khác. Y thường đi lên đằng trước xem cho chắc không có ai đến rồi mới ra dấu cho nàng bước tới. Dường như y tin chắc nàng sẽ đi theo y, nàng biết rõ lý do. Trông y tựa hồ y đang đối xử với nàng như một đồng lõa.

Và bỗng nhiên y ngừng lại, thọc một cái chìa khóa vào ổ của một cánh cửa kim khí dơ dáy. Nàng chờ đợi trong kinh hoàng. Y đẩy mạnh cánh cửa ra và không khí giá lạnh của một đêm Đông hắt vào mặt nàng. Y lại ra dấu cho nàng, vẫn với vẻ cấp bách, và nàng theo y bước lại nấc tam cấp xuống lối đi trải sỏi chạy ngang một vườn rau thiếu người chăm sóc.

Họ theo lối đi tới một cái cổng xây theo kiểu cầu kỳ hướng ra một con đường phía ngoài. Một chiếc xe hơi đậu sẵn ngoài cổng. Đứng cạnh xe là Alee Leamas.

Mundt ngăn nàng lại khi nàng dợm bước tới:

- Khoan đã, cô hãy đợi ở đây.

Mundt tiến lên một mình và trong một khoảng thời gian đối với nàng như cả một thế kỷ, nàng nhìn hai người đàn ông đứng nói chuyện nho nhỏ với nhau. Tim nàng đập điên loạn, cả người nàng run rẩy vì lạnh và sợ. Cuối cùng Mundt trở lại. Y nói:

- Theo tôi.

Rồi y dẫn nàng đến chỗ Leamas đứng. Hai người đàn ông nhìn nhau một lúc. Mundt thản nhiên bảo:

- Chào mấy người. Leamas, anh chỉ là một tên ngu, cô gái này cũng như Fiedler, đâu có đáng gì.

Và y quay đi không nói thêm một tiếng nào nữa, bước nhanh vào bóng tối nhá nhem.

Nàng đưa tay chạm vào người chàng và chàng hơi xoay người đi, gạt tay nàng ra trong lúc mở cửa xe. Chàng gạt đầu ra dẫu nàng lên xe, nhưng nàng ngập ngừng, thăm thò hỏi:

- Alec, anh làm gì vậy? Sao y để anh đi?

Leamas rút lên:

- Im đi; đừng nghĩ gì về chuyện đó nữa, nghe không? Lên đi.

- Y đã nói gì về Fiedler vậy? Alec, tại sao y lại để mình đi?

- Y để mình đi là vì mình đã làm xong công việc của mình. Lên xe mau!

Dưới sự thôi thúc của ý chí mãnh liệt của chàng, nàng lên xe và đóng cửa. Leamas lên ngồi cạnh nàng.

Nàng tiếp tục hỏi, nghi ngờ và sợ hãi gia tăng trong giọng nàng:

- Anh đã thương lượng gì với y? Họ nói anh đã cấu kết với Fiedler để chống lại y. Vậy tại sao y để anh đi?

Leamas đã cho nổ máy và chẳng bao lâu chiếc xe lướt nhanh trên con đường hẹp. Hai bên đường là những cánh đồng trơ trụi, đằng xa những ngọn đồi tối sẫm đều đặn lẫn vào bóng đêm. Leamas nhìn đồng hồ nói:

- Mình còn cách Bá - Linh năm tiếng đồng hồ. Mình phải đến Kopenick lúc một giờ kém mười lăm. Mình có thể đến nơi một cách dễ dàng.

Liz im lặng một hồi lâu không nói gì. Nàng nhìn qua cửa kính, dọc theo con đường vắng tanh, hoang mang trong mê lộ của những ý tưởng chớm hình thành. Trăng tròn đã lên và băng giá chập chờn thành từng tấm khăn lệm dài dọc theo những cánh đồng. Họ rẽ vào một xa lộ. Sau cùng nàng nói:

- Alec, chắc anh đã quá lo ngại cho em? Có phải vì thế mà anh buộc Mundt cho em đi không?

Leamas không nói gì.

- Anh với Mundt là thù nghịch kia mà?

Leamas vẫn không nói gì. Lúc này chàng đang lái nhanh đồng hồ tốc độ chỉ 120 km. Xa lộ lộ chỗ đầy những ổ gà. Nàng nhận thấy chàng bật đèn pha, và không thềm chớp tắt khi gặp xe cộ ngược chiều. Chàng lái một cách hung bạo, ngã người về phía trước, khuỷu tay hầu như tì trên bánh lái. Liz bất thần hỏi:

- Fiedler sẽ ra sao?

Lần này Leamas trả lời:

- Y sẽ bị xử bắn.

Liz tiếp nhanh:

- Vậy tại sao chúng không bắn anh? Theo lời họ nói thì anh đã âm mưu với Fiedler để chống Mundt. Anh lại còn giết một tên gác. Tại sao Mundt vẫn để anh đi?

Leamas bất thần la lớn:

- Được rồi! Anh sẽ nói em biết. Anh sẽ cho biết điều mà em không hề biết, em không mà anh cũng không. Nghe đây: Mundt là người của Luân-đôn, là điệp viên của họ; họ đã mua hắn khi hắn ở Anh Quốc. Chúng ta đang chứng kiến đoạn kết tồi bại của một điệp vụ như nhuốc nhảm cứu Mundt. Cứu y khỏi tay một tên Do-thái tài giỏi trong Cơ quan của y, vì Fiedler đã bắt đầu nghi ngờ sự thực. Họ dùng chúng ta để giết y, em thấy không, giết tên Do-thái. Giờ em đã biết hết mọi chuyện. Hãy cầu trời cứu giúp cả hai đứa mình.

26. Bức Tường

Cuối cùng nàng nói, bằng một giọng thật bình thản, gần như chán nản: - Nếu thế, vai trò của em trong vụ này là gì hả Alec?

- Anh chỉ có thể phỏng đoán, qua những gì anh biết và những gì Mundt nói với anh trước khi mình đi. Fiedler đã nghi ngờ Mundt, nghi ngờ ngay từ khi Mundt trở về từ Anh quốc; y nghĩ rằng Mundt đang chơi trò gián điệp nhị trùng. Lẽ dĩ nhiên y ghét Mundt - sao lại không - nhưng y cũng có lý: Mundt là người của Luân Đôn, Fiedler quá mạnh, một mình Mundt trừ y không nổi nên Luân đôn quyết định làm việc đó cho Mundt. Anh có thể hình dung họ nghĩ ra kế hoạch như thế nào, thật đáng sách vở. Anh có thể hình dung bọn họ ngồi chung quanh một chiếc lò sưởi tại một trong những hội quán sang trọng của họ. Họ biết rằng chỉ loại trừ Fiedler mà thôi cũng vô ích - rất có thể y đã kể cho bạn bè nghe, đã cho phổ biến nhữn g lời tố cáo: học cần phải loại trừ hẳn mối nghi ngờ. Phục hồi uy tín một cách công khai, đó mới là chính là việc họ xếp đặt cho Mundt.

Chàng lẩn ra đường bên trái để qua mặt một chiếc cam nhông chở hàng. Trong lúc chàng đang qua mặt thì bất thần chiếc cam nhông trườn tới trước mặt chàng, nên chàng phải đạp mạnh thắng trên con đường lồi lõm để tránh đâm vào hàng rào bên trái.

Chàng đơn giản bảo:

- Họ nhờ anh cho Mundt vào tròng, họ nói cần phải giết y, và anh nhảy vào cuộc. Đây là công tác cuối cùng của anh. Thế là anh trở nên hư hỏng, và đâm mạnh vào mặt anh chàng chủ tiệm tạp hóa. Em đã biết tất cả những chuyện đó.

Nàng trầm tĩnh hỏi:

- Và làm tình nữa chứ?

Leamas lắc đầu, nói tiếp:

- Nhưng, em nên biết, đây mới là điểm chính yếu: Mundt biết hết, y biết rõ toàn thể kế hoạch; cùng với Fiedler, y cho người bắt anh. Rồi y để cho Fiedler hoành hành, bởi vì y biết thế nào Fiedler cũng tự đứt đầu vào tròng. Công việc của anh là làm cho bọn chúng tin vào một sự thực: Mundt là một điệp viên Anh Quốc.

Công việc của em là làm sao cho chúng quay lại nghi ngờ anh. Fiedler bị xử bắn và Mundt được cứu thoát khỏi âm mưu của Phát-xít. Đó là nguyên tắc cũ mèm của tình yêu lúc được phục hồi.

Liz kêu lên:

- Nhưng sao họ biết được về em; sao họ có thể biết mình sẽ gặp nhau? Trời ơi, Alec, không lẽ họ còn có thể biết khi nào người ta yêu nhau nữa sao?

- Điều đó là không quan trọng - chuyện này không tùy thuộc vào đó. Họ đã chọn em bởi vì em trẻ đẹp và ở trong Đảng, bởi vì họ biết em sẽ đến Đức Quốc nếu được mời. Chính anh chàng tên Pitt ở Phòng Nhân Công đã giới thiệu anh đến thư viện họ biết anh sẽ làm việc tại đó. Anh đoán Pitt đã làm cho Cơ Sở trong thời chiến tranh và họ đã lo lót hẳn. Họ chỉ cần để anh và em tiếp xúc với nhau, cho dù chỉ một ngày, điều đó không quan trọng, rồi sau đó họ có thể đến thăm em, gửi tiền cho em làm bộ như giữa đôi bên có chuyện gì, mặc dù thật ra không có gì cả, em hiểu không? Làm bộ như có một lý tưởng nào đó. Điểm cụ thể duy nhất là sau khi cho mình gặp nhau, họ sẽ gửi tiền cho em tựa hồ theo lời yêu cầu của anh. Quả thật, mình đã khiến cho công việc của họ thêm dễ dàng...

- Phải, mình đã làm theo đúng ý của họ.

Đoạn nàng nói tiếp:

- Alec, em cảm thấy nhơ nước, như một con ngựa cái bị đưa đi đụ đực.

Leamas lặng thinh, trong lúc Liz vẫn tiếp tục:

- Lương tâm của sở anh có được thư thái không, khi đi khai thác... một người trong Đảng, thay vì dùng một người nào khác?

Leamas nói:

- Có lẽ thật ra họ không nghĩ đến những góc cạnh đó. Họ chỉ nhắm chủ đích có lợi cho công tác.

- Lẽ ra em vẫn còn ở lại trong nhà tù đó, phải không? Đó chính là điều Mundt mong muốn mà? Y phải thấy như thế này là quá mạo hiểm - có lẽ em đã nghe quá nhiều đoán biết quá nhiều. Dầu sao, Fiedler là kẻ vô tội kia mà? Nhưng hẳn lại là người Do-thái.

Nàng tiếp, giọng đầy khích động:

- Vì vậy không phải là chuyện quan trọng cho lắm chứ gì?

Leamas chặn lời nàng:

- Thôi mà, anh xin em!

- Thật kỳ lạ vì Mundt đã để cho em đi, dù y thương thảo với anh.

Nàng có vẻ trầm ngâm.

- Bây giờ em là một mối nguy, phải không? Em muốn nói khi mình về Anh Quốc: một đảng viên là lại biết tất cả chuyện này... Y để cho em đi thật không hợp lý một chút nào.

Leamas trả lời:

- Anh có cảm tưởng y sẽ dùng sự tẩu thoát của mình để chứng tỏ với Chủ Tịch Đoàn rằng còn những Fiedler khác trong cơ quan của y cần phải bị triệt hạ.

- Và những người Do-thái khác?

Leamas trả lời một cách lạnh nhạt:

- Y lại có thêm cơ hội củng cố địa vị.

- Bằng cách giết thêm những người vô tội? Hình như điều đó không làm cho anh áy náy bao nhiêu.

- Dĩ nhiên là anh áy náy. Nó khiến anh muốn phát bệnh vì nhục nhã và tức giận và... Nhưng anh đã được nuôi dưỡng trong một tinh thần khác anh không thể nhìn mọi sự toàn một màu trắng hay đen. Những kẻ chơi trò này đều phải chịu mạo hiểm. Fiedler đã thua và Mundt đã thắng. Luân-Đôn đã thắng - đó là điểm chính yếu. Thật là một điệp vụ như nhuộm, thổi tha. Nhưng nó thành công, và đó là quy luật duy nhất.

Trong lúc nói, chàng dần dần lên giọng, cho tới cuối cùng chàng gần như hét vang.

Liz cũng lớn tiếng:

- Anh đang cố tự thuyết phục mình. Họ đã hành động một cách ác độc. Sao anh có thể đan tâm giết Fiedler? Alec, y là người tốt; em biết chắc. Còn Mundt...

Leamas vặn lại một cách phũ phàng:

- Em còn phàn nàn nỗi gì nữa? Đảng của em luôn luôn ở trong tình trạng chiến tranh mà? Với chủ thuyết hy sinh cá nhân cho tập thể. Thực tế của xã hội chủ nghĩa là: đánh nhau suốt ngày đêm - chiến đấu không ngừng có phải vậy không? Ít nhất em hãy còn sống sót. Anh chưa hề nghe người Cộng sản thuyết giảng về sự bất khả xâm phạm của nhân mạng có lẽ anh đã hiểu sai.

Chàng nói thêm một cách mỉa mai:

- Anh đồng ý, phải, anh đồng ý rằng rất có thể em đã bị tán mạng. Điều đó đã được tính toán từ trước. Mundt là một gã tàn độc, y thấy rõ để cho em sống không ích lợi một chút nào. Lời hứa của y - anh đoán y đã hứa sẽ tìm đủ mọi cách để giúp em - không có giá trị gì nhiều. Vì vậy em có thể chết - hôm nay, năm sau hoặc hai chục năm nữa - trong một nhà tù trên thiên đường của giới công nhân. Và anh có lẽ cũng thế. Nhưng anh nhớ đường như Đảng của em nhằm hủy diệt trọn một giai cấp. Hay là anh hiểu sai.

Rút một gói thuốc lá trong túi áo ra, chàng đưa cho nàng hai điếu, cùng một hộp quẹt. Mấy ngón tay của nàng run rẩy trong lúc nàng châm lửa và đưa một điếu lại cho Leamas. Nàng hỏi:

- Anh đã nghiên cứu kỹ vấn đề, phải không?

Leamas vẫn nói:

- Mình đã tình cờ ráp vừa đúng khuôn, anh rất tiếc. Anh cũng lấy làm tiếc cho những người khác - những kẻ vừa đúng với khuôn. Nhưng Liz à, em chớ nên than phiền về những điều kiện quá tàn nhẫn vì đó là những điều kiện của Đảng. Vốn ít lời nhiều. Hy sinh một người để cho nhiều người khác hưởng lợi. Em biết như thế thì không được đẹp đẻ gì, khi chọn người này để hy sinh - biến con người thành những công cụ.

Nàng lắng nghe trong bóng tối. Trong một lúc lâu, nàng gần như không ý thức được gì ngoại trừ con đường đang nhòa biến trước mắt, và nỗi kinh hoàng ê ẩm trong tâm trí. Cuối cùng nàng lên tiếng:

- Nhưng họ để cho em yêu anh. Và anh đã để cho em tin tưởng ở anh và yêu anh.

Leamas đáp không thương xót:

Họ đã lợi dụng mình. Họ đã bịp cả hai đứa mình bởi vì đó là điều cần thiết. Đó là cách duy nhất. Chắc em thấy Fiedler đã gần đến đích? Mundt đã suýt bị tóm đầu, em không hiểu thế sao?

Liz bắt thần la lớn:

- Sao anh có thể lật ngược chuyện đời như vậy? Fiedler rất tử tế và đúng đắn. y chỉ làm nhiệm vụ của y và bây giờ anh đã ám sát y. Mundt là một điệp viên và là một tên phản bội, thế mà anh lại che chở cho y. Mundt là một tên Quốc-xã, anh biết chứ? Y thù ghét người Do-thái. Anh ở về phe nào? Sao anh có thể...

Leamas gất:

- Chỉ có một quy luật cho trò chơi mình đang tham dự. Mundt là người của họ; y đã đưa cho họ những gì họ cần. Điều đó dễ hiểu quá mà? Chủ nghĩa Lenin chủ trương tùy nghi liên minh giai đoạn. Em tưởng bọn gián điệp viên là gì: là các nhà tu hành, các vị thần thánh và các người tử vì đạo hay sao? Họ chỉ là một lũ tội tộ, những thằng ngốc vênh vang, những tên bội phản nữa. Phải, đủ hạ người ngợm: lại cái bạo dâm, nghiện ngập, những lễ chơi trò cao-bồi với mọi da đỏ để đánh bóng cuộc sống ung thối của chúng. Em tưởng họ ngồi như những sư-cụ ở Luân Đôn, cân nhắc những chuyện tốt xấu hay sao? Nếu có thể chắc anh đã giết Mundt, anh tóm y chịu không nổi, nhưng bây giờ thì chưa được. Họ đang cần đến y để cho đám quần chúng dấn dộn lớn lao mà em ngưỡng mộ có thể ngủ yên trên giường ban đêm. Họ cần y vì sự an bình của những kẻ tầm thường, hòa nhả như em và anh.

- Nhưng còn Fiedler... anh không cảm thấy gì về y hay sao?

Leamas trả lời:

- Đây là một cuộc chiến. Nó linh động nhưng không thú vị nó diễn ra trên một bình diện tí hon, trong một tâm rất gần, anh nhìn nhận điều đó. Tuy nhiên, nó chẳng có nghĩa lý gì, chẳng là gì so với những cuộc chiến tranh khác - cuộc chiến vừa qua hay sắp đến.

Liz khẽ bảo:

- Trời ơi, anh không hiểu. Anh không muốn hiểu. Anh đang cố tự thuyết phục. Việc họ đang làm còn đáng kinh hãi hơn nữa: tìm nhân tính nơi con người ở em và bất cứ ai mà họ sử dụng, biến nó thành một thứ vũ khí, rồi dùng nó để hãm hại, để giết người...

Leamas kêu lên:

- Lạy Chúa! Con người đã làm được những gì khác từ khi thế giới tạo lập? Em nên hiểu anh không tin gì cả - không tin cả sự tàn hoại hoặc hỗn loạn. Anh chán ngấy, chán ngấy chuyện chém giết nhưng anh thấy họ không thể làm khác hơn. Họ không thuyết pháp; họ không đứng trên bục hay trên khán đài để ta chiến đấu cho Hòa bình, cho Thượng đế hay cho bất cứ gì đi nữa. họ là những kẻ đáng thương đang cố kềm giữ cho những chủ thuyết khỏi cầu xé tàn sát nhau.

Liz tỏ vẻ tuyệt vọng:

- Anh lắm, họ tàn độc hơn tất cả những người như mình.

Leamas giận dữ hỏi:

- Bởi vì anh đã làm tình với em khi em tưởng anh là một tên lang thang chứ gì?

Liz trả lời:

- Bởi vì họ khinh thường tất cả, khinh thường những gì trung thực và tốt đẹp, khinh thường tình yêu, khinh thường...

Leamas bỗng chán nản nhìn nhận:

- Phải. Đó là cái giá họ phải trả: họ khinh thường cả Thượng đế lẫn Karl Marx cùng một lúc. Nếu ý em muốn như thế.

Liz nói tiếp:

- Nó khiến anh chẳng khác gì Mundt và bọn người kia... Em phải nhìn nhận em là người bị đá qua đá lại. Bị đá bởi họ, và bởi anh nữa vì anh đã không thêm lưu ý. Chỉ có Fiedler là không... Nhưng cả bọn còn lại của anh... tất cả đều coi em như... không ra gì... chỉ như một thứ tiền bạc để tiêu xài... Alec, bọn anh đều giống hệt nhau.

Chàng nói một cách khổ sở:

-Trời ơi, Liz, em hãy tin anh. Anh ghét chuyện đó, anh ghét mọi thứ đó, anh chán quá rồi. Nhưng đời là thế, nhân loại đều điên khùng. Mình chỉ là những kẻ không đáng kể... nhưng đâu đâu cũng vậy, thiên hạ nếu không bị thì lại bị lừa, mọi cuộc sống đều không ra gì người ta bị bắn và bị tù, cả những đoàn thể những giai cấp bị hy sinh một cách vô ích. Còn em, Đảng của em - ai mà không biết nó được xây trên thân xác của những con người bình thường. Em chưa bao giờ trông thấy cảnh người chết như anh đã thấy, Liz à...

Trong lúc chàng nói, Liz nhớ lại cái sân nhà tù hắc ám và lời người đàn bà cai ngục. "Đây là nhà tù dành cho những kẻ làm chậm bước tiến chung, cho những kẻ nghĩ rằng mình có quyền sai lầm".

Leamas đột nhiên có vẻ khẩn trương, chăm chú nhìn qua khung kính chắn gió. Trong ánh đèn pha của chiếc xe Liz chợt nhận ra một bóng người đang đứng giữa đường. Trong tay y là một cây đèn pin nhỏ và y chớp tắt liên hồi trong lúc chiếc xe lại gần. Leamas thì thầm:

- Đúng y rồi.

Chàng liền tắt đèn và máy, để cho chiếc xe theo đà chạy lạng lẽ về phía trước. Trong lúc tới gần, Leamas ngã người ra sau và mở cửa sau.

Liz không quay lại nhìn y khi y lên xe. Nàng đang dăm dăm nhìn về phía trước, dọc theo con đường sau bức màn mưa.

Gã đàn ông nói bằng một giọng căng thẳng, đầy sợ hãi:

- Anh cứ chạy đúng ba mươi cây số giờ. Tôi sẽ chỉ đường cho anh. Khi mình đến nơi, anh phải xuống xe và chạy tới Bức Tường. Đèn chiếu sẽ rọi ngay chỗ anh phải trèo. Anh hãy đứng yên trong ánh đèn. Khi luồng ánh sáng xoay đi chỗ khác, anh mới khởi sự trèo. Anh sẽ có chín mươi giây để leo qua. Anh qua trước, rồi cô gái sẽ theo sau. Ở phần dưới đã có sẵn mấy chiếc thang bằng sắt - sau đó anh phải cố hết sức tự rút người lên. Anh sẽ ngồi trên đầu tường và kéo cô gái lên. Anh hiểu chứ?

Leamas bảo:

- Chúng tôi hiểu. Mình còn bao lâu nữa?

- Nếu anh lái đúng ba mươi cây số giờ thì độ chín phút nữa mình sẽ đến nơi. Đèn chiếu sẽ rọi lên bức tường đúng một giờ năm phút. Họ có thể cho anh chín mươi giây. Không thể nhiều hơn.

Leamas hỏi:

- Sau chín mươi giây đó sẽ có gì xảy ra?

Gã đàn ông nhắc lại:

- Họ chỉ có thể cho anh chín mươi giây; nếu hơn nữa sẽ rất nguy hiểm. Chỉ có một đội lính gác được chỉ thị. Họ tưởng rằng anh xâm nhập qua Tây Bá-linh. Họ đã nhận lệnh không được tỏ ra quá dễ dàng. Chín mươi giây là đủ.

Leamas lạnh nhạt nói:

- Tôi cũng hy vọng là thế. Anh định giờ giấc như thế nào?

Gã đàn ông đáp:

- Tôi đã so đồng hồ với viên trung sĩ chỉ huy đội lính gác.

Một ánh đèn lóe sáng rồi tắt ngay ở phía sau xe, gã đàn ông cho hay:

- Lúc này là 12 giờ 48 phút. Mình phải đi đúng một giờ kém năm. Còn phải đợi bảy phút.

Họ ngồi trong im lặng hoàn toàn, chỉ có tiếng mưa rơi trên mui xe. Con đường trải đá chạy dài trước mặt, cách khoảng một trăm thước mới có một ngọn đèn vàng vọt. khắp chung quanh không có một bóng người thấp thoáng. Trên đầu họ nền trời được soi mờ mờ bằng những vạch ánh sáng thiếu tự nhiên. Thỉnh thoảng luồng sáng của một ngọn đèn chiếu lóe lên, rồi lại biến mất. Đằng và phía bên trái Leamas chợt trông thấy một lần sáng khi lên khi xuống ngay trên đường chân trời, cường độ thay đổi một cách đều đặn, tựa hồ nơi đó đang có một đám mây. Chàng chỉ tay về phía đó hỏi:

- Gì vậy?

Gã đàn ông trả lời:

- Sở Thông Tin. Một giàn đèn, rọi các đèn đèn tin tức vào Đông Bá-linh.

Leamas lẩm bẩm:

- Thì ra thế.

Lúc đó họ đã gần đến cuối đường. Gã đàn ông nói tiếp:

- Không có chuyện quay trở lại. Y đã nói cho anh biết rồi chứ?

Leamas đáp:

- Tôi hiểu.

- Nếu có chuyện gì trục trặc - nếu anh té hoặc bị thương - anh cũng đừng quay lại. Trong khoảng trống gần Bức Tường hãy trông thấy ai là người ta bắn liền. Anh bắt buộc phải tóe qua.

Leamas nhắc lại:

- Chúng tôi hiểu, y đã cho tôi hay.

- Ngay lúc anh xuống xe là đã ở trong khoảng đất trống.

Leamas gắt:

- Chúng tôi biết rồi. bây giờ anh hãy im đi.

Rồi chàng hỏi tiếp:

- Anh có lấy xe về không?

Gã đàn ông trả lời:

- Ngay khi anh xuống xe, tôi sẽ lái đi. Như vậy cũng nguy hiểm cho tôi lắm.

Leamas lạnh nhạt bảo:

- Đáng tiếc.

Im lặng lại buông xuống. Rồi Leamas hỏi:

- Anh có một khẩu súng không?

Gã đàn ông nói ngay:

- Có nhưng tôi không thể đưa cho anh: y đã bảo tôi không được đưa cho anh... y nói trước sau gì anh cũng sẽ hỏi.

Leamas cười nhẹ:

- Tôi đã đoán trước.

Leamas mở máy. Với một tiếng ồn như đầy ắp con đường, chiếc xe từ từ chạy tới.

Họ chạy được chừng ba trăm thước thì gã đàn ông thì thầm một cách kích động:

- Rẽ về phía tay phải, rồi quẹo trái.

Họ ngoặt vào một con đường hẹp nằm ngang. Có nhiều sạp hàng bỏ trống dọc theo hai bên, chỉ chừa một khoảng vừa đủ cho một chiếc xe chạy qua.

- Bây giờ lại quẹo trái!

Họ lại quanh xe thật nhanh, lần này chạy giữa hai tòa nhà cao, như đang tiến vào một ngõ cụt. Có quần áo phơi ngang đường và Liz bắn khoăn không biết có thể lòn qua phía dưới hay không. Trong lúc họ tới gần chỗ chó vể là một lối đường cùng, gã đàn ông lại nói:

- Quẹo trái nữa - cứ chạy theo lối đi này.

Leamas liền theo lên bờ lề và chạy vào một con đường mòn khá rộng, bên trái có một hàng rào hư nát, và bên phải là một ngôi cao ốc không có cửa sổ. Họ nghe một tiếng la đầu đó ở trên đầu giọng một người đàn bà, và leamas khẽ gắt: “Ồ, câm miệng đi!” trong lúc chàng loạng quạng quẹo xe về bên phải và gần như đến ngay một con đường cái. Chàng hỏi:

- Lối nào?

- Chạy thẳng... qua khỏi tiệm thuốc... ở giữa tiệm thuốc và bưu cục... đây rồi!

Gã đàn ông đang ngã người tới trước đến nỗi mặt y ngang với mặt họ. Y vươn cánh tay qua khỏi Leamas để chỉ đường, đầu ngón tay dí lên mặt kính trước. Leamas rút lên:

- Lui lại. Cất tay đi. Tôi làm sao có thể thấy đường nếu anh cứ chỉ trở lung tung như vậy.

Gài số một, chàng lái xe vọt qua con đường rộng. Liếc mắt về bên trái, chàng sững sốt trông thấy Cổng Brandeburg cách xa chừng ba trăm thước, và đám quân xa âm hiểm ngay dưới chân cổng.

Leamas bỗng hỏi:

- Mình đang đi đâu?

- Gần đến rồi, bây giờ anh hãy chạy chậm chậm... Bên trái, bên trái, chạy qua bên trái.

Nghe tiếng y kêu, Leamas vội vàng bẻ quặt tay lái vừa kịp và họ qua một cổng tò vò vào một cái sân. Phân nửa các cửa sổ đã bị mất hoặc bị bít lại bằng ván. Nhiều khung cửa tối tăm như những cái miệng đang há hốc ra với họ. Ở cuối sân là một cánh cổng đã được mở sẵn.

Gã đàn ông khẽ bảo bằng một giọng hỏi hả trong bóng tối:

- Chạy qua cổng đó, rồi quẹo ngay bên mặt. Anh sẽ thấy một ngọn đèn đường ở bên mặt. Ngọn đèn kế đó đã bị bể. Khi đến ngọn thứ hai này, anh hãy tắt máy và cho xe theo đà chạy tới một vòi nước cứu hỏa. Chính chỗ đó.

- Sao anh không tự lái lấy?

- Y bảo anh phải lái xe, như thế sẽ đỡ nguy hiểm hơn.

Họ qua cổng và quẹo gấp về phía tay mặt, chạy vào một con đường phố chật hẹp và tối om.

- Tắt đèn!

Leamas liền tắt đèn xe, lái từ từ tới ngọn đèn đường thứ nhất. Về phía trước, họ có thể trông thấy ngọn thứ hai không cháy sáng. Tắt máy chiếc xe lặng lẽ lăn bánh qua khỏi trụ đèn độ chừng hai chục thước thì họ cùng nhận thấy bóng dáng lơ mờ của vòi nước cứu hỏa. Leamas đạp thắng và chiếc xe nhẹ nhàng ngừng lại.

Leamas thì thầm hỏi:

- Mình đang ở đâu đây? Có phải mình đã qua khỏi Leninellee?

- Greifswalder Strasse. Rồi mình đã quẹo về hướng Bắc. Mình hiện ở phía Bắc Bernauerstrasse.

- Pankow?

- Gần đó. Xem kia.

Gã đàn ông chỉ tay về phía một con đường ngang bên trái. Ở cuối đường họ trông thấy một khoảng tường màu nâu xám trong ánh đèn mịt mờ. Trên đầu tường giăng ba cuộn kẽm gai.

- Cô gái làm sao qua được rào kẽm gai?

- Nơi anh trèo qua kẽm gai đã được cắt bỏ. Đã có sẵn một khoảng hở nhỏ. Anh chỉ có một phút để đến chân tường. Chào anh.

Họ ra khỏi xe, cả ba người. Leamas nắm cánh tay Liz, và nàng dang ra tựa hồ chàng đã làm cho nàng đau đớn.

Gã người Đức lại nói:

- Chào hai người.

Leamas khẽ bảo y:

- Anh đừng nổ máy xe trước khi chúng tôi qua được bên kia.

Liz nhìn gã người Đức một lúc trong ánh sáng yếu ớt. Nàng trông thấy một khuôn mặt đầy lo âu hầy còn trẻ, bộ mặt của một gã thiếu niên cố tỏ ra can đảm. Nàng lên tiếng:

- Chào anh.

Nàng gỡ tay ra và theo Leamas băng qua đường đi vào con đường hẹp dẫn tới bức tường.

Trong lúc tiến vào con đường phố này, họ nghe tiếng chiếc xe nổ máy ở sau lưng, rồi chiếc xe quây lui và chạy về hướng họ đã đến.

Leamas vừa liếc nhìn về phía chiếc xe đang chạy trốn, vừa lăm bắm:

- Tên khốn nạn đã rút thang.

Liz không nghe rõ chàng nói gì.

27. Giã Từ Miền Đất Lạnh

Hai người cùng bước nhanh. Thỉnh thoảng Leamas liếc ra sau xem Liz có theo kịp không. Khi đến cuối đường chàng ngừng lại, thụt vào bóng tối của một khung cửa và nhìn đồng hồ. Chàng thì thầm cho hay:

- Hai phút.

Nàng không nói gì. Nàng đang chăm chú nhìn Bức Tường ở phía trước, và đồng gạch đá đen sì nhô lên sau đó. Leamas nhắc lại:

- Hai phút.

Trước mắt họ là một khoảng đất trống chừng ba mươi thước, chạy dọc theo tường về cả hai phía. Có lẽ cách xa chừng bảy chục thước về phía tay phải có một tháp canh. Ánh sáng của ngọn đèn chiếu đang hắt

lên khoảng đất trống. Một màn mưa bụi giăng trong không gian khiến cho ánh sáng phát ra từ những ngọn đèn hồ quang thêm vàng vọt và mờ yếu, như một tấm màn mỏng khoác lên thế giới phía bên kia. Không thấy bóng dáng một người nào; không có một âm thanh nào. một quang cảnh hoàn toàn trống trải.

Ngọn đèn chiếu của tháp canh bắt đầu dò dẫm dọc theo tường về phía họ, như có vẻ do dự. Mỗi lần nó ngừng lại, họ có thể trông thấy từng viên gạch và lớp vữa đã được đắp một cách vội vàng và cẩu thả. Trong lúc họ đang chăm chú nhìn thì luồng ánh sáng ngừng lại ngay trước mặt.

Leamas nhìn đồng hồ, hỏi:

- Sẵn sàng chưa?

Nàng gật đầu.

Nắm lấy cánh tay của nàng chàng khởi sự bước một cách thận trọng qua khoảng đất trống. Liz muốn chạy nhưng chàng giữ nàng chặt đến nỗi nàng không thể chạy được. Lúc này họ vừa đi được nửa đường, vòng bán nguyệt ánh sáng bắt bóng họ về phía trước, luồng đèn rơi ở ngay trên đầu. Leamas quyết định giữ Liz sát bên cạnh chàng, tựa hồ chàng sợ Mundt sẽ không giữ lời hứa và sẽ bằng một cách nào đó cướp mất nàng vào phút cuối.

Họ gần như đã đến sát bức tường khi luồng đèn quét về hướng Bắc, bỏ họ lại trong bóng tối đen đặc. Vẫn nắm tay Liz, Leamas dắt nàng bước bừa tới, bàn tay trái của chàng đưa ra trước đến khi đột ngột đụng phải lớp gạch thô cứng. Lúc này chàng đã có thể phân biệt được Bức Tường, và ngược lên phía trên chàng trông thấy ba vòng kềm gai và những chiếc móc thép kềm chặt dây kềm. Mấy mẫu kim khí, tương tự vật tựa chân của dân leo núi, đã được đóng sẵn vào gạch. Nắm lấy cái cao nhất, Leamas đu mình lên thật nhanh đến khi tới đầu tường. Chàng rút mạnh cuộn kềm gai phía dưới và thấy nó đã bị cắt đứt.

Chàng thì thào một cách cấp bách:

- Nào, em khởi sự leo đi.

Nằm dài trên đầu tường chàng đưa tay xuống, nắm lấy bàn tay đang giơ cao của nàng và bắt đầu kéo nàng lên từ từ trong lúc chân nàng mò được mấu kim khí thứ nhất.

Bỗng nhiên cả thế giới như bốc lửa. Từ khắp mọi phía, trên đầu cũng như bên hông họ những luồng ánh sáng chói lòa cùng chiếu lên mình họ, chính xác một cách dã man.

Leamas chóa mắt, phải xoay đầu đi, lồi cánh tay Liz như điên loạn. Nàng lúc này đang đang đưa vì bị bóng chân. Chàng đoán là nàng đã bị trượt và chàng vừa hoảng hốt lên tiếng gọi nàng vừa vẫn kéo nàng lên. Chàng không nhìn thấy gì - chỉ có một đám màu sắc hỗn loạn đang nhảy múa như điên cuồng trước mắt chàng.

Rồi có tiếng còi rít lên lanh lảnh, những tiếng quát tháo ra lệnh. Quỳ gối qua đầu tường chàng chụp lấy cả hai cánh tay của nàng, và bắt đầu kéo nàng lên phía chàng từng phân một, trong lúc chính chàng cũng chằng vênh muốn té.

Rồi họ bắn - từng một viên, chừng ba bốn viên, và chàng cảm thấy nàng giật nảy mình. Hai cánh tay mỏng manh của nàng tuột khỏi bàn tay của chàng. Chàng nghe một giọng nói bằng tiếng Anh vang lên từ phía Tây của Bức Tường:

- Nhảy đi, Alec! Nhảy xuống đi!

Bây giờ thì ai cũng la lên, tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Đức lẫn lộn với nhau. Chàng nghe giọng nói của Smiley rất gần:

- Cô gái, cô gái đâu?

Giơ tay che mắt chàng nhìn xuống chân tường và cuối cùng chàng trông thấy nàng đang nằm bất động. Chàng ngập ngừng một lát, rồi hết sức chậm chàng leo trở xuống trên những mấu thép mà ban nãy chàng đã treo lên, cho đến khi chàng đứng bên cạnh nàng. Nàng đã chết, mặt ngoảnh đi, mái tóc đen xỏa lên má như để che mưa cho nàng.

Họ dường như do dự trước khi tiếp tục bắn. Có tiếng ai quát lên một mệnh lệnh, nhưng vẫn không ai bắn. Chàng đứng sững nhìn quanh như một con bò rừng đã bị mù trong đầu trường. Cuối cùng họ bắn chàng, hai hoặc ba phát. Trong lúc ngã xuống, Leamas chợt trông thấy một chiếc xe hơi nhỏ bị nghiền nát giữa hai chiếc cam nhông lớn, và lũ trẻ con vui đùa vẩy tay qua khung cửa.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nguoi-tu-mien-dat-lanh>